

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI

**ĐỒNG CHÍ
NGUYỄN NGHIÊM**

**NGƯỜI CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG KIÊN CƯỜNG
BÍ THƯ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG BỘ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY
QUẢNG NGÃI**

—2000—

Đồng chí Nguyễn Nghiêm
Người chiến sĩ cách mạng kiên cường
Bí thư đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi

Ki

Giáo

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi

Chỉ đạo biên soạn:

**PHẠM SY
HOÀNG NAM CHU**

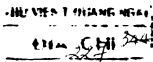
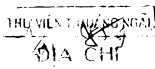
Biên soạn và hoàn chỉnh bản thảo

**TRẦN VĂN THẬN
TẠ THANH**

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN NGHIÊM
NGƯỜI CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG KIÊN CƯỜNG
BÍ THƯ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH
QUẢNG NGÃI



2000

178

178



Đồng chí NGUYỄN NGHIÊM

LỜI NÓI ĐẦU

Lịch sử đấu tranh cách mạng và xây dựng quê hương của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi trong hơn 70 năm qua đã ghi lại nhiều sự kiện hào hùng, nhiều trang sử vẻ vang góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên những thắng lợi vĩ đại trong từng thời kỳ cách mạng. Trong chặng đường lịch sử vẻ vang ấy cũng đã xuất hiện nhiều nhân vật tiêu biểu là những tấm gương sáng ngời về ý chí cách mạng, lòng kiên trung bất khuất, sự hy sinh cao cả của những người con ưu tú của Đảng bộ và quê hương núi Ấn - sông Trà.

Tên tuổi, sự nghiệp cách mạng của họ đã gắn liền với sự ra đời, trưởng thành của Đảng bộ, của quê hương và mãi mãi là niềm tự hào, nguồn động viên, cổ vũ to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà.

Nhằm góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương tổ chức sưu tầm tư liệu, biên soạn những cuốn sách về những đồng chí lãnh đạo tiêu biểu, những chiến sĩ cộng sản ưu tú của tỉnh.

Đồng chí Nguyễn Nghiêm (1904-1931) là người chiến sĩ cách mạng kiên cường, tài năng và bất khuất, đồng

chi bí thư đầu tiên của Đảng bộ tỉnh, là một trong những nhân vật tiêu biểu ấy.

Đồng chí Nguyễn Nghiêm người làng Tân Hội (nay là xã Phố Phong), huyện Đức Phổ, sinh ra và lớn lên trong cảnh mất nước, nhân dân ta sống lầm than dưới ách thống trị, áp bức của bọn thực dân Pháp xâm lược và bọn phong kiến tay sai bán nước. Xuất thân từ quê hương và gia đình có truyền thống yêu nước, đồng chí sớm bước vào con đường đấu tranh cách mạng khi ở tuổi mới trưởng thành. Cuộc đời đồng chí là những tháng ngày tìm tòi lý tưởng, hoạt động quên mình vì dân vì nước và đã trở thành người lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi từ ngày mới thành lập. Tinh thần, ý chí cách mạng và sự hy sinh oanh liệt của đồng chí là tấm gương sáng, đem lại nhiều bài học sâu sắc cho chúng ta trong sự nghiệp cách mạng hiện nay và cho các thế hệ mai sau.

Quá trình sưu tầm tư liệu, biên soạn cuốn sách này có sự cộng tác và giúp đỡ nhiệt tình của các ngành hữu quan, các đồng chí cách mạng lão thành của tỉnh, gia đình đồng chí Nguyễn Nghiêm và sự cố gắng của đồng chí Trần Văn Thận đã trực tiếp biên soạn để cuốn sách **“Đồng chí Nguyễn Nghiêm, người chiến sĩ cách mạng kiên cường, Bí thư đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi”** kịp ra mắt bạn đọc vào dịp chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chân thành cảm ơn các cơ quan, đơn vị và các đồng chí đã giúp đỡ cho việc hoàn thành cuốn sách này.

Dẫu đã có nhiều cố gắng, song viết về một con người tiêu biểu, sự kiện lịch sử đã qua hơn 70 năm nên về tư liệu, nhân chứng lịch sử không còn nhiều, do đó nội dung cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định, rất mong những ý kiến đóng góp, bổ sung tư liệu của các đồng chí cùng bạn đọc.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI



Làng Tân Hội (Phủ Phong, Đức Phổ)
nơi đồng chí Nguyễn Nghiêm sinh ra và lớn lên.

VÀI LỜI CỦA NGƯỜI VIẾT

Năm 2000 là năm chúng ta kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng là kỷ niệm 70 năm nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã xông qua máu lửa lập nên những kỳ tích huy hoàng nhất trong lịch sử và mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước, cho dân tộc.

Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chúng ta cũng có vinh dự được kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ và 70 năm lập nên những thành tích xuất sắc của mình. Kỷ niệm 70 năm với cuộc sống độc lập, tự do, ấm no ngày hôm nay, chúng ta không được quên những ngày đầu mới mới thành lập Đảng đầy gian khổ mà các thế hệ trước đã hy sinh máu xương mình để cho chúng ta có cuộc sống ngày hôm nay, trong đó có đồng chí Nguyễn Nghiêm. Đồng chí Nguyễn Nghiêm, người Bí thư đầu tiên của Tỉnh Đảng bộ, đã gắn chặt cuộc đời mình với những ngày đầu mới thành lập Đảng bộ và cao trào nổi dậy của nhân dân tỉnh Quảng Ngãi những năm 1930, 1931. Đồng chí đã tự nguyện đem cả tuổi thanh xuân tươi đẹp của mình hiến dâng cho sự nghiệp cứu nước, cứu dân. Đồng chí đã ngã xuống trước lưỡi dao tàn bạo của kẻ thù năm mới vừa 27 tuổi với bao phẩm chất cao đẹp của một người dân yêu nước, một người

cộng sản mẫu mực. Về một con người như vậy, những phẩm chất như vậy chưa được một công trình nào viết thật đầy đủ. Quả là có những cái khó cho những ai muốn viết về đồng chí, bởi vì tư liệu thành văn thì chẳng có nhiều, lại chắp vá; tư liệu điền dã thu thập được cũng quá hiếm hoi. Những người đã sống trong những ngày đầu đầy máu lửa ấy nay còn lại chưa tính đủ trên một bàn tay. Ngay lão đồng chí Huỳnh Toàn Cầu, người đã cung cấp khá nhiều tư liệu được sử dụng trong sách này, cũng qua đời khi quyển sách chưa kịp viết xong.

Tôi đã dành nhiều năm lục soát các kho tài liệu, đi hàng nghìn cây số đến các nơi trong nước, đến hàng chục vị lão thành cách mạng hiện còn sống và thu thập, kiểm chứng tư liệu để viết lại những thu hoạch bổ ích của chính mình trong quyển sách này. Tôi mong ước quyển sách sớm được phát hành đem lại cho người đọc sự hiểu biết cần thiết, nhiều bổ ích về cuộc đời, về sự nghiệp cách mạng của đồng chí Nguyễn Nghiêm.

Tôi biết rằng do năng lực mình có hạn, tư liệu chưa được khai thác hết, nhiều tư liệu lại được khai thác từ ký ức đã lắng sâu hàng 60, 70 năm, sẽ không tránh được những lảm lẩn, sai sót. Tôi mong nhận được nhiều lời góp ý, bổ sung.

Nhân đây tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn đến Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi, các vị lão thành

cách mạng Trần Huy. Kiều Hoàng. Đồng Sĩ Tiến, Bùi Tá Hiệp, Nguyễn Thượng Tử, Trần Bình, Huỳnh Toàn Cầu, Huỳnh Thị Hồng Hà, Lê Văn Ba, Nguyễn Quang Cự, Cao Kỳ, Nguyễn Hiến, các đồng chí Phạm Nhớ, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Diệp và gia đình đã cung cấp nhiều tư liệu quý giá, tạo điều kiện thuận lợi và góp ý chân thành giúp tôi hoàn thành quyển sách này.

TÁC GIẢ

CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN NGHIÊM

Từ buổi ấu thơ, Nguyễn Nghiêm đã bị lôi cuốn vào những chuyện đau thương của gia đình, của đất nước. Vừa lớn lên, Nguyễn Nghiêm đi thẳng vào con đường cách mạng, và cống hiến trọn vẹn tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp cứu nước, cứu dân. Sống chiến đấu, chết cũng chiến đấu, lúc nào cũng hừng hực một khí thế tiến công. Nguyễn Nghiêm giống Lê Trung Đình, Nguyễn Bá Loan - những nhà yêu nước đi trước mình ở chỗ sẵn sàng hy sinh thân mình cho sự nghiệp cứu nước. Lúc nào Nguyễn Nghiêm cũng tin tưởng vào sự nghiệp chiến đấu tất thắng của mình. Ngày mai đối với Nguyễn Nghiêm, dù mình có ngã xuống, vẫn là ngày mai tràn trề ánh sáng:

...Thân dù thịt nát xương tan

Giống nòi sống mãi, non sông huy hoàng...⁽¹⁾

Vì thế, để hiểu biết đầy đủ về Nguyễn Nghiêm, chúng ta cần nghiên cứu kỹ về dòng họ, về quê hương, về gia cảnh, về những gì thuận lợi và vướng mắc do thời đại đưa lại, về những gì tìm tòi, học hỏi tiếp thu tư tưởng

(1) Trích thơ "Đầu đánh nằm im" của Nguyễn Nghiêm làm trước khi hy sinh.

mới và rèn luyện bản thân mình để trở thành một nhà yêu nước giàu trí tuệ, một chiến sĩ cộng sản kiên cường, một ngôi sao sáng ngời trong lịch sử hiện đại của đất nước.

A- CỘI NGUỒN - QUÊ HƯƠNG - GIA THỂ

I- Dòng họ và quê hương:

Nguyễn Nghiêm thuộc vào đời thứ 8 của dòng họ Nguyễn ở làng Tân Hội (sau đổi là Tân Phong). Ông thủy tổ của dòng họ là Nguyễn Văn Giang, quê ở Nghệ An (không rõ huyện xã) ⁽¹⁾ đã vào sinh sống ở Quảng Ngãi vào khoảng 1775-1800.

Lúc mới vào, ông Nguyễn Văn Giang đã dừng chân và định cư tại thôn An Định (xã Phổ Thuận, Đức Phổ hiện nay). Trải qua nhiều đời cằn cù, vất vả khai phá vùng đất hoang vu có tên là Rộc Ngâm (vùng đất thấp, nước đọng quanh năm) biến thành từng khoảnh, từng thửa để canh tác. Đến đời thứ 4, con cháu đã có hơn 30 người. Hơn 10 mẫu ruộng đất không đủ canh tác, sống chen chúc nhau, lại khó khăn, thiếu thốn. Dòng họ họp bàn với nhau, cuối cùng 3 gia đình, trong đó có gia đình tộc trưởng ở lại gìn giữ mồ mã ông cha, canh tác số diện tích đã có. Sáu gia đình khác kéo nhau lên gò Lửa, ở phía tây núi Xương Rồng (cách quê cũ 3 cây số về phía

(1) Theo gia phả họ Nguyễn Tân Hội. Bản sơ thảo do ông Nguyễn Mai chấp bút, khởi thảo năm Tân Mùi (1991) hoàn thành năm Quý Dậu (1993). Bản đánh máy hiện đang lưu giữ tại các chi phái.

tây) lập làng mới lấy tên là Tân Hội (ý nói nơi hội tụ mới). Rộc Huồng, đồng Cây Quýt được dần dần khai phá trở thành một khu vực rộng lớn, phì nhiêu. Khi các dòng họ khác kéo nhau đến và chung sức chung lòng, Tân Hội trở thành mảnh đất chôn nhau, cắt rốn của nhiều thế hệ trong hơn 100 năm, đến khi Nguyễn Nghiêm ra đời. Nếu như dòng họ Nguyễn suốt hàng trăm năm là dòng họ nghèo, ít học thì đến đời thứ 6 về sau, dòng họ ở cả 2 nơi đã có nhiều gia đình làm ăn khá giả, một số đã có nhà cao cửa rộng, thượng gia hạ điền, có kẻ hầu người ở như nhà Hộ Ngũ (tức Nguyễn Quá, tộc trưởng đời thứ 7), như nhà Nguyễn Kỳ. Cùng từ đây, trong dòng họ đã có người học rộng. Một số được xem là những nhà nho học uyên thâm như các ông Nguyễn Kỳ, Nguyễn Tuyên được nhân dân trong vùng tin yêu, trọng vọng.

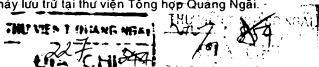
Do đó, nhiều gia đình trong dòng họ đã có quan hệ thông gia với nhiều dòng họ có danh vọng ở các xã, các huyện khác như họ Trần ở Hùng Nghĩa, họ Võ ở Thủy Triều, họ Phạm ở Thi Phố.v.v... Cùng ở đời thứ 7, thứ 8 này, ngoài việc phân hóa giàu nghèo, còn có sự phân hóa về tính cách đáng lưu ý. Bên cạnh những người yêu nước có tên tuổi lưu truyền trong sử sách như tú tài Nguyễn Tuyên, một trong những trụ cột của phong trào Duy Tân, phong trào chống thuế ở Quảng Ngãi hồi đầu thế kỷ; như Nguyễn Nghiêm, người chiến sĩ cộng sản, người bí thư tài năng đầu tiên và cực kỳ dũng cảm của Đảng bộ cộng sản Quảng Ngãi, lại có những người không

theo con đường chính trị mà đi theo con đường danh lợi hoặc con đường nghệ thuật. Cũng là con ông Nguyễn Kỳ, nhưng nếu ông Nguyễn Tuyên, anh ruột, vẫn giữ truyền thống yêu nước, thương nòi, coi trọng danh lợi, ghét bỏ cường quyền thì ông Nguyễn Thống, em ruột lại đi theo con đường quan lại, thích chức tước và hãnh diện với cuộc sống nhiều kẻ hầu, người hạ của mình. Nếu Nguyễn Nghiêm, con bác, sống chết suốt đời với sự nghiệp cách mạng, trở thành một trong những nhân vật lịch sử Việt Nam, thì ông Nguyễn Vỹ, con chú, lại suốt đời đi theo con đường nghệ thuật, có ít nhiều tiếng tăm trong phong trào thơ mới với thi phẩm Hoang Vu, chủ bút và chủ nhiệm nhiều tờ báo lưu hành trong vùng chiếm đóng của Pháp, rồi chủ nhiệm Tạp chí Phổ Thông dưới thời Mỹ - ngụy ở miền Nam.

Từ đời thứ chín cho đến nay (đời thứ 11, 12) dòng họ Nguyễn có một bước ngoặt trong sự phát triển theo chiều hướng phát triển của lịch sử đất nước. Con cháu ngày càng đông đảo hơn. Một số vẫn trụ bám quê hương với nghề làm ruộng. Số đông hơn phân tán khắp nơi trong tỉnh, trong nước. Nhiều người có học vấn cao, giữ nhiều cương vị chủ chốt như thứ trưởng, vụ trưởng, cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện trong sự nghiệp kháng chiến cứu nước 30 năm qua và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay. Cũng có một số ít người, vì nhiều lý do khác nhau đang sinh sống ở Thụy Sĩ. Nhưng dù ở đâu, họ cùng hướng về quê hương An Định, Tân Hội, nơi tổ

tiên họ đã đến sinh cơ, lập nghiệp. An Định (nay thuộc xã Phổ Thuận) hay Tân Hội (nay thuộc xã Phổ Phong) đều là quê hương, chỉ cách nhau 3 cây số, bà con họ Nguyễn vẫn di lại và gắn bó với nhau. Phổ Thuận hay Phổ Phong đều cùng chịu ảnh hưởng của con sông Trà Cầu, mùa khô, mùa nước trong vùng đất khắc nghiệt lắm mưa, nhiều nắng, lắm bão lũ của miền Trung. Giàu nghèo tuy dần dần có khác nhau, nhưng mọi người đều phải gồng mình trong thử thách và chống chọi với mọi thiên tai diễn ra hàng năm. Tất cả họ đều cùng sống trong một châu vừa mới được tách ra từ năm Thành Thái thứ 11 (1899) và đến năm Thành Thái thứ 13, tách nhập thêm và đổi thành huyện Đức Phổ⁽¹⁾. Vì thế, mọi người ở đây đều trải qua những ngọt bùi, đắng cay như nhau! Đau khổ trước các tập đoàn phong kiến đảng Ngoài và đảng Trong gây nên cảnh chiến tranh huynh đệ tương tàn; hào hứng đứng lên làm phên dậu trong phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn với mong ước thay đổi được cuộc đời; rồi lại phải quay lại cuộc sống bất công của xã hội phong kiến; và đau đớn hơn cả là khi nhìn cảnh bọn vua quan phong kiến “bỏ dân” (khí dân) làm tay sai cho quân xâm lược, nhân dân cả nước trong đó có nhân dân Quảng Ngãi không cam chịu làm người dân nô lệ đã liên tục cầm gươm, giáo, súng đạn đứng lên cứu nước, cứu nhà.

(1) Theo Quảng Ngãi tỉnh chí của Nguyễn Bá Trác - 1933. Bản đánh máy lưu trữ tại thư viện Tổng hợp Quảng Ngãi.



Nguyễn Nghiêm được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất mà cuộc khởi nghĩa do Lê Trung Đình lãnh đạo (1885), cuộc chiến đấu ngoan cường, bền bỉ của nghĩa quân dưới sự lãnh đạo của nhà yêu nước Nguyễn Bá Loan (1885 - 1888) còn vang vọng bên tai. Và không xa lắm, cả không gian và thời gian, câu chuyện nhà yêu nước Trần Du bị bắt tại tổng hành dinh bí mật ở làng Hùng Nghĩa và bị chém, được nhân dân nhắc lại với tất cả tấm lòng thành kính, biết ơn. Mảnh đất với quá nhiều đau thương và hào hùng đó đã khêu gợi, đã nhắc nhở; và với việc cha mình vì yêu nước tham gia phong trào Duy Tân và khát thuế bị thực dân Pháp bắt và đưa đày ở Côn Đảo, tuy chưa hiểu gì nhiều nhưng đã sớm khơi dậy trong Nguyễn Nghiêm lòng căm thù đối với bè lũ cướp nước ngay từ tuổi thơ ấu. Lòng căm thù đó ngày càng được nung nấu thêm khi tầm hiểu biết mở rộng, khi ngồi trên ghế nhà trường, khi tìm hiểu những trang sử đau buồn của đất nước và từng bước chuyển thành ý chí chiến đấu ngoan cường ở Nguyễn Nghiêm.

II - Gia cảnh:

1- Cha Nguyễn Nghiêm là ông Nguyễn Tuyên, còn có tên là Toán. Theo tư liệu của gia đình, ông Nguyễn Tuyên sinh năm 1869 trong một gia đình khá giả ⁽¹⁾ Ông được gia đình cho ăn học chu đáo. Nhờ thông minh ông sớm nổi tiếng là người uyên thâm nho học. Ông to lớn, cân đối, tính tình bộc trực, thẳng thắn, giao du rộng, được

(1) Do bà Nguyễn Thị Nga, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội Thương, cháu nội cụ Nguyễn Tuyên, con gái đồng chí Nguyễn Nghiêm hiện hưu trí tại Hà Nội cung cấp.

nhân dân, bạn bè tin yêu, kính nể. Ông căm ghét cường quyền, không thích công danh và không chịu gò bó trong khuôn phép. Ca 3 lần mang lễ chông đi thi đều đậu tú tài hạng ưu. Do đó, nhân dân trong làng thường gọi là ông Tú. Ông vui sống với nghề làm thuốc bắc và mở trường dạy học ở nhà. Năm 1896, ông bí mật tham gia phong trào cứu nước do ông Trần Du lãnh đạo. Phong trào bị đàn áp. Ông Trần Du bị vây bắt tại tổng hành dinh của Nghĩa Hội ở làng Hùng Nghĩa (sát quê hương Tân Hội) và bị chém sau đó. Ông lọt khỏi lưới bố ráp của kẻ thù và góp phần bảo vệ lực lượng yêu nước còn lại để chờ thời. Những năm đầu thế kỷ XX, phong trào Duy Tân do các ông Lê Đình Cẩn và Nguyễn Bá Loan đề xướng, ông là người tham gia đầu tiên và là người tích cực tuyên truyền tư tưởng Duy Tân của phong trào. Ông là người đi đầu trong việc “Điều ăn ở theo lối văn minh”⁽¹⁾. Ông xung phong cắt tóc ngắn, mặc áo cụt, đội mũ nỉ, đi giày hạ, dùng đồ nội... Ông cũng biến trường dạy của mình thành nơi tuyên truyền, thực hiện các chủ trương của phong trào Duy Tân và đào tạo các học trò của mình thành những cốt cán của phong trào.

Ông giảng dạy những tư tưởng dân chủ, cải lương mà ông rút ra được từ Tân thư, từ các sách vở của Lương Khải Siêu⁽²⁾ và những tư tưởng yêu nước rút ra từ các

(1) Trích từ bài “ Xin đúc một chữ đồng” của Lê Đình Cẩn được phổ biến rất rộng rãi thời bấy giờ.

(2) Lương Khải Siêu (1873-1929) học giả, nhà cải lương nổi tiếng của phong trào Duy Tân ở Trung Quốc. Ông có nhiều trước tác được in được phổ biến ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

trước tác của nhà yêu nước Phan Bội Châu. Ông tổ chức học trò của mình thành từng nhóm đi sâu vào nhân dân kêu gọi cắt tóc ngắn, bỏ nhuộm răng, tuyên truyền dùng hàng nội, bài trừ ngoại hóa, bảo tồn thuần phong mỹ tục, bài trừ mê tín dị đoan... với mong ước thiết tha:

Đời nô lệ đấng cay quết sạch

Đất tự do hạnh phúc xây nên ⁽¹⁾

Ông nhiệt tình tham gia phong trào khát sự, thuế (1907 - 1908). Ông góp phần tổ chức các đoàn biểu tình của nhân dân Đức Phổ kéo về tỉnh đòi giảm sưu, giảm thuế. Lúc phong trào đã lên cao (tháng 3, tháng 4/1908), ông phát động nhân dân các thôn xã tụ tập ở các đền chùa nghe tuyên truyền về các tư tưởng dân chủ, về lòng yêu nước, về việc ăn ở theo lối văn minh, về đấu tranh chống sưu, chống thuế nhằm giành lại quyền lợi cho dân và tiến lên giành lại độc lập cho đất nước. Cả một vùng bắc Đức Phổ, nhân dân dưới sự lãnh đạo của ông đã làm cho bộ máy thống trị các làng xã tan rã và nhân dân tự làm chủ trong nhiều ngày. Phong trào bị đàn áp. Khác với các lần trước, nhiều lần ông bị quan lại tổng, huyện thẩm vấn và đe dọa, lần này ông bị buộc tội là phản loạn, bị kết án "xử giao giam hậu", sau cải "khổ sai 9 năm, phát phối Côn Lôn".

Năm 1917, ông ra tù về quê. Bị tra tấn, sống đói khổ trong tù nên ông trở nên gầy yếu, thường xuyên ốm đau, thường bị đau bụng ói ra máu. Về nhà được một thời

(1) Trích "Xin đúc một chữ đồng" của Lê Đình Cẩn.

gian, ông trở lại làm nghề thuốc bắc và dạy học. Ông dạy cho Nguyễn Nghiêm chữ Hán và dạy cả nghề làm thuốc bắc. Ông là người giao du rất rộng rãi, bạn bè rất đông, gia đình hầu như ngày nào cũng có khách. Các cuộc đàm đạo về nhân tình thế sự diễn ra thường xuyên. Đó là cơ hội tốt để Nguyễn Nghiêm bồi bổ thêm lòng yêu nước cho mình mỗi khi được hầu nước, hầu thuốc cho cha, cho khách.

Ông Nguyễn Tuyên qua đời vào năm 1924 trong niềm vui đã có một cháu nội mới sinh được mấy tháng, và đúng là một cháu trai như ông đã mong ước và cả trong niềm u uất vì đất nước còn chưa thoát khỏi cảnh lầm than nô lệ.

2- Do nhiều lý do, ông Nguyễn Tuyên có 3 bà vợ:

Bà cả tên Võ Thị Thiệu (1875-1925). Bà được sinh ra trong một gia đình giàu có và yêu nước. Về làm dâu nhà họ Nguyễn, lại là dâu trưởng của nhà thờ một chi phái, bà quán xuyến mọi công việc của gia đình, từ việc lo cúng giỗ ông bà, tiếp đãi bà con họ hàng đến việc sắp xếp, cày cấy ruộng vườn, nuôi dạy con cái, ngay lúc ông tú còn bận việc dạy học, bận công việc của phong trào Duy Tân và khất sưu thuế, cũng như khi ông bị đày đi Côn Đảo. Bà sinh nhiều con, nhưng phần lớn mất lúc còn bé, chỉ nuôi được 2 người con gái nên gia thất ⁽¹⁾.

(1) Hai người con gái đó tên là Nguyễn Thị Nhân hơn Nguyễn Nghiêm 12 tuổi và Nguyễn Thị Cúc cùng tuổi với Nguyễn Nghiêm. Theo tư liệu của Bà Nguyễn Thị Diệp, cháu nội ông Nguyễn Tuyên, con gái thứ 2 của ông Nguyễn Nghiêm, nguyên Phó chủ tịch UBND tỉnh Nghĩa Bình, về hưu tại thị xã Quảng Ngãi cung cấp.

Bà cưới vợ lẽ cho ông là bà Nguyễn Thị Hòa. Khi bà Hòa sinh Nguyễn Nghiêm thì bà cùng sinh người con gái út. Tuy Nguyễn Nghiêm là con vợ khác, nhưng bà xem là con của mình, nuôi dạy tận tình, không phân biệt con cả, con lẽ. Bà chăm sóc Nguyễn nghiêm tỉ mỉ từ giờ ăn giấc ngủ đến việc tắm rửa, thay quần áo hàng ngày. Bà sống rất nhân hậu, được bà con, làng xóm quý mến. Khi ông tú ra tù về nhà, phải khen bà là người hiền thực. Bà được Nguyễn Nghiêm hết sức yêu thương và kính trọng. Bà cũng được mọi người trân trọng gọi theo tước vị của chồng là bà Tú.

Bà thứ tên Nguyễn Thị Hòa (1885-1967). Có lẽ Hòa không phải là tên chính của bà, mà là gọi theo tên con do tục lệ địa phương. Nguyễn Nghiêm lúc nhỏ có tên là Hòa và thường gọi là Mười Hòa. Bà là con gái một gia đình nho học nghèo ở thôn Vinh Xuân (nay cũng thuộc xã Phố Phong - Đức Phó). Bà chính là người sinh ra Nguyễn Nghiêm và nuôi dưỡng Nguyễn Nghiêm đến 5 tuổi. Lúc ông Nguyễn Tuyên bị đày ra Côn Đảo, bà muốn tránh sự xích mích thường tình giữa vợ cả và vợ lẽ, bà xin về ở với cháu mình ở Vinh Xuân, nhưng vẫn thường đi lại thăm hỏi bà cả và con.

Đến năm 1925, cả ông Tú, bà Tú đều qua đời, bà Hòa mới về ở với vợ chồng Nguyễn Nghiêm và làm chỗ dựa cho con, cho cháu.

Bà là người hiền lành, chịu thương chịu khó, hết lòng thương con, thương đồng chí của con và kiên cường chịu

dựng cảnh gia đình bị cô lập do sự bao vây, cách ly tàn bạo của kẻ thù gây ra.

Trong chín năm chống Pháp, bà góp phần chăm lo gia đình để dâu bà - bà Huỳnh Thị Hà, vợ Nguyễn Nghiêm - tham gia kháng chiến cứu nước. Khi bà Huỳnh Thị Hà và 2 con tập kết ra Bắc. Bà được gửi lại cho bà con chăm sóc. Bà qua đời vào năm 1967. Bà được Nhà nước truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1997.

Bà thứ ba tên là Lê Thị Côi, người cùng thôn, tuy không có con cái nhưng gắn bó sống chết với gia đình. Chính bà là người chứng kiến cảnh tang tóc liên tiếp, cảnh 3 lần nhà cửa bị đốt, tài sản bị tịch thu. Bà đã cùng bà Hòa kiên trì giúp đỡ con dâu vượt qua mọi hình thức khủng bố dã man của kẻ thù, trang trải nợ nần, phục hồi, gây dựng lại, chuộc lại một phần tài sản của gia đình. Nguyễn Nghiêm rất quý trọng bà. Bà qua đời năm 1953 trong sự thương tiếc sâu sắc của mọi người trong gia đình.

3- Nguyễn Nghiêm, những năm tháng thiếu thời:

Nguyễn Nghiêm sinh năm 1904⁽¹⁾, là con của bà thứ thất Nguyễn Thị Hòa. Tên lúc nhỏ là Hòa. Tính theo thứ tự chị em trong gia đình thì Hòa ở thứ 10, vì thế suốt trong thuở thiếu thời và một số năm đầu hoạt động cách mạng vẫn thường được gọi là Mười Hòa. Được

(1) Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam của Nguyễn Quang Thắng và Nguyễn Bá Thế, trang 575 viết Nguyễn Nghiêm sinh năm 1903 là không đúng. Tư liệu gia đình còn ghi rất rõ Nguyễn Nghiêm sinh năm Giáp Thìn (1904).

sinh ra trong một gia đình có học, có của ăn, của để, lại là con trai duy nhất nên Mười Hòa được nuôi dạy hết sức chu đáo. Ăn uống có người săn sóc, tắm rửa cũng có người nhắc nhở chăm lo. Nhưng lúc vừa đúng 5 tuổi, Mười Hòa đã cùng gia đình khóc hết nước mắt trước cảnh ông Tú bị bắt và bị tù đầy. Tài sản bị khống chế gây khó khăn, thiếu thốn cho gia đình. Chế độ kìm kẹp, ly gián của thực dân và tay sai khiến cho nhà cửa thêm trống vắng. Tuổi ấu thơ của Mười Hòa bị hãm vào cảnh ngục khắc nghiệt đó. Bao nhiêu thắc mắc nảy sinh và yêu cầu được giải tỏa. Cha vì sao phải tù, phải đi đầy? Vì sao bị quan lại chèn ép, gây sự?

Biết nói gì đây với con và nói như thế nào cho con hiểu? Bà Tú đã phải vừa trình bày, vừa giải thích cho con biết việc làm của cha là đúng, là phải, là chống bọn Pháp xâm lược, là giành lại đất nước. Chính vì việc làm đúng, làm phải đó khiến bọn xâm lược lo sợ, dùng nhà tù, súng đạn bắt tội và hành hạ người yêu nước. Tuổi ấu thơ thích cổ tích, nhưng tuổi ấu thơ của Mười Hòa ngẫu nhiên bị cuốn hút vào chuyện gia đình, chuyện đất nước toàn màu sắc chính trị là như vậy. Những lời trình bày và giải thích của bà Tú trở thành câu chuyện tâm tình hàng ngày giữa hai mẹ con, và cũng không ngờ, nó lại trở thành những bài học vỡ lòng về lòng yêu nước, về lòng căm thù giặc cướp nước cho Mười Hòa. Càng lớn lên, Mười Hòa càng khao khát hiểu biết. Nhiều câu hỏi mới được đặt ra thật khó giải thích. Nếu là việc đúng, việc phải, tại sao bà con thôn xóm không làm? Một mình

cha làm, làm như thế nào và làm những gì mà cha bị tội? Giải thích không phải là dễ, bà Tú dành chọn cách kể chuyện về các tấm gương của các nhà yêu nước đã nghe ông Tú kể trước kia kể lại cho Mười Hòa nghe. Thế là mỗi ngày một chuyện: về tinh thần dũng cảm và quyết tử của ông Lê Trung Đình; về tinh thần chiến đấu kiên trì và trí tuệ của ông Nguyễn Bá Loan; về thái độ bình tĩnh ung dung của ông Trần Du khi bị hành hình; về chuyện ông Lê Đình Cẩn đánh sứ Tây, vận động phong trào dân sinh, dân chủ, rồi người bị bắt, bị tù đầy, bị giết, nhưng người nào cũng ngoan cường, không khuất phục. Tuổi lớn lên của Mười Hòa được lôi cuốn theo những chuyện nhà, chuyện nước. Việc thiện, việc ác, người thiện, người ác không còn mờ ảo như trong truyện cổ tích mà hiện ra rành rành ở trước mắt. Càng nhớ thương cha, Mười Hòa càng thấy tự hào về cha. Tinh thần hy sinh, dũng cảm của các chiến sĩ yêu nước cũng thấm dần và trở thành máu thịt của mình.

Lên 8 tuổi, Mười Hòa mới được đến trường dự bị⁽¹⁾ ở ngay trong làng với tên chính thức là Nguyễn Nghiêm, do cha đặt ngay từ lúc mới sinh. Nguyễn Nghiêm tiếp thu nhanh, ký ức tốt nên học giỏi cả Quốc ngữ, Hán văn và cả môn Toán. Được giáo dục trong một gia đình có khuôn phép nên từ nhỏ anh biết kính trên, nhường dưới, kính thầy, yêu bạn, được thầy giáo và bạn học yêu quý,

(1) Thuộc bậc sơ học bản xứ, gồm 2 lớp đồng ấu và dự bị. Tuy có 2 lớp nhưng chỉ có một thầy giáo dạy chung trong một lớp ghép, và chỉ có gần 50 học sinh thuộc các làng vùng tây bắc Đức Phổ.

né trọng. Học hết lớp dự bị, anh thi đậu tuyển sanh. Bà Tú mừng rỡ thấy con học giỏi, đậu cao. Bà cho Nguyễn Nghiêm đi học tiếp trường Sơ đẳng⁽¹⁾ ở Thiết Tràng, huyện lỵ Mộ Đức. Một năm học không mấy khó khăn, Nguyễn Nghiêm học xong lớp Sơ đẳng và đậu cao trong kỳ thi Sơ học yếu lược niên khóa 1915-1916. Tuy gia đình có khó khăn, nhưng bà Tú vẫn có ý định cho con ra tỉnh (thị xã Quảng Ngãi ngày nay) hoặc vào Quy nhơn học tiếp bậc tiểu học Pháp - Việt.

Còn chần chừ sắp xếp thì ông Tú từ Côn Đảo về. Cả nhà đón tiếp ông trong tủi mừng và tràn đầy nước mắt. Ông Tú thì vui mừng ra mặt. Tuy có sơ sẩy đi ít nhiều nhưng người còn là mừng. Đặc biệt, ông nhìn ngắm mãi đứa con trai 14 tuổi, hơi dong cao, mặt mày khô ngô, dính đặc như người đã lớn. Bao nhiêu năm ở tù, ông không thể nào hình dung được sự khôn lớn của con. Nay được nhìn tận mặt mày, sờ mó chân tay của nó, ông sung sướng đến mức như quên cả đau khổ vừa trải qua.

Thấy bà Tú băn khoăn việc muốn cho con đi học tiếp, ông Tú bảo cứ để con ở nhà, ông sẽ dạy chữ và dạy nghề cho nó. Còn Nguyễn Nghiêm sau bao nhiêu năm nhớ thương cha, anh thấy trách nhiệm trước mắt của mình là phải sống gần cha, hầu hạ, chăm sóc cha. Đi học hay ở nhà đều tốt. Anh không chút băn khoăn khi vâng lời

(1) Cũng thuộc bậc sơ học bản xứ, có thêm lớp sơ đẳng (Elémentaire) học xong thì lấy bằng Sơ học yếu lược. Trường này lúc bấy giờ chỉ có ở một số nơi trong tỉnh. Trường ở Thiết Tràng lúc bấy giờ mới thành lập dạy cho con em cả phủ Mộ Đức và huyện Đức Phổ.

cha. Thế là anh ở nhà học chữ Hán và học nghề làm thuốc bắc do cha truyền dạy ⁽¹⁾.

Học nghề làm thuốc bắc, anh được cha truyền dạy cho cả nghề thuốc nam. Anh rất thích môn này, vì thế, ngoài những điều cha dạy, anh còn sưu tầm, ghi chép lại những cây thuốc có ở địa phương chuyên trị các bệnh thông thường. Anh cùng học chữ Hán với nhiều bạn các thôn, xã trong huyện đến học ở lớp cha mở tại nhà. Anh nhớ rất tốt, viết chữ đẹp, lại có khả năng làm thơ, làm câu đối. Ông Tú ngắm tự hào về con mình. Có lúc vui vẻ, hào hứng ông còn nói đến cả Tân thư ⁽²⁾, đến thơ văn kêu gọi tự lực, tự cường, nâng cao dân trí, bồi dưỡng dân khí... mà ông đã tiếp thu, truyền bá trong phong trào Duy Tân hơn mười năm trước. Có lúc ở lớp, có lúc ở nhà, có lúc chỉ có 2 cha con, Nguyễn Nghiêm gợi hỏi vấn đề này, vấn đề khác. Ông Tú gạt đi vì không muốn con quan tâm quá sớm những vấn đề quốc sự. Nhưng rồi ông không nỡ từ chối mãi sự tò mò, ham hiểu biết của con, ông lại trình bày, giải thích hết chuyện này đến chuyện nọ.

Qua những trao đổi tâm tình giữa hai cha con như vậy, Nguyễn Nghiêm hiểu kỹ hơn về các chiến sĩ yêu nước. Họ đều là người yêu nước, thiết tha muốn cứu nước.

(1) Theo từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam của Nguyễn Quang Thắng - Nguyễn Bá Thế - Sdd, trang 575 thì Nguyễn Nghiêm có học trường Pháp Việt ở Quy Nhơn. Theo tư liệu của gia đình thì không có. Xin ghi để xác minh.

(2) Các sách báo nói về dân chủ tư sản, về chế độ quân chủ lập hiến do các học giả Trung Quốc biên soạn lại, rồi in ấn và nhập vào Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

Nhưng từng thời kỳ, họ đi theo con đường cứu nước khác nhau. Trước kia cụ Phan Đình Phùng, Trương Định chiến đấu cứu nước để phò vua. Sau này các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh chỉ lo cứu nước, cứu dân trước đã, thậm chí có người cương quyết đòi xóa bỏ chế độ quân chủ, nhưng lại dựa vào ý thức hệ tư sản. Và theo ông, lớp người sau này là đúng đắn hơn, tiến bộ, văn minh hơn. Nguyễn Nghiêm tán thành ý kiến của cha và thấy chính cha anh là người đã giúp anh hiểu nhiều về chính trị và hoạt động chính trị.

Năm 16 tuổi, gia đình buộc anh phải đi hỏi vợ và 2 năm sau buộc phải lấy vợ. Nguyễn Nghiêm dùng dằng khá nhiều về vấn đề này vì đang nuôi những ước mơ, chí hướng khác. Nhưng gia đình và cả họ hàng thiết tha khuyên dỗ, anh đành chấp nhận việc cưới vợ. Khi cưới vợ rồi, anh vẫn say sưa học tập, tìm hiểu các vấn đề xã hội, đất nước. Việc nhà, việc vợ con hình như anh không quan tâm mấy.

Được một thời gian, Nguyễn Nghiêm tiếp được đường dây mật định đưa anh ra nước ngoài lo việc cứu nước. Anh vô cùng phấn khởi, bí mật chuẩn bị hành trang và định trốn gia đình ra đi. Không ngờ cụ Tú phát hiện được, hỏi rõ mọi việc, quyết không đồng ý việc anh đi nước ngoài và giải thích: "Yêu nước là đúng đắn, cứu nước là nghĩa vụ. Làm gì cũng được, nhưng không đi nước ngoài!". Nguyễn Nghiêm giận dữ một thời gian, nhưng rồi hiểu lòng dạ của cha: Ông không hề ngăn cản việc con tham gia vào sự nghiệp đại nghĩa, nhưng cạnh

đó ông cũng có một mong muốn thiết tha, muốn anh làm trọn đạo hiếu thờ cúng tổ tiên, sinh cho gia đình một cháu trai nối dõi. Nguyễn Nghiêm không còn cách gì để thuyết phục cha, rồi sự việc cũng dần dần nguội ngoa.

Nghe tin nhà yêu nước Trần Kỳ Phong biết nhiều chuyện lạ về việc cứu nước, Nguyễn Nghiêm hỏi cha và được cha giới thiệu đến gặp. Cuộc gặp gỡ diễn ra ngắn ngủi, nhưng vô cùng phấn khởi, lòng yêu nước thiết tha trong anh như được thêm một ánh sáng mới. Niềm vui nối tiếp niềm vui, năm 1924, vợ chồng Nguyễn Nghiêm sinh con đầu lòng, may mắn lại sinh được đứa con trai. Ông Tú đang ốm nặng, vui mừng đến mức như mạnh khỏe trở lại. Thấy cha vui, khỏe anh cũng vui mừng khôn xiết. Nhưng mùa đông đến, bệnh cũ tái phát ngày càng nghiêm trọng, ông Tú mưa ra từng bát máu. Nguyễn Nghiêm bán cả ruộng chạy chữa cho cha. Nhưng các vết thương từ những chỗ bị tra tấn trước đây đồng loạt tấn công ông, cuối cùng quật ngã cả thân thể của một người yêu nước từng lẫm liệt một thời.

Lo tống táng cha trong niềm đau xót, Nguyễn Nghiêm cảm thấy một sự hẫng hụt không có gì bù đắp được. Mất cha là mất đi một chỗ dựa vững chắc, mất đi một người chỉ dạy tâm huyết. Mọi sự kính yêu, chăm sóc, Nguyễn Nghiêm dành cho tất cả các mẹ. Lớn lên, biết mình không phải là con ruột của bà Tú, nhưng việc chăm sóc nuôi dạy của bà đã khắc sâu vào tâm khảm của anh. Bà là sự hiền hòa, trù mến, ấm áp trong từng nhịp đập của quả tim anh. Nhưng sang năm 1925, năm anh vừa bắt

đầu hoạt động cách mạng thì cùng là năm bà Tú qua đời. Lại một cái tang nữa đến với gia đình! Đau buồn trước sự mất mát quá lớn làm cho anh như có ít nhiều biến đổi về tính tình: anh nói ít hơn, trầm tĩnh, lặng lẽ, suy nghĩ nhiều hơn. Để bù đắp sự trống vắng, vợ chồng Nguyễn Nghiêm tha thiết mời mẹ - bà Nguyễn Thị Hòa về cùng ở hẳn với mình. Bà cũng thấy trách nhiệm phải về để có điều kiện giúp đỡ cho con, cho cháu. Mọi tình cảm gia đình giờ đây Nguyễn Nghiêm dành hết cho hai mẹ và cho vợ - người vợ hiền thảo - mà anh cảm thấy hết sức may mắn đã có được một người vợ chẳng những tất cả vì chồng, vì con mà còn là người đồng tâm, đồng chí giúp anh trong từng khúc ngoặt của cuộc đời.

4- Vợ Nguyễn Nghiêm là bà Huỳnh Thị Hồng Hà. Bà Huỳnh Thị Hồng Hà sinh năm 1906, là con gái của ông Thủ Bẫy ở Văn Trường (Phổ Văn - Đức Phổ). Gia đình đủ ăn, lại có truyền thống hiếu học, vì thế tuy là con gái nhưng bà được gia đình cho đi học từ lúc vừa lớn lên. Thời ấy con gái chưa có mấy người được đi học. Cả trường sơ học ở quê nhà chỉ có 3 cô : Tuyết, Đào và Hà, đều là chị em họ, theo học. Thầy dạy là ông Huỳnh Quang Du⁽¹⁾ lại là chú ruột. Ông đã thêm các chữ Chiếu, chữ Hồng

(1) Ông Huỳnh Quang Du, người làng Văn Trường (Phổ Văn, Đức Phổ), thầy giáo dạy các lớp sơ học ở trường làng, nhà ông sau này là cơ sở cách mạng, là nơi phân phối truyền đơn, tài liệu cách mạng cho các làng thuộc các xã Phổ Minh, Phổ Văn, Phổ Quang hiện nay. Có lần địch vây nhà vì nghi có cán bộ và truyền đơn cách mạng giấu trong đó. Trong nhà đang có mấy bó truyền đơn ông cho ngay vào thùng mắm (vì nhà làm nghề mắm) khuấy đều lên, kẻ địch không phát hiện được đành bó tay thua cuộc. Ông là cha liệt sĩ Huỳnh Quang Lầu đội viên du kích Ba Tư hy sinh.

làm thành tên đôi: Chiêu Tuyết, Hồng Đào, Hồng Hà cho các cháu của mình. Bà Hà có tên là Hồng Hà từ đó. Bà theo học hết bậc sơ học, thi đậu tuyển sinh rồi ở nhà, nhưng vẫn được xem là người con gái có học thời bấy giờ. Hà không những là người con gái ngày càng lớn càng đẹp mà còn là người mà ông Tú lúc còn sống từng tự hào khoe với bà con bạn bè là : “Đứa con dâu có đủ tứ đức, công, dung, ngôn, hạnh vẹn toàn”. Ân nói nhỏ nhẹ, dịu hiền, có lý, có tình, có sức thu hút và cảm hóa người nghe. Tính tình nghiêm cẩn, đoan trang, kính trên, nhường dưới, bà phụng sự cha mẹ hết lòng, hy sinh tất cả cho chồng, cho con; thân ái, chăm sóc cả bà con hàng xóm, được mọi người trong vùng thương yêu, quý trọng. Lúc còn con gái bà rất chịu khó học hỏi đủ nghề: nấu nướng các món ăn, làm đủ các loại bánh trái, giỏi may vá, rồi khi về làm vợ Nguyễn Nghiêm, gặp phải cảnh gia đình ngày càng sa sút, khó khăn, không biết bà học hỏi nào mà giỏi cả việc nuôi tằm, kéo tơ, dệt vải, không phải ở mức đủ cung cấp trong gia đình mà sản xuất thành hàng hóa đưa ra chợ các nơi để bán, góp phần trang trải nợ nần của gia đình và đóng góp cho cách mạng. Bà gần như là “con người của mọi nhà”. Nhà nào có tang ma, cưới hỏi, giỗ chạp... dù nghèo, dù giàu, nhờ đến bà là bà đến ngay. Với ai, bà cũng ân cần chu đáo trong việc làm cỗ bàn, bánh trái.v.v.. đem thêm niềm vui đến cho mọi người.

Về làm vợ Nguyễn Nghiêm mới lúc 16 tuổi, thật ra bà chưa biết gì nhiều về Nguyễn Nghiêm. Qua gia đình

và qua bạn bè, bà chỉ biết Nguyễn Nghiêm là con người nho nhã, trầm tĩnh, học giỏi có tiếng, con nhà họ Nguyễn khá giả. Bà chỉ biết có thế thôi, nhưng khi về với Nguyễn Nghiêm, bà không ngờ, bà đã dấn thân vào nơi khó khăn và đã gấn bó và hy sinh cả cuộc đời mình cho chồng, cho con. Bà sinh cho Nguyễn Nghiêm 3 người con : Nguyễn Toa sinh năm 1924 và mất lúc 5 tuổi, Nguyễn Thị Nga năm 1928 và Nguyễn Thị Diệp năm 1930 ⁽¹⁾.

Bà chẳng những chứng kiến cảnh sa sút của gia đình chồng về mặt kinh tế mà còn gánh chịu nỗi mất mát to lớn của gia đình khi ông Tú, bà Tú qua đời trong những ngày mới về làm dâu. Sau đó bà phải khóc con khóc chồng, nhưng nước mắt đau đớn vô cùng, vô tận không quật ngã nổi ý chí chiến đấu của người phụ nữ kiên cường này.

Lúc Nguyễn Nghiêm định trốn đi nước ngoài, bị ông Tú la rầy, gia đình không vui, cũng như lúc Nguyễn Nghiêm tham gia thành lập Công ái xã, bà tìm hiểu và biết chồng tham gia việc cứu nước, bà đồng tình và an ủi động viên chồng. Thời kỳ Nguyễn Nghiêm tham gia Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và sau này hoạt động cách mạng theo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, bà là người tham gia việc in ấn, chuyển truyền

(1) Bà Nguyễn Thị Nga nguyên là Thứ trưởng Bộ Nội thương, đã về hưu, bà Nguyễn Thị Diệp nguyên là Phó chủ tịch UBND tỉnh Nghĩa Bình, cũng đã về hưu. Các bà đều có gia đình. Chồng là những cán bộ cách mạng trung cao cấp, các con đều có học vị cao, công tác ở nhiều nơi. Các bà đã có nhiều cháu nội, cháu ngoại.

đơn, đón tiếp, lo việc ăn uống, đi lại của các đồng chí trong nam ngoài bắc của chồng và bố tiễn của gia đình lo một số chi phí thiết yếu cho tổ chức cách mạng. Gia đình ngày càng sa sút, kinh tế ngày càng khó khăn, bà đồng tình với chồng cả việc bán ruộng lấy tiền mua ô tô chạy khách vừa làm phương tiện gây quỹ, vừa làm phương tiện liên lạc trong và ngoài tỉnh cho Đảng. Bận rộn nhiều việc bà vẫn tham gia Nông hội đỏ, dự các cuộc mít tinh, biểu tình. Chồng hy sinh, bà bị kẻ thù 3 lần kéo đến đốt nhà, tịch thu tài sản, ruộng đất. Bà bị đưa lên huyện giam giữ, truy hỏi nhiều lần rồi cấm cố trong thôn, không cho đi xa và dọa nạt đủ bề... Bà cần răng chịu đựng trăm nghìn khó khăn túi nhọc, nuôi nấng 2 con trưởng thành, trả hết nợ nần, khôi phục dần cơ nghiệp. Năm 1937, bà tham gia trong đoàn biểu tình của nhân dân Quảng Ngãi đón phái bộ của Chính phủ Mặt trận bình dân Pháp và đưa kiến nghị đòi cải thiện dân sinh, dân chủ. Đến thời tiền khởi nghĩa cách mạng 1945, bà là Bí thư Hội phụ nữ cứu quốc xã, tích cực quyền tiền, quyền sắt thép đúc khí giới, và nhà bà là một trong những địa điểm xay lúa, giã gạo, làm túi đựng nước⁽¹⁾ rồi chuyển lên căn cứ cho du kích Ba Tơ. Cách mạng tháng Tám thắng lợi, bà là Hội trưởng phụ nữ, được kết nạp vào Đảng năm 1946 và được bầu vào chi ủy của chi bộ xã trong nhiều khóa. Bà say sưa hoạt động trong niềm vui thắng lợi được đời đời của nhân dân cả nước,

(1) Túi bằng vải được phếch dầu rải để đựng nước uống cho du kích Ba Tơ lúc ở núi.

nhất là niềm vui được thấy lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của chồng đã được thực hiện... Ngoài việc tham gia các công tác xã hội, bà còn chăm sóc, nuôi dạy các cháu ngoại cho các con gái và con rể, để họ rảnh tay làm tốt công tác cách mạng trong kháng chiến chống Pháp. Năm 1955 tập kết ra bắc, bà được bố trí làm bảo mẫu tại trường học sinh miền Nam ở Cầu Rào (Hải Phòng). Hướng ứng chủ trương giảm biên chế, bà tự nguyện đi sản xuất, về làm ở tập đoàn sản xuất giấy Dân Việt ở Bưởi (Hà Nội), sau đó về tập đoàn sản xuất nông nghiệp ở Khoái Châu (Hưng Yên) cùng với một số anh chị em miền nam. Năm 1960, bà về nghỉ hưu và sống với con, với cháu. Bà là người phụ nữ bất kỳ trong tình huống nào cũng giữ niềm tin vững chắc vào lý tưởng của Đảng, vượt qua muôn ngàn khó khăn, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng. Năm 1975, miền Nam được giải phóng, đất nước được thống nhất, bà trở về quê hương và qua đời tại thị xã Quảng Ngãi năm 1996, lúc bà 91 tuổi thọ và 50 tuổi Đảng.

*

* *

Nguyễn Nghiêm đã sinh ra và lớn lên trong một giai đoạn lịch sử đang ở vào buổi giao thời : Hào hùng quyết tử vì sự sống còn của đất nước không hề thiếu, nhưng bóng đêm vẫn còn dày đặc. Ánh sáng tuy đã le lói ở chân trời, nhưng còn xa, còn nhạt nhòa chưa rõ, mà trước mắt thì đầy rẫy chông gai. Ai chọn con đường đi đúng

trong hoàn cảnh ấy không phải là dễ! Tuy Nguyễn Nghiêm có được những thuận lợi cơ bản: có cha mẹ giàu lòng yêu nước dấn dặt, có bạn bè đồng tâm, đồng chí, có vợ hiền đồng ý, đồng tình và có cả thời cơ đang trong buổi chuyển biến. Nhưng súng đạn, nhà tù, máy chém của kẻ thù xâm lược đang uy hiếp ở khắp nơi. Việc Nguyễn Nghiêm chọn con đường cứu nước theo tư tưởng cách mạng của giai cấp vô sản - con đường rất mới, còn ít người đi, phải chăng điều đó nói lên những gì khác lạ của một nhân cách?! Chọn được con đường đi hợp với lẽ sống của đời mình, hợp với ý nguyện của nhân dân, hợp với xu thế phát triển của lịch sử đất nước và nhân loại như Nguyễn Nghiêm, chắc chắn gia đình, dòng họ, quê hương và cả thời đại nữa là những yếu tố vô cùng quan trọng, nhưng vẫn chưa đủ, nếu thiếu đi yếu tố có tính chất quyết định là sự tìm tòi, học tập, rèn luyện và ý chí chiến đấu, quyết tâm của chính bản thân mình trong khi tiếp thu tư tưởng cách mạng mới. Tìm hiểu sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Nghiêm cũng là tìm hiểu quá trình phấn đấu, rèn luyện của một nhân cách lớn - một nhân cách đáng cho mọi người chúng ta ngưỡng mộ và noi theo.

B- SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG

Khác với các nhà yêu nước tiền bối, Nguyễn Nghiêm bước vào đời là bước vào con đường cứu nước, con đường cách mạng. Tuy có học và làm thuốc bắc nhưng chỉ là tập sự, làm phụ, giúp cha lúc cha còn sống. Sau khi cha mất, cho đến năm 1927, chiếc dao cạo thái thuốc được

sử dụng nhiều hơn. Tiếng đồn Nguyễn Nghiêm kể nghiệp "xem bệnh bốc thuốc" tài giỏi truyền đi rộng rãi, kể cả lớp dạy chữ Quốc ngữ và chữ Hán lồi cuốn nhiều người đến học (trong 2 năm 1926, 1927) cũng chỉ là việc làm tạm thời, hay nói cho chính xác hơn đó chỉ là việc làm che mắt địch, là phương tiện tốt để Nguyễn Nghiêm dựa vào đi đây đi đó hoạt động cách mạng và tập hợp lực lượng cách mạng ⁽¹⁾.

Sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Nghiêm có thể chia làm 3 thời kỳ:

I/ Những năm tháng mò mẫm tìm đường (1923-1927)

II/ Tham gia lãnh đạo tỉnh Hội Việt Nam cách mạng thanh niên Quảng Ngãi (1927 - 1929) ⁽²⁾.

III/ Thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi và lãnh đạo cao trào cách mạng 1930-1931.

Tạm chia 3 thời kỳ để dễ trình bày các sự kiện riêng biệt của nó, thật ra đó là một quá trình phát triển tuần tự từ thấp đến cao của cả tư duy và hành động, và thống nhất trong cùng một hệ tư tưởng của một tính cách tràn đầy nhiệt huyết ít người có được.

I/ Những năm tháng mò mẫm tìm đường

(1) Những người học tại lớp học do Nguyễn Nghiêm mở tại nhà vé sấu đều là những người tham gia, hoặc là cán bộ cách mạng hoạt động trong những năm 1930-1931.

(2) Tên gọi chính thức hiện nay của Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội.

Những bài học vỡ lòng về yêu nước do mẹ kể từ ngày còn thơ ấu, rồi những bài học thực tế qua hình hài 9 năm tù tội của cha trong ngày trở về đã hình thành dần ý thức cứu nước trong con người Nguyễn Nghiêm. Nhưng muốn cứu nước thì phải làm những gì và làm như thế nào, anh chưa thể nào hình dung được đầy đủ. Anh đã lần la dò hỏi cha về các ông vua yêu nước Thành Thái, Duy Tân và các quan yêu nước như Tôn Thất Thuyết, Phan Đình Phùng. Như chuyện vui hàng ngày, ông Tú kể về thái độ phản kháng của các nhà vua và việc cấm quân chống quân xâm lược của các quan cho con nghe. Nhưng khi Nguyễn Nghiêm nêu thắc mắc của mình: "Sao chỉ các ông vua đó, các ông quan đó làm việc cứu nước, còn các vua quan khác thì sao?", cơn giận của ông Tú lại sôi lên, mặt ông đỏ ửng rồi chửi toáng lên như chửi thẳng vào bọn bán nước bất lương đang đứng trước mặt mình: "Toàn là một lũ tay sai, ăn bơ thừa sữa cặn ! Kẻ thù thì vô cùng tàn bạo gieo rắc bao nhiêu túi nhục lấm than, gây ra bao nhiêu tang tóc máu xương, giày xéo đến tan nát núi sông, trong lúc đó thì bọn chúng:

"... Trên chín bệ lầu vàng hủ mục

Dưới trăm quan giặc ngủ im lìm

Gió tây phản phát ngoài rèm

Lát lay hồn quế bên đèn phù dung

Mặc nòi giống lao lung tù hãm

Chốn triều đường trái gấm lại Lang sa"⁽¹⁾

(1) Lang sa: tên gọi thực dân xâm lược Pháp hồi ấy.

Trong cơn giận dữ, ông đã buộc miệng đọc một đoạn dài trong bài “Xin đúc một chữ đồng” của cụ Lê Đình Cẩn⁽¹⁾. Sau cơn bực tức, ông Tú lại cảm thấy ân hận, nhìn vào mặt con thăm dò rồi nói như mắng: “Con còn ít tuổi, chưa nên biết làm gì những thứ ấy”. Nhưng càng úp úp, mở mở như thế lại càng gợi ý tò mò cho Nguyễn Nghiêm. Anh lục hỏi hết người này đến người khác và chép lại toàn bộ bài: “Xin đúc một chữ đồng” và bao nhiêu văn thơ, hò vè trong các phong trào yêu nước trước đó. Thế là Nguyễn Nghiêm có cả một kho tàng tư liệu quý cung cấp sự hiểu biết nội dung của từng phong trào và tình cảm, ý chí của mỗi chí sĩ yêu nước. Cũng qua đó, Nguyễn Nghiêm được cung cấp bao nhiêu là kiến thức về cuộc sống đầy bất công, tàn bạo đang diễn ra trước mắt và bồi đắp thêm lòng yêu nước ngày một thêm sâu sắc.

Tội ác của kẻ thù cướp nước và bán nước thì đã rõ; chủ trương tự lực, tự cường, xây dựng khối đoàn kết toàn dân để cứu nước của các thế hệ đi trước đều đúng đắn, đều quang minh chính đại, nhưng tại sao lại thất bại?

Bao nhiêu lần thắc mắc là bấy nhiêu lần dò hỏi, nhưng không ai trả lời một cách đầy đủ rõ ràng. Hỏi cha, cha cũng ầm ừ cho qua chuyện. Những thắc mắc đó lại được

(1) Lê Đình Cẩn (1870-1914) người làng Hòa Vinh, (Hành Phước - Nghĩa Hành) người lãnh đạo phong trào Duy Tân ở Quảng Ngãi mà cụ Nguyễn Tuyên rất kính phục và tham gia.

giải đáp một phần, không phải qua hỏi đáp một cách trực diện, mà lại qua việc nghe lóng được trong trao đổi của các cụ. Một lần theo hầu cha ra thăm cụ Tú đồng khoa với cha ở Sơn Tịnh, nghe các cụ bàn với nhau về chủ nghĩa Tam Dân⁽¹⁾ với chính sách thân Nga, dung cộng, ủng hộ công nông của ông Tôn Trung Sơn, Trung Quốc⁽²⁾ với những bình luận muốn cứu nước thắng lợi phải có chủ nghĩa tiến bộ, có đường lối liên minh giai cấp trong nước và đoàn kết với nước ngoài, còn làm như ta trước đây, dù lòng yêu nước và ý chí chiến đấu có thừa cũng khó thành công được. Các cụ cũng bàn với nhau về thủ đoạn đàn áp, bóc lột của bọn thống trị ở mỗi nước có những nét khác nhau nên phải tùy tình hình mà có những chủ trương biện pháp cách mạng thích hợp, không thể bắt chước rập khuôn. Những lần khác, lại ở ngay nhà mình. Cụ Tú vốn là người hào phóng, giao du rộng, từ khi ở tù về, bạn bè, có người ở xa đến 50, 60 cây số đến thăm chơi, có khi ở lại từ 2 đến 3 ngày. Đó là những dịp tốt cho Nguyễn Nghiêm ngồi trong buồng để nghe các cụ đàm đạo nhiều vấn đề về thời cuộc. Có cụ lại bảo chủ nghĩa Tam Dân cũng đã lỗi thời, thiếu tư tưởng tiên tiến thì chính sách “thân Nga, dung cộng...” của cụ Tôn Trung Sơn cũng khó cứu được nước

(1) Chủ nghĩa Tam Dân : dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc do nhà cách mạng Tôn Trung Sơn đề xướng.

(2) Tôn Trung Sơn (1866-1925) tên là Tôn Văn, tự là Dật Tiên, nhà cách mạng dân chủ lỗi lạc của Trung Quốc, ông lãnh đạo cách mạng Tân Hợi (1911) thiết lập nước Trung Hoa dân quốc, được bầu làm Tổng thống; nhưng Trung Quốc vẫn rối loạn không thống nhất được. Cách mạng tháng Mười Nga (1917) thành công ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của ông.

Trung Hoa. Nghe đâu có chủ nghĩa mới đã giúp nước Nga làm cách mạng thắng lợi chưa rõ nội dung cụ thể của chủ nghĩa đó là gì. Người ta đồn, ở Quảng Ngãi chỉ có ông Tú Trần Kỳ Phong là biết rõ điều này. Có dịp phải hỏi cho ra. Lại có cụ phán bác: chuyện vu vơ ở tận phương trời xa, đất nước của họ ra sao, họ làm những gì, như thế nào, ở đây thì làm sao mà bàn; lại có cụ báo, thực dân Pháp cấm đoán rất dữ nhưng báo chí vẫn đưa tin về cách mạng Nga Xô. Do chính sách kiểm duyệt quá gắt gao, các báo không thể đưa tin tức đầy đủ và tỉ mỉ, nhưng nghe đâu ở đây người ta thực hiện nhiều chính sách có lợi cho dân, được mọi người đều đồng tình. Ước gì được qua đó xem một lần cho thỏa chí, rồi chết cũng sướng lòng!

Những điều các cụ trao đổi với nhau đã gợi lên biết bao điều cần tìm hiểu trong đầu óc Nguyễn Nghiêm. Anh làm ngay những việc có thể làm được: mua báo Tiếng Dân, báo Tân Thế Kỷ và nhiều báo khác. Anh không bỏ qua tin tức nào nói về Nga Xô, về chính sách liên minh công nông, về thành lập chính quyền Xô Viết, về việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội Xô Viết, về việc liên quân công nông lần lượt đánh bại sự can thiệp của các nước đế quốc.v.v... Nguyễn Nghiêm cũng không bỏ qua tin tức nào ở trong nước, tin tức về thực dân Pháp chiếm đất ở vùng An Khê lập đồn điền, địa chủ vùng U Minh (Nam bộ) trưng thu hàng nghìn mẫu ruộng, công nhân đồn điền cao su Phú Riềng chống đánh đập, chống làm quá giờ v.v.... Không có tin tức nào, Nguyễn Nghiêm

không đem ra cùng bàn bạc với các bạn Hồ Độ, Trần Hàm, Lê Trọng Kha, kèm theo những suy nghĩ, phân tích riêng của mình.

Tha thiết được gặp cụ Trần Kỳ Phong từ lâu, nhưng chưa có dịp, lần này Nguyễn Nghiêm trình bày với cha và xin cha giới thiệu. Ông Tú vui vẻ viết thư giới thiệu. Nguyễn Nghiêm rủ Lê Trọng Kha, Trần Hàm cùng đi. Tại làng Châu Me (Bình Châu, Bình Sơn) trong một ngôi nhà tranh đơn sơ, cụ Trần Kỳ Phong ⁽¹⁾ đón tiếp niềm nở và khi biết Nguyễn Nghiêm là con trai của Tú tài Nguyễn Tuyên - người bạn chiến đấu trong phong trào Duy Tân, phong trào chống thuế, người bạn tù nhiều năm ở Côn Đảo, cụ càng ân cần thăm hỏi. Khi hỏi về quốc sự, cụ nhìn Nguyễn Nghiêm cười và bảo: "Sao không hỏi cụ Tú Nguyễn ở nhà, cùng hoạt động rồi cùng ở tù với nhau, hiểu biết, tư tưởng, chí khí có khác gì nhau". Nhưng khi nghe bộc bạch ý muốn được nghe cụ nói về chủ trương cứu nước mới lạ, cụ thành thật bảo mình cũng chẳng hiểu biết gì nhiều. Ở tù thêm mấy năm, được nghe

(1) Trần Kỳ Phong (1872-1941) người làng Châu Me (Bình Châu - Bình Sơn), đậu tú tài năm Mậu Tý (1888), về nhà dạy học rồi tham gia phong trào Cần Vương (1885 - 1896). Năm 1906 tham gia phong trào Duy Tân rồi khất thuế, bị bắt tại Hội An (Quảng Nam) và bị kết án tử hình, sau đổi thành khổ sai chung thân, năm 1909 bị đày đi Côn Đảo. Được giảm án 2 lần, tháng 3/1921 ông ra tù về nhà, làm thuốc bắc, dạy học và phổ biến những điều hiểu biết về chủ nghĩa Mác cho các tầng lớp thanh niên trong tỉnh. Từ năm 1927, ông tham gia các hoạt động cách mạng theo quan điểm cách mạng vô sản, tuy không vào Đảng. Năm 1941 ông qua đời.

kể về cách mạng vô sản ở Nga, về chủ nghĩa Mác Khắc Tư⁽¹⁾. Khi hỏi về chủ nghĩa Mác Khắc Tư, mắt cụ sáng lên, miệng cụ cười tươi hơn và bảo: “Đó là một chủ nghĩa hướng dẫn mọi người đấu tranh để xây dựng một thế giới đại đồng, không có người giàu, người nghèo, không có áp bức bóc lột, không có chiến tranh, không có quốc giới, mọi người cùng làm, cùng hưởng...” Thế giới mà cụ nói như làm sáng mắt mọi người, quả là thiên đàng chưa bao giờ được nghe nói. Nhưng hỏi cụ làm bằng cách nào? cụ thành thật bảo, cụ chỉ nghe nói, chưa có sách báo gì, Nghe đâu ở Hà Nội, Sài Gòn đã có sách báo nói vấn đề này, nhưng thực dân Pháp sợ chủ nghĩa đó phổ biến rộng rãi nên hết sức bung bít, sẵn sàng bỏ tù, chém giết ai theo và tuyên truyền chủ nghĩa đó. Từ già cụ Trần Kỳ Phong ra về với hai bàn tay không, nhưng trong lòng người nào cũng tràn đầy phấn khởi như bị cuốn hút vào một chủ nghĩa mới lạ.

Cha mất, trong thời kỳ chịu tang, Nguyễn Nghiêm ít đi lại. Các bạn mà chủ yếu là Hồ Độ và Trần Toại⁽²⁾ đứng ra thành lập “Hội Thiếu niên ái quốc”. Thấy mục

(1) C.Mác viết theo phiên âm thời ấy.

(2) Trần Toại (1890-1948), người làng Thi Phổ Nhất (Đức Tân, Mộ Đức), đầu năm 1925 cùng Hồ Độ tập hợp một số thanh niên yêu nước Mộ Đức thành lập Hội thiếu niên ái quốc. Hội hoạt động được một thời gian thì Trần Toại bị bắt. Hội bị giải tán. Sau khi ra tù ông tham gia HVNCMTN. Khi thành lập Đảng, ông gia nhập Đảng ở Bãi Rì (Ba Tơ) do ông Trần Hàm làm Bí thư. Khi ông Trần Hàm chuyển sang công tác khác, ông thay làm bí thư. Đầu năm 1931, phong trào cách mạng tỉnh Bình Định, Phú Yên bị đàn áp, ông được cử vào Phú Yên làm Bí thư Tỉnh ủy.

dịch của Hội là tập hợp thanh niên dạy nhau học chữ quốc ngữ, đọc sách báo, tập luyện võ nghệ và bồi dưỡng tinh thần yêu nước đều là những việc làm có ích, Nguyễn Nghiêm tuy chưa tham gia nhưng anh vui vẻ hỗ trợ. Mùa hè 1925, nghe tin Trương Quang Trọng đang học ở Hà Nội về thăm nhà, Nguyễn Nghiêm ra ngay. Biết Trương Quang Trọng học giỏi, có tư tưởng yêu nước và xu hướng tiến bộ từ khi học ban thành chung ở Huế, tuy gặp nhau lần đầu, anh hỏi thẳng vào các vấn đề mà mình đang tìm hiểu. Trương Quang Trọng cũng không giấu diếm, nói mọi vấn đề về chủ nghĩa cộng sản, về Cách mạng tháng Mười Nga, về Mã Khắc Tư, về Liệt Ninh chủ nghĩa mà anh đã biết qua sách báo viết bằng tiếng Pháp. Nhưng Trọng cũng thành thật bảo hiểu biết của mình chẳng có gì đáng kể, còn phải đọc, phải học rất nhiều mới có thể thấu triệt được. Nhưng vẫn chưa đủ, còn phải có tổ chức Đảng, có Đảng mới lãnh đạo được cách mạng... Nguyễn Nghiêm khâm phục và rất có cảm tình với tính tình thuần phác, vui vẻ, thẳng thắn, nhất là trình độ hiểu biết sâu rộng của người thanh niên ít hơn mình 2 tuổi. Một ý nghĩ mới xuất hiện trong đầu óc, Nguyễn Nghiêm thốt ra mong muốn thiết tha của mình: "Biết tìm đâu ra các thứ sách báo ấy để mà học tập bây giờ"! Trương Quang Trọng thông cảm và ân cần bảo: Có đấy, ở Hà Nội có cả sách viết bằng tiếng Pháp, tiếng Bạch Thoại ⁽¹⁾ và dịch ra cả tiếng Việt, nhưng ít lắm, bí mật lắm, thực dân Pháp bắt được là bị tù đày ngay.

(1) Tiếng Trung Quốc được diễn đạt gần như tiếng nói bình dân, dễ hiểu hơn, thay thế Hán văn.

Nguyễn Nghiêm mỉm cười với một ý định vừa nảy sinh, từ già Trương Quang Trọng ra về. Về đến nhà được tin Trần Toại bị bắt, Hội thiếu niên ái quốc bị truy phá, Nguyễn Nghiêm ra nhà Trần Hàm theo dõi tình hình đang xảy ra. Bọn mật thám, bọn lính khố xanh đi về các làng Thi Phố, Đồng Cát, Vạn Xã... như đi chợ. Chúng đốc thúc bọn hương lý sục sạo từng nhà, truy lùng khắp nơi, bắt 5, 6 người bị tình nghi đưa về phủ đường, nhưng không tìm được tài liệu gì. Sau khi tra hỏi, chẳng phát hiện được gì thêm, chúng đành giam Trần Toại chờ xử án, còn những người khác chúng cảnh cáo rồi giao về cho hương lý sở tại quản thúc tại gia. Qua theo dõi, Nguyễn Nghiêm thấy rõ các nhược điểm của Hội thiếu niên ái quốc như tổ chức thiếu chặt chẽ, kỷ luật lỏng lẻo, bị lộ là điều không tránh khỏi nhưng cũng may là chưa có gì tổn thất lắm.

Bà Tú đang ốm nặng, Nguyễn Nghiêm bốc cho mẹ mấy thang thuốc, dặn vợ chu đáo mọi việc và lên đường ra Hà Nội thực hiện ngay ý định đang thôi thúc nóng bỏng trong lòng mình. Đến nay vẫn chưa rõ Nguyễn Nghiêm ra Hà Nội đã tìm gặp được ai, dựa vào đâu mới nào mà sau hơn 10 ngày đã trở về với 2 quyển Liệt Ninh chủ nghĩa và Thế giới sử được in bằng văn Bạch Thoại từ Trung Quốc đưa sang, số tiền hơn 100 đồng bạc Đông Dương ⁽¹⁾ vợ đưa cho không còn một hào nào.

(1) Một đồng bạc Đông Dương thời ấy có giá trị gần 100 kg lúa, có thể trả 25 ngày công trong nông nghiệp, 10 ngày công trong công nghiệp.

Nguyễn Nghiêm mừng rỡ hơn được vàng, tự đào hố, tự cất giấu ở góc vườn, không cho cả vợ biết.

Bà Tú tiếp tục ốm nặng và qua đời. Nguyễn Nghiêm phải tạm gác mọi việc để thuốc thang cho mẹ, rồi chịu tang mẹ trong nỗi đau buồn nặng trĩu. Mất cha, rồi lại mất mẹ trong 2 năm liền, gia đình mất mát quá lớn, nhà cửa trống vắng hẳn đi.

Mọi gánh nặng gia đình giờ đây đều đổ lên đầu Hà. May thay, Hà mới vừa 20 tuổi nhưng đã quán xuyến được mọi việc, kể cả chăm sóc đứa con đầu lòng, còn tỏ ra vững vàng, an ủi chồng khi gia đình gặp phải tang ma buồn thảm. Để đỡ bớt hiu quạnh, vợ chồng Nguyễn Nghiêm cầu xin mẹ Hòa về ở cùng gia đình, được mẹ chấp thuận. Khát khao từ lâu được trực tiếp chăm sóc mẹ đã đạt được, niềm vui mới làm nguôi ngoa dần nỗi nhớ thương.

Sắp xếp công việc gia đình tạm ổn, Nguyễn Nghiêm dự định dành một thời gian nghiên ngẫm cho ra nội dung tư tưởng chứa đựng trong các quyển sách mua được ở Hà Nội, bí mật mang về. Nhưng để che mắt quân thù thật kỹ, đầu năm 1926, anh mở lớp học vừa dạy chữ quốc ngữ, vừa dạy chữ Hán tại nhà. Mỗi ngày một buổi dạy học, một buổi làm thuốc bắc, lúc rảnh lại đem sách ra đọc. Lúc đầu anh cũng có lúng lúng với lối hành văn Bạch Thoại, nhưng sau đó nắm được thể thức và quy tắc của nó, anh tiếp cận nội dung không mấy khó khăn. Thế giới sử giúp anh nhìn thấy sự phát triển tuần tự từ đã

man đến văn minh của nhân loại, các hình thái kinh tế mà nhân loại đã trải qua, đặc biệt là hình thái kinh tế tư bản chủ nghĩa với 2 giai cấp đối lập, tư bản và công nhân và vai trò lịch sử của giai cấp công nhân mà riêng ở Việt Nam, một nước nông nghiệp lạc hậu, anh chưa thấy rõ lắm. Nhưng đọc đến Liệt Ninh chủ nghĩa thì quả thật, anh thấy có nhiều khó khăn. Về mục tiêu phấn đấu để xây dựng một xã hội cộng sản trên thế giới thì quả là xây dựng một thiên đường trên quả đất này không ai không ước muốn, mong chờ. Nhưng lý luận sao mà khó hiểu quá, nào là kiến trúc thượng tầng, kiến trúc hạ tầng, nào ý thức hệ, nào là giai cấp tính v.v.... Có lẽ không mấy ai kiên trì đọc đi đọc lại 5 lần, 7 lần một câu, một đoạn rồi mổ xẻ từng từ, từng ý đến kết hợp chúng lại để tìm đến ý nghĩa đích thực của nó như Nguyễn Nghiêm. Nhưng anh tự thấy mới chỉ hiểu chung chung, mông mông, chưa nắm thật chắc, thật chính xác nội dung của nó. Và cũng có lẽ không ai bỏ công như Nguyễn Nghiêm vào Quy Nhơn, ra Đà Nẵng tìm đến các nhà đèn, xưởng cơ khí, bến tàu để tìm hiểu về người công nhân và dò hỏi những khái niệm, những lập luận mà mình hiểu chưa kỹ trong Liệt Ninh chủ nghĩa. Mò mẫm, chấp vá, khổ công học tập giúp Nguyễn Nghiêm ngày càng hiểu sâu, hiểu kỹ hơn những tư tưởng lớn chứa đựng trong tác phẩm. Nhưng những tư tưởng chỉ đạo ấy, có bao gồm cho các nước châu Á không, nhất là các nước nông nghiệp lạc hậu, thuộc địa như Việt Nam? Cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản kết hợp nhau nhưng

kết hợp như thế nào? Vẫn còn bao nhiêu thắc mắc, rồi rầm rần phải tìm hiểu và khám phá.

Nghe tin Nguyễn Thiệu ⁽¹⁾ về thăm nhà, Nguyễn Nghiêm đến ngay.

Nguyễn Thiệu đúng là người học rộng, là người trầm tĩnh, chân thành. Nguyễn Nghiêm hỏi gì ông trả lời nấy, trả lời với tất cả sự hiểu biết của mình, giúp Nguyễn Nghiêm hiểu thêm được nhiều điều. Nhưng khi hỏi về chủ nghĩa Liệt Ninh với các nước thuộc địa, cách mạng vô sản với cách mạng giải phóng dân tộc thì Nguyễn Thiệu cũng thành thật nói mình chưa hiểu lắm và đang dự định sang Trung Quốc để tìm hiểu và học tập thêm. Thấy Nguyễn Thiệu thể hiện rõ chí khí của người muốn làm cách mạng cứu nước, Nguyễn Nghiêm bộc lộ ý định xây dựng một tổ chức cách mạng mà anh ôm ấp lâu nay, được Nguyễn Thiệu tán thưởng ngay. Khi bàn đến đối tượng tập hợp và mục tiêu hành động của tổ chức thì cả 2 người đều thống nhất với nhau 2 điểm: Tổ chức phải bao gồm nhiều người yêu nước, sẵn sàng lo việc cứu nước,

(1) Nguyễn Thiệu (1903-1989), người làng Thạch Trụ (Đức Lân - Mộ Đức) học ở Hà Nội, đậu tú tài năm 1923 thường gọi là Tú Thiệu. Là trí thức nhưng ông không làm quan, đi tìm cách mạng. Năm 1926 thành lập Công ái xã, sau đó gia nhập HVNCMTN, phụ trách Tổng bộ thanh niên Trung kỳ; dạy học trường Cư Tùng (Đà Nẵng); tháng 5/1929 cùng ông Trương Quang Trọng đi dự đại hội HVNCMTN ở Trung Quốc. Tháng 8/1929 ông cùng một số người thành lập An nam cộng sản Đảng ở Nam kỳ. Đầu năm 1930, ông cùng Châu Văn Liêm sang Hương Cảng dự họp nhất 3 Đảng và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Lúc trở về ông hoạt động ở Nam kỳ, năm 1932 dịch bắt đày đi Côn Đảo. Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, ông tham gia chống Pháp rồi chống Mỹ, đảm nhận nhiều công tác khác nhau ở tỉnh và Trung ương. Ông tử trần đầu năm 1989 tại thành phố Hồ Chí Minh.

nhưng cứu nước để rồi thực hiện chủ nghĩa cộng sản theo lý luận của nghĩa Mã Khắc Tư. Vậy tổ chức nên gọi là gì, trước mắt hành động ra sao? Nguyễn Thiệu dựa vào những điều hiểu biết qua sách vở nêu ý kiến nên xây dựng một tổ chức, một hội có tính chất tiền thân rồi chuyển dần thành Đảng, tên gọi nên có màu sắc mới, gắn với tư tưởng tiên tiến hơn. Mục đích của tổ chức là cứu nước, nhưng trước mắt là học tập chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa Mã Khắc Tư. Cuối cùng cả 2 người thống nhất lấy tên là Công Ái Xã và hẹn ước việc vận động thêm người đồng tâm, đồng chí, hoàn thành các văn bản và định ngày tuyên bố thành lập tổ chức. Thế là một đêm đầu mùa hè năm 1926, tại gò má gần nhà Lê Ngọc Thụy (gần thị trấn Đồng Cát, Đức Tân - Mộ Đức) có đủ mặt Nguyễn Thiệu, Nguyễn Nghiêm, Lê Ngọc Thụy, Trần Kỳ Truyện tham dự, Nguyễn Thụy chủ trì. Công Ái Xã ra đời ⁽¹⁾.

Theo sự phân công, Nguyễn Nghiêm bắt tay ngay vào việc phát triển, hội viên từ Tân Hội, Vạn Lý, Hùng Nghĩa, rồi mở rộng ra đến Liên Chiểu, An Định, vào đến Thanh Sơn, Thủy Trạch (Phổ Cường) và quanh huyện lỵ Đức Phổ. Ở đây, Nguyễn Nghiêm xây dựng các nhóm Công Ái Xã hướng dẫn tập trung vào việc giúp đỡ nhau cấy cày, thu hoạch mùa vụ, tương trợ nhau lúc gia đình có tang ma, cưới hỏi, ủng hộ nhau về tiền của,

(1) Theo tìm hiểu các phong trào yêu nước... *Sđd, trang 131, thì Công Ái Xã được thành lập vào tháng 10 hoặc 11/1925. Nhưng theo đồng chí Nguyễn Thiệu nói là tháng 4/1926. Xin ghi chỗ khác nhau này để nghiên cứu thêm.

sức lực khi gia đình gặp hoạn nạn và vận động nhân dân xung quanh cùng làm với mình. Nhóm nào cũng có kế hoạch giúp đỡ nhau học chữ Quốc ngữ, người biết dạy người chưa biết, tìm hiểu và kể cho nhau nghe về các anh hùng đã có công với nước, góp tiền mua một tờ báo hoặc Tiếng dân, hoặc Đông Pháp hoặc Tân Thế kỷ, hồi trống tự do đọc cho nhau nghe và trao đổi với nhau về tin tức. Sau Đức Phổ đến Tư Nghĩa, Nguyễn Nghiêm bắt mối và xây dựng cơ sở ở thị trấn Sông Vệ, từ đó hướng dẫn phát triển hội viên dần ra Nhu Năng, An Đại và tỏa về các tổng. Tổ chức càng phát triển rộng, càng gặp khó khăn. Việc kết hợp công việc hàng ngày: dạy học và làm thuốc bắc với việc đi lại xây dựng tổ chức thế nào cho hợp lý? Việc đi lại và việc cải trang, che mắt bọn quan lại, hương lý là việc phải suy nghĩ, đối phó hàng ngày. Đi bộ từ Tân Hội đến Sông Vệ mất cả buổi, dù tranh thủ đi thật sớm, về thật khuya cũng chẳng làm được bao nhiêu việc; thuyết phục được vợ, Nguyễn Nghiêm có tiền, mua được chiếc xe đạp có đờ đi một phần. Nhưng đi mãi với thang thuốc treo lủng lẳng trên cái ghi- đông⁽¹⁾ cũng không ổn. Nhưng cái khó nhất lại là cơ sở. Do chọn lựa kỹ nên các hội viên đều nhiệt tình, hăng hái, nhưng nơi nào thiếu một người biết tổ chức tháo vát là ở đó có lúng túng ngay. Có cơ sở, anh em quá nghèo, tiền góp mua báo cũng không có. Nguyễn Nghiêm phải bỏ tiền ra, nhưng có nơi cũng không biết mua ở

(1) Tay lái xe đạp

dầu. Còn việc phổ biến trao đổi chủ nghĩa Liệt Ninh thì hầu như bế tắc. Tài liệu hiện có viết bằng chữ Trung Quốc, dịch ra đã khó và dịch ra lấy gì mà in ấn để phổ biến. Ước gì có được điều kiện để in, dù in bằng đồng sương cũng được. Mò mẫm tìm mọi cách để tháo gỡ khó khăn, cuối cùng Nguyễn Nghiêm rút ra một kết luận có ý nghĩa quyết định: xây dựng cán bộ cốt cán, có cán bộ cốt cán tốt, trung thành, có khả năng, cơ sở sẽ mạnh, tự giải quyết được mọi việc, kể cả việc truyền bá chủ nghĩa Liệt Ninh. Nguyễn Nghiêm định ngày, định nơi họp và bố trí việc canh gác, bảo vệ bí mật rồi triệu tập từ 5 đến 7 cốt cán ⁽¹⁾ cùng ở trong một vùng gần nhau để nghe mình trình bày mỗi lần một vấn đề, nêu lên cả câu thảo luận, trao đổi. Cốt cán về trình bày và tổ chức trao đổi trong đơn vị mình. Mọi việc lần lần thông suốt. Và cũng từ đó, Nguyễn Nghiêm nhận thức sâu sắc vai trò quyết định của cán bộ trong một tổ chức cách mạng và việc chăm sóc, bồi dưỡng, động viên, nâng đỡ họ trong từng việc làm.

Các đồng chí khác được phân công xây dựng tổ chức ở các phủ, huyện cũng đang tiến hành phần việc của mình thì nghe tin Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (HVNCMTN), do ông Nguyễn Ái Quốc tổ chức đã ra đời ở Trung Quốc. Cuối tháng 6-1926, những người thành lập Công Ái Xã họp lại với nhau, điểm lại những việc đã làm được trong thời gian qua, bên những việc đã làm

(1) Cán bộ cốt cán gồm : nhóm trưởng một nhóm từ 3 đến 4 người hoặc tổ trưởng một tổ từ 6 đến 7 người.

được, thấy khó khăn còn quá lớn, nhất là thiếu phương hướng, đường lối, nên đi đến quyết định:

- Tiếp tục phát triển Công Ái Xã, chú ý thêm vùng ven biển và vùng miền núi.

- Cử người đi liên hệ với ông Nguyễn Ái Quốc và tìm hiểu nội dung, phương pháp tổ chức của HVNCMTN và cử Nguyễn Thiệu, người biết cả Pháp văn và Hán văn thực hiện chuyến đi quan trọng này.

Lòng mong ước đánh đuổi được quân xâm lược, xây dựng cuộc sống ấm no cho nhân dân thúc đẩy Nguyễn Nghiêm tìm mọi biện pháp xây dựng tổ chức. Nhưng tổ chức càng mở rộng, Nguyễn Nghiêm càng đứng trước những câu hỏi về mục tiêu, về tổ chức hành động. Nguyễn Nghiêm không thể tự dối lòng mình trong việc công nhận Công Ái Xã mới chỉ là một tổ chức thoát thai từ lòng nhiệt tình yêu nước, chứ chưa có thể gọi là một tổ chức chính trị vì chưa có cương lĩnh, đường lối, mà sự chưa có đó lại do sự hiểu biết còn hạn chế của chính mình. Chưa bao giờ Nguyễn Nghiêm khát khao được học tập chính trị, hoặc được một tổ chức chính trị vững vàng dẫn dắt lúc này.

Vào tháng 10, cơ sở Công Ái Xã làng Thạch Thang (Đức Phong - Mộ Đức) bị lộ. Cả 5 hội viên đều bị bắt về huyện đường tra hỏi. Nguyên nhân chỉ vì một tên hương bộ ⁽¹⁾ trẻ tuổi được kết nạp và sinh hoạt trong tổ chức,

(1) Hương bộ: Một chức vụ trong ngũ hương trong chính quyền ở xã do dịch tổ chức trước kia, hương bộ chuyên lo việc hộ tịch, chuyên lo việc sinh tử, giá thú.

nhưng tính tình ba hoa, bị mật thám theo dõi. Bị bắt lên huyện, đánh vài roi, hấn đã khai hết mọi chuyện và khai không sót một người nào trong tổ chức mà hấn sinh hoạt, và cả Lê Ngọc Thụy, người mà hấn khai là đã đứng ra tổ chức Công Ái Xã ở Thạch Thang. Bọn lính lệ, bọn mật thám và lý hương đến lục soát, đào bới mọi xó xỉnh trong từng nhà, từng vườn đều không tìm được gì. Chúng truy cứu, tra hỏi mọi cách cũng chỉ là những chuyện đọc báo, kể chuyện các anh hùng cứu nước và giúp đỡ nhau lúc khó khăn, không có bằng chứng gì để buộc tội. Chúng truy hỏi Lê Ngọc Thụy, Lê Ngọc Thụy nhận mình có đứng ra tập hợp anh em nhưng chỉ là việc ham vui, ham hiểu biết tin tức của tuổi trẻ. Truy hỏi không được gì thêm, khai thác mãi cũng không tìm ra tổ chức, cuối cùng tri phủ Mộ Đức lớn tiếng cảnh cáo từng người, hăm dọa Lê Ngọc Thụy rồi trả về giao cho lý hương trong thôn theo dõi, quản lý. Chưa có tổn thất gì, nhưng từ đó Nguyễn Nghiêm rút ra được bài học về chọn người, về quy định nền nếp và kỷ luật của tổ chức. Chờ đợi mấy tháng trời, không thấy Nguyễn Thiệu, lại thấy Hồ Độ từ miền bắc về. Hồ Độ đến gặp Nguyễn Nghiêm vào cuối tháng 10/1926, khuyên Nguyễn Nghiêm gia nhập Việt Nam cách mạng Đảng và cho biết Trương Quang Trọng cũng đã gia nhập Đảng này⁽¹⁾. Đối với Nguyễn

(1) Theo "Chế độ Pháp thuộc ở Việt Nam" của Phạm Văn Sơn, trang 103 cũng như "Tìm hiểu các phong trào yêu nước..." Sđd- trang 153 thì năm 1926 Hồ Độ và Nguyễn Bút (?) ra Vinh gặp Trần Mộng Bạch và Thân Trọng Phước được kết nạp vào VNCMĐ và là ủy viên Tổng bộ VNCMĐ. Hồ Độ về tổ chức VNCMĐ ở Quảng Ngãi.

Nghiêm, Hồ Độ và Trương Quang Trọng là những người quá quen biết và nhiều tin cậy. Việt Nam cách mạng Đảng (VNCMĐ) qua tài liệu Hồ Độ giới thiệu, có được tôn chỉ, mục đích rõ ràng hơn hẳn Công Ái Xã. Nhưng Nguyễn Nghiêm thành thật bộc lộ những băn khoăn của mình: muốn chờ Nguyễn Thiệu đang đi gặp ông Nguyễn Ái Quốc về; đã có Công Ái Xã còn gia nhập VNCMĐ hoạt động trùng lặp sẽ khó khăn; VNCMĐ không nói về xây dựng chủ nghĩa cộng sản tương lai, vậy có chịu sự chỉ đạo của ông Nguyễn Ái Quốc không? Hồ Độ cũng thật thà nói những điều mình suy nghĩ. Ông xác nhận là ông đang tha thiết mong được gặp và được sự chỉ giáo của ông Nguyễn Ái Quốc, còn đã làm việc cứu nước thì theo ông, chủ nghĩa nào cũng vậy, nhiệm vụ đầu tiên là đánh đuổi quân ngoại xâm, giành độc lập cho đất nước, đem lại tự do cho dân tộc, hoàn thành được nhiệm vụ đó rồi, xây dựng gì sẽ làm tiếp. Hiện nay muốn cứu nước, ai cũng thấy cần có một Đảng lãnh đạo, VNCMĐ có tôn chỉ, mục đích cứu nước rõ ràng sẽ làm nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng, còn Công Ái Xã xem như một đoàn thể quần chúng của cách mạng, sự tồn tại song song sẽ tăng thêm sức mạnh của cách mạng, có gì tốt đẹp bằng.

Do lòng yêu nước thúc giục, do tình bạn chân thành, Nguyễn Nghiêm đồng ý gia nhập VNCMĐ trong lúc Nguyễn Nghiêm cùng các đồng chí của mình vẫn lãnh đạo Công Ái Xã.

Dự nhiều cuộc họp VNCMĐ, bàn việc phát triển Đảng và nhiệm vụ công tác, Nguyễn Nghiêm thấy một số người

chỉ chú ý đến cách mạng dân tộc, có người phê phán chủ nghĩa Liệt Ninh, thậm chí có người phủ nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân với lý do giai cấp công nhân Việt Nam quá bé nhỏ, phân tán, trình độ non yếu thì làm sao lãnh đạo được cách mạng. Trong thảo luận hình thành dần 2 nhóm, đôi khi đấu tranh gay gắt với nhau. Nguyễn Nghiêm vui mừng thấy Hồ Độ và Trương Quang Trọng có cùng quan điểm với mình trong nhiệm vụ làm cách mạng giải phóng dân tộc theo tư tưởng chỉ đạo của chủ nghĩa Liệt Ninh và kiên quyết phê phán xu hướng “cách mạng quốc gia”, “cải lương” của một số người trong VNCMD.

*

* *

Nguyễn Nghiêm đã cảm nhận trách nhiệm cứu nước từ thuở thiếu thời. Bước vào đời, nhận thức càng mở rộng hơn, Nguyễn Nghiêm thấy trách nhiệm cứu nước càng rõ ràng hơn. Nhưng có lẽ, Nguyễn Nghiêm thuộc về một số ít người của thế hệ mình trong việc kiên trì đi tìm cho được con đường cứu nước theo sự chỉ đạo của một tư tưởng tiến bộ.

Say mê đón nhận lý tưởng “phấn đấu cho đất nước độc lập, nhân dân hạnh phúc, thế giới đại đồng” của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Nghiêm đã vượt qua muôn vàn khó khăn - khó khăn của thời đại quá hiếm hoi sách vở, lại quá nhiều gông cùm nhà tù của kẻ thù, để tiếp thu được chủ nghĩa mới lạ ấy. Anh học qua truyền đạt,

học qua sách báo, học qua văn kiện, tài liệu, học bằng bất cứ phương tiện nào có thể học được với một thái độ khiêm tốn, chân thành và say mê rất đáng khâm phục. Có thể nói Nguyễn Nghiêm đã phải chẻ ra từng từ, tách ra từng khái niệm để thâm nhập được những nguyên lý cơ bản và từ đó nắm được đường lối, phương châm, phương pháp đấu tranh thực hiện lý tưởng cao đẹp mà mình đã chọn. Không dừng ở học thuyết, Nguyễn Nghiêm cũng đã vươn tới vận dụng lý thuyết vào hành động và học qua thực tiễn hành động của bạn bè và của chính mình. Còn phải học thêm và học nhiều hơn nữa bởi vì bản thân chủ nghĩa Mác-Lênin luôn luôn được bổ sung và phát triển cũng như được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh mỗi nước. Tuy nhiên, học để có chỗ đứng vững chắc, đấu tranh để chống lại tư tưởng sai trái, học để tạo dựng cho mình một niềm tin tất thắng là những gì mà Nguyễn Nghiêm đã đạt được trong những năm tháng mò mẫm tìm đường.

II/ Tham gia lãnh đạo tỉnh hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (HVNCMTN) Quảng Ngãi:

Đang bận khoản về sự phân hóa tư tưởng của lực lượng cách mạng trong tỉnh thì Nguyễn Nghiêm được giấy triệu tập đi họp. Ăn mặc như một thầy giáo trường làng (quần trắng, áo dài đen, tay cầm dù), Nguyễn Nghiêm đi gần suốt ngày mới tới chỗ hẹn tại một địa điểm ở bờ nam sông Trà Khúc. Người liên lạc chờ đến tối mới đưa anh xuống chiếc thuyền nan như đang bủa lưới trên

sông. Vào thuyền, Trọng, Độ đã đến trước và ngồi chờ. Vừa thăm hỏi nhau vài câu, Trọng đã nói nhỏ vào tai Nghiêm: “có thượng cấp về truyền đạt chủ trương của Trung ương”. Vừa nói xong thì Nguyễn Thiệu bước vào. Mọi người hơi ngỡ ngàng vì tưởng “thượng cấp” là ai, hóa ra Nguyễn Thiệu, người bạn đã từng chung lưng đấu cật trong các cuộc vận động yêu nước vừa qua. Đối với Nguyễn Nghiêm, Nguyễn Thiệu còn là người được Công Ái Xã cử đi và cả Công Ái Xã đang mỗi mắt mong chờ. Nổi vui mừng trong lòng mọi người như trào lên cùng một lúc trong tiếng kêu to “Anh Thiệu !” và ôm chầm lấy anh.

Đúng là Nguyễn Thiệu, hôm nay với danh nghĩa là đại diện Tổng bộ HVNCMTN phụ trách Trung kỳ, sau khi dự xong lớp học tại Quảng Châu (Trung Quốc), mang sứ mệnh của Tổng hội về bàn việc tổ chức lực lượng chính trị ở Quảng Ngãi. Gặp lại những người quen cũ, Nguyễn Thiệu ân cần chào hỏi từng người, rồi với tác phong chậm rãi, nhỏ nhẹ vốn có, anh đi thẳng vào những vấn đề chính yếu của cuộc họp.

1- Giới thiệu HVNCMTN với 2 tài liệu anh vừa mới mang về: “Chương trình tối thiểu” và “Cương lĩnh đấu tranh” do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp soạn thảo.

2- Hợp nhất 2 tổ chức VNCOM và Công Ái Xã thành HVNCMTN Quảng Ngãi, trên cơ sở chọn lựa kỹ những thành viên thật sự tán thành “Chương trình” và “Cương

linh” của Hội và đã được thử thách trong đấu tranh. Anh cũng chủ động trình bày các bước trong việc hợp nhất là nghiên cứu, trao đổi thật kỹ trong từng ban chấp hành, chọn lựa kỹ những hội viên, định ngày cả 2 bên cùng họp với nhau để thành lập ban chấp hành lâm thời của Tỉnh hội và lấy tư cách là người của Tổng hội, anh chỉ định Trương Quang Trọng chịu trách nhiệm thực hiện các bước trên. Theo dõi thấy thái độ đồng tình của mọi người và muốn có thời gian để mọi người được đọc, được nghiên cứu, trao đổi để đi đến quyết định thống nhất, Nguyễn Thiệu không dừng lâu ở đó mà chuyển sang truyền đạt một số chủ trương của Trung ương Hội:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về Hội, giúp mọi người hiểu rõ tôn chỉ, mục đích cứu nước và xây dựng xã hội mới theo tư tưởng Mác- Lênin ⁽¹⁾. Việc cần làm ngay là mở các lớp huấn luyện nâng cao sự hiểu biết của hội viên để hội viên tự mình có thể tuyên truyền giáo dục quần chúng. Tỉnh hội nên tổ chức công tác ấn loát để in các tài liệu của Hội, báo chí của Hội phổ biến rộng rãi trong quần chúng.

- Tổ chức “Vô sản hóa” hội viên. Tổ chức thật chặt chẽ các cơ sở của Hội trên cơ sở chọn lựa kỹ hội viên, phân tích lý do phải thực hiện nghiêm ngặt các chủ trương trên.

(1) Từ đây không viết theo lối phiên âm Hán Việt : Mã Khắc Tư, Liệt Ninh như trước, chuyển theo cách gọi đúng trong thời gian này.

- Đẩy mạnh việc tổ chức các đoàn thể quần chúng như hội tương tế, hội vòng đời công, hội trợ táng... và hướng dẫn các đoàn thể hoạt động theo yêu cầu cách mạng.

- Tổ chức cho quần chúng đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ từ thấp đến cao, sát hợp với từng nơi, từng lúc như chống thuế môn bài, thuế chợ... ở thành thị; chống sưu cao, thuế nặng, đóng góp theo lệ làng; đấu tranh đòi quán cấp công điền công bằng ở nông thôn.

Mới nghe phổ biến mà Nguyễn Nghiêm cũng như những người có mặt đều lộ rõ vẻ vui mừng, đầu óc như sáng ra vì trước đây bao nhiêu điều mình chưa nghĩ ra, hoặc suy nghĩ còn chắp vá, gập đầu làm dó, thiếu đồng bộ. Đến phần thảo luận, vấn đề mà mọi người quan tâm và bàn bạc nhiều nhất là chủ trương “Vô sản hóa” hội viên. Mọi người đều thấy chủ trương “vô sản hóa” là đúng đắn và cần thiết, nhưng thực hiện như thế nào ở tỉnh.

Một số ý kiến đề xuất tương đối hợp lý như cử người đến các công trường, nhà máy, cùng ăn ở, lao động với công nhân trong một thời gian ngắn, hoặc cũng có thể làm như vậy đối với những người bản cố nông ở nông thôn nếu chưa có điều kiện đi được. Điều quan trọng là luôn luôn có ý thức mình là người của giai cấp vô sản, chiến đấu vì lợi ích của dân tộc, của đất nước, đem lại quyền lợi cho mọi giai cấp khác trước khi cho giai cấp mình. Cuộc trao đổi còn có thể kéo dài, nhưng đêm đã bước sang canh năm. Nguyễn Thiệu thông báo cho mọi người rõ, hôm qua trên đường đến đây anh nghĩ có người

theo dõi, anh cần đi tránh một thời gian để đánh lạc hướng kẻ thù. Không thể nào khác, mọi người tạm chia tay nhau trong lưu luyến. Thuyền cập vào bến Gầm (thuộc Hòa Bản, Tĩnh Hòa), Nguyễn Thiệu trong bộ trang phục như một ông Phán an nam mặc áo đoạn, quần trắng, đội mũ nỉ nâu, bước lên bờ và lẩn vào đêm tối. Đó là một đêm cuối mùa xuân năm 1927. Trọng, Độ, Nghiêm còn trao đổi tiếp rồi phân công mỗi người lo một việc. Riêng Nguyễn Nghiêm được giao nhiệm vụ tổ chức tổ ấn loát và in ấn thật nhiều bản các tài liệu và chuẩn bị điều kiện xuất bản báo Dân Cày. Hồ Độ tiếp tục sang Quảng Châu dự huấn luyện và thu thập tài liệu về phổ biến trong tỉnh. Trương Quang Trọng lo địa điểm, tổ chức các lớp huấn luyện cấp tốc. Rồi cứ cách nhau một đoạn, mỗi người lên bờ, trở về với bao nhiêu công việc cần phải giải quyết.

Đầu tháng 4/1927, thực hiện chủ trương của cuộc họp, Nguyễn Nghiêm chọn lựa trong số hội viên Công Ái Xã được 4 người và thành lập ra ngay chi hội HVNCMTN Phổ Phong⁽¹⁾ và lần lượt tổ chức được một số chi hội ở các làng Liên Chiêu (Phổ Thuận), Văn Trường (Phổ Văn) Hải Môn (Phổ Minh), tiến tới thành lập huyện bộ Đức Phố. Về công tác ấn loát, Nguyễn Nghiêm cũng tổ chức được bộ phận đầu tiên đặt tại nhà mình, sau chuyển đến

(1) Theo lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Phổ Phong (1929-1975), trang 19 thì 4 hội viên HVNCMTN đó là các ông Võ Trung (Vạn Lý), Huỳnh Long Thành, Huỳnh Thiên Thanh (Tân Hội) Nguyễn Bá Diện (Gia An).

nhà ông Trần Sang (Hùng Nghĩa) gồm 3 người là Cao Luân, Nguyễn Hòa và Huỳnh Thị Hồng Hà (vợ Nguyễn Nghiêm) lo việc mua đồng sương, nấu đổ khuôn và tiến hành in ấn các tài liệu của Hội. Về sau do yêu cầu in ấn quá nhiều truyền đơn, biểu ngữ và báo Dân Cày của Hội, Nguyễn Nghiêm giao cho Huyện bộ tổ chức thêm 2 bộ phận khác đặt ở Sa Huỳnh (Phổ Thạnh) và Hải Môn (Phổ Minh).

Trong lúc đó, Trương Quang Trọng đã tổ chức xong 2 lớp huấn luyện do Nguyễn Thiệu bí mật quay trở lại truyền đạt: Về tôn chỉ, mục đích của Hội, về Chương trình, Cương lĩnh đấu tranh của Hội ⁽¹⁾. Đang tổ chức lớp thứ ba thì Trương Quang Trọng, Lê Trọng Kha và Hồ Độ (được phân công trước đây) được triệu tập sang Quảng Châu dự lớp huấn luyện. Công việc tổ chức lớp thứ ba giao lại cho Nguyễn Nghiêm. Địa điểm đã được chuẩn bị trước, đồng chí Nguyễn Nghiêm phải ra Hòa Bân chỉ đạo việc tổ chức lớp và cùng dự lớp để được nghe đồng chí Nguyễn Thiệu truyền đạt một cách hệ thống, đầy đủ hơn. Tổ chức lớp huấn luyện trong bí mật rất khó khăn; chẳng những phải bí mật về địa điểm, mà phải cải trang làm đủ mọi nghề. Lớp chỉ có 8 người, lúc cải trang làm thợ bờ xe ⁽²⁾, hôm khác lại lợp nhà... Vừa

(1) Những tài liệu do đồng chí Nguyễn Ái Quốc soạn thảo trực tiếp trình bày trong lớp huấn luyện ở Quảng Châu (Trung Quốc) được tập hợp trong quyển "Đường Kách mệnh".

(2) Bờ xe : Công trình gồm nhiều bánh xe được cấu trúc bằng tre, gỗ, và nhờ sức nước đẩy làm cho bánh xe tự quay để đưa nước vào các cánh đồng cao ở Quảng Ngãi trước đây.

làm vừa truyền đạt, vừa nghe; lại còn phải lo việc ăn uống, lúc nào cũng phải có người canh trong, gác ngoài. Nguyễn Nghiêm càng thấm thía ý nghĩa của việc dựa vào dân. Ai cũng thấy vinh dự lắm mới được chọn dự lớp học này. Lời nói nhỏ nhẹ, trầm ấm của Nguyễn Thiệu như thu hút tâm hồn của mọi người. Ai cũng cảm thấy mình được dẫn dắt đến một bến bờ kỳ diệu. Riêng Nguyễn Nghiêm đã nghiên cứu nhiều lần, đã đọc đi đọc lại 2 tài liệu do Nguyễn Thiệu đưa trước đây nhưng vẫn thấy mình tiếp thu thêm được nhiều điều mới lạ. Càng học càng khám phá những thâm sâu, kỳ diệu của lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, của đường lối cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lý tưởng cộng sản chủ nghĩa thì vô cùng cao đẹp, nhưng để có một thế giới đại đồng phải trải qua bao nhiêu máu xương gian khổ của nhiều thế hệ mới làm nên được. Trở về, Nguyễn Nghiêm lại lo thêm việc phát triển Hội ở Mộ Đức. Trước đó, đồng chí Hồ Độ đã tổ chức được một chi hội gồm 5 người: Hồ Độ, Lê Trọng Kha, Trần Hàm, Nguyễn Tín, Trần Huy do đồng chí Lê Trọng Kha làm bí thư. Trong 2 tháng, Hồ Độ và Lê Trọng Kha đi Quảng Châu, Nguyễn Nghiêm giúp xây dựng cho Mộ Đức 3 chi hội mới. Chi hội Bồ Đề (Đức Nhuận) do Nguyễn Trí làm bí thư, chi hội Minh Tân (Đức Minh) do đồng chí Võ Sĩ làm bí thư, Chi Hội Văn Hà (Đức Phong) do đồng chí Bùi Điền làm bí thư và chỉ định đồng chí Trần Hàm làm bí thư lâm thời phủ hội Mộ Đức.

Cuộc đấu tranh của quần chúng Mộ Đức⁽¹⁾ chống việc bao chiếm núi rừng của Phó On, Chánh Du có khả năng xảy ra xô xát lớn. Đồng chí Trần Hàm, Bí thư lâm thời phủ hội Mộ Đức, vừa báo cáo lên cấp trên, vừa trực tiếp đứng ra lãnh đạo. Nhận được báo cáo, đồng chí Nguyễn Nghiêm đã có mặt ngay. Sau khi xem xét tình hình, xác định mục tiêu, xét duyệt kế hoạch, đồng chí yêu cầu phân công hội viên xuống các làng, tổ chức quần chúng thành đội ngũ để đấu tranh buộc bọn cường hào, địa chủ phải bỏ bao chiếm núi rừng, bỏ phạt vạ, bỏ thu hồi than củi, nhưng tuyệt đối tránh đổ máu, nhất là gây nên án mạng. Đồng chí đã ở lại theo dõi, uốn nắn đến khi cuộc đấu tranh giành được thắng lợi mới thôi. Không tránh được xô xát, nhưng chỉ đến mức sức đầu, lỗ trán, còn địa chủ phải tự bỏ đặc quyền, đặc lợi. Quần chúng vô cùng phấn khởi, càng thêm tin tưởng vào sự hướng dẫn của Hội.

Nghe Trương Quang Trọng đã về, Nguyễn Nghiêm ra ngay để cùng trao đổi công việc. Nguyễn Nghiêm báo cáo tình hình trong tỉnh và sự phát triển của Hội: đã có được 62 hội viên, 22 chi hội, 4 phủ huyện hội⁽²⁾. Trương Quang Trọng bàn việc tiếp tục mở lớp huấn luyện cho các hội viên cánh nam, và chuẩn bị ngày tuyên bố thành lập HVNCMTN của tỉnh, bầu cử ban chấp hành của Tỉnh hội. Cuộc trao đổi đi đến thống nhất: Nguyễn Nghiêm lo tổ chức liên tiếp 3 lớp huấn luyện cho các hội viên

(1) Gồm các làng Quang Hiến, Thiết Trường, Gò Huyện, Thi Phố (Đức Tân) và Trà Ninh, Quýt Lâm (Đức Phong) vào tháng 8/1927.

(2) Gồm Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Đức Phổ.

cánh nam, Trương Quang Trọng lo địa điểm, triệu tập đại biểu, tổ chức hội nghị vào đầu tháng 9/1927.

Thế là 3 lớp huấn luyện được tổ chức liên tiếp nhau. Nhờ có kinh nghiệm tổ chức lớp trước đây, nhờ phía nam có nhiều rừng núi rậm rạp kéo dài gần sát biển, các học viên cải trang làm người đi củi, đi đốt than rồi từ Đồng Cát (Đức Tân), từ An Ba (Hành Thịnh) đi núi Lớn, núi Giàng, mang đủ cơm gạo ăn 5 ngày học xong lớp huấn luyện. Các đồng chí Trương Quang Trọng, Hồ Độ, Lê Trọng Kha thay nhau truyền đạt. Có thể nói đây là đợt huấn luyện tập trung, quy mô nhất về đường lối cách mạng Việt Nam theo tư tưởng Mác-Lênin dưới thời Pháp thuộc. Hầu hết các hội viên được trang bị, tuy còn đơn giản, gọn nhẹ nhưng có hệ thống và đầy đủ từ chương trình cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội cho đến cương lĩnh đấu tranh, tôn chỉ mục đích của Hội và nhiệm vụ của mỗi hội viên. Trình độ hiểu biết của hội viên được nâng lên một bước. những xu hướng cách mạng quốc gia, cải lương bị phê phán và con đường cách mạng theo tư tưởng Mác-Lênin bắt đầu được xác lập. Đường lối cứu nước trong tình chuyển hướng rõ rệt từ đó.

Cuộc họp tuyên bố chính thức thành lập Tỉnh Hội VNCMTN được tổ chức vào tháng 9/1927 trên bãi biển Mỹ Khê do đồng chí Trương Quang Trọng chủ trì, gồm có 15 đại biểu đại diện cho các Huyện Hội trong tỉnh. Cuộc họp đã không bàn việc hợp nhất 2 tổ chức VNCMĐ và CAX nữa vì xem như đã giải tán từ lâu, chỉ bàn việc thành lập, Tỉnh Hội VNCMTN và nhiệm vụ của Tỉnh

hội trong thời gian đến. Về nhiệm vụ xây dựng Tỉnh Hội được bàn khá kỹ vấn đề xây dựng tổ chức cơ sở phải thật gọn nhẹ, kỷ luật chặt chẽ; về phát triển hội viên phải xét duyệt chu đáo những người đã qua thử thách. Về rèn luyện hội viên bằng vô sản hóa, sẽ lần lượt cử đi đến công trường, nhà máy, trước mắt và đại bộ phận hội viên phải lao động hóa, nghĩa là phải trực tiếp cày cuốc thật sự, sống gần gũi nông dân nghèo, tìm hiểu cuộc sống, tâm tư, nguyện vọng của họ.

Về xây dựng các tổ chức quần chúng: tiếp tục phát triển những tổ chức đã có, tổ chức thêm nông hội, hội thể dục, thể thao... phấn đấu tạo được liên minh công nông binh như chủ trương của Trung ương, tiếp tục lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Về xây dựng quỹ hoạt động của Tỉnh hội: cần thành lập một số hiệu buôn, để vừa làm kinh tài cho Tỉnh hội, vừa làm nơi liên lạc và quyết định sắm một chiếc ô tô chở hành khách vừa làm quỹ, vừa làm phương tiện liên lạc cho Tỉnh hội ⁽¹⁾. Về bầu cử ban chấp hành tỉnh hội, hội nghị đã nhất trí bầu các đồng chí Trương Quang

(1) Việc mua sắm ô tô bắt đầu từ đây - Viết theo tư liệu do đồng chí Đồng Sĩ Tiến, người lái chiếc xe ấy, năm nay đã 94 tuổi cung cấp, Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ, trang 19, và Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Phổ Phong, trang 21 đều viết như vậy.

(2) Viết theo các sách đã in và phát hành - Nhưng theo hồi ký của đồng chí Đặng Tông, Ban chấp hành Tỉnh hội còn 2 đồng chí nữa là Đặng Tông và Huỳnh Tấu. Còn lịch sử Đảng bộ huyện Mộ Đức, Sdd, trang 35, lại có Đặng Khánh (?), xin ghi lại chỗ chưa thống nhất để nghiên cứu thêm.

Trọng, Nguyễn Nghiêm, Lê Trọng Kha, Phạm Viết My, Hồ Độ⁽²⁾ do đồng chí Trương Quang Trọng làm Bí thư. Ngoài ra còn cử đồng chí Trần Hàm đang làm Bí thư phủ hội Mộ Đức, có kinh nghiệm về xây dựng các tổ chức sản xuất lên phụ trách xây dựng cơ sở Hội ở Ba Tư, đồng thời góp phần mở rộng khu sản xuất Bãi Ri, vừa làm kinh tài, vừa xây dựng căn cứ ở miền núi cho Tỉnh Hội, đồng thời cử nữ đồng chí Trần Thị Hiệp làm công tác giao liên của Tỉnh hội.

Chấp hành sự phân công phụ trách Đức Phổ của Tỉnh hội, đồng chí Nguyễn Nghiêm đã củng cố và công nhận chính thức Ban Chấp hành Huyện hội, xúc tiến việc phát triển hội viên, đến đầu năm 1928 toàn huyện đã có hơn 20 hội viên chính thức và hàng chục hội viên dự bị⁽¹⁾. Các đoàn thể quần chúng cũng phát triển khá mạnh, đặc biệt nông hội đã có đến hàng trăm hội viên. Các cuộc đấu tranh của quần chúng chống địa chủ Thượng Hiền bao chiếm ruộng đất ở Tân Hội (Phổ Phong), chống lệ bắt dân đóng góp để lý hương tổ chức cúng tế, ăn uống linh đình ở làng Liên Chiêu (Phổ Thuận), chống thương chính tăng thêm phụ thu thuế muối ở Sa Huỳnh (Phổ Thạnh) đều thắng lợi và nâng được niềm tin và phấn khởi cho quần chúng. Để tạo quỹ hoạt động, đồng chí Nguyễn Nghiêm trực tiếp bàn với chi hội Phổ Phong mở thí điểm hiệu buôn tạp hóa ở Hùng Nghĩa (mượn nhà đồng chí Mai Thí). Thấy có kết quả, đồng chí chỉ đạo

(1) Theo lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ - NXB chính trị Quốc gia - trang 19.

Huyện hội mở hiệu buôn Kim Thạch ở Sa Huỳnh (Phổ Thạnh), Thanh Tân ở Hải Môn (Phổ Ninh) và Mỹ Thành ở thị trấn Đức Phổ ⁽¹⁾.

Càng hoạt động đồng chí càng thấy yêu cầu cấp thiết của phương tiện giao thông. Chiếc xe đạp chỉ giải quyết được việc đi lại trong xã, trong huyện. Bây giờ phải liên lạc với các huyện, các tỉnh và cả với Trung ương, chỉ có xe hơi (viết theo cách gọi hồi ấy) mới giải quyết được, như nghị quyết rất đúng đắn của Tỉnh hội. Nhưng tiền mua ở đâu? Người lái ở đâu? Suy nghĩ mãi, đồng chí thấy tiền mua thì còn thì giờ để xoay xở, trước tiên phải có người lái tốt và phải là người của Hội. Lựa chọn mãi, cuối cùng đồng chí chọn đồng chí Đồng Sĩ Tiến, người anh em cô cậu, nhà nghèo, ở gần nhà làm công việc quan trọng này. Là hội viên HVNCMTN mới được kết nạp, đồng chí Đồng Sĩ Tiến xem như được Tỉnh Hội giao nhiệm vụ nên đồng ý ngay. Khó khăn là ở cha mẹ, gia đình, nhưng cuối cùng đồng chí Nguyễn Nghiêm cũng thuyết phục được. Đồng chí Nguyễn Nghiêm đã đưa Đồng Sĩ Tiến đến ga - ra Võ Văn Đạt ở Đà Nẵng học nghề trong 6 tháng, mọi chi phí đều do đồng chí Nguyễn Nghiêm gánh chịu ⁽²⁾. Về nhiệm vụ “vô sản hóa” hội viên, đồng chí chỉ đạo Huyện hội thực hiện quyết định của Tỉnh hội, cử một số người vào Quy Nhơn sống với

(1) Hiệu buôn Mỹ Thành về sau là cơ quan liên lạc, nơi tiếp nhận, chuyển giao tài liệu quan trọng của cả tỉnh.

(2) Viết theo tư liệu do đồng chí Đồng Sĩ Tiến, lão thành cách mạng, hiện còn sống với con gái là Đặng Thị Đào, 487/36 Ngô Quyền quận Sơn Trà, Đà Nẵng cung cấp.

công nhân nhà đèn, bến cảng với kinh phí do Huyện hội thu được từ các hiệu buôn cung cấp. Riêng phần mình chưa đi được, Nguyễn Nghiêm luôn có ý thức tự rèn luyện mình. Mỗi khi đi công tác, đồng chí đến ở với các đồng chí xuất thân từ nông dân nghèo, cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với họ, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của họ. Về nhà, đồng chí kiên quyết bỏ lối sống được nuông chiều, có người phục vụ đủ mọi thứ trước đây, tự lo việc ăn uống, giặt giũ, có gì ăn nấy, ăn cả cơm nguội, mắm kho, kham khổ thiếu thốn khiến cho mẹ và vợ, nhất là vợ vô cùng ngạc nhiên vì thấy Nguyễn Nghiêm như một con người hoàn toàn khác trước. Hình như đồng chí vẫn chưa yên tâm với biện pháp rèn luyện như vậy, xin phép Tỉnh hội, đồng chí vào ngay Sài Gòn tìm hiểu việc thực hiện chủ trương vô sản hóa ở đây. Ở đây, có nhiều công trường, xí nghiệp, công nhân đông đảo, các hội viên ở đây thực hiện vô sản hóa rất thuận tiện và cũng ở đây ảnh hưởng của Đảng cộng sản Pháp rất mạnh. Người ta truyện với nhau ý mong muốn được chuyển HVNCMTN thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Được người quen giới thiệu, Nguyễn Nghiêm đến thăm hai anh em nhà báo Nguyễn Đức Quy⁽¹⁾, Nguyễn Đức Nhuận (gần chợ Vĩnh Thành)⁽²⁾. Trong khi vui chuyện, 2 nhà báo trên cũng bảo, ở Việt Nam ta rồi cũng phải thành lập Đảng Cộng sản như ở Pháp mới được.

(1) Theo tư liệu cụ Nguyễn Quang Cự cung cấp thì là Nguyễn Đức Huy chứ không phải Nguyễn Đức Quy.

(2) Viết theo tư liệu do đồng chí Đồng Sĩ Tiến cung cấp.

Nguyễn Nghiêm nghe và để bụng vì mỗi đất nước mỗi khác, mỗi thời kỳ mỗi khác, làm sao rập khuôn nhau được. Nguyễn Nghiêm liên hệ được một số chỗ để gửi người thực hiện chủ trương vô sản hóa và tìm hiểu giá xe hơi rồi quay ra Phan Thiết thăm một số bạn quen. Đến xóm Lụa, cách thị xã Phan Thiết 5km về phía bắc, Nguyễn Nghiêm vào nhà ông Tô Nhâm (người Phổ Hòa) và nhà Hương bộ Tông (người Du Quang, Phổ Quang) đều là hội viên HVNCMTN mới vào đây khuyếch trương nghề trồng bông, vừa để thăm, vừa tìm hiểu phong trào Hội ở Bình Thuận, vừa tìm chỗ gửi người đi vô sản hóa. Không có điều kiện để gửi người đi “Vô sản hóa” vì cơ sở mới xây dựng còn nhỏ bé, chỉ thăm hỏi việc làm ăn rồi Nguyễn Nghiêm về ngay Quảng Ngãi để kịp họp Tỉnh hội ⁽¹⁾.

Đầu tháng 2, Tỉnh hội họp, xem xét hoạt động trong thời gian vừa qua, đã đánh giá cao phong trào của Huyện hội Đức Phổ, và phát huy công sức đóng góp của đồng chí Nguyễn Nghiêm, tiếp tục giao thêm trách nhiệm phụ trách cả phủ hội Mộ Đức, thay đồng chí Hồ Độ (đang được Trung ương triệu tập giao một nhiệm vụ khác). Khi bàn việc mua xe hơi chở khách, Tỉnh hội hoan nghênh kế hoạch của Nguyễn Nghiêm, nhưng hên từ từ trong việc mua sắm vì chưa có tiền. Đã tính toán từ trước,

(1) Viết theo tư liệu đồng chí Huỳnh Toàn Cầu, lão thành cách mạng, em vợ đồng chí Nguyễn Nghiêm, 88 tuổi, qua đời tháng 7/1999 cung cấp.

Nguyễn Nghiêm đề nghị Tỉnh hội duyệt kế hoạch được mua, còn tiền Nguyễn Nghiêm sẽ bàn bạc với Trần Hàm cách giải quyết. Tỉnh hội chấp thuận và giao cho Nguyễn Nghiêm và Lê Ngọc Thụy cùng làm sở hữu chủ để tiến việc đăng ký và hành nghề công khai. Được Tỉnh hội đồng ý, về nhà Nguyễn Nghiêm thuyết phục mẹ và vợ bán ruộng. Lúc đầu cũng có khó khăn, nhưng khi chị Hà hiểu rõ mục đích bán ruộng lấy tiền phục vụ cho cách mạng, chị Hà lại là người thuyết phục mẹ. Khó khăn nhiều hơn lại là bán đám nào tốt nhất người ta mới chịu mua ngay và thủ tục giấy tờ, xác nhận của lý trưởng... Thế mà hơn một tháng trời, ruộng mới bán được và có tiền. Theo tìm hiểu lần đi Sài Gòn trước đây thì tiền còn chưa đủ, Nguyễn Nghiêm gặp Trần Hàm, Trần Hàm đã xoay xử đủ số. Đầu tháng 4/1928 Nguyễn Nghiêm cùng Đồng Sĩ Tiến vào Sài Gòn mua xe. Máy hôm sau chiếc Citroen 2 màu, màu xanh nửa trên, màu xám sẫm phần dưới, phía trước kẻ 2 chữ Nguyễn Nghiêm màu đỏ mới toanh do anh tài Tiến lái và Nguyễn Nghiêm ngồi ghế bên, chạy một mạch về Quảng Ngãi⁽¹⁾. Làng xóm rồi nhân dân khắp vùng chuyển tin cho nhau về việc Nguyễn Nghiêm bán bớt ruộng mua xe hơi để kinh doanh trong lĩnh vực chuyên chở hành khách. Chiếc xe do anh tài Tiến lái, người đi kèm lo việc bán vé thu tiền, thanh toán chi phí và nộp tiền thừa cho Tỉnh hội là Lê Ngọc Thụy với danh nghĩa là một trong hai sở hữu chủ của chiếc xe.

(1) Viết theo tư liệu đồng chí Đồng Sĩ Tiến cung cấp.

Việc kinh doanh bằng xe hơi chở hành khách đã đánh lạc hướng của kẻ thù khá hữu hiệu. Nguyên tháng 10/1927, tên Đạt⁽¹⁾ làm mật thám, nhưng gia đình cùng ở trong thôn, thường về thăm vợ con, không biết đã đánh hơi được những gì và đã báo cho tòa mật thám như thế nào, mà chúng ra lệnh cho tri huyện Phan Lang kéo lính lệ về cùng với lý hương lục lợi khắp xóm xó ở 2 thôn Vĩnh Xuân và Gia Ngọc⁽²⁾ và cấm Bà Trang (đều thuộc xã Phổ Phong hiện nay). Nhờ cơ sở bảo mật tốt, cất giấu tài liệu kỹ, chúng không tìm được gì đành chịu thất bại kéo nhau về. Tuy nhiên chúng vẫn liên tiếp bố trí người rình rập theo dõi nhiều người, trong đó có Nguyễn Nghiêm. Câu chuyện Nguyễn Nghiêm bán ruộng mua xe với mục đích kinh doanh làm cho chúng bớt lo lắng. Đến khi chiếc xe chở hành khách Đà Nẵng - Quy Nhơn, thỉnh thoảng chạy một vài chuyến Sài Gòn - Hà Nội, liên tục di chuyển trên đường dần dần làm yên lòng kẻ địch. Việc dòm ngó, theo dõi bớt hẳn đi. Làng xóm trở lại yên bình như trước.

Đang họp với phủ hội Mộ Đức bàn việc vô sản hóa hội viên, phát triển tổ chức Hội vào vùng dân cư quanh huyện lỵ, nhất là vào hàng ngũ binh lính để thực hiện chủ trương công nông binh liên minh và xây dựng các hiệu buôn trong đó có việc củng cố trại chăn nuôi Hồ

(1) Tên Đạt làm mật thám ở Huế, mới được chuyển về Sở mật thám Quảng Ngãi.

(2) Gia Ngọc sau đổi thành Gia An.

Mít thì được mật thư của đồng chí Trương Quang Trọng báo tin phải đi Quảng Nam họp. Đồng chí vội vã về nhà chuẩn bị hành trang, hỏi vợ mấy đồng bạc làm lộ phí, rồi đi ngay để kịp ngày giờ đến cơ sở đã hẹn trong thư. Đến Quảng Minh Đường ⁽¹⁾ thấy mật hiệu báo an toàn, đồng chí vào, Trương Quang Trọng đã chờ sẵn ở đây. Đồng chí Trương Quang Trọng cung cấp thêm một số tình hình trong tỉnh, dặn dò một số vấn đề cần xin ý kiến Kỳ bộ và thông báo địa điểm, mật hiệu nơi gặp gỡ. Sáng hôm sau chiếc Citroen đã chật ních khách đi Đà Nẵng, Nguyễn Nghiêm trong bộ quần áo bà ba, giống người đi buôn, đầu đội mũ nỉ, tay mang một gói tư tằm vào ngồi ở ghế gần cuối. Xe chạy, anh tài Tiến không chào hỏi, trao đổi, xem Nghiêm cũng xa lạ như mọi hành khách khác. Đến trạm liên lạc tại Đà Nẵng, cơ sở hướng dẫn Nguyễn Nghiêm đến Ngũ Hành Sơn, đến Ngũ Hành Sơn cơ sở chỉ đến chùa Non Nước, rồi đến Giếng Bông mới gặp được đồng chí Võ Mai ⁽²⁾ đại diện cho Kỳ bộ ở các tỉnh miền Trung. Nghe báo cáo tình hình Quảng Ngãi, đồng chí Mai khen ngợi phong trào Hội phát triển nhanh, công tác giáo dục hội viên tốt, có nhiều cố gắng trong việc thực hiện “vô sản hóa” rồi phổ biến một số chủ trương mới của Kỳ bộ như chú ý xây dựng Hội về

(1) Hiệu buôn Quảng Minh Đường do bà Võ Thị Cơ và chồng là Trương Quang Tuyến đứng chủ hiệu. Lúc này còn đang buôn bán ở thị xã Quảng Ngãi và là cơ sở liên lạc quan trọng nhất của Tỉnh hội HVNCMTN Quảng Ngãi.

(2) Người Nghệ An - theo tài liệu của Sở mật thám - hiện lưu trữ tại bộ phận nghiên cứu Lịch sử Đảng Quảng Ngãi. Có ý kiến cho là một đồng chí khác, không phải đồng chí Võ Mai.

mật chất lượng, tích cực phát triển các đoàn thể quần chúng, chú ý các châu, huyện miền núi, đặc biệt chú trọng việc phòng gian bảo mật, bảo vệ cơ sở, bảo vệ hội viên và quần chúng cách mạng vì nhiều nơi kẻ địch đã đánh hơi và truy lùng cơ sở Hội. Cuối cùng, đồng chí Võ Mai dò hỏi ý kiến của các đồng chí trong Tỉnh hội Quảng Ngãi về vai trò lãnh đạo của Hội. Khi nghe đồng chí Nguyễn Nghiêm báo cáo tình hình Tỉnh hội được thành lập chưa lâu, cũng có một vài ý kiến cho rằng nên thành lập Đảng, nhưng đa số vẫn thấy vai trò của Hội vẫn còn quan trọng và cần thiết. Đồng chí Võ Mai gợi ý nên tìm hiểu kỹ hơn tâm tư, nguyện vọng của tất cả hội viên và báo cáo đầy đủ trong thời gian sắp đến. Chia tay đồng chí Võ Mai, đồng chí quay về Quảng Ngãi ngay. Nhưng lại không may, đón xe mãi đến 12 giờ trưa mới có. Về đến thị xã mới 3 giờ chiều. Không hẹn trước, đồng chí lại phải vào hiệu thuốc bắc Châu Khê ⁽¹⁾ tạm ở đó chờ đến tối, đồng chí mới lên được chợ Ông Bó ⁽²⁾ đến nhà bà Xứng để gặp Trọng ở đó ⁽³⁾. Báo cáo đầy đủ những vấn đề mà đồng chí đã tiếp thu được rồi cùng Trọng trao đổi về tình hình Tỉnh hội, về ý kiến muốn chuyển Hội lên thành Đảng. Đến khuya mới ngủ, nhưng hôm sau,

(1) Châu Khê, hiệu thuốc bắc do nhà yêu nước Trần Kỳ Phong mở từ 1925 về sau. Hiệu thuốc là một trong những cơ sở liên lạc của Tỉnh hội HVNCMTN, nằm ở vị trí nhà 350-352 Quang Trung hiện nay.

(2) Gán ga Quảng Ngãi hiện nay.

(3) Từ ngày Trương Quang Trọng bỏ học ở Hà Nội về quê, tham gia cách mạng, đồng chí thuyết phục mẹ là bà Xứng chuyển sang ở đây. Theo tư liệu do cụ Nguyễn Quang Cự cung cấp.

Nguyễn Nghiêm dậy thật sớm về Tân Hội. Bước vào nhà, thấy mẹ đang ủ rũ, ngồi bất động, nhìn về mặt hốc hác và gần như mất cả thần sắc của vợ, đồng chí cảm thấy có điều chẳng lành đã xảy ra. Bà Cãi vừa khóc, vừa bệu bạo:

- Cháu Toa... bị ngã... đau nặng quá ! Đồng chí lao đến giường con, lật chiếc chăn đắp, thân hình Toa xóp ve, bẹp dí, mắt nhắm nghiền, hơi thở nặng nề chậm chạp... Không cảm lòng được nữa, đồng chí kêu lên thảng thốt “Sao lại đến mức này hồi con !!” Bỗng vợ con lên tay, nước mắt đổ ra xối xả, nhưng rồi cũng lấy lại được ngay sự bình tĩnh, đồng chí hỏi mẹ và vợ về nguyên nhân bệnh tình của con. Được biết, ngay buổi chiều hôm đồng chí ra đi, Toa sau khi được tắm rửa, mặc quần áo xong, vội chạy ra chỗ bọn trẻ đang hái trám ⁽¹⁾ ở cổng. Chưa kịp đến nơi thì vấp ngã lao đầu vào một rễ cây lớn, chỉ khóc lên được mấy tiếng rồi mê thiếp suốt từ đó đến nay. Đã chạy đến các thầy thuốc trong làng và ở cả Thạch Trụ. Thuốc uống đủ loại nhưng không thuyên giảm chút nào. Nhìn vào thể trạng của con trong giờ phút này, đồng chí biết bệnh tình của con đã bước vào giai đoạn vô cùng nguy kịch, khó có thể cứu được nữa, nhưng còn nước còn tát, đồng chí dùng ngay phương thuốc gia truyền ⁽²⁾ may ra cứu được con chăng ! Đồng

(1) Cây trám: một loài cây lớn, gỗ tốt, trái nhiều lúc chín mọng có màu tím ăn rất ngon, thường có ở các vườn lớn.

(2) Gồm 2 vị : - Trúc lịch (nước vắt từ cây tre non được nướng lên)

- Cường trấp (nước vắt từ gừng sống được giã ra).

chí bố con và mớm cho từng muỗng (thìa) một. Nhưng đúng là đã muộn, Toa cứ lả dần rồi đi hẳn. Đồng chí nuốt đau xót vào lòng, cố sức an ủi mẹ và vợ, lo mai táng con ⁽¹⁾.

Trong lúc đó, Trương Quang Trọng được triệu tập đi họp hội nghị đại biểu của Kỳ bộ Thanh niên Trung kỳ ở Đà Nẵng để xem xét tình hình của Kỳ hội và bàn việc chuyển HVNCMTN lên thành Đảng cộng sản. Đã được đồng chí Nguyễn Nghiêm truyền đạt ý kiến của đồng chí Võ Mai, Trương Quang Trọng kịp thu thập ý kiến của nhiều đồng chí, trong đó có các đồng chí trong Ban chấp hành Tỉnh hội trước khi đi, nên đã thẳng thắn bày tỏ sự mong muốn chuyển lên Đảng của Tỉnh hội Quảng Ngãi. Nhưng vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau nên cuộc họp quyết định phản ánh các ý kiến lên Trung ương và chờ quyết định của cấp lãnh đạo cao nhất.

Nguyễn Nghiêm chưa tìm được cách gì làm nguôi nỗi đau buồn của gia đình. Riêng bản thân, đồng chí cũng trĩu nặng hai nỗi đau, buồn thương con và tự thấy mình thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con. Nhận được lệnh triệu tập họp Tỉnh hội, đồng chí cảm thấy bức rức lúc ra đi. Nhưng khi nghĩ đến tình hình Hội đang trong quá trình phân hóa tư tưởng, ý thức trách nhiệm cứu nước của đồng chí làm quên đi tất cả. Đến nỗi, khi đồng chí Trương Quang Trọng trước khi vào họp, thông báo với mọi người chuyện buồn mất con của đồng chí và thay

(1) Viết theo tư liệu do bà Huỳnh Thị Hồng Hà cung cấp lúc còn sống.

mặt Tỉnh hội chia buồn với đồng chí và gia đình, đồng chí cũng chỉ nói “cám ơn” mà mặt vẫn cương nghị, rắn rỏi.

Sau khi thống nhất những việc cần làm trong mấy tháng cuối năm 1928, đồng chí Trương Quang Trọng truyền đạt lại nội dung cuộc tranh luận trong cuộc họp ở Kỳ bộ. Hóa ra vấn đề chuyển Hội lên Đảng không chỉ là vấn đề thời gian sớm hay muộn mà còn cả vấn đề nên làm cách mạng tư sản dân quyền kiểu mới theo Cách mạng tháng Mười Nga hay chỉ làm cách mạng tư sản dân quyền theo kiểu cũ, và trong mỗi vấn đề mỗi người đều có luận cứ, lý lẽ riêng của mình. Nguyễn Nghiêm thấy rõ việc nâng cao nhận thức và lý luận cho hội viên qua tranh luận, để từ đó tạo dẫn sự thống nhất tư tưởng là - một vấn đề cần thiết cho Tỉnh Hội trong lúc này. Nhưng qua tranh luận, đồng chí cũng thấy rõ trong Hội còn tồn tại nhiều vấn đề, cả vấn đề đường lối cách mạng mà kẻ thù nếu biết được sẽ nắm lấy gây chia rẽ rất có hại cho cách mạng. Sau khi nghe đồng chí Trương Quang Trọng trình bày tất cả vấn đề, cuộc họp (gồm tất cả các đồng chí trong Ban chấp hành Tỉnh hội và đại diện các phủ huyện hội có mặt) đều có cùng ý kiến thống nhất nhau là nên tạo được sự nhất trí trong cả nước về việc chuyển Hội lên thành Đảng, còn thời gian thì để Trung ương xem xét và quyết định khi thời cơ có thuận lợi nhất. Còn về đường lối cách mạng thì mọi người đều nhất trí nên làm cách mạng tư sản dân quyền theo kiểu mới để tránh được phải trải qua nhiều giai đoạn cách

mạng, và có thể đỡ hy sinh nhiều xương máu của nhân dân.

Tuy đã nhất trí như vậy, nhưng cuộc họp vẫn không yên tâm nên đã quyết định cử Nguyễn Nghiêm đi Hà Nội, tìm và liên hệ với Trung ương Hội để phản ánh ý kiến của Tỉnh hội Quảng Ngãi.

Chấp hành Nghị quyết của Tỉnh hội, giữa tháng 12/1928, trong bộ âu phục quần dài, áo sơ mi dài tay, chân mang sắn - đánh ⁽¹⁾, tay xách va ly trong có chiếc áo vét tông (veston) như một sinh viên, mang thẻ căn cước có tên là Nguyễn Lan, Nguyễn Nghiêm làm hành khách đi trên chiếc xe hơi Citroen ra Hà Nội. Ra đến Vinh, gặp ngay được Kỳ bộ, lấy đủ các địa chỉ và ám hiệu liên lạc, theo luôn xe nhà đi tiếp Hà Nội. Cẩm thư giới thiệu của đồng chí Trương Quang Trọng đến gặp 2 người bạn của đồng chí ấy đang theo học và ăn ở tại Việt Nam học xá ⁽²⁾, Nguyễn Nghiêm được đón tiếp niềm nở và được bố trí việc ăn ở khá chu đáo. Có chỗ dựa, Nguyễn Nghiêm bắt đầu đi tìm cơ sở liên lạc của Trung ương Hội. Đến cả 2 nơi: gần đầu cầu Long Biên và cuối đường Cổ Ngư ⁽³⁾ đều thấy ám hiệu "bất an", đồng chí thăm dò mới biết, địa điểm liên lạc Trung ương Hội bị lộ. Kẻ địch đang theo dõi và truy lùng. Hai hôm sau mới có người báo: có người hẹn gặp ở một địa điểm ở gần dốc Thọ Lão

(1) Dép da, có quai sau ngày nay.

(2) Nằm ở địa điểm Đại học Bách khoa Hà Nội hiện nay.

(3) Nay là đường Thanh niên.

vào buổi tối ⁽¹⁾. Đúng giờ, đồng chí đến chỗ hẹn, một thanh niên lịch thiệp đón tiếp niềm nở và cho biết: các đồng chí lãnh đạo chủ chốt vì lý do an toàn phải tạm đi tránh, không thể đến gặp, người thanh niên ấy được ủy nhiệm tiếp nhận mọi ý kiến và sẽ truyền đạt lại. Đồng chí Nguyễn Nghiêm phản ánh mọi bản khoản trước sự phân hóa tư tưởng trong cuộc họp Kỳ bộ HVNCMTN Trung kỳ (do đồng chí Trương Quang Trọng đã nói lại) và cả những điều đã nghe được trong giới thợ thuyền và trong giới trí thức Sài Gòn trong chuyến đi hồi đầu năm, để đạt những ý kiến thống nhất của Tỉnh hội Quảng Ngãi. Như lời tự giới thiệu lúc mới gặp, người thanh niên có học, vui vẻ này lắng nghe là chủ yếu, nhưng tranh thủ lúc mời uống nước, đề nghị dừng lại hỏi kỹ các chi tiết, anh nói ra những lời bình luận, bộc lộ rõ quan điểm của mình. Anh nhiệt liệt hoan nghênh quan điểm độc lập và thái độ cầu thị về việc muốn có một tổ chức chính trị vững mạnh để lãnh đạo cách mạng trong cả nước của Tỉnh hội Quảng Ngãi. Nhưng chính vì muốn có sự thống nhất đó cần có thời gian tập hợp và thuyết phục lực lượng cách mạng trong cả nước. Mỗi xứ Nam kỳ, Bắc kỳ, Trung kỳ do chính sách thâm độc “chia để trị” của thực dân Pháp, thật sự có một số đặc điểm riêng, do đó các đồng chí ở mỗi xứ có cái nhìn và cách xử lý hơi khác nhau. Nếu vội vã trong tình hình đó sẽ khoét sâu thêm

(1) Dốc Thọ Lão gần viện Pasteur - quận Hai Bà Trưng - Hà Nội. Các địa điểm trên đều viết theo tư liệu do đồng chí Đồng Sĩ Tiến cung cấp.

sự bất đồng, gây mất đoàn kết hoàn toàn không có lợi cho cách mạng. Thời gian sẽ giúp chúng ta làm rõ chỗ khác biệt nhỏ nhoi đó trong cái chung to lớn là sự đứng dậy của cả một dân tộc có lịch sử chống lại mọi kẻ thù xâm lược. Còn việc chuyển Hội thành Đảng chắc chắn sẽ là vấn đề lớn trong đại hội sắp đến. Về đường lối cách mạng thì chắc cũng không có gì khác đường lối đã được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vạch ra. Và dù tên gọi của tổ chức cách mạng Việt Nam sắp đến là gì, thì cộng sản Việt Nam và cộng sản Pháp cũng không thể giống nhau về đường lối, mặc dù là anh em, vì hoàn cảnh mỗi đất nước và truyền thống mỗi dân tộc hoàn toàn khác nhau. Cuối cùng trước khi từ biệt, hai người cầm tay nhau rất lâu và người thanh niên ân cần tiễn đồng chí Nguyễn Nghiêm ra tận cổng, dặn dò nên cẩn thận đối với bọn mật thám và hứa sẽ phản ánh lại đầy đủ những đề xuất của Quảng Ngãi lên Trung ương. Trên đường về Quảng Ngãi bằng một xe hành khách Bắc - Nam khác⁽¹⁾, đồng chí Nguyễn Nghiêm giữ ấn tượng, cảm tình sâu sắc về người thanh niên nọ. Qua việc phân tích tình hình, lý lẽ sắc bén trong từng vấn đề, tuy rất ngắn gọn nhưng sâu sắc, đầy đủ, chứng tỏ người thanh niên ấy đang giữ một cương vị quan trọng trong Trung ương Hội, nhưng có lẽ do sự rình rập của kẻ thù, đồng chí ấy không tiện nói ra. Không chính thức gặp được Trung ương, nhưng

(1) Vì xe đồng chí Đồng Sĩ Tiến không chờ lâu được, buộc phải về trước.

đồng chí tin chắc mọi ý kiến của Tỉnh hội Quảng Ngãi sẽ được báo cáo lên Trung ương đầy đủ ⁽¹⁾.

Những tháng cuối năm 1928 và đầu năm 1929, về mặt tư tưởng tuy có diễn biến phức tạp, nhưng Tỉnh Hội Quảng Ngãi ngày càng phát triển. Nhiều làng xã ở Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Đức Phổ đã có chi hội. Ở Tư Nghĩa, Ba Tơ và một số vùng quanh châu lỵ Sơn Hà có khó khăn hơn nhưng đã có một vài cơ sở của Hội. Các đoàn thể như nông hội, hội tương tế, tổ vòng đổi công phát triển rất mạnh. Nhờ các hội viên được nâng cao nhận thức chính trị nên chất lượng hoạt động khác hẳn trước ở các cơ sở. Tinh thần tương thân, tương ái càng gắn bó những người lao động lại với nhau ở trong các tổ vòng công, đổi công. Mọi người được hiểu thêm ý nghĩa chống bóc lột của phong kiến và của thực dân qua những việc đấu tranh đòi tăng công cày, công cấy, giảm bớt tô, thuế để cải thiện đời sống hàng ngày. Có thể nói các chủ trương của Tỉnh hội chưa bao giờ được thực hiện một cách đầy đủ, có kết quả như thời gian này.

Tháng 4/1929 đồng chí Trương Quang Trọng được triệu tập đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất HVNCOMT. Đồng chí Nguyễn Nghiêm được tin nhiệm của Ban chấp hành Tỉnh hội tạm quyền chủ trì công việc

(1) Viết theo tư liệu do đồng chí Huỳnh Toàn Cấu, cung cấp. Đồng chí Đồng Sĩ Tiến chỉ biết những địa điểm đi đến, còn nội dung trao đổi những gì đồng chí không rõ. Còn nội dung trên là do chính đồng chí Nguyễn Nghiêm đã kể lại.

của Tỉnh hội trong thời gian đồng chí Trương Quang Trọng đi vắng.

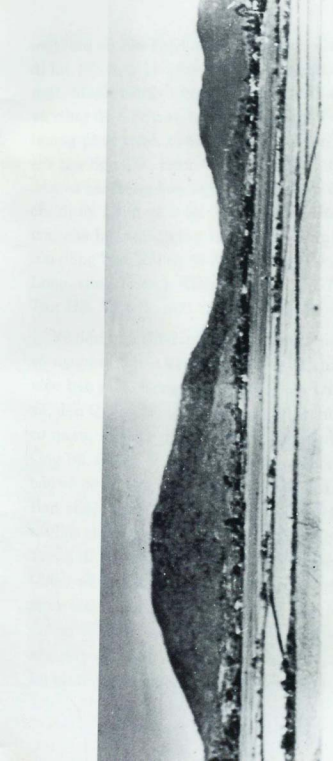
Thấy trách nhiệm của mình quá nặng nề, đồng chí đi luôn ra các huyện phía bắc nắm tình hình và chỉ đạo triển khai một số công tác của Tỉnh Hội. Được đồng chí Phạm Viết My⁽¹⁾ hướng dẫn, đồng chí đến tìm hiểu 2 chi hội mạnh Hòa Bản, Tư Cung Bắc⁽²⁾ ở vùng đông Sơn Tĩnh. Tiệm đường, đồng chí sang Bình Sơn gặp đồng chí Phạm Quang Lăng, Trần Tiến Trực⁽³⁾ và qua các đồng chí ấy về tổng Điền gặp các đồng chí Ngô Đán, Nguyễn Hình⁽⁴⁾, về tổng Trung gặp các đồng chí Đào Du, Nguyễn Trung Thức, về tổng Hà, tổng Thượng gặp các đồng chí Lê Vỹ, Võ Đạt. Đến đâu đồng chí cũng khảo sát tình hình khá tỉ mỉ, thấy được cái khó khăn ở cơ sở, thường là chi hội ghép gồm 4 hoặc 5 đồng chí ở các làng khác nhau, đi lại sinh hoạt khó khăn, chi hội ít sát tình hình của các làng, rất khó khăn trong việc chỉ đạo. Nhiệm vụ viên quá nghèo khổ, không ít đồng chí phải nhịn đói nhiều ngày đi làm công việc của Hội. Đồng chí cũng phổ biến, nhắc nhở việc thực hiện các chủ trương của Tỉnh hội và chỉ ra những sơ hở trong việc phòng gian bảo

(1) Đồng chí phạm Viết My trong Ban chấp hành Tỉnh hội, lúc này được phân công làm Bí thư Phủ hội Sơn Tĩnh.

(2) Hòa Bản thuộc Tĩnh Hòa, Tư Cung Bắc thuộc Tĩnh Khê ngày nay.

(3) Các đồng chí trong Ban chấp hành Phủ hội Bình Sơn.

(4) Trên đường đi đồng chí Nguyễn Nghiêm được đồng chí Võ Uẩn dẫn đường và bảo vệ. Theo tư liệu của đồng chí Nguyễn Quang Cự cung cấp.



Núi Xương Rồng - địa điểm thành lập tổ chức
"dự bị cộng sản" làm nhiệm vụ của Ban vận động
thành lập Đảng bộ Quảng Ngãi.

mật: trụ sở của Huyện hội, Tổng hội chưa kín đáo, việc đi lại, hội họp bố phòng, canh gác chưa thật sự nghiêm mật. Muốn tránh việc theo dõi của kẻ địch lúc quay về và cũng để biết tình hình các châu miền núi và phương hướng phát triển tổ chức cơ sở Hội lên vùng này, đồng chí lên Sơn Hà. Được một đồng chí ở Sơn Tịnh hướng dẫn và cải trang làm người đi mua bán ở miền núi, đồng chí đi Di Lăng và ở lại 2 ngày tìm hiểu cách bố trí đồn trại của bộ máy thống trị ở đây và tình hình đời sống của đồng bào. Rồi từ đó đồng chí qua Đốc Ồi, sang Minh Long, sang Trường Khánh (Hành Tín, Nghĩa Hành), về Tân Hội. Thế là, mất trọn 15 ngày kể từ ngày ra đi.

Về đến nhà thì được Kỳ bộ báo tin việc Hội bị lộ, một số người bị bắt ở Vinh, kèm theo là chỉ thị tăng cường việc bảo mật. Đồng chí lại phải cải trang, quay ra thị xã, đến Quảng Minh Đường nắm tình hình, lo di chuyển cơ quan, các địa điểm liên lạc của Tỉnh hội ở gần chợ Ông Bó. Đồng chí cũng đã kịp thời thông báo kế hoạch bảo vệ cơ sở Hội, bảo vệ hội viên cho các đồng chí trong Ban chấp hành Tỉnh hội và các Phủ Huyện hội, Đang tắt bật chỉ đạo các công việc thì đồng chí Trương Quang Trọng đi dự đại hội ở Hương Cảng (Quảng Châu, Trung Quốc) về đến nơi. Đồng chí Nguyễn Nghiêm thông báo ngay việc lộ sơ sở Hội ở các tỉnh phía bắc. Hóa ra trên đường về đồng chí Trương Quang Trọng đã biết và biết khá đầy đủ về sự việc đã diễn ra. Đồng chí Trọng thuật lại những điều đã biết với nhiều nổi bật khoản. Nơi Hội

bị lộ nằm ngay ở Kỳ bộ. Lại lộ vì tên Tử mà đồng chí đã biết khá rõ hồi cùng học với nhau ở Hà Nội ⁽¹⁾. Hấn cũng tham gia bãi khóa đòi thả cụ Phan Bội Châu, truy điệu cụ Phan Chu Trinh, bị đuổi học. Nhưng tính hấn vốn ba hoa, mê gái, thích ăn diện, không hiểu vì sao hấn lại lọt vào được Kỳ bộ. Hấn bị bắt không có gì đảm bảo hấn sẽ vững vàng trước mọi thử mua chuộc, tra tấn. Nằm ở Kỳ bộ, hấn nắm được tình hình các tỉnh. Hấn đã khai báo và gây tổn thất to lớn cho cả Trung kỳ.

Nhân tiện, đồng chí Trương Quang Trọng cũng thông báo lại tình hình chẳng có gì vui vẻ tại Đại hội Hương Cảng. Đại biểu của 3 xứ đều đòi giải tán Hội, thành lập Đảng, xem như HVNCMTN đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử, phải có Đảng lãnh đạo cách mạng. Nhưng mục tiêu, cương lĩnh, tên Đảng là gì thì mỗi đoàn nói một cách khác nhau, không có mặt lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở Đại hội, cũng không ai đủ trình độ phân tích, thuyết phục do đó ý kiến ngày càng khác nhau. Đoàn đại biểu Bắc kỳ đã bỏ Đại hội ra về. Đại hội bế tắc. Sự phân biệt đã thành sự thật. Bốn đại biểu của Kỳ bộ Trung kỳ trao đổi với nhau và đều thấy cần chờ đợi ý kiến của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đang nói đều đều, buồn buồn giọng

(1) Trần Tử là con trai chủ hiệu Tân Pháp ở Quảng Trị, học ở Hà Nội có quen biết Nguyễn Thiệu, Trương Quang Trọng và cùng hoạt động phong trào sinh viên, học sinh. Tham gia bãi khóa nên bị đuổi học, về quê tham gia HVNCMTN và được bầu vào Kỳ bộ. Bị bắt và bị tra tấn hấn đã khai nhiều cán bộ lãnh đạo HVNCMTN ở Kỳ bộ và các tỉnh Trung kỳ.

Trọng lại chuyển sang sôi nổi, hùng hồn vốn có hàng ngày: "Nghiêm nghiêm xem, tin tức về đại hội thất bại, vai trò của Hội xem như đã chấm dứt sớm muộn sẽ đến tai các hội viên. Họ sẽ hoang mang đến mức độ nào khi thấy thiếu một tổ chức cách mạng vững vàng lãnh đạo. Phải có một hành động kịp thời nào đó để củng cố phong trào cách mạng đã có rồi từ đó mà tiến lên !!" Ý Trọng rất giống ý Nghiêm, thế là 2 người đi vào bàn công việc cụ thể. Việc bảo vệ lực lượng cách mạng, cần xem lại danh sách hội viên trong tỉnh đã báo cáo với Kỳ bộ, báo động để những hội viên ấy tìm cách tránh một thời gian, riêng các đồng chí trong Ban chấp hành Tỉnh hội và các phủ huyện hội phải nhất thiết chuyển chỗ ở, phao tin đi làm ăn xa để đánh lạc hướng kẻ địch, hết sức hạn chế việc đi lại, lúc cần thiết phải cải trang thật kỹ. Vấn đề xây dựng một tổ chức lãnh đạo cách mạng trong tình hình phức tạp hiện nay, hai đồng chí nhất trí với nhau là cần trao đổi với từng đồng chí trong ban chấp hành để các đồng chí ấy suy nghĩ và chuẩn bị ý kiến trước, rồi thống nhất ngày họp bất thường Ban chấp hành Tỉnh hội và đại biểu các phủ huyện hội. Cuối cùng hai đồng chí phân công nhau: đồng chí Trương Quang Trọng phụ trách các phủ huyện phía bắc, đồng chí Nguyễn Nghiêm phụ trách các huyện phía nam, kể cả Ba Tư và chọn một chỗ họp thật kín đáo ở bất cứ huyện nào ở phía nam vào tháng 7.

Theo sự phân công, 2 đồng chí đã đến từng phủ huyện hội đôn đốc, kiểm tra công tác bảo mật, truyền đạt chủ trương của Tỉnh hội. Hai đồng chí còn tranh thủ được nhiều ý kiến của các đồng chí Phạm Văn Đồng, Nguyễn Sĩ Sách, Nguyễn Thiệu⁽¹⁾ trước khi bước vào cuộc họp.

Cuộc họp đã diễn ra tại núi Xương Rồng (ranh giới giữa Phổ Thuận và Phổ Phong - Đức Phổ) vào cuối tháng 7 năm 1929 do đồng chí Trương Quang Trọng chủ trì⁽²⁾. Do được thông báo chuẩn bị ý kiến trước nên cuộc họp nhanh chóng thống nhất nhiều quyết định quan trọng:

- Giải tán Tỉnh hội HVNCMTN Quảng Ngãi.

- Trong lúc chưa biết đặt tên là gì, tạm gọi tổ chức cách mạng mới là “Dự bị Cộng sản” với yêu cầu chọn người thật sự giác ngộ lý tưởng cộng sản có quyết tâm cao, và mọi hoạt động phải theo tinh thần của một tổ chức Cộng sản.

- Quyết định bố trí 2 đồng chí Nguyễn Nghiêm và Phạm Viết My (chưa bị lộ nhiều) tạm chuyển hướng hoạt động để tránh dòm ngó của kẻ thù, để “vận động thành lập Đảng bộ Cộng sản tỉnh Quảng Ngãi” và đồng chí Nguyễn Nghiêm là người phụ trách.

(1) Theo lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929 - 1945), - trang 39.

(2) Cũng theo hồi ký của đồng chí Đặng Tông - (Lưu tại Bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Ngãi) thì cuộc họp có mặt các đồng chí Trương Quang Trọng, Phạm Viết My, Nguyễn Nghiêm, Đặng Tông, Hồ Độ, Lê Trọng Kha. Chắc là đồng chí chỉ nói đến các đồng chí trong Ban chấp hành Tỉnh hội, không nói đến đại biểu phủ, huyện hội.

- Thông báo đầy đủ danh sách các hội viên bị lộ và bàn biện pháp đối phó với việc bắt bớ, khủng bố có thể xảy ra. Đồng thời dưới sự lãnh đạo của đồng chí Trương Quang Trọng, lực lượng cách mạng Quảng Ngãi kiên quyết hoạt động liên tục bất cứ trong tình huống nào.

Cuộc họp tiến hành khẩn trương và giải tán một cách an toàn, bí mật.

Mấy ngày sau, người ta thấy trên chiếc xe hơi Citroen trước đây, lái xe vẫn Đồng Sĩ Tiến, nhưng không còn Lê Ngọc Thụy đi kèm mà thay vào đó là Nguyễn Nghiêm, làm đủ mọi việc, vừa là chủ xe, vừa là bán vé, thu tiền, vừa kiêm phụ lái.

Tin Nguyễn Nghiêm trực tiếp kinh doanh bằng xe hơi chở hành khách lan rộng. Xe thường xuyên rong ruổi trên đường Quảng Ngãi - Đà Nẵng, Quảng Ngãi - Quy Nhơn. Tranh thủ những lúc nghỉ, đồng chí đã triệu tập thành lập được hai chi bộ "Dự bị Cộng sản", một ở Mộ Đức gồm các đồng chí Trần Hàm, Hồ Độ, Trần Huy, Phạm Cẩn do đồng chí Trần Hàm làm Bí thư; một ở Đức Phổ gồm 7 đồng chí do đồng chí Nguyễn Suyễn làm Bí thư⁽¹⁾. Công việc đang triển khai với một quyết tâm mới thì ngày 19/8/1929, sau nhiều ngày cho mật thám theo dõi, thực dân Pháp đã cho quân lính vây ráp và bắt 3 đồng chí Trương Quang Trọng, Hồ Độ, Lê Trọng Kha.

(1) Trong lúc đó, đồng chí Trương Quang Trọng cũng thành lập được một chi bộ ở Sơn Tịnh gồm các đồng chí Trương Quang Trọng, Phạm Viết My. Đặng Tông do đồng chí Phạm Viết My làm Bí thư. Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh - tập I - Trang 46.

Mấy ngày hôm sau chúng cho khám xét các hiệu thuốc bắc Châu Khê. Quảng Minh Đường, Quảng Hòa Tế ở thị xã, rồi tiếp tục bủa lưới khắp nơi bắt các đồng chí Võ Sĩ, Huỳnh Thanh, Huỳnh Tấn và 14 đồng chí khác ở các phủ huyện. Để kịp thời hạn chế bớt tổn thất cho cách mạng, trong một cuộc họp bí mật tại Gò Huyện (Đức Tân, Mộ Đức) đồng chí Nguyễn Nghiêm quyết định 3 đồng chí Nguyễn Tín, Phạm Sanh, Trần Thị Hiệp (đều là người Mộ Đức) đi ngay vào Sài Gòn đổi tên họ, vừa thực hiện nhiệm vụ vô sản hóa, vừa tìm liên lạc với Đảng, còn đồng chí Trần Hàm⁽¹⁾ tạm lánh mặt lên Ba Tơ, dựa vào cơ sở sản xuất Bãi Ri để xây dựng lực lượng cách mạng sau này. Đồng thời, chỉ định đồng chí Trần Huy làm Bí thư chi bộ Mộ Đức, đồng chí Huỳnh Thị Tuyết (vợ đồng chí Trần Hàm) phụ trách giao thông liên lạc cho Ban vận động Tỉnh hội. Do việc khống chế, kiểm soát chặt chẽ các ngã đường, bắt bớ tràn lan của kẻ địch, công tác liên lạc giữa tỉnh và các phủ huyện thường xuyên bị đứt. Chiếc xe hơi đã phát huy hết công suất, góp phần đưa mệnh lệnh đi khắp nơi, nhắc nhở đồng chí này hay đồng chí kia lẩn tránh, hướng dẫn các phủ, huyện hội vận động các gia đình bị bắt làm đơn khiếu kiện. Đồng chí Nguyễn Nghiêm đã dựa vào một cơ sở ở thị xã tổ chức cuộc gặp cô Nguyễn Thị Du⁽²⁾ bàn việc

(1). Cả 4 đồng chí trên đều nằm trong danh sách bị bắt của kẻ thù, nhưng nhờ tránh né, kẻ thù chưa bắt được.

(2) Nguyễn Thị Du, con một nhà yêu nước ở thị xã, là hội viên HVNCMTN, là bạn học lúc còn học Tiểu học Pháp Việt, và là người yêu của đồng chí Trương Quang Trọng. Khi đồng chí Trương Quang Trọng bị đày lên ngục Kon Tum, nhiều lần Nguyễn Thị Du đã lặn lội lên thăm và ân cần động viên đồng chí Trương Quang Trọng, thể hiện một tình yêu đẹp của thế hệ thanh niên thời kỳ này.

liên lạc, việc khiếu kiện và cả biện pháp giải thoát cho đồng chí Trọng, nếu được. Nguyễn Thị Du cũng đã làm mọi cách nhưng đều bị từ chối, kể cả yêu cầu được vào thăm, với lý do Trọng phạm tội “quốc sự” chưa được xử án, không ai được đến thăm. Nguyễn Thị Du cũng như nhiều gia đình đã làm đơn khiếu kiện gởi khắp nơi và nhiều lần, nhưng bọn quan lại ở phủ, huyện cũng như ở tỉnh đều “làm ngơ”, kể cả khi có tin trên báo chí (1). Nguyễn Nghiêm bố trí theo dõi từng động thái của kẻ thù đối với các đồng chí bị bắt, và biết rõ ngày 26/10/1929 chúng sẽ đưa ra xét xử.

Chưa làm gì khác được, Nguyễn Nghiêm xốn xang, đau khổ trong mấy ngày liền, đến khi nghe cốt cán được bố trí thuật lại đầy đủ diễn biến của phiên tòa, về thái độ bình tĩnh, kiên nghị của các đồng chí ta, lời tự biện hộ dũng dạc, danh thếp của Trương Quang Trọng, Nguyễn Nghiêm xúc động đến chảy nước mắt, và thấy mình cũng được tự hào vì đã có được những người đồng chí đầy nhiệt tâm, đầy kiên nghị và bất khuất đến như thế. Bản án mà thực dân xâm lược Pháp và quan lại Nam triều căn cứ vào luật Gia Long kết tội và tù đầy⁽²⁾ không có nghĩa gì đối với những người làm cách mạng. Nhưng trước mắt, đó là những tổn thất lớn lao cho cách mạng. Hai sự kiện đau lòng diễn ra trong một thời gian

(1) Báo Thần Chung đưa tin “20 người trong Tỉnh bộ” đã bị bắt.

(2) Chính quyền thực dân phong kiến đã căn cứ vào điều 223 luật Gia Long buộc tội 21 đồng chí của HVNCMTN người cao nhất là 9 năm tù, người thấp nhất là 1 năm tù, rồi sau đó chẳng bao lâu lên lút đưa các đồng chí đi các nhà Kon Tum và Lao Bảo.

ngán. Tình hội HVNCMTN tự phân hóa và tan rã; nhiều cốt cán trung kiên của cách mạng bị bắt và bị tù đày, không khỏi gây ra hoang mang trong nhiều đồng chí. Nhưng với Nguyễn Nghiêm, đồng chí thấy trước tình thế bất lợi của cách mạng thì càng vững vàng, ra sức phục hồi và tạo dựng lại phong trào. Những câu hỏi: làm gì để xứng đáng với các đồng chí vừa bị bắt? làm gì để khỏi phụ lòng tin cậy và ủy thác của anh em đồng chí? Ý thức trách nhiệm của Nguyễn Nghiêm qua các biến động của thời cuộc lại được nâng cao thêm.

* * *

Nguyễn Nghiêm bước vào hoạt động cách mạng và xem đó là lẽ sống của đời mình. Ngay từ đầu Nguyễn Nghiêm đã toàn tâm, toàn ý học tập và rèn luyện để thành người chiến sĩ cách mạng. Học tập liên tục trong mọi điều kiện cho phép, không bao giờ thối mản với điều mình hiểu biết. Hình như với Nguyễn Nghiêm, hiểu biết chưa phải là cứu cánh của việc học tập, mà phải là niềm tin và hành động.

Nguyễn Nghiêm tự rèn luyện mình để thật sự trở thành con người của giai cấp vô sản. Không có điều kiện đi “vô sản hóa” như những người khác, đồng chí tự đặt kế hoạch nghiêm ngặt cho mình, rèn luyện để có ý thức giai cấp và giữ vững lập trường giai cấp công nhân trong mọi tình huống. Nguyễn Nghiêm còn nêu tấm gương

sáng trong việc nghiêm túc chấp hành chủ trương nghị quyết của cấp trên, của tập thể. Nguyễn Nghiêm đã suy nghĩ và toàn tâm toàn ý chấp hành nghị quyết vì lợi ích của cách mạng. Có lẽ vì thế, Nguyễn Nghiêm không chỉ được mọi người trong gia đình nể trọng, mà còn được các đồng chí từ cơ sở đến Tỉnh hội cảm phục và tin yêu. Mặt khác, nhờ học tập và rèn luyện nghiêm túc nên có suy nghĩ đúng, lời nói đúng ngày càng có sức cảm hóa, thuyết phục mọi người. Do đó, Nguyễn Nghiêm nhanh chóng được sự tín nhiệm của tập thể, được mọi người yêu thương và tin cậy, dám gửi gắm cả tâm tư, nguyện vọng và cả sinh mệnh chính mình. Với những phẩm chất mới được hình thành, cộng với đầu óc thông minh, sáng suốt trong xét đoán tình hình, tháo vát, dũng cảm trong hành động, Nguyễn Nghiêm dần dần trở thành người lãnh đạo cách mạng. Trong giờ phút khó khăn của cách mạng Quảng Ngãi, hội nghị Xương Rồng đã chọn đúng Nguyễn Nghiêm làm người chủ trì trong xây dựng tổ chức Đảng. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi là cao trào nổi dậy của quần chúng, đã trở thành nét son lịch sử. Nhưng truyền thống đó sẽ khó phát huy đến mức rạng rỡ theo tư tưởng tiến bộ mới nếu thiếu vai trò lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Nghiêm.

III - Thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản tỉnh Quảng Ngãi - đưa cách mạng lên cao trào

Việc bắt bớ, đàn áp của kẻ thù ⁽¹⁾ chỉ tạo thêm quyết tâm sắt đá xây dựng tổ chức Đảng trong Nguyễn Nghiêm. Để xứng đáng với sự hy sinh và sự ủy thác của đồng chí mình, Nguyễn Nghiêm cải trang đi ra các huyện phía bắc, chọn lựa và thành lập ngay một chi bộ ghép ở Sơn Tịnh, và một chi bộ khác ở Bình Sơn. Ở Mộ Đức và Đức Phổ, ngoài 2 chi bộ đã xây dựng trước, đồng chí cũng đã xây dựng thêm ở mỗi nơi một chi bộ nữa. Đảng viên được gọi là đảng viên dự bị cộng sản, chi bộ được gọi là chi bộ dự bị cộng sản. Cơ sở cách mạng lần lượt phục hồi.

Kẻ thù lầm tưởng chúng đã bắt sạch hoặc làm cho những người chưa bị bắt hoang mang nhụt chí và như thế là chúng đã quét sạch tư tưởng cộng sản trên đất Quảng Ngãi. Chính chúng lại hoang mang vì không hiểu nổi ý chí của những người cộng sản khi chúng biết các chi bộ cộng sản đã được thành lập lại ⁽²⁾.

Thật ra, trong giai đoạn chuyển tiếp nhiều khúc mắc này cách mạng đang ở tình thế hết sức khó khăn. Tình

(1) Không phải riêng ở Quảng Ngãi mà trước đó địch đã bắt hàng loạt các đồng chí ở nghệ An, Hà Tĩnh; ở các trường Quốc tử Giám, Trường kỹ nghệ thực hành và xưởng Vôi Long Thọ ở Huế (Thừa Thiên) và một số ở Touraine, mà đồng chí Nguyễn nghiêm đã được Kỳ bộ thông báo cho biết.

(2) Theo tài liệu của mật thám Pháp ở Quảng Ngãi trong báo cáo qui 1/1930 có viết "Từ sau vụ bắt Trọng trong tháng 8 vừa qua, một số tên cộng sản đã thành lập được một số chi bộ "Nguyễn văn: "Depuis l'arrestation du moi d'Aout dernier des quelques communistes qui avaient constitue quelques cellules". Tài liệu lưu trữ tại bộ nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Ngãi.

trạng bất bố khắp nơi đã làm đứt liên lạc giữa các tỉnh và Kỳ bộ. Đồng chí Võ Mai đại diện cho Kỳ bộ HVNCMTN trước đây đang bị kẻ thù truy bắt gắt gao, phải lẩn tránh hết chỗ này, đến chỗ khác, mấy lần Tỉnh hội Quảng Ngãi cử người liên hệ đều không gặp⁽¹⁾. Và lại, không rõ đến nay đồng chí Võ Mai còn là đại diện cho Kỳ bộ của Đảng vừa mới nghe đã được thành lập hay không?⁽²⁾ Cử Phạm Viết My vào Sài Gòn bắt liên lạc với Nguyễn Thiệu để tìm Đảng⁽³⁾ cũng không thấy đồng chí ấy về. Tháng 12/1929, đồng chí Đồng Sĩ Tiến lái xe, đồng chí Nguyễn Nghiêm với bộ quần áo đầy dầu mỡ của người phụ xe đi thẳng Đà Nẵng. Tìm đến các đầu mối trước đây, đều thấy mặt hiệu mất an toàn hoặc đã di chuyển. Có người nói úp mở biết đầu ông Mai đã đi Huế. Đồng chí lại đi thẳng ra Huế, đến cả 2 cơ sở gần cầu Trường Tiền và gần chợ Đông Ba cũng đều không tìm được manh mối. Quay về Quảng Ngãi với ý định đi vào Sài Gòn tìm liên lạc với Đảng, vì có Nguyễn Thiệu và 3 đồng chí Tín, Sanh, Hiệp, cả Phạm Viết My ở trong ban vận động xây dựng tổ chức Đảng cũng được gởi vào trong ấy. Ý định đó được thực hiện ngay, vì về đến nhà, Nguyễn Nghiêm nhận được tin báo của đồng chí Nguyễn Tín là đã tìm gặp được Đảng, nhưng đồng chí Nghiêm phải trực tiếp vào để bàn cụ thể.

(1) Đồng chí bị bắt ở Huế vào tháng 2/1930. Theo tài liệu của mật thám Pháp

(2) Chỉ Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập ở Trung kỳ tháng 10/1929.

(3) Viết theo "Chỉ thiêu thành Gấm". NXB Phụ nữ - của Nguyễn Hồng Sinh - 1972 - tra 51.

Mình vì đã tìm được Đảng, nhưng Nguyễn Nghiêm lại lo vì đã tìm được tại sao các đồng chí ấy lại không về, và tại sao mình phải trực tiếp vào mới được ?. Gặp đồng chí Trần Hàm trao đổi và giao một số việc của tổ chức Dự bị Cộng sản tỉnh, hai hôm sau đồng chí đã làm người buôn đường, đưa mấy bao tải đường trắng⁽¹⁾ lên trần xe, lạng lẽ bước lên ngồi ở chiếc ghế cuối cùng của xe khách. Vào đến Sài Gòn, đồng chí đến ngay chỗ đồng chí Nguyễn Tín đang ở trọ gần chợ Bến Thành. Đồng chí Nguyễn Tín cho biết đã tìm gặp được các đồng chí lãnh đạo An Nam Cộng sản Đảng⁽²⁾ và các đồng chí đó khuyên Quảng Ngãi nên gia nhập Đảng ấy, nhưng phải có đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh vào bàn bạc mới đi đến quyết định dứt khoát. Nghe được nội dung cụ thể đó, đồng chí Nguyễn Nghiêm lộ vẻ không vui. Hóa ra An Nam Cộng sản Đảng từ đây mà ra⁽³⁾. Thế là một nước Việt Nam có 3 Đảng Cộng sản là thế nào ? Hỏi về đồng chí Nguyễn Thiệu, đồng chí Nguyễn Tín cho biết, đồng chí Nguyễn Thiệu cũng là người tham gia thành lập và lãnh đạo An Nam Cộng sản Đảng, đang ở Đa Cao⁽⁴⁾. Đồng chí Nguyễn Nghiêm được đồng chí Nguyễn Tín đưa qua 3 trạm liên lạc mới gặp đồng chí Nguyễn

(1) Loai đường được rút mật, trở thành đường trắng. Thời ấy gọi là đường bông.

(2) Kỳ bộ HVNCMTN Nam Kỳ tuyên bố thành lập An Nam Cộng sản Đảng vào tháng 8/1929.

(3) Vào tháng 11/1929 đã có một số truyền đơn của An Nam cộng sản Đảng rải ở Quảng Ngãi, nhưng chưa biết từ Nam kỳ ra.

(4) Đa Cao ở ngã tư Đình Tiên Hoàng và Trần Quang Khải.

Thiệu. Vấn đạo mạo, đình đạc như ông phán ngày nào, đồng chí Nguyễn Thiệu tay bắt mặt mừng đón tiếp Nguyễn Nghiêm. Do quen biết hết sức thân tình trước đây, đồng chí Nguyễn Nghiêm hỏi ngay những điều mình thắc mắc và còn hỏi thẳng lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, người tổ chức và rèn luyện HVNCMTN trước đây, hiện nay đang chỉ đạo Đảng nào? Đồng chí Nguyễn Thiệu cũng chân tình thổ lộ mọi việc làm của mình. Sau Đại hội HVNCMTN mọi người đều thấy cần có Đảng, nhưng hội nghị lại không thống nhất tên Đảng, thống nhất đường lối, chủ trương nên thế nào. Trong lúc HVNCMTN xem như hết nhiệm vụ lịch sử phải giải tán, ai sẽ lãnh đạo cách mạng đây? Nếu thiếu bộ máy, thiếu tổ chức lãnh đạo, lực lượng cách mạng sẽ tan rã. An Nam Cộng sản Đảng mà đồng chí là một trong những người thành lập đã ra đời trong tình thế đó. Tuy chưa thống nhất được trong cả nước nhưng vẫn còn hơn không. Đồng chí cũng thừa nhận những biểu hiện không hay trong việc có 3 Đảng, có 3 đường lối chủ trương khác nhau do đó có thái độ công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau. Tình hình đó sớm muộn phải được khắc phục, nhưng phải có người có trình độ thuyết phục, đủ uy tín mới giải quyết định được. Người ấy phải là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, nhưng không rõ đồng chí hiện ở đâu, mà trong Đại hội HVNCMTN không có mặt và từ đó đến nay cũng không nhận được tin tức của đồng chí ấy.

Nhân tiện, đồng chí Nguyễn Thiệu cũng báo tin: vừa có lệnh triệu tập của Quốc tế cộng sản, chưa rõ là việc gì nhưng chắc chắn là điều hệ trọng. Đồng chí Nguyễn Nghiêm hỏi tại sao đồng chí khuyên Quảng Ngãi nên gia nhập An Nam Cộng sản Đảng. Đồng chí Nguyễn Thiệu tỏ ra lúng túng và trả lời hàng hai:

“Trước đây, mình cũng có ý kiến đó vì có vẫn hơn không. Nhưng đồng ý hay không là tùy ở các đồng chí⁽¹⁾”. Hiểu được bụng dạ chân thành, nghĩ sao nói vậy của đồng chí Nguyễn Thiệu, đồng chí Nguyễn Nghiêm chuyển sang thăm hỏi tình hình cách mạng ở Nam kỳ, rồi từ già ra về. Đồng chí tranh thủ thăm đồng chí Phạm Việt My đang đau ốm, thăm các đồng chí Sanh, Hiệp và nhắc nhở cả 3 đồng chí “vô sản hóa” tốt để sau này làm nòng cốt cho tỉnh nhà, rồi quay ngay về Quảng Ngãi vào đầu tháng 1/1930.

Trên đường về, đồng chí đã trần trở với bao suy tư về lý lẽ của đồng chí Nguyễn Thiệu “có hơn là không”, “có hơn là không” thời VNCMĐ còn có cái lý của nó còn ngày nay, dưới ánh sáng Mác-Lênin nghe chẳng ổn một tí nào. Nỗi khát khao có Đảng của đồng chí Nguyễn Thiệu có chỗ đứng của nó, nhưng vì muốn có Đảng mà xứ nào cũng tự ý thành lập Đảng theo quan điểm riêng của mình thì làm sao đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng. Sự tùy tiện có thể dẫn đến biết bao nhiêu điều

(1) Theo tư thuật tư của đồng chí Nguyễn Thiệu với nhiều đồng chí ở Quảng Ngãi, sau cách mạng Tháng Tám thành công.

không hay ! Vậy thì việc thành lập “Dự bị Cộng sản” của Quảng Ngãi có gì sai đúng ?

Tự kiểm vấn bằng mọi lý lẽ, đồng chí thấy Quảng Ngãi chẳng có gì sai mà là một sự sáng tạo trong việc xây dựng lực lượng cốt cán của cách mạng khi chưa có Đảng. Chọn lọc, rèn luyện người để chuẩn bị làm đúng vai trò xung kích, để khi có một tổ chức Đảng chân chính lãnh đạo thì gia nhập, chẳng những chuẩn bị tốt cho tương lai mà còn tạo nên lực lượng lãnh đạo ngay ở những ngày hôm nay. Cũng là “có”, mà có để bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất trong cả nước. Không rõ đồng chí Trương Quang Trọng trong khi đề xuất chủ trương thành lập “Dự bị Cộng sản” có nghĩ đến điều này không? Nhưng tình hình diễn biến như hiện nay chứng minh nhân quan chính trị vô cùng đúng đắn của đồng chí Trương Quang Trọng. Càng nghĩ càng nhớ thương đồng chí ấy. Ước gì có mặt đồng chí trong lúc này để cùng tháo gỡ khó khăn ! Nhưng đã là đúng thì phải tiếp nối phát huy chủ trương ấy mạnh mẽ hơn theo một số kế hoạch được phát họa trong đầu óc ⁽¹⁾. Đồng chí Nguyễn Nghiêm về đến nhà, thăm mẹ, thăm vợ và con ⁽²⁾. Thấy mẹ buồn, đồng chí hết lòng chăm sóc và nhờ vợ lựa lời an ủi mẹ. Được 2 ngày, đồng chí từ già mẹ và vợ con ra đi.

(1) Viết theo tư liệu do đồng chí Huỳnh Toàn Cầu cung cấp - nđd..

(2) Mới sinh gần 2 năm, tức bà Nguyễn Thị Nga hiện nay.

Đồng chí chọn lựa và chỉ định một số đồng chí vào cấp ủy một số phủ huyện, trước tiên là ở Đức Phổ, lần lượt ở 3 huyện khác cho đến Bình Sơn ⁽¹⁾ và giao kế hoạch phát triển đảng viên, chi bộ Dự bị Cộng sản theo đúng tiêu chuẩn: giác ngộ chủ nghĩa Mác-Lênin, tự nguyện chiến đấu cứu nước, đã được thử thách với sự chọn lựa nghiêm ngặt. Số hội viên HVNCMTN còn lại hoạt động trong Thanh niên Cộng sản, và hướng dẫn họ hoạt động như trước. Như kế hoạch đã vạch ra từ trước, đồng chí đến Ba La (Nghĩa Đông) gặp đồng chí Trần Tư trao đổi, chọn lựa kết nạp các đồng chí Nguyễn Năng Lự, Phạm Khoa, Từ Ty và thành lập được chi bộ Dự bị Cộng sản đầu tiên của phủ Tư Nghĩa. Đồng chí cũng định làm việc đó với Nghĩa Hành khi gặp đồng chí Nguyễn Công Phương, vì với việc thành lập chi bộ Dự bị Cộng sản, không bị tuổi tác ràng buộc như trước nữa. Nhưng tết Canh Ngọ (1930) đã đến. Mọi việc phải tạm dừng để ăn tết theo tục lệ. Hẹn với đồng chí Đồng Sĩ Tiến, xe dừng ở Bàu Giang (Tư Nghĩa) đồng chí lên xe, như một người vừa đi xa về nhà, vui chơi trong 3 ngày tết.

Tất bật suốt cả năm, lúc nào đầu óc cũng suy tư căng thẳng, Nguyễn Nghiêm định bụng lần về này nghỉ trọn 3 ngày, để làm vui lòng mẹ, sắp xếp lại nhà cửa cho trọn

(1) Bi thư các Phủ, Huyện ủy Dự bị Cộng sản được chỉ định trong dịp này. Đồng chí Nguyễn Suyền ở Đức Phổ, đồng chí Trần Hàm ở Mộ Đức, đồng chí Đặng Tông ở Sơn Tịnh; đồng chí Phạm Quang Lăng ở Bình Sơn

đạo với vợ con. Sống trọn tâm ý với gia đình, Nguyễn Nghiêm nghề ngành trước sự túng bán quá mức của gia đình. Tất cả tài nữ công, gia chánh của Hà cũng chỉ làm được mâm cỗ đón ông bà ngày cuối năm và mâm cỗ đưa ông bà ngày mồng ba tết. Sống quen kham khổ, không có nhu cầu đòi hỏi nào, nhưng không có bánh in, bánh nổ, bánh tét, bánh gai, không có cá, giò chả trong ngày tết quả là một điều đáng suy nghĩ. Biết tính Hà ít than, vãn, sẵn sàng cung cấp tiền mỗi khi chồng và cách mạng cần thì dù bán ruộng, bán nữ trang, bán các dụng cụ trong gia đình Hà đều không nề hà, tiếc rẻ một thứ gì. Đồng chí tâm sự với vợ. Nhưng chị bảo chỉ tiêu cho cách mạng cũng có, nhưng khó khăn chính là khủng hoảng kinh tế, thứ gì cũng thiếu thốn, đất đỏ. 'Nhiều nhà chỉ mua được nải chuối, nắm hương cúng ông bà. Không ít gia đình phải ăn cháo. Thế là tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới mà bọn tư bản đế quốc cố đẩy cho nhân dân các thuộc địa phải gánh chịu - như báo chí đã đưa tin là như thế đấy. Đồng chí đau xót nghĩ đến nhân dân, nghĩ đến các đồng chí đang sống thoi thóp qua ngày và càng thấm thía với mục tiêu đấu tranh vì tự do, cơm áo của cách mạng. Sau tết Canh Ngọ mấy ngày, đang bàn với đồng chí Trần Hàm về phát triển Dự bị Cộng sản ở Ba Tơ thì đồng chí nghe tin Đảng thống nhất đã ra đời. Không rõ thực hư ra sao, đồng chí nhờ đồng chí Trần Hàm chuẩn bị cho ít tơ, dùi ⁽¹⁾ để đồng chí đi Đà Nẵng liên hệ với Đảng. Cũng nhờ chiếc citroen, như một người

(1) Hai vật liệu ương kéo từ kén tằm ra, ở bãi nuôi tằm Bãi Ri (Ba Tơ) đem bán ra Quảng Nam để dệt dùi hoặc lụa.

đi buôn tơ dũi, đồng chí đến Đà Nẵng thuận lợi. Nhưng lần này phải qua nhiều trạm, phải trả lời nhiều mật hiệu khác nhau, đồng chí mới được đưa đến một người khoảng 45 tuổi nói tiếng Hà Tĩnh. Đồng chí này tự giới thiệu mình là Nguyễn Nhuệ, cán bộ của phân cục Đảng Cộng sản Việt Nam Trung kỳ phụ trách các tỉnh phía nam ⁽¹⁾, mới đến đây được 5 ngày. Đồng chí Nhuệ cũng cho biết 3 Đảng ở 3 xứ mới được hợp nhất theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản và do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì mới gần một tháng. Đảng được lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, và hoan nghênh Quảng Ngãi là địa phương đầu tiên chấp nối với phân cục. Đồng chí Nhuệ giới thiệu hai tài liệu: Chương trình hoạt động và Điều lệ tóm tắt, là hai tài liệu chính thông qua trong Hội nghị thống nhất. Nghe Đảng hợp nhất thành công, lòng Nguyễn Nghiêm vui mừng vô hạn. Mọi bản khoản, vướng mắc lâu nay thế là đã được tháo gỡ. Nhận hai tài liệu chương trình hoạt động và Điều lệ tóm tắt, in bằng giấy mỏng nhỏ xíu do đồng chí Nhuệ trao cho mà tay đồng chí run run, mắt như muốn nhòa lệ. Sau khi nghe đồng chí Nhuệ truyền đạt một số chủ trương trước mắt của Trung ương, đồng chí Nguyễn Nghiêm vội ra về. Tự cất giấu các tài liệu ở gầm xe, kiểm tra đi, kiểm tra lại thật chu đáo rồi bảo đồng chí Đồng Sĩ Tiến đánh xe ngay về Quảng Ngãi vào cuối buổi chiều vào lúc sắp lên đèn (nhằm vào lúc sơ hở nhiều nhất của kẻ thù). Đồng chí cố trấn tĩnh nhưng đồng chí Đồng Sĩ Tiến vẫn thấy mặt

(1) Sau này được đổi là "Phái bộ các tỉnh phía nam của Xứ ủy Trung kỳ"

đồng chí lộ rõ nỗi vui mừng, phấn khởi, tuy không biết là gì nhưng không dám hỏi ⁽¹⁾.

Về Đức Phổ, đồng chí chuyển ngay các tài liệu cho tổ ấn loát in ra thành nhiều bản và cho cất giấu cẩn thận ở 3 nơi khác nhau trong huyện. Đồng chí thấy đây là cầm nang hành động, phải bảo vệ nó như bảo vệ sinh mệnh của mình.

Đồng chí cũng tiến hành ngay hai việc: cử người vào tin cho 4 đồng chí My, Tín, Sanh, Hiệp ở Sài Gòn về ngay; triệu tập cuộc họp các đồng chí trong Ban vận động thành lập Đảng, các Bí thư Phủ, Huyện ủy Dự bị Cộng sản và một số bí thư các chi bộ trực thuộc (như Tư Nghĩa chưa có Phủ ủy) về họp ở Tân Hội. Để che mắt kẻ địch, đồng chí loan tin sẽ tổ chức ăn mừng một năm sáu xe hơi và kinh doanh, đồng thời giao cho đồng chí Nguyễn Suyễn (Bí thư Đức Phổ) điều động đảng viên và hội viên thanh niên cộng sản lo việc ăn ở, canh gác, bảo vệ cuộc họp.

Vào một ngày cuối tháng hai Canh Ngọ, lễ ăn mừng một năm sáu xe được tổ chức, có một số người ở các phủ huyện khác đến dự khá vui vẻ, rôm rả ⁽²⁾. Thật ra cuộc họp đã được tổ chức vào đêm hôm trước, ngay tại nhà đồng chí Nguyễn Nghiêm. Đồng chí đã chủ trì cuộc họp:

(1) Viết theo lời kể của đồng chí Đồng Sĩ tiến. Sau khi cách mạng đã lên cao trào, đồng chí biết Đồng Sĩ Tiến hỏi, đồng chí Nguyễn nghiêm mới cho biết.

(2) Theo tài liệu bà Huỳnh Thị Hồng Hà cung cấp.

- Phổ biến lại nội dung cuộc họp thống nhất Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì.

- Đọc và hướng dẫn thảo luận chương trình hành động và điều lệ tóm tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Phổ biến các chủ trương công tác mới của Trung ương trong đó có các việc:

+ Tiến hành nhập các Đảng hiện có thành một Đảng hợp nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, củng cố lại cấp ủy từ xứ đến cơ sở.

+ Nhanh chóng phát triển các đoàn thể quần chúng cách mạng như Nông hội đỏ, Thanh niên cộng sản...

+ Tổ chức các cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ nhằm cải thiện một phần cuộc sống của nhân dân trong tình hình khủng hoảng kinh tế thế giới.

Các đồng chí dự họp đều vui mừng rạng rỡ khi biết Đảng đã được thành lập, có chương trình, điều lệ rõ ràng và chương trình hành động cụ thể cho cả nước và chấp nhận ý kiến đồng chí Nguyễn Nghiêm đề xuất, chuyển toàn bộ tổ chức Dự bị Cộng sản của Quảng Ngãi thành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi ⁽¹⁾ vì sau khi xem xét các chương trình điều lệ, nhất là chương đảng viên, các thành viên Dự bị Cộng sản Quảng Ngãi đều phấn đấu đúng như tiêu chuẩn đó.

(1) Cả đồng chí Đồng Sĩ Tiến, Huỳnh Toàn Cầu, những người tham gia trong thời kỳ đó (như đã dẫn ở phần trước) chỉ nhớ cuối tháng 2 Âm lịch, lúc trăng không có. Đối chiếu với Dương lịch, có lẽ vào khoảng 20-25/3/1930.

Sau khi trao đổi kỹ thêm những điều quy định trong Điều lệ, hội nghị nhất trí việc thành lập Đảng bộ và bầu Ban Chấp hành lâm thời của Tỉnh Đảng bộ gồm các đồng chí Nguyễn Nghiêm, Đặng Tông, Trần Hàm, Nguyễn Tín...⁽¹⁾ và cử đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư.

Cuộc họp kết thúc lúc gần sáng, các đại biểu được các đồng chí ở Tân Hội trang bị cuộc, xẻng như người đi ra ruộng sớm, đưa ra các ngã đường và về địa phương mình. Ngày hôm ấy, lễ ăn mừng một năm chạy xe vẫn được tổ chức đàng hoàng với nhiều người trong họ hàng và bà con trong làng đến dự. Không ai biết về sự kiện vừa mới xảy ra. Các đồng chí vừa trúng cử trong Ban Chấp hành lâm thời Tỉnh Đảng bộ đã được đồng chí Nguyễn Suyễn, Bí thư Huyện ủy Đức Phổ đưa đến nghỉ những nơi thật kín đáo, và khi trời đã thật tối, các đồng chí lại được đưa đến nhà đồng chí Nguyễn Nghiêm. Và cuộc họp đầu tiên của Ban Chấp hành lâm thời tỉnh Đảng bộ được tiến hành kín đáo, bàn việc thực hiện Nghị quyết của hội nghị và của Trung ương.

Cuộc họp đã bàn việc chuyển các chi bộ Dự bị Cộng sản thành chi bộ Cộng sản, tiếp tục phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ; chọn lựa và chỉ định thêm người

(1) Về Ban Chấp hành lâm thời Tỉnh Đảng bộ, có nhiều tài liệu viết khác nhau. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. Tập I-1985 cùng một số sách khác chỉ nói "Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm bí thư", không rõ là những ai. Xin ghi để xác minh thêm.

để hình thành được phủ, huyện ủy (vì trước đây mới chỉ định một người); nhanh chóng phát triển các đoàn thể quần chúng cách mạng: Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Thanh niên cộng sản... tiếp tục phát huy các tổ chức đã có trước đây như Hội vòng đời công, Hội tương tế, trợ táng...; mở rộng thêm cơ quan ấn loát ở các phủ, huyện để in ấn chương trình hoạt động, Điều lệ Đảng và hàng loạt khẩu hiệu, truyền đơn cho ngày kỷ niệm Quốc tế lao động 1/5 sắp đến; bàn việc thực hiện chỉ thị của Xứ ủy về ngày kỷ niệm Quốc tế Lao động 1/5, biện pháp thực hiện và khẩu hiệu đấu tranh thật sát hợp với từng nơi. Cuộc họp nhất trí cử nữ đồng chí Trần Thị Hiệp (không có mặt trong cuộc họp) phụ trách xây dựng các dấu mối liên lạc; trụ sở Tỉnh ủy tạm thời để ở Tân Hội, giao cho đồng chí Nguyễn Nghiêm chọn và sắp xếp, thống nhất với nhau các mật hiệu liên lạc và đặt mật danh cho mỗi người. Riêng đồng chí Nguyễn Nghiêm vẫn lấy mật danh "Lan".

Cuộc họp kết thúc không lâu, đồng chí Nguyễn Nghiêm thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy lâm thời đã chọn thêm hai đồng chí Trần Kha, Huỳnh Quyền bổ sung vào Huyện ủy Đức Phổ do đồng chí Nguyễn Suyền làm Bí thư và giao cho Huyện ủy thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Tỉnh ủy lâm thời, đặc biệt là việc chỉ đạo thật tốt lễ kỷ niệm ngày Quốc tế lao động lần đầu tiên trong tỉnh. Sau đó ít lâu đồng chí lại cùng với Huyện

ủy tham gia dự cuộc họp thành lập chi bộ Phổ Phong⁽¹⁾
- Chi bộ đầu tiên thực hiện chủ trương chuyển từ chi bộ
"Dự bị Cộng sản" thành chi bộ Đảng Cộng sản theo quyết
định của Tỉnh ủy lâm thời, do đồng chí Trần Kha làm
Bí thư.

Tranh thủ những ngày còn lại của tháng 4/1930, đồng
chí đi Mộ Đức bổ sung và chỉ định chính thức phủ ủy
Mộ Đức do đồng chí Trần Huy làm Bí thư, rồi đi Sơn
Tịnh chỉ định chính thức phủ ủy Sơn Tịnh do đồng chí
Phạm Viêt My làm Bí thư, đồng thời kiểm tra kế hoạch
chuẩn bị kỷ niệm ngày Quốc tế lao động, kiểm tra cả số
cờ đỏ búa liềm, số truyền đơn được chuẩn bị ở mỗi nơi.
Đồng chí đến ngay một số cơ sở xem xét, góp ý việc bố
trí người treo cờ, người canh gác bảo vệ với mong ước
trận đầu tiên ra quân toàn tỉnh đạt kết quả tốt đẹp như
chỉ thị của Trung ương. Phủ ủy Sơn Tịnh đã cử đồng chí
Tôn Diêm vừa đưa đường, vừa bảo vệ đồng chí Nguyễn
Nghiêm đến tận An Kỳ, An Vinh (Tịnh Kỳ - Sơn Tịnh),
những nơi xa nhất để đồng chí kiểm tra. Rồi từ đó đồng
chí Nguyễn Nghiêm được đồng chí Cao Kỳ, Võ Mưa (Thê)
đón bằng thuyền vào ban đêm đưa về nhà ông Chủ Sần
ở Tư Cung Bắc (Tịnh Khê - Sơn Tịnh)⁽²⁾. Thấy các nơi

(1) Đây là một chi bộ ghép, đảng viên thuộc các làng Tân Hội, Hùng
Nghĩa, Văn Lý, Vĩnh Xuân, Gia An, Hiệp An thuộc xã Phổ Phong
ngày nay. Sau đó được chia nhỏ để tiến việc lãnh đạo. Theo lịch sử
đấu tranh cách mạng... Xã Phổ Phong, 1982 - trang 22 - Chi bộ này
có 12 người.

(2) Theo tư liệu đồng chí Cao Kỳ, lão thành cách mạng cung cấp.

chuẩn bị khá chu đáo với cả tinh thần quyết tâm, đồng chí cảm thấy vui mừng và viết bài thơ kêu gọi mọi người đứng lên chống áp bức và lấy tên là “Hãy xóc tới”.

Để bảo mật cơ quan Tỉnh ủy lâm thời đặt ở Tân Hội, đồng chí giao ước với các phủ huyện cử người về báo cáo tình hình đấu tranh ngày 1/5 tại một địa điểm ở Gò Huyện. Và trước 1 ngày, đồng chí đã có mặt ở đó để chỉ đạo và theo dõi tình hình. Sáng 1/5, đồng chí tiếp nhận báo cáo khá tỉ mỉ về vùng Phổ Phong ngày nay. Truyền đơn rải đều ở các thôn, thôn nào cũng treo được cờ đỏ búa liềm ở chỗ quang đãng nhất, đặc biệt lá cờ vừa to vừa rộng treo ở đỉnh núi Xương Rồng cả phía đông, phía tây đều thấy rõ. Quần chúng tranh nhau nhặt truyền đơn, có người đem cất giấu. Cả đám đông tụ tập nhìn cờ, phấn khởi. Chiều hôm đó phủ ủy Mộ Đức rồi Huyện ủy Đức Phổ lần lượt báo cáo việc thực hiện kế hoạch một cách trọn vẹn, an toàn và tác dụng to lớn đối với nhân dân ở khắp nơi và cả sự lo lắng, khiếp sợ và lúng túng của bọn lý hương của các thôn xã và quan lại ở các phủ huyện. Chiều ngày 1/5 đồng chí đã nhận đủ báo cáo của các phủ huyện trong tỉnh và ở đâu cũng tỏ ra vui mừng phấn khởi với những kết quả vượt yêu cầu, đẩy quân thù vào thế bất ngờ, hốt hoảng. Lá cờ được treo trên cây dầu lai trước tòa Công Sứ (ở trong nội thành hiện nay) và lá cờ treo trước Bán -ga-lô (khách sạn Pháp), ngay trước mũi những tên trùm thực dân có cả bầy đoàn mật thám

binh lính canh giữ khiến chúng lo sợ nhất ⁽¹⁾. Đặc biệt một số huyện chưa có cơ sở Đảng, nhất là các châu huyện miền núi, vẫn có truyền đơn rải, có cờ Đảng treo ở nhiều nơi. Điều đó nói rõ khát khao của quần chúng đối với Đảng và càng khẳng định vai trò to lớn của các đoàn thể quần chúng. Với nhận thức là người chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ phong trào, đồng chí tự kiểm lại từng vấn đề một. Bộ máy đã chạy đều và chấp hành nghiêm túc, tuy còn một số phủ, huyện ủy chưa được chuyển và chỉ định lại. Hệ thống thông tin, liên lạc từ tỉnh đến thôn, xã đã thông suốt, đảm bảo chuyển đủ cờ, đủ truyền đơn báo chí đến tận nơi. Bộ phận ấn loát đã in ấn đạt yêu cầu. Các chi bộ ở thôn xã chấp hành chủ trương với nhiều sáng tạo, nhiều cố gắng, tiếc rằng còn quá ít và phần đông là chi bộ ghép nên thực hiện công việc quá vất vả. Về kẻ địch, qua các đồng chí đến báo cáo, đồng chí thấy có biểu hiện sự phấn khởi một chiều, chỉ thấy mặt lúng túng, hoảng sợ của kẻ địch mà chưa thấy hết những âm mưu sau đó của chúng. Đồng chí chỉ thị cho các nơi tiến hành tổng kết ưu khuyết điểm trong lãnh đạo kỷ niệm ngày 1/5 vừa qua và nhắc nhở việc bảo mật,

(1) Theo phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi. Nxb-Chính trị Quốc gia 1999 - trang 78 thì đồng chí Võ Khuê (linh phòng thành đã cùng đồng chí Phạm Thía ở Chánh Lộ treo cờ ở cây dáo lai trước tòa Sứ. Đồng chí Bạch Ngọc Phú treo cờ ở Bàn - ga - ló (nằm ở vị trí trường Tiểu học phường Nguyễn Nghiêm thị xã Quảng Ngãi hiện nay).

phòng gian, để phòng các âm mưu đánh phá của địch, đẩy mạnh việc phát triển Đảng.

Nhận được tin từ Phân cục sẽ có một cán bộ về tăng cường cho Quảng Ngãi, nhưng phải đến Nhà máy đèn Quy Nhơn để đón. Biết cấp trên muốn che mắt kẻ địch, đồng chí cải trang thật kỹ rồi tự đón xe, ngoài vào Quy Nhơn. Đến Nhà máy đèn, nhưng phải qua nhiều điểm, trả lời nhiều khẩu lệnh và ám hiệu khác nhau, đồng chí mới gặp được một công nhân tên là Âu. Nhận đúng mật hiệu, Âu lặng lẽ đưa đồng chí đến chỗ thật vắng, chờ cho đến thật tối, Âu mới đưa đồng chí đi về hướng tháp Hưng Thạnh rồi rẽ ra một đường lát đá đến ngôi nhà nhỏ ở cuối đường, gặp một người tên là Trần Cang⁽¹⁾. Đồng chí đưa Trần Cang về Quảng Ngãi với danh nghĩa rước thầy thuốc bắc giỏi về nhà để học thêm⁽²⁾. Cang lớn hơn Nghiêm hàng chục tuổi, đã có dáng dáo mạo của người lớn tuổi, Nghiêm đề nghị được gọi là “thầy” vừa hợp với tuổi tác, vừa hợp với quan hệ nghề nghiệp và tạo được mối quan hệ bình thường trong giao tiếp. Từ đó Nghiêm ít đi theo ô tô như trước.

(1) Trần Cang là bí danh. Còn có các bí danh khác: Phan Hoàng Bất, Tâm. Khi đến Quảng Ngãi còn có biệt danh “Cọc Cạch” vì đồng chí người Nghệ An, có giọng nói rất nặng, khó nghe. Tên thật là Phan Thái Ất (1891 - 1967) sinh quán ở xã Linh Sơn, huyện Anh Sơn, tham gia nhiều phong trào cách mạng trước đó, sau chuyển sang HVNCMTN rồi gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 5/1930 đồng chí được Phân cục cử về tăng cường cho Quảng Ngãi. Đồng chí đã có công giúp xây dựng Đảng bộ Quảng Ngãi. Khi đồng chí Nguyễn Nghiêm bị bắt, đồng chí làm Bí thư Tỉnh ủy một thời gian.

(2) Vào hạ tuần tháng 5/1930.

Có Cang như có thêm sức mạnh. Qua Cang, đồng chí biết rõ tình hình xây dựng Đảng ở các tỉnh phía bắc và kinh nghiệm phát triển Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng và đào tạo cốt cán ở cơ sở. Cang còn giúp nhiều trong việc viết bài, cải tiến in ấn làm cho tờ Dân Cày, Tiến Lên và Bạn Gái có nội dung phong phú, in ấn và phát hành được nhiều hơn. Nhưng có Cang cũng sinh ra thêm nhiều phức tạp. Nghe có thầy thuốc giỏi, nhân dân ở nhiều thôn xã khác kể cả các phủ huyện khác đến nhờ thầy xem bệnh bốc thuốc, người ra vào suốt ngày, cơ quan Tỉnh ủy lâm thời trước đây đặt tại nhà Nguyễn Nghiêm phải chuyển sang một nhà khác ở tận cuối thôn. Đầu mối liên lạc cũng phải di chuyển cho thích hợp. Đồng chí Nguyễn Nghiêm đã cố sắp xếp mọi việc cho ổn thỏa để ban ngày phải ngồi ở nhà cùng “thầy Cang” góp ý luận bệnh, bốc thuốc, nhưng ban đêm bí mật đưa đồng chí Cang đi dự các cuộc họp ở Huyện ủy Đức Phổ, Mộ Đức và những chi bộ quanh vùng, vừa để giúp đồng chí quen với “thủy thổ”, vừa tạo uy tín tiện cho công tác sau này.

Đã gần hết thời gian của Ban Chấp hành lâm thời theo điều lệ, cần giải quyết cho xong một số vấn đề tư tưởng và tổ chức để có thể tiến tới đại hội chính thức, đồng chí Nguyễn Nghiêm tranh thủ đến Trà Sơn (Sơn Tịnh) cùng với đồng chí Phạm Viết My chứng kiến cuộc họp chuyển tổ chức “Dự bị Cộng sản” Bình Sơn thành Đảng bộ Đảng CSVN phủ Bình Sơn và qua thẩm tra về nhận thức chính trị, về năng lực hoạt động và phẩm chất đạo đức của từng người, đồng chí chỉ định phủ ủy

Bình Sơn gồm 3 đồng chí Phạm Chương, Phạm Quang Lãng và Trần Tiến Trực, do đồng chí Phạm Quang Lãng làm Bí thư và theo dõi sự phân công phụ trách các tổng của các đồng chí ấy ⁽¹⁾. Đến Tư Nghĩa, đồng chí được đồng chí Bùi Tá Hiệp đưa đến ở nhà đồng chí Phạm Phương ⁽²⁾, thành lập chi bộ thứ 2 của phủ Tư Nghĩa gồm 3 đồng chí Phạm Phương, Cao Trí, Phạm Cẩn do đồng chí Cao Trí làm Bí thư. Đồng chí ở đây một ngày để tìm hiểu tình hình học sinh và suy nghĩ việc phát triển Đảng vào nhà trường. Hôm sau đồng chí đến Ba La (Nghĩa Đông) chuyển tổ chức Dự bị Cộng sản ở đây thành chi bộ Cộng sản chính thức. Cũng trong dịp này đồng chí chỉ định Phủ ủy Tư Nghĩa gồm các đồng chí Trần Tư, Nguyễn Năng Lự, Phạm Viết Khoa do đồng chí Trần Tư làm Bí thư ⁽³⁾. Đã có kế hoạch từ trước, đồng chí cùng với đồng chí Trần Hàm đến nhà đồng chí Nguyễn Dy Tích ở sông Vệ làm lễ kết nạp đồng chí Nguyễn Công Phương vào Đảng. Sau đó một tuần, theo đề nghị của đồng chí Nguyễn Công Phương, được các đồng chí Trần Hàm, Nguyễn Tín đứng ra giới thiệu, các đồng chí Tạ Dinh, Phạm Mậu, Lê Quang Tán (sau chuyển về Mộ Đức), đồng chí Bùi Tá Hiệp (trước mới là cảm tình Đảng đi theo bảo vệ đồng chí Nguyễn Nghiêm)

(1) Theo LSDB huyện Bình Sơn - 1988 - Trang 36 thì đồng chí Phạm Quang Lãng phụ trách tổng Trung, Trần Tiến Trực phụ trách tổng Điển, đồng chí Phạm Chương phụ trách tổng Thượng và tổng Hà.

(2) Ở Phú Mỹ hạ, nay là thôn 4, xã Nghĩa Chánh - thị xã Quảng Ngãi.

(3) Sau một thời gian ngắn, đồng chí Trần Tư được bổ sung vào Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Năng Lự làm Bí thư.

được kết nạp vào Đảng (đồng chí Bùi Tá Hiệp sau kết nạp chuyển về Tư Nghĩa) và thành lập chi bộ do đồng chí Nguyễn Công Phương làm Bí thư. Đây là chi bộ đầu tiên của huyện Nghĩa Hành ⁽¹⁾.

Cuối tháng 6/1930, theo kế hoạch triệu tập, Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ Đảng Cộng sản tỉnh Quảng Ngãi họp tại Hùng Nghĩa. Trên 20 đại biểu gồm các đồng chí trong Tỉnh ủy lâm thời, đại biểu các phủ huyện về dự đã được Huyện ủy Đức Phổ sắp xếp bố trí và các đảng viên thuộc 2 chi bộ Hùng Nghĩa, Tân Hội và Gia An canh gác, bảo vệ, lo việc ăn uống, đi lại. Cuộc họp đã tiến hành thuận lợi và an toàn dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Nghiêm. Đại hội đã kiểm điểm, chỉ ra ưu khuyết điểm từ ngày thành lập Đảng bộ đến nay:

1- Việc chuyển Đảng bộ thuận lợi, về tổ chức phát triển Đảng đạt kết quả khá, đã có 26 chi bộ ⁽²⁾, gần 80 đảng viên ở gần đủ ở các huyện trung châu, nhiều nơi đã có phủ, huyện ủy, đảng viên được chọn lựa kỹ.

2- Các đoàn thể đã được tổ chức nhưng phát triển chưa đều khắp. Nông hội đỏ đã phát triển tốt nhất, được 1.200 hội viên. Thanh niên và phụ nữ còn yếu, nhất là các tiểu thương, tiểu chủ ở các vùng đô thị chưa phát triển được bao nhiêu.

(1) Viết theo tư liệu do đồng chí Bùi Tá Hiệp, 95 tuổi, hiện ở Quảng Phú, thị xã Quảng Ngãi cung cấp.

(2) Theo sơ thảo LSĐB tỉnh Quảng Ngãi - Sđd - trang 46 và tìm hiểu phong trào yêu nước... Sđd - trang 137. 138 thì Đức Phổ có 4, Mộ Đức có 6, Tư Nghĩa có 3, Sơn Tịnh có 5, Ba Tư có 2, Bình Sơn có 3, Nghĩa Hành có 3...

3- Cũng do đó phong trào đấu tranh của quần chúng ở nông thôn đòi tăng công cày, giảm tô tức, lệ phí phát triển đều, trong lúc đó phong trào đòi giảm thuế chợ, thuế môn bài, thuế hàng hóa ở các đô thị còn yếu.

4- Công tác giáo dục tuyên truyền đạt yêu cầu. Các tờ báo in ấn ngày càng rõ, ngày một đi sâu vào quần chúng. Phủ huyện nào cũng tổ chức được tổ ấn loát phục vụ tốt việc in ấn truyền đơn, biểu ngữ trong ngày kỷ niệm Quốc tế lao động.

5- Tổng kết những ưu, khuyết điểm trong ngày kỷ niệm 1/5 và khen ngợi các địa phương đã có sáng kiến, biết chủ động tổ chức được những cuộc mít tinh có đông đồng bào dự, bảo đảm được an toàn, gây ảnh hưởng tốt⁽¹⁾.

6- Về tình hình địch: Có những dấu hiệu địch đang tăng cường lực lượng khủng bố và ra sức mua chuộc bọn tay sai. Trong ngày kỷ niệm Quốc tế lao động, địch tỏ ra lúng túng, hoang mang khi thấy phong trào đều khắp toàn tỉnh, nhưng sau đó ít lâu, bọn lý hương được củng cố về tinh thần đã ngóc đầu dậy, quấy phá. Bộ máy đàn áp được tăng cường. Chúng lập thêm Bang tá và đoàn phu, đoàn thập tăng cường canh phòng, theo dõi người tình nghi.

Đại hội cũng nhất trí đề ra các nhiệm vụ mới:

(1) Đó là các cuộc mít tinh được tổ chức ở Châu Me (Bình Châu - Bình Sơn) Tư Cung, Sung Tích, An Vĩnh, An Kỳ (Sơn Tịnh), vùng muối Sa Huỳnh, Tân Hội, Vạn Lý (Đức Phổ) và Gò Huyện (Mộ Đức).

1- Tiếp tục phát triển Đảng; chú ý các châu, huyện còn ít hoặc chưa có. Đảm bảo đúng chất lượng: thật giác ngộ chính trị, có năng lực và được thử thách.

2- Tích cực phát triển các đoàn thể cách mạng. Chú ý ở các đô thị và các châu huyện miền núi.

3- Lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi bỏ thuế đinh, thuế dò, thuế chợ, thuế muối; đòi giảm lúa tô, giảm lãi cho vay, đòi bỏ độc quyền muối, rượu, bỏ bắt trâu, bắt lính; đòi mở thêm trường học, nhà thương; đòi được tự do đi lại làm ăn, tự do hội họp.

4- Chuẩn bị các điều kiện, phát động quần chúng đấu tranh nhân ngày Quốc tế chống đế quốc 1/8 theo chỉ thị của Xứ ủy.

5- Tăng cường công tác bảo mật phòng gian. Tổ chức Tự vệ đồ để bảo vệ Đảng và quần chúng cách mạng.

Đại hội tiến hành bầu cử Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ chính thức. Các đồng chí Tỉnh ủy viên trong Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời đều được đại hội tín nhiệm bầu lại, thêm hai đồng chí: Trần Cang cán bộ của phân cục tăng cường cho Quảng Ngãi và nữ đồng chí Trần Thị Hiệp phụ trách xây dựng các đầu mối giao thông liên lạc. Đồng chí Nguyễn Nghiêm được bầu làm Bí thư. Đồng chí Trần Cang được bầu làm Phó Bí thư.

Đại hội thành công đã tăng thêm niềm tin tưởng phấn khởi trong Đảng bộ. Mọi chủ trương đã được triển khai thuận lợi. Ảnh hưởng của Đảng được phát huy rộng rãi. Quần chúng nô nức phấn khởi thực hiện các chủ trương

của Đảng, nhờ thế các đoàn thể quần chúng phát triển khá nhanh chóng. Thơ ca, hò vè tuyên truyền về Đảng, kêu gọi đấu tranh được sáng tác, phổ biến sâu rộng khắp nơi.

Như dự định từ lâu, đồng chí Nguyễn Nghiêm đi Ba Tơ để chỉ định châu ủy Ba Tơ theo đề nghị của đồng chí Trần Hàm⁽¹⁾ vừa để bàn việc phát triển Đảng, xây dựng các đoàn thể quần chúng trong đồng bào dân tộc. Về châu ủy Ba Tơ thì đã có đồng chí Trần, Hàm xem xét, đề cử, đồng chí duyệt lại và thay mặt Tỉnh ủy chỉ định là xong⁽²⁾. Nhưng đồng chí đã ở lại 2 ngày để tìm hiểu cả vùng Trường An, chung quanh châu lỵ (thuộc Ba Động - Ba Tơ) xem xét tình hình làm ăn sinh sống của đồng bào Thượng và đồng bào Kinh ở đây nhắc nhở các đồng chí tôn trọng tập quán “thắt dây ăn thề” của đồng bào trong lễ kết nạp đảng viên và hết sức khích lệ các chi bộ phát triển Đảng trong đồng bào Thượng, đặc biệt là tổ chức cho đồng bào vào các đoàn thể cách mạng.

Về Tân Hội, sau khi xem xét, kiểm tra lại kế hoạch chỉ đạo triển khai kỷ niệm ngày 1/8, bổ sung thêm nội dung các truyền đơn, khẩu hiệu hưởng ứng phong trào

(1) Ở Ba Tơ lúc này đã có 2 chi bộ: Chi bộ Bãi Ri và vùng quanh châu lỵ, chi bộ Hoàng Đồn do đồng chí Trần Hàm tổ chức.

(2) Châu ủy Ba Tơ được chỉ định lần này gồm các đồng chí Trần Hàm, Trần Toại, Nguyễn Quang Mao do đồng chí Trần Hàm làm Bí thư. Một thời gian sau đồng chí Trần Hàm được bổ tri công tác khác, bổ sung thêm đồng chí Huỳnh Hưu vào châu ủy, đồng chí Trần Toại làm Bí thư. Đầu năm 1931, đồng chí Trần Toại được điều đi phụ trách Phú Yên, đồng chí Nguyễn Quang Mao làm Bí thư.

Xô Viết Nghệ Tĩnh ⁽¹⁾, đồng chí cải trang thật kỹ và đi trong đêm đến tận Bình Sơn để theo dõi và chỉ đạo việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh ở đây. Đồng chí đã được Phủ ủy Bình Sơn giao cho đồng chí Huỳnh Tấn Mai vừa làm bảo vệ vừa làm liên lạc đưa đi nhiều nơi ở thị trấn Châu Ổ, Châu Me (Bình Châu), Tân Hy, Đông Lỗ, Lê Thủy (thuộc Bình Đông, Bình Thuận hiện nay) vừa kiểm tra các cơ sở chuẩn bị cho cuộc đấu tranh mới, vừa tìm cách liên lạc với một người bạn của đồng chí Nguyễn Thiệu đang làm thư ký cho Đồn Thương Chánh đóng ở đây nhằm vận động anh ta đứng về phía cách mạng ⁽²⁾. Tuy không liên lạc được với người ấy, nhưng đồng chí vui mừng vì thấy Phủ ủy Bình Sơn đã chuẩn bị khá chu đáo, truyền đơn, khẩu hiệu đã được in khá nhiều và phân phối chu đáo cho các nơi; đã dùng đến 5 cây vải ⁽³⁾ “tàu điều” để may cờ Đảng, có những lá cờ dài đến 2m, rộng 1,4 m để treo ở các nơi tập trung đông người. Giờ giặc hành động cũng đã được phổ biến tận cơ sở. Nhưng đồng chí cũng đã phát hiện thấy kế hoạch còn có chỗ sơ hở, việc phòng gian bảo mật chưa được quan tâm đúng mức, nhất là trong việc bảo vệ người treo cờ, người rải truyền đơn. Đồng chí đã uốn nắn và chỉ thị cho phủ ủy chỉ đạo kỹ mật này ở các nơi khác.

Đúng 4 giờ sáng ngày 1/8, cả Bình Sơn đồng loạt rải truyền đơn, treo cờ. Mọi nơi đều hoàn tất như kế hoạch

(1) Vừa có chỉ thị mới của Xứ ủy

(2) Theo tư liệu do đồng chí Lê Khoa, lão thành cách mạng cung cấp.

(3) Mỗi cây vải dài 20 m.

đã định. Nhiều nơi tổ chức tốt và có sáng kiến hay, như ở Châu Ổ, đồng chí Ngô Đạt đã buộc đá vào lá cờ, rồi trèo lên một cây cao, ném lá cờ lên ngọn bụi tre, buộc kẻ địch muốn hạ cờ phải đốn cả bụi tre, do đó cờ treo được rất lâu, kẻ địch thì lúng túng, còn nhân dân thì vui mừng, gây được ảnh hưởng to lớn. Nhưng đến chiều thì được báo tin không lành. Đồng chí Ngô Đạt được phân công rải truyền đơn ở chợ Nước Mặn và đồn Trì Bình (Bình Nguyên)⁽¹⁾, vừa rải xong thì bất ngờ gặp đội lính đi tuần, tên đội phát hiện được và ra lệnh cho binh lính đuổi bắt. Đồng chí chạy được một đoạn khá xa rồi bị bắt⁽²⁾. Đồng chí Nguyễn Nghiêm đã ở lại mấy ngày cùng Phủ ủy Bình Sơn tổng kết đợt đấu tranh, rút kinh nghiệm cho các cuộc đấu tranh khác ở Bình Sơn và cho cả tỉnh.

Về đến trụ sở Tỉnh ủy, đồng chí Trần Cang cho biết tình hình đấu tranh ngày 1/8 trong toàn tỉnh đạt yêu cầu về các mặt rất đáng phấn khởi. Nhưng một số nơi đã có những sơ hở đáng tiếc. Một số đồng chí đang rải truyền đơn, treo cờ đã bị bắt. Kẻ địch đang ráo riết lùng sục, bám sát những đồng chí bị chúng tình nghi. Ngay

(1) Theo sơ thảo LSĐB tỉnh Quảng Ngãi - Tidd - trang 50 viết là đồn Trì Bình, còn sơ thảo LSĐB Bình Sơn trang 39 thì viết đồn Nước Mặn. Nên gọi đúng như nhân dân địa phương đã gọi là chợ Nước Mặn và đồn Trà Bình, ở gần nhau và đều thuộc xã Bình Nguyên hiện nay.

(2) Đồng chí Ngô Đạt bị bắt và bị tra tấn dã man nhưng kiên quyết không khai, nêu tấm gương kiên trinh bất khuất, cho đến tháng 3/1931 vì bị tra tấn quá nặng đồng chí đã hy sinh trong tù. Sau đó mấy ngày, cũng do sơ hở trong phòng gian bảo mật nên các đồng chí Phạm Chương, Bùi Sản, Bùi Châu bị lộ và bị bắt.

ở vùng này bọn địch như dã đánh hơi được những gì đó mà chúng tăng cường việc canh gác, nhiều người lạ mặt thường xuyên đến nhà bọn lý hương ở các thôn. Đồng thời, đồng chí Trần Cang đưa chỉ thị của Xứ ủy về phát động cuộc đấu tranh trên toàn quốc để ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh với các khẩu hiệu: Xưởng máy về tay công nhân, ruộng đất về tay dân cày; Việt Nam độc lập; chính quyền về tay công nông binh; ủng hộ phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh... Đồng chí Nguyễn Nghiêm nhận thức ngay được tính quyết liệt của giai đoạn mới. Cuộc đấu tranh không chỉ còn là rải truyền đơn, treo cờ, mít tinh như trước đây mà là cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù, với những mục tiêu độc lập, tự do, cơm áo cụ thể. Đồng chí cùng với đồng chí Trần Cang thống nhất ngay việc chuyển trụ sở Tỉnh ủy đến thôn Hùng Nghĩa. Đồng chí Trần Cang giả đi xem bệnh, bốc thuốc ở xa, chờ đến tối quay về Hùng Nghĩa do một đồng chí ở đây nuôi giấu, chỉ gặp nhau vào buổi tối, lúc đồng chí Nghiêm đến và triệu tập ngay cuộc họp Tỉnh ủy để thống nhất kế hoạch chỉ đạo cuộc đấu tranh mới.

Chờ đến tối đồng chí mới về nhà. Mẹ và vợ vừa mừng vừa lo. Mẹ rướm nước mắt nhìn con gầy rạc, đen nhám do mưa nắng dãi dầu. Chị Hà mang thai đã 5 tháng thì nói việc nhiều người lạ mặt rình rập, theo dõi. Gia đình không vui. Đồng chí cũng cảm thấy không yên lòng. Cố làm một việc gì có nghĩa đối với mẹ với vợ con, đồng chí ở nhà được 2 ngày, tìm mọi cách cho mẹ vui, vợ yên lòng và bót mấy thang thuốc bổ cho mẹ, dặn vợ bảo vệ thai

sân. Nghe mẹ ao ước có một cháu trai, đồng chí vừa đùa vừa bảo: “Trai, gái gì cũng là con, mẹ, dì và Hà có là trai dâu mà vẫn là trụ cột của gia đình!”. Nhưng thực lòng đồng chí cũng mong ước có một đứa con trai, không chỉ là chuyện “có nếp, có tẻ” cho vui cửa vui nhà mà để làm vui lòng mẹ, và vợ.

Cuộc họp Tỉnh ủy có mặt đủ các đồng chí trong Ban Chấp hành, lại có đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Ủy viên Trung ương, Bí thư Xứ ủy trên đường công tác, dừng lại cùng dự. Cuộc họp chỉ điểm qua sơ lược tình hình, còn dành thời gian nghe đồng chí Nguyễn Nghiêm trình bày kế hoạch và thảo luận các biện pháp phát động quần chúng đấu tranh trong toàn tỉnh. Cuộc họp nhất trí chủ trương phát động điểm, lấy Đức Phổ làm điểm khởi đầu có phối hợp với các huyện khác để rút kinh nghiệm rồi triển khai dần ra các phủ huyện khác theo sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Phong Sắc hướng dẫn thêm việc tổ chức đoàn biểu tình, chọn lựa người chỉ huy và người cầm cờ đi đầu, việc tập luyện đội tự vệ đồ để bảo vệ đoàn biểu tình và thành lập bộ phận phòng triệt, gồm những người khỏe mạnh dùng cầm để ngăn chặn quân địch cản đường hoặc tấn công vào đoàn biểu tình. Cuộc họp đã tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Phong Sắc và yêu cầu Xứ ủy cử đến Quảng Ngãi một người có kinh nghiệm huấn luyện cho các đội này. Cuộc họp đã giải tán sau khi phân công chỉ đạo các phủ huyện cho từng đồng chí và nhắc nhở quyết tâm thực hiện tốt chỉ thị của Xứ ủy.

Mấy hôm sau, một người tên Bình được Xứ ủy phái đến tổ chức và huấn luyện các lực lượng cần thiết cho cuộc biểu tình. Đồng chí Nguyễn Nghiêm đã họp huyện ủy Đức Phổ triển khai kế hoạch với yêu cầu phổ biến thật chu đáo chủ trương đến từng đảng viên, phân công cụ thể từng đồng chí chi ủy cơ sở, người nào tổ chức vận động quần chúng, người nào phụ trách xây dựng lực lượng tự vệ đỏ và phòng triệt. Riêng những người lãnh đạo, người cầm cờ trong cuộc biểu tình, đội trưởng tự vệ đỏ, đội trưởng phòng triệt phải là đảng viên hoặc đoàn viên thanh niên Cộng sản, và tất cả đều phải được Huyện ủy xét duyệt kỹ. Trước mắt, Huyện ủy triệu tập mỗi chi bộ 2 người đi dự huấn luyện. Đồng thời, đồng chí triệu tập ở mỗi phủ, huyện khác 2 người cùng dự huấn luyện để sau đó về tự huấn luyện cho địa phương mình.

Chưa bao giờ Huyện ủy Đức Phổ bận rộn đến thế. Mỗi người lo một việc, nào chuẩn bị tư tưởng, nào triệu tập người dự huấn luyện, lo chỗ ăn ở cho người trong huyện và các phủ, huyện khác đến. Các bãi rộng ở vùng Liệt Sơn (Phổ Ninh) và núi lớn Phổ Phong trở thành bãi tập. Nơi nào cũng phải bố trí người canh gác cẩn thận. Bộ phận khác lo truyền đơn, biểu ngữ, cờ búa liềm nhiều cỡ và dây, gậy, rựa, mã tấu cho đội phòng triệt.

Để tăng thêm hiệu lực lãnh đạo, đồng chí Nguyễn Nghiêm quyết định công nhận các Phủ, Huyện ủy lâm thời được chỉ định trước đây thành Phủ, Huyện ủy chính

thức. Đối với Nghĩa Hành, chưa có Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Nghiêm trực tiếp chỉ định 3 đồng chí Nguyễn Công Phương, Nguyễn Đăng Vân và Lê Hoàng do đồng chí Nguyễn Công Phương làm Bí thư Huyện ủy chính thức huyện Nghĩa Hành ⁽¹⁾.

Đồng chí dự định tổ chức cuộc biểu tình vào ngày 8/10/1930. Nhưng đó mới là dự định. Có thực hiện đúng ngày ấy hay không còn phải xem tình hình đã được chuẩn bị đến đâu. Trước đó 4 ngày, đồng chí gặp đồng chí Cang thống nhất với nhau việc thường xuyên chuyển đổi chỗ ở, chỗ gặp nhau sau biểu tình, nội dung cần kiểm tra trước khi biểu tình, rồi mỗi người đi về một ngã. Đồng chí Trần Cang về chỉ đạo và hỗ trợ cho các xã phía nam thuộc vùng Thanh Sơn (Phổ Cường), Sa Huỳnh (Phổ Thạnh), đồng chí về Hải Môn, Tân Tự (Phổ Minh). Đến đâu, đồng chí cũng thấy không khí náo nức cả ngày đêm. Đảng viên chạy ngược chạy xuôi, sắp xếp việc này việc khác, hội viên các đoàn thể cũng đi tuyên truyền vận động nhân dân và tranh nhau tham gia đội tự vệ đỏ. Nhiều người thắc mắc vì sao mình không được chọn vào đội tự vệ, đội phòng triệt. Ban đêm đội tự vệ tập ở chỗ này, đội phòng triệt tập ở chỗ khác và gậy, dây, dao, rựa chuẩn bị khá chu đáo. Tất cả đang hào hứng chờ đợi giờ phút hành động. Đồng chí ghé hiệu buôn của bà Võ Thị

(1) Theo sơ thảo LSĐB huyện Nghĩa Hành - 1997. Lúc này Nghĩa Hành có 3 chi bộ - Hòa Vinh (Hành Phước), Kỳ Thọ (Hành Đức) và Nhơn Lộc (Hành Tin) - Sđd trang 39.

Cơ⁽¹⁾ tham đồng chí Trương Quang Tuyến đang ốm nặng và giao cho bà mấy việc cần, phải chuẩn bị sau cuộc biểu tình. Rồi nhân ban đêm, đồng chí theo đoàn người gánh cá biển bán ở chợ huyện đến hiệu buôn Mỹ Thành vào lúc trời chưa sáng. Ở đây một ngày, đồng chí tìm hiểu động tình của huyện đường, biết bọn chúng hoàn toàn không nắm được gì sự chuẩn bị của ta. Số binh lính, lại mục chẳng có gì thay đổi. Cơ sở Đảng quanh huyện đường còn quá mỏng, nhưng đoàn thể quần chúng phát triển khá, mới gây được cảm tình với một người lính tập; chưa phát triển được đoàn thể vào bên trong huyện đường. Quần chúng đã được tuyên truyền cũng đang hào hứng chờ đợi. Thế là chủ trương liên minh công nông binh của Đảng chưa làm được, nhưng nhiều mặt đã được chuẩn bị tốt⁽²⁾. Đồng chí đến ngay trụ sở Huyện ủy Đức Phổ⁽³⁾ gặp đồng chí Nguyễn Suyễn. Nghe đồng chí Suyễn báo cáo tình hình chuẩn bị trong toàn huyện, tên họ người lãnh đạo, cảm cờ trong cuộc biểu tình ở các tổng,

(1) Bà Võ Thị Cơ cùng chồng là Trương Quang Tuyến trước đây là chủ hiệu Quảng Minh Đường, cơ sở của HVNCMTN ở thị xã Quảng Ngãi như đã chú thích. Sau đó buôn bán thua lỗ, ông Trương Quang Tuyến lại ốm đau luôn nên thời "Dự bị Công sản" bà được vận động về Hải Môn ăn ở Tỉnh ủy giúp vốn bà mua bán, xây dựng cơ sở liên lạc ở vùng biển. Sau này lúc đường dây bị đứt, cơ sở của bà là đầu mối liên lạc giữa các tỉnh trong vùng. Bà Võ Thị Cơ là lớp đảng viên đầu tiên và một Huyện ủy viên đầu tiên của Đức Phổ. Theo LSĐB huyện Đức Phổ.

(2) Viết theo tư liệu của đồng chí Huỳnh Toàn Cầu cung cấp.

(3) Huyện ủy Đức Phổ lúc bấy giờ đặt ở nhà đồng chí Trần Kha ở Hùng Nghĩa (Phổ Phong)

người chỉ huy đội phòng triệt đã được Huyện ủy chuẩn bị khá chu đáo. Đồng chí cùng đồng chí Nguyễn Suyễn quyết định cử Lê Long (Phổ Ninh) làm chỉ huy trưởng, Nguyễn Hoạt (Vinh Xuân, Phổ Phong) chỉ huy phó và Trần Sang làm đội trưởng đội phòng triệt của toàn huyện khi cuộc biểu tình ở các nơi kéo về huyện. Xem như mọi công việc đã xong, đồng chí Nguyễn Nghiêm nghiêm túc truyền mệnh lệnh về thời điểm cuộc biểu tình vào tối ngày 7 rạng ngày 8/10. Đồng thời, đồng chí cho liên lạc truyền lệnh cho phủ ủy Mộ Đức thực hiện nhiệm vụ phối hợp như đã giao trước đúng vào ngày giờ quy định ⁽¹⁾.

Đồng chí tranh thủ ghé về thăm nhà một lát. Thấy mẹ, dì đã già vẫn còn vất vả lo heo, gà, cơm nước, đồng chí thương lắm nhưng chẳng biết làm gì để gánh đỡ, trong lúc Hà đang bụng mang, dạ chứa nặng nề. Đồng chí nói nhỏ với vợ, sau cuộc biểu tình, đồng chí phải đi xa một thời gian, đừng mong chờ, dặn tìm cách an ủi, động viên mẹ và dì rồi vừa hẹn, vừa đùa cố làm cho vợ an tâm: “Phải tạm tránh ít hôm thôi! Tôi phải về để kịp thấy mình sinh con trai chứ!”. Nói xong đồng chí đi ngay, không kịp ăn cơm.

Đều trụ sở Tỉnh ủy, đồng chí quyết định chuyển cơ quan ấn loát đến địa điểm kín đáo hơn, thay đổi địa điểm giao dịch, quy định lại khẩu lệnh và mật hiệu rồi

(1) Viết theo tư liệu đồng chí Huỳnh Toàn Cầu cung cấp và lịch sử đấu tranh cách mạng xã Phổ Phong, Sđd.

chuyển trụ sở Tỉnh ủy ra Gò Huyện (Đức Tân - Mộ Đức). Đang tập trung trí lực vào cuộc đấu tranh với kẻ thù thì nhận được tin không lành của Xứ ủy thông báo: Đảng bị lộ, nhiều cơ sở bị vỡ ở Trị, Thiên, cần tăng cường bảo mật, bảo vệ lực lượng cách mạng⁽¹⁾. Đồng chí lại cử liên lạc, truyền đạt chỉ thị tăng cường bảo mật đến các phủ, huyện và với Đức Phổ, yêu cầu phải bảo vệ tốt các đoàn biểu tình. Trên đường đi chỉ đạo cuộc biểu tình, đồng chí ghé thăm nhà. Trăng đã lên cao, đồng chí định vào thăm một tý rồi đi ngay. Mẹ Hòa vừa bệu bạo gọi “con”, vừa rưng rưng nước mắt, nghẹn ngào không nói được lời nào. Chị Hà biết chồng đang đói, định lấy gạo nấu cơm. Đồng chí ngăn lại bảo phải đi ngay. Dì Cãi vội bảo còn cơm nguội. Bà vừa bảo, vừa chạy đi lấy 2 trứng vịt, đun nước luộc ngay. Đồng chí bế Nga được một tý, dì Cãi đã đưa chén cơm và trứng vịt đến. Đồng chí ăn xong, chào mọi người. Dì Cãi bịn rịn theo ra đến cổng. Đồng chí nói một câu như gửi gắm cho người tin cậy của mình:

“Con nhờ đi chăm nom nhà cửa, giúp đỡ mẹ con và vợ con lúc sinh nở!”. Rồi ra đi⁽²⁾. Đến quá khuya ngày

(1) Cơ sở vôi Long Thọ, Trường Kỹ nghệ thực hành, Trường Cao đẳng tiểu học, Trường Quốc học, Đồng Khánh ở Huế, một số đảng viên bị bắt. Đồng chí Lê Viết Lương, Bí thư Thừa Thiên và một số đồng chí ở Quảng Trị cũng bị bắt - Theo tài liệu của mật thám Trung kỳ - lưu trữ tại Bộ phận NCLSĐ Quảng Ngãi.

(2) Viết theo tài liệu của bà Huỳnh Thị Hồng Hà cung cấp.

7/10/1930⁽¹⁾, đồng chí Nguyễn Nghiêm cùng đồng chí Bình có mặt trên đỉnh núi Giăng (Phổ Minh), gần huyện đường Đức Phổ theo dõi cuộc biểu tình. Đúng giờ quy định, phía tây bắc vùng Hùng Nghĩa, Vạn Lý (Phổ Phong), rồi phía bắc vùng Mỹ Thuận, Kim Giao sáng bừng lên. Tiếp theo là phía đông, vùng Thanh Hiếu, Tân Tự (Phổ Minh), rồi tiếp tục ở phía tây, phía nam cũng lần lượt bừng lên ánh sáng.

Cả Đức Phổ như rực lên trong lửa đỏ. Nhiều chỗ đoàn biểu tình đi qua cánh đồng trống, hàng trăm, hàng nghìn ánh đuốc bập bùng, chuyển động như con rồng lửa dài vô tận, di chuyển lần lượt về phía trước. Tiếng reo trống giục giã hòa lẫn với tiếng hô khẩu hiệu khắp nơi. Huyện lỵ dần dần sáng hẳn lên như ban ngày. Tiếng reo náo động vang dội từng hồi. Đến gần sáng ngày 8/10, tuy chưa nắm được diễn biến ở huyện đường, nhưng đồng chí tin là kết quả sẽ tốt lành. Cảm ơn đồng chí Bình đã góp phần thắng lợi cho cuộc biểu tình, rồi chia tay nhau, chờ cho đồng chí Bình đi về hướng bắc được một đoạn, đồng chí mới đi về hướng đông. Đến Hải Môn thì trời vừa sáng, vào nhà bà Võ Thị Cơ chỉ có 2 cháu Phan và Loan đang ngủ⁽²⁾, bà Cơ đi biểu tình chưa về. Đồng chí vào

(1) Viết "đêm 7 rạng ngày 8/10/1930" là viết theo lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi - Sđd trang 53, 54. Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ - Sđd - trang 27. LSĐTCM ... Phổ Phong - trang 25. Còn trong "tìm hiểu các phong trào yêu nước..." * sđd, trang 140 lại viết là "đêm 8 rạng ngày 9/10/1930" Xin ghi lại chỗ chưa thống nhất đó để tiếp tục xác minh

(2) Đồng chí Trương Quang Tuyến, chồng bà Cơ vừa mới qua đời.

chái kín, nơi bà dành chỗ giấu đồng chí mỗi khi đến, nằm nghỉ. Bây giờ mới thấy đói và khát, nhưng nằm một lát đồng chí ngủ thiếp đi vì 3 đêm liền đồng chí chưa chợp mắt được tý nào. Đến quá 9 giờ sáng, bà Cơ và một số đồng bào đi dự biểu tình về đến nơi, cười nói râm ran đánh thức đồng chí dậy. Hỏi thăm bà, bà hồ hởi nói đi, nói lại: “Sướng quá, sướng quá. Phen này bọn chúng (lại mục, hương lý) chạy trốn như chuột chũi. Nhân dân ai cũng hả hê!”. Rồi như nhớ ra điều quan trọng, bà nhắc: “Kẻ địch đang truy nã đồng chí gắt gao, xe hơi vẫn để tên Nguyễn Nghiêm, chúng sẽ tịch thu, lấy gì mà liên lạc!”. Đồng chí như tỉnh ra, sắp xếp mọi việc rồi hóa ra còn một việc quan trọng lại quên bẵng đi. Đồng chí giao cho liên lạc tin cho đồng chí Lê Ngọc Thụy lo việc chuyển quyền sử dụng và tin cho đồng chí Đồng Sĩ Tiến đưa ngay xe đi Đà Nẵng cạo tên Nguyễn Nghiêm thay ngay vào đó một tên khác để bảo vệ tài sản cho Đảng. Đồng chí cũng cử liên lạc đi triệu tập các Tỉnh ủy viên họp ban chấp hành mở rộng tại một địa điểm ở bắc phủ Mộ Đức.

Tôi hôm đó, đồng chí Nguyễn Xuyên đến đúng điểm hẹn, báo cáo diễn biến của cuộc biểu tình. Cuộc biểu tình lúc đầu chỉ khoảng 3.000 người ở cả 5 ngã kéo đến. Đến đầu, nhân dân ở đó lại nhập thêm vào; điều đặc biệt là có khá nhiều đoàn phu, đoàn thập⁽¹⁾ và một số lý hương

(1) Lực lượng xem như dân binh ở thôn xã do một đoàn trưởng chỉ huy, nhằm lục soát, lùng bắt những người Cộng sản, do địch mới tổ chức kể từ khoảng cuối năm 1929. Lực lượng này có sự chỉ huy từ trên tỉnh xuống, ở huyện phủ có bang tá, ở tổng có chánh tổng đoàn, phó tổng đoàn.

cùng tham gia, lúc đến huyện con số lên đến 5.000 người. Các cánh phối hợp nhịp nhàng. Lực lượng tự vệ đảm bảo vệ tốt đội ngũ biểu tình. Lực lượng phòng triệt được bố trí ở tất cả các ngã, bọn chánh phó tổng đoàn, lý hương các xã tan rã, tên nào cũng nằm im hoặc chạy trốn. Lực lượng phòng triệt cũng được bố trí trên đường số 1 để phòng lính từ tỉnh kéo vào nhưng nhân dân Mộ Đức đã hạ cây, khiêng đá để ngốn ngang trên đường từ Mộ Đức đến Thạch Trụ và một số đoạn trên đường Thạch Trụ đi Ba Tơ; lực lượng phòng triệt do đó hầu như không phải chống trả gì, chỉ bắt giữ một vài người lạ mặt, kiểm tra rồi thả. Vào huyện đường thì cổng huyện đường đã mở ⁽¹⁾. Tên tri huyện Phan Lang, gia đình và lại mục đều trốn. Lính tráng cũng chạy dạt đi các nơi. Lá cờ Đảng lớn nhất được treo lên trụ cờ chính trước huyện đường. Nhân dân các tổng ùa vào huyện đường, tự vệ phải giải thích, hạn chế mới giữ được trật tự. Những người được phân công lục soát giấy tờ trong các bàn, các tủ đem đốt hết; số khác mở nhà giam giải thoát hết những người bị tù, rồi rải truyền đơn khắp nơi, đến gần 7 giờ sáng mới rút lui và đồng bào giải tán về các ngã. Đến gần 10 giờ, bọn Pháp mới kéo đến, nghe nói có cả Công sứ Đốt, chánh mật thám Pha-rê, có cả một trung đội lính đi trên 2 xe hơi hộ vệ. Tri huyện Phan Lang và lại mục ra chịu tội. Chúng ra lệnh hạ cờ, sắp xếp lại huyện đường, lục soát chung quanh đến chiều mới ra về.

(1) Theo "Người con trai sông Trà" của Lê Quang Hòa, Nxb Thanh niên - 1980 - trang 112 thì một người lính huyện tên là Trương có cảm tình với cách mạng đã dùng búa tạ chặt đứt xích khóa cổng.

Nhân dân vô cùng phấn khởi như cảm thấy được đổi đời. Đồng chí Nguyễn Nghiêm vui lây với đồng chí Nguyễn Suyễn khi nghe báo cáo những thắng lợi. Thế là cuộc biểu tình đã thắng lợi toàn diện: quần chúng được phát động, lực lượng quần chúng đã được biểu dương, xây dựng được niềm tin ở sức mạnh vùng lên của mình. Kẻ thù đã bị trấn áp về tinh thần và chúng hoang mang, lúng túng. Đồng chí nhắc đồng chí Suyễn nên triệu tập Huyện ủy tổng kết thật đầy đủ để báo cáo trong cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng sắp đến, tích cực phát triển đảng viên trong số quần chúng tốt qua cuộc biểu tình vừa rồi và nhắc đi nhắc lại việc phòng gian bảo mật để tránh sự khủng bố của kẻ thù.

Đồng chí chuyển ở hết nhà này đến nhà khác trong 3 ngày đêm ở Hải Môn. Tình hình vừa tạm yên, một giao liên đưa đồng chí Trần Cang đến đúng chỗ hẹn để cùng nhau đến chỗ họp Tỉnh ủy. Thấy đồng chí Trần Cang không quen đường đất, nói tiếng lại trọ trọ, khó vượt qua các trạm kiểm soát của địch trên đường số 1, đồng chí giao cho cơ sở ở đây đưa đồng chí Cang bằng ghe theo đường sông Vệ đến nhà một cơ sở ở An Long (Đức Hiệp) chờ người đón. Còn phần đồng chí, chờ đến tối, đồng chí cải trang theo đoàn người đi buôn cá, mắm lên nguồn về lại Tân Hội. Đồng chí định ghé thăm nhà đúng lời hẹn với vợ, nhưng các ngã đường vào thôn đều có lính tráng, đoàn phu tuần tra, canh gác dưới sự dôn đốc gắt gao của bọn cường hào, lý hương. Không cách nào về được, đồng chí Nguyễn Nghiêm đến Hùng Nghĩa

và nhập vào đoàn người đi lấy dầu rái ở núi Lớn, từ đó đồng chí vượt qua Đồng Ngõ (Đức Phú - Mộ Đức), theo đường núi ra Xuân Đình (Hành Thịnh - Nghĩa Hành), được cơ sở ở đây đưa bằng thuyền xuôi sông Vệ xuống Nghĩa Lập (Đức Hiệp - Mộ Đức) đúng vào đêm 12/10/1930.

Đồng chí cho người đi đón Trần Cang vào ngày 13/10/1930. Cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng tại nhà bà Hương Bái ⁽¹⁾ được tiến hành như đã triệu tập. Cuộc họp nhằm mục đích rút ưu khuyết điểm cuộc biểu tình ở Đức Phổ và bàn việc mở rộng phong trào đấu tranh ra toàn tỉnh, vì thế đồng chí Nguyễn Nghiêm đã để đồng chí Nguyễn Suyển trình bày khá kỹ diễn biến cuộc biểu tình ở Đức Phổ để đại biểu các phủ, huyện thu thập kinh nghiệm. Đồng chí tổng kết và nêu phương hướng cho các cuộc biểu tình sắp đến:

- Vận động quần chúng tham gia biểu tình nhiều hơn nữa, xây dựng được uy thế và tạo được lòng tin của quần chúng. Chú ý phát triển Đảng và phát triển các đoàn thể cách mạng trong số người tích cực được thử thách trong đấu tranh, vận động đoàn phu vào các đoàn thể cách mạng.

- Không được coi thường kẻ địch. Chúng chỉ lúng túng lúc đầu, sau đó được củng cố tinh thần chúng lại tăng cường lùng sục, tình hình ở Đức Phổ mấy ngày vừa qua

(1) Ở Nghĩa Lập (xã Đức Hiệp - Mộ Đức) ngày nay.

là một thí dụ. Biểu tình sắp đến lại có khác. Qua Đức Phó, kẻ địch chắc chắn có kế hoạch đôi phó. Phải tăng cường bảo mật phòng gian, bảo vệ cán bộ cốt cán các đoàn thể quần chúng.

- Bàn việc mở rộng phong trào đấu tranh; cuộc họp quyết định chọn 2 huyện Mộ Đức và Sơn Tịnh để chỉ đạo việc biểu tình, biểu dương lực lượng quần chúng trên phạm vi cả huyện; các phủ huyện khác tổ chức ở thôn xóm, mít - tinh, treo cờ, rải truyền đơn với tính cách phối hợp, phân tán sự chú ý của địch.

Về khẩu hiệu đấu tranh vẫn giữ như cũ, thêm mấy khẩu hiệu mới cho phù hợp với tình hình: phản đối đàn áp phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh; giảm tô, thuế, mở rộng quyền dân sinh, dân chủ.

Về tổ chức, cuộc họp quyết định:

- Các cán bộ bị mật thám theo dõi phải thoát ly gia đình mà hoạt động; cán bộ không được ở lâu một chỗ, thường xuyên di chuyển chỗ ở. Cải trang kỹ khi phải đi lại. Các cấp ủy đều cử người dự bị.

- Tỉnh ủy tạm chia làm hai bộ phận. Bộ phận phía nam do Nguyễn Nghiêm phụ trách. Bộ phận phía bắc do đồng chí Trần Cang phụ trách.

- Cử đồng chí Nguyễn Công Phương làm dự bị bí thư, thay thế đồng chí Nguyễn Nghiêm khi đi vắng.

Cuộc họp giải tán trong không khí phấn khởi và quyết tâm. Đồng chí Nguyễn Nghiêm còn ở lại một ngày để

chỉ định đồng chí Lê Hoàng làm Bí thư Huyện ủy Nghĩa Hành thay đồng chí Nguyễn Công Phương và trao đổi giúp đồng chí Trần Cang nắm được tình hình sông núi, con người và tình hình Đảng bộ các phủ, huyện phía Bắc. Không thể dễ cho đồng chí giao liên đưa đồng chí Trần Cang đến một nơi lạ lẫm khó xoay sở lúc đầu, đồng chí Nguyễn Nghiêm quyết định tự mình phải đưa đi và sắp xếp việc ăn, việc ở thật chu đáo. Lợi dụng đêm tối, ngay hôm đó, 2 đồng chí vượt sông Vệ ra An Đại (Nghĩa Phương), qua Xuân Phổ gặp đồng chí Phạm Khoa (phủ ủy viên trực tiếp làm bí thư chi bộ vùng tây Tư Nghĩa) bàn việc vượt sông Trà Khúc, vì nước sông đang lớn. Đồng chí Phạm Khoa đã bố trí cho đồng chí Từ Ty bơi thuyền đưa 2 đồng chí đến làng Đông Dương (Tĩnh Ấn Tây - Sơn Tịnh) vào nhà một cơ sở tin cậy được Phủ ủy Sơn Tịnh bố trí và đồng chí Nguyễn Nghiêm đã nhiều lần đến ở đây mỗi lần đi Sơn Tịnh. Gặp Phủ ủy Sơn Tịnh, đồng chí Nguyễn Nghiêm phân tích những khó khăn khi tiếp xúc của đồng chí Trần Cang và yêu cầu có người bảo vệ hàng ngày. Phủ ủy Sơn Tịnh bố trí đồng chí Tôn Diêm vừa làm bảo vệ, vừa làm giao liên giúp đồng chí Trần Cang từ đó.

Đồng chí định tiện đường đi Đà Nẵng để bắt liên lạc với phân cục của Xứ ủy vì cơ quan phân cục đã bị lộ phải di chuyển do đó liên lạc đã bị đứt hơn nửa tháng nay. Nhưng Phủ ủy Sơn Tịnh ngăn lại vì đường sá, xe cộ bị kiểm soát nghiêm ngặt, thông báo truy nã đồng chí kẻ địch đang dán khắp nơi. Thấy chưa nên mạo hiểm, đồng

chí lợi dụng sơ hở của địch vào lúc trưa quay lại thị xã Quảng Ngãi, ẩn tạm trong tiệm Quảng Hòa Tế, rồi tối hôm đó về thẳng Gò Huyện.

Về đến đây, đồng chí mới biết đồng chí Nguyễn Suyễn, Trần Kha, Huỳnh Quyền vừa bị bắt. Đồng chí Cao Luân (người làng An Tây - Phổ Nhơn) tạm thay nhiệm vụ đồng chí Nguyễn Suyễn ⁽¹⁾. Nhà cửa đồng chí đã bị địch niêm phong, canh gác ngày đêm. Mẹ và vợ đồng chí đang bị kẻ địch quản thúc buộc phải khai báo và kêu gọi đồng chí ra đầu thú ⁽²⁾. Đồng chí thông báo ngay cho các phủ, Huyện ủy, báo tin để các đồng chí đi dự họp Tỉnh ủy vừa qua phải tạm lánh một thời gian, rồi định đi Bình Định là nơi phân cục giao trách nhiệm cho đồng chí theo dõi và hỗ trợ trước đây, để xem xét và giải quyết tổ chức Đảng ở đây bị lộ, nhiều đồng chí bị bắt, còn đồng chí Dương Văn Lan, người lãnh đạo ở đây chưa biết chạy về đâu ⁽³⁾. Chưa kịp đi, đồng chí đã nhận được tin báo cả 2 đồng chí Nguyễn Tín, Tỉnh ủy viên và Nguyễn Công Phương dự bị bí thư vừa bị bắt ⁽⁴⁾. Thế là tình thế đã bước vào giai đoạn quyết liệt. Kẻ thù

(1) Theo LSĐB huyện Đức Phổ - Sđd trang 31.

(2) Do tên Nguyễn Hòa (người Đức Phổ) có dự cuộc họp Tỉnh ủy ngày 13/10/1930 khi đi về thì bị bắt và khai báo. Đồng chí Nguyễn Suyễn vừa ở hội nghị về nhà là bị bắt ngay. Xem "Tìm hiểu các phong trào" - Sđd - trang 142

(3) Đồng chí Dương Văn Lan chạy lên Kon Tum, hoạt động trong sốculi (công nhân) trồng cao su, rồi bị bắt tại đây - Theo tài liệu mật thám - TĐĐ

(4) Đó là ngày 22/10/1930 - Theo tài liệu LSĐB huyện Nghĩa Hành - Sđd - trang 45

đã nắm được nội dung hội nghị Tỉnh ủy, các chủ trương đã bị lộ, kẻ địch bắt đầu đánh trả, bắt bớ hàng loạt. Giải quyết như thế nào tình hình ở các địa phương, nhất là chủ trương mở rộng cuộc biểu tình sắp đến? Trong lúc liên lạc với phân cục cũng như Xứ ủy bị đứt hàng tháng nay, chưa chấp nối được, chẳng còn chỗ để xin ý kiến chỉ đạo. Lấy tư cách là người được Xứ ủy phân công phụ trách 3 tỉnh Nghĩa, Bình, Phú trước đây, đồng chí quyết định bổ sung các đồng chí Phạm Khoa, Trần Tư (đều là người Tư Nghĩa) vào Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Đồng chí bỏ ý định đi Bình Định, vì có vào chắc cũng chưa giải quyết được gì thay bằng đi Đà Nẵng. Đồng chí tranh thủ trao đổi với đồng chí Trần Hàm, lo liệu một số công việc của Tỉnh ủy và bảo phải đi vắng một thời gian.

Hôm sau đồng chí đã có mặt ở Hải Môn. Bà Võ Thị Cơ chuẩn bị cho quần áo cải trang và một ít hành lý. Đồng chí tháp tùng với mấy người chở dầu rái đi bán bằng ghe bầu, ra Đà Nẵng với quyết tâm tìm bắt liên lạc với phân cục để xin ý kiến chỉ đạo. Đồng chí cải trang đi đến khắp nơi từ Ngũ Hành Sơn đến cả Giếng Bông và quay về tìm các điểm liên lạc ở thành phố Đà Nẵng. Ở đâu đồng chí cũng thấy mặt hiệu báo tin đã di chuyển, tìm mãi cũng chẳng gặp người quen nào. Đồng chí đón xe khách quay về, định đến Bình Sơn sẽ xuống xe, dựa vào các cơ sở rồi đi bằng đường núi về lại Gò Huyện. Vừa xuống xe đi được một quãng thì gặp tên Cửu Lộ đang dẫn đoàn phu đi tuần. Cố tránh mặt nhưng

không kịp, đồng chí đành giả người đi buôn khi chúng đến lục vấn. Đồng chí khai mình là Bùi Nhượng, đi buôn. Chúng không nghe, đồng chí đưa thẻ căn cước bìa bọc vải xanh với tên Bùi Nhượng, thôn Quýt Lâm, phủ Mộ Đức⁽¹⁾. Chúng thả cho đi được một đoạn, tên Cửu Lộ vẫn còn nghi, gọi lại và đưa đến một chòi canh đối chiếu mặt đồng chí với ảnh in trong tờ thông báo truy nã được dán ở đó. Đồng chí tranh cãi, lấy lý do là không ít người giống nhau. Nhưng Cửu Lộ nhất quyết giải đồng chí về phủ. Trên đường áp giải, lợi dụng lúc địch sơ hở, đồng chí đã nhanh chóng chạy vào ruộng mía rồi lẩn tránh từ hết nhà này đến nhà khác. Chúng sục tìm suốt ngày không được, đành phải thôi⁽²⁾. Đồng chí được nhân dân bảo vệ, che giấu.

Sau đó cơ sở đưa đồng chí đến nhà đồng chí Nguyễn Trung Thức. Đồng chí Thức giấu đồng chí ở nhà mình được 2 ngày, khi việc truy nã của địch lắng dịu, các đồng chí Võ Tín, Võ Túy bí mật đưa đồng chí sang Sơn Tịnh⁽³⁾. Đồng chí đến nhà bà Khiển⁽⁴⁾ ở Trà Bình, nấp ở chái tây một ngày nữa rồi mới về Quán Cơm.

(1) Theo tài liệu đã sử dụng trong "Người con trai sông Trà" - Sđd - trang 76. Đây là thẻ căn cước của một người mới chết, vẫn phải nộp thuế cả năm nên thẻ chưa bị thu. Cơ sở đã chuẩn bị cho đồng chí Nguyễn Nghiêm mỗi khi đi đường.

(2) Vụ bắt này đã được LSĐB huyện Bình Sơn phản ánh một cách tóm tắt. Sđd, trang 41, nhưng lại viết mang thẻ căn cước giả là Trần Lưu.

(3) Theo tư liệu do đồng chí Lê Khoa cung cấp.

(4) Bà Khiển là vợ ông Trương Quang Cận, mẹ đồng chí Trương Quang Tuân (nguyên Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi).

Đến đây, vào ngày 30/10/1930 (9/9 Canh Ngọ) đúng lúc cuộc biểu tình ở Sơn Tịnh đang nổ ra, chưa kịp gặp đồng chí Trần Cang, đồng chí tránh mặt trong một nhà cơ sở ở Quán Cơm (thị trấn Sơn Tịnh) để theo dõi. Gần trưa đồng chí được đồng chí giao liên đến báo: mấy nghìn dân chúng tổng châu (vùng đông Sơn Tịnh) rầm rộ kéo về phủ đường với cờ trống vang trời, khí thế hùng dũng đến gần miếu Văn Thánh thì gặp giám binh đang dàn quân ngăn chặn ở đó với lời ra lệnh rao bằng loa “Thừa cơ mật, lệnh truyền giải tán, nhượng hậu bất tuân, xuất binh xa tộ, vô hồi”⁽¹⁾. Hai bên đang xô xát dữ dội, chưa rõ kết quả thế nào. Đồng chí hồi hộp suốt cả buổi chiều. Đến tối thì đồng chí được báo cáo đầy đủ. Nhân dân không chịu lùi bước vẫn hô khẩu hiệu, vẫn xông lên, quyết đến cho được huyện đường. Binh lính theo lệnh của giám binh đã dùng báng súng đánh chặn. Đội bảo vệ và phòng triệt đều bị đánh và bị thương. Chúng lần lượt bắt các đồng chí Trần Quang Ngọc, Võ Bang (chỉ huy cuộc biểu tình) đồng chí Phạm Ngọc Trân (người diễn thuyết) và Mai Thị Thục (cầm cờ). Quần chúng vẫn không nhụt chí, tiếp tục đấu tranh đòi thả những người bị bắt, đòi giải quyết các yêu cầu của nhân dân. Địch phải tăng viện bằng cách đưa thêm quân từ tỉnh sang, quần chúng mới chịu giải tán⁽²⁾.

(1) Tam dịch : Thừa lệnh trên, truyền phải giải tán, nếu không tuân lệnh binh lính sẽ bắn, không được hồi tiếc.

(2) Theo tài liệu do đồng chí Nguyễn Hiến, lão thành cách mạng, người có tham dự cuộc biểu tình này cung cấp.

Đến hôm sau, đồng chí gặp đồng chí Trần Cang, đồng chí Trần Cang cho biết thêm cuộc đấu tranh ở tổng Thượng, tổng Trung và tổng Hòa. Nơi nào cũng treo cờ, rải truyền đơn, tổ chức mít tinh diễn thuyết theo hình thức “đại náo” ở khắp nơi nhằm hỗ trợ cho nhân dân tổng Tịnh Châu. Kẻ địch rất căm tức, nhưng không làm gì được.

Nhận định sơ qua tình hình, hai đồng chí đều thống nhất là kẻ địch đã ra mặt đàn áp các cuộc biểu tình, nhưng nhân dân cũng đang quyết tâm vùng lên. Dù chưa nhận được sự chỉ đạo mới của cấp trên, nhưng khí thế đấu tranh của quần chúng đang dâng cao; về nhiệm vụ chia lửa cho phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh, đồng chí quyết định mọi việc nên thực hiện như quyết định của Tỉnh ủy, không có gì thay đổi, với việc phòng bị chu đáo hơn, giữ kín ngày giờ biểu tình càng sát càng tốt. Đồng chí suy nghĩ cân nhắc lại việc thực hiện chỉ thị của Xứ ủy trước đây về việc trấn áp bọn địa chủ cường hào, lý hương ra mặt chống phá cách mạng.

Về đến Gò Huyện (Đức Tân - Mộ Đức) thì trời vừa sáng, không vào cơ quan Tỉnh ủy, đồng chí ghé nhà đồng chí Trần Hàm ngủ một lát, vì suốt mấy ngày không ngủ được. Đồng chí Huỳnh Thị Tuyết (vợ đồng chí Trần Hàm, và là phụ ủy viên Mộ Đức) sắp xếp một chỗ kín đáo, mát mẻ. Đồng chí nằm và ngủ ngay đến hết buổi sáng. Chưa bao giờ đồng chí ngủ ngày và ngủ nhiều như thế. Thức dậy đồng chí cảm thấy thỏa mái, dễ chịu hẳn ra. Đồng

chí Trần Hàm đang đi các thôn xã chuẩn bị cho cuộc biểu tình ở Mộ Đức, vẫn chưa về. Đồng chí về cơ quan Tỉnh ủy. Bao nhiêu tin tức được báo từ lâu, hoặc vừa mới báo, đồng chí ngồi nghe đồng chí phụ trách văn phòng tường thuật lại từng việc một. Đồng chí Cao Luân, quyền bí thư Huyện ủy Đức Phổ và nhiều đồng chí cấp ủy các chi bộ đã bị bắt. Viên tri huyện Phan Lang đã bị truất chức, chúng đưa Lương Trọng Hối về thay chức tri huyện. Nhà của đồng chí bị niêm, ruộng đất bị giao cho làng quản thú với thông báo nếu đồng chí không ra đầu thú sẽ bị đốt nhà, tịch biên gia sản. Ở Sơn Tịnh, các đồng chí Nguyễn Chuán, Phạm Viết My, Mai Thị Ёn vừa mới bị bắt. Bao nhiêu tin chẳng lành dồn dập kéo đến, tưởng có thể làm dao động tinh thần đồng chí, nhưng đồng chí bình tĩnh đến lạ thường. Đồng chí cho người tìm đồng chí Trần Hàm đến hỏi về tình hình chuẩn bị của Mộ Đức. Đồng chí Trần Hàm cho biết đội ngũ biểu tình từng thôn, từng tổng đã được sắp xếp, các tổ chức đã được tập luyện; băng cờ, truyền đơn đã được phân phối, nhân dân hết sức phấn khởi chỉ còn chờ hiệu lệnh. Đoàn phu, đoàn thạp nhiều nơi đòi gia nhập Nông hội đỏ. Nhiều người trong số họ lợi dụng lúc đi tuần để rải truyền đơn, bảo vệ các cuộc tập luyện của lực lượng phòng triệt rất tốt.

Kẻ thù thì đe dọa và hung hăng ra mặt. Đồn Trung Hòa chẳng những chúng tăng thêm quân, còn đóng thêm 2 điểm ở Quán Lát (Đức Chánh) và Thạch Trụ. Còn Lãnh Luận thì dẫn lính tập len lỏi khắp nơi và đe dọa “Mộ Đức mà bắt chước Đức Phổ và Sơn Tịnh thì chết cả nút!”.

Biết kế địch chuẩn bị kế hoạch đối phó trước, cuộc biểu tình chắc sẽ có nhiều khó khăn, nhưng chưa kịp nói gì thì đồng chí Trần Huy đến trình duyệt danh sách những người chỉ huy biểu tình mà phủ ủy đã xem xét kỹ. Hai đồng chí Hàm và Nghiêm không góp ý gì thêm, chỉ hỏi tại sao người cầm cờ lại chưa có quyết định dứt khoát. Đồng chí Trần Huy cho biết, phủ ủy đã chuẩn bị người rồi, nhưng cô Bảy (Trần Thị Hiệp) ⁽¹⁾ cứ khăng khăng đòi mình được làm việc ấy, đã giải thích nhiều lần về việc cô ấy là Tỉnh ủy viên, phụ trách đầu mối liên lạc, phủ ủy không có quyền bố trí làm việc khác. Cho người tìm Hiệp về, Hiệp có vẻ giận, nói thẳng một hơi: "Công tác cách mạng thì việc gì cũng quan trọng cả. Mình là Đảng viên mà không làm trước thì đồng viên được ai. Các đồng chí cứ để tôi làm, địch có bắt thì còn biết bao người thay thế, chứ chuyện chi mà ngại" ⁽²⁾.

Thấy Hiệp cả quyết, đồng chí Nguyễn Nghiêm quyết định tạm giao công tác xây dựng đầu mối liên lạc cho đồng chí Huỳnh Thị Tuyết, chấp thuận cho đồng chí Hiệp tham gia cuộc biểu tình. Hỏi về công tác phòng triệt, đồng chí Trần Huy báo cáo là đã tập dượt đầy đủ, mọi đội viên đều hàng hái và phản ảnh ý nguyện quần chúng muốn trừng trị bọn cường hào gian ác. Như được khơi lại luồng suy nghĩ, nghiền ngẫm đã có từ lâu, đồng chí Nguyễn Nghiêm nhấn mạnh từng lời:

(1) Vì là em gái, nên đồng chí Trần Huy gọi theo thứ bậc trong gia đình

(2) Viết nguyên văn theo "Chỉ thủ thành gấm" - Nxb Phụ nữ - 1977 - trang 56.

- “Mục tiêu của chúng ta là phát động nhân dân hiểu rõ quyền lợi tự do, dân chủ và kinh tế của mình, dám đứng lên và tin ở sức mình có thể đấu tranh đòi những quyền lợi ấy. Vì vậy phải tổ chức họ lại, tạo nên sức mạnh, trấn áp tinh thần của kẻ thù, mới chỉ là trấn áp về tinh thần buộc chúng phải chuyển đổi chính sách cai trị chứ chưa phải là mục đích trừng trị. Nhưng kẻ thù lại không bố quyết liệt, buộc chúng ta phải có hành động thích ứng, nhưng với điều kiện, khi chúng chủ động gây trước, mới được có hành động chống trả để tự vệ. Tuyệt đối tránh mọi hành động manh động” (1).

Đúng đêm 16/11/1930 (23/9 Canh Ngọ), cuộc biểu tình đã nổ ra ở khắp các thôn xã Mộ Đức. Đồng chí Nguyễn Nghiêm đứng trên đỉnh núi Một (phía tây nam Thiết Tràng, xã Đức Tân) theo dõi diễn biến cuộc biểu tình. Đêm ấy trời tối đen như mực, bỗng phía đông bắc vùng Long Phụng, Năng An, tiếp theo là phía tây bắc vùng Lam Điền, An Sanh và 6 Vạn (Vạn Xã, Vạn Lộc Đông, Vạn Lộc Tây...) sáng bừng lên, rồi vùng Quýt Lâm, Thạch Thang, Thạch Trụ ở phía đông và phía nam, ánh sáng hắt lên trời như có xua đi bóng tối. Còn vùng Đồng Cát, Vinh Phú thì vang lên tiếng người, tiếng trống. Một lát sau tiếng trống, tiếng hô khẩu hiệu khắp các ngã kéo về làm vang động đất trời. Lại một lần nữa đồng chí vui mừng chứng kiến khí thế vùng lên của quần

(1) Viết theo tư liệu của đồng chí Trần Huy. Lúc này, đồng chí Trần Huy là Bí thư Phủ ủy phủ Mộ Đức.

chúng, bọn lính đóng ở Quán Lát và Thạch Trụ đã không can nổi sức mạnh của quần chúng. Nhưng đến Tú Sơn (Đức Lân - Mộ Đức) thì cuộc biểu tình dừng lại, ánh sáng chao đảo, quay cuồng, tiếp theo là những tiếng súng nổ vang. Thế là cuộc biểu tình đã bị chặn lại. Đồng chí nóng ruột chờ đợi. Mãi đến sáng đồng chí mới nhận được báo cáo đầy đủ. Kẻ địch đã cho binh lính giăng hàng ngang, hướng súng và lưới lê về phía đoàn biểu tình, ra lệnh dừng lại. Quần chúng không nghe cứ tiến lên, chúng bắn lệnh rồi cho một toán xông vào giật cờ, bắt đồng chí Trần Thị Hiệp. Tự vệ đỏ và đội phòng triệt xông lên giải thoát, bị chúng dùng báng súng đánh lại rất tàn bạo. Quần chúng buộc phải tản ra các cánh đồng gieo hai bên đường. Chúng bắt thêm các đồng chí Trần Phát, Bùi Định. Cuộc biểu tình phải giải tán. Đồng chí đang cùng cố lại tổ chức ở Mộ Đức thì nhận được báo cáo về cuộc tuần hành vũ trang của nhân dân Ba Làng An (Bình Châu) đã giết tên mật thám cho Pháp là Phạm Nhận ở An Hải. Địch truy bắt nhiều đồng chí, trong đó có đồng chí Từ Triêm. Sau đó mấy ngày đồng chí nhận hai báo cáo về cuộc biểu tình vùng tây Đức Phổ kéo đến bao vây nhà tên lý trưởng Lộ Bàng (Phổ Ninh) định bắt xử trị, nhưng tên này đã bỏ trốn và cuộc biểu tình thị uy vùng đông Đức Phổ cũng diễn ra tương tự, quần chúng định xử trị xã Huê ở Văn Trường (Phổ Văn) nhưng tên này cũng đã trốn thoát. Nghe báo cáo, đồng chí biết quần chúng đã căm thù đến cao độ. Các hình thức cảnh cáo như răn đe vợ con, cấm dao trước cổng, và bắt trói mỗi

khi quần chúng biểu tình vẫn không làm cho bọn theo giặc tinh ngộ hồi cải. Cũng có một số ít sợ sệt nằm im. Nhưng số đông, sau khi quân địch hà hơi tiếp sức, chúng lại ngóc đầu dậy, hoặc lén lút hoặc ra mặt thách thức quần chúng, nhắm mắt làm tay sai cho giặc, đánh phá cách mạng. Quần chúng cảm phẫn trước những hành động do bọn chúng gây ra, không ít nơi yêu cầu cho đốt nhà và xử tử một số tên, như trước đây đã có chỉ thị của Xứ ủy cho phép : “Đào tận gốc, tróc tận rễ” đối với những tên gian ác, chống phá cách mạng. Nhưng tình hình Quảng Ngãi không thể giải quyết một cách giản đơn được, cần phải thành thị ý kiến của cấp trên. Nhưng cấp trên thì nhiều lần liên lạc vẫn chưa tìm ra được. Đồng chí Huệ chưa rõ hiện nay như thế nào, chứ các đồng chí Nguyễn Văn Thông (liên lạc) và Lê Văn Trứ (văn phòng của phân cục) đều đã bị bắt. Tình hình tổ chức Đảng Bình Định tan vỡ chưa khôi phục được thì và ở Đà Nẵng chẳng những đảng viên ở bưu điện, xưởng xe lửa, mà các đồng chí lãnh đạo Đảng của thành phố cũng bị bắt. Còn Quảng Nam thì đến hàng trăm đảng viên bị bắt, trong đó có hầu hết các đồng chí trong Tỉnh ủy. Thế bị cô lập và lúng túng trong chỉ đạo của Quảng Ngãi đã rõ ràng. Hành động của Ba Làng An (Bình Sơn) và Văn Trường (Đức Phổ) nói rõ quần chúng không thể chờ đợi được nữa. Thiếu sự hướng dẫn, hoặc hướng dẫn chậm sẽ không tránh khỏi những hành động quá trớn và tràn lan. Đồng chí chỉ thị ngay cho các Phủ, Huyện ủy chỉ đạo thật chặt chẽ vấn đề này với những quy định: Tất

cả mọi hình thức xử trị từ thấp đến cao phải có hồ sơ tội trạng rõ ràng. Ngoài những hình thức trừng trị cũ, muốn xử phạt “đánh hào”, đốt nhà người nào, phải qua 3 lần cảnh cáo mà không hối cải và phải được Phủ, Huyện ủy xét duyệt và đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách nơi đó đồng ý. Ra sức giáo dục, cảnh cáo để họ hối cải là chính, vạn bất đắc dĩ mới dùng hình thức xử tử đối với kẻ gian ác, có nhiều nợ máu và thật sự nguy hiểm. Kiên quyết ngăn chặn các hành động manh động và cách xử lý tùy tiện của cấp ủy địa phương⁽¹⁾. Việc theo dõi chỉ đạo thực hiện chỉ thị trên và việc xét duyệt các đề nghị xử tử của các phủ, huyện, đồng chí giao cho đồng chí Trần Tư, Tỉnh ủy viên phụ trách.

Địch không ngừng đánh phá ác liệt, ngoài 4 người (chủ yếu là giao liên) chúng bắn chết dọc đường, chúng đã bắt đến hàng trăm người trong cả tỉnh. Nhiều đồng chí trong Phủ, Huyện ủy ở Sơn Tịnh, Đức Phổ, bị bắt. Đồng chí tiến hành củng cố các Phủ ủy Tư Nghĩa, Sơn Tịnh. Với Huyện ủy Đức Phổ, đồng chí chỉ định đồng chí Huỳnh Toàn Cầu làm Bí thư⁽²⁾. Về Gò Huyện, gặp đồng chí Trần Hàm bàn kế hoạch đối phó với việc địch đang lùng sục, truy bắt vô cùng căng thẳng ở đây. Sau khi bàn bạc, 2 đồng chí trong bộ quần áo như hương lý

(1) Viết theo tư liệu 2 đồng chí Trần Huy và Huỳnh Toàn Cầu cung cấp. Theo các đồng chí (lúc này đồng chí Trần Huy làm Bí thư Mộ Đức, đồng chí Huỳnh Toàn Cầu là Huyện ủy viên Đức Phổ), các đồng chí đều được đọc chỉ thị đó.

(2) Các Huyện ủy viên mới được bổ sung : Nguyễn Tuân, Võ Thìn, Huỳnh Lương, theo lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ - Sdd, trang 32..

đang đi công cán: mặc áo lương đen, đầu đội khăn xếp, tay cầm ô, chân đi guốc vừa đến Quang Hiến (Đức Tân) thì gặp Lãnh Luận ⁽¹⁾ cưỡi ngựa đi tới. Không tránh kịp và không thể nào giấu mặt được nữa, đồng chí Trần Hàm bước thẳng đến trước ngựa, ló cái xăm (đoản dao) trong dù ra, nhìn trừng trừng vào mặt Lãnh Luận và bảo: - Ông Luận, trước đây ông cũng là người yêu nước, giờ đây ông định bắt lủ tui dâng cho Tây à? Nói thật với ông. cái dao này không bao giờ tha kẻ nào tán tặn lương tâm đâu. Lãnh Luận bất ngờ rồi lúng túng, lại thấy Nguyễn Nghiêm, người mà thực dân và Nam triều xem là “đầu sỏ” cách mạng, có tài “xuất quỷ nhập thần”, ra sức vây bắt lâu nay vẫn chưa được. Mặc dù trước đây hắn đã gặp một vài lần, nhưng lần này, nghe Trần Hàm nói, lại nhìn thấy Nguyễn Nghiêm, hắn tái mặt, áp úng không mở miệng được. Đồng chí Nguyễn Nghiêm quát mắng bảo:

- Ông nên nhớ, thằng Tây không thể nào ở mãi đất nước mình được đâu! Người Việt đời đời ở với nhau! Ông liệu xử sự sao cho có hậu!

Lãnh Luận như ngớ ra, sửa lại chiếc nón chóp bạc đang đội trên đầu, rồi ra roi thúc ngựa chạy lên phía

(1) Lãnh Luận người Thi Phổ Nhất (Đức Tân, Mộ Đức) ở gần và quen biết với đồng chí Trần Hàm. Trước kia đi lính làm đến chức đội đóng ở Nghĩa Hành, được phong trào VNQPH vận động, cả đội đều tham gia đình lâm binh biến trong cuộc khởi nghĩa 1916. Khởi nghĩa thất bại, Luận giấu được mình, tiếp tục ở lính và lần lần được cất nhắc đến chức Lãnh binh. Luận hiện đang lúng lúng, đánh phá phong trào cách mạng ở Mộ Đức.

trước. Hai đồng chí tránh vào nhà đồng chí Châu Cải⁽¹⁾, sau đó các đảng viên ở đây đưa 2 đồng chí về chỗ an toàn.

Tuy thoát được, nhưng dù sao cũng đã bị lộ, 2 đồng chí chia tay nhau, sau khi bàn việc chuyển cơ quan Tỉnh ủy ra Nghĩa Lập (Đức Hiệp - Mộ Đức). Ở địa điểm đóng Tỉnh ủy mới, đồng chí nhận được chỉ thị của Xứ ủy, do một giao liên đưa đến:

1- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh để hỗ trợ cho phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh và các tỉnh đang bị đánh phá ác liệt.

2- Thanh lọc những đảng viên xuất thân từ thành phần địa chủ phú nông, cường hào.

3- Hỗ trợ cho phong trào Bình Định, Phú Yên kể cả nhân lực.

Hỏi về phân cục, người giao liên cho biết, do kẻ thù đánh phá ác liệt, Đảng bộ các tỉnh bị đàn áp dã man, phân cục cũng bị đánh tan, chưa khôi phục lại được. Hiện nay liên lạc với nhau chỉ theo hình thức giao hẹn, tạm thời, chưa có đầu mối, địa điểm ổn định. Cũng ngay ở đây, đồng chí nhận được tin đồng chí Trần Huy và nhiều đồng chí ở Mộ Đức bị bắt, nhưng đồng chí Trần Hàm chạy thoát được. Đồng chí quay về Đồng Cát (Đức Tân). Tại nhà đồng chí Trần Trác (Bí thư chi bộ Đồng Cát), đồng chí cùng cố lại Huyện ủy Mộ Đức, bổ sung thêm

(1) Bí thư chi bộ Quang Hiến.

huyện ủy viên, tạm giao cho đồng chí Trần Hàm, tỉnh ủy viên, kiêm Bí thư Huyện ủy. Sau khi bàn bạc với đồng chí Trần Hàm nhiều vấn đề, kể cả chọn cử người vào Bình Định và Phú Yên, đồng chí cho giao liên đi triệu tập cuộc họp Tỉnh ủy, rồi cải trang đi về phía đông.

Dưới dạng một người dân miền biển, mặc áo cộc, đầu bịt khăn đầu riu, đồng chí đến Cà Đó, Trà Niên (Đức Minh), đi dọc theo ven biển về Hải Môn để nắm tình hình các tỉnh, các huyện qua liên lạc bằng đường sông biển. Đồng chí nhận được tin khá cụ thể việc đánh phá của địch ở Bình Định và Phú Yên. Các đồng chí lãnh đạo ở tỉnh bị bắt hầu hết, nhiều nơi cơ sở bị tê liệt, không còn hoạt động gì được. Ở nhà bà Võ Thị Cơ được hai hôm nhưng không lúc nào đồng chí ở yên vì bà Võ Thị Cơ cũng đang bị chúng theo dõi. Lính tráng, đoàn phu đi lại rầm rập ngoài đường. Để bảo vệ người lãnh đạo, vào lúc nửa đêm, một chiếc thuyền đưa đồng chí về phía núi Cửa. Lên Bến Mốc ⁽¹⁾, đồng chí vào nhà ông Huỳnh Quang Dụ (chú ruột, vợ đồng chí). Ông là cơ sở của Đảng, nhà ông cũng là một trong những cơ sở án loát của Huyện ủy Đức Phổ. Đồng chí định tạm dừng ở đây ít lâu để tổng kết tình hình và vạch kế hoạch thực hiện chỉ thị của Xứ ủy, chuẩn bị cuộc họp Tỉnh ủy sắp đến. Nhưng vừa ở yên thì được tin nhà bị đốt ⁽²⁾, vợ lại vừa sinh. Cả nhà ông Dụ sôi lên như lửa đốt, bà cứ than

(1) Đều thuộc xã Phổ Minh.

(2) Đây là lần đốt thứ nhất, vào ngày 2/12/1930. Nhà bị cháy cả 4 mái.

thờ : “Bọn chúng lấy gì mà ăn, rồi ăn ở ở đâu. Tội nghiệp con Hà, sao lại sinh lúc này! Không biết rồi nó sẽ xoay xở ra sao”. Tuy đã có chuẩn bị tư tưởng đón nhận những tin tức không lành từ lâu, nhưng cả 2 việc sao lại diễn ra cùng lúc, mẹ và vợ chắc gặp khó khăn nhiều lắm. Đồng chí xúc động đến muốn rơi nước mắt. Tuy lúc nào cũng mong sinh con trai, nhưng nỗi buồn gia đình làm cho đồng chí không còn hào hứng gì để hỏi về việc đó. Hôm sau thì binh lính kéo đến bao vây Bến Mốc, lục xét từng nhà. Đồng chí được cơ sở đưa vào ở trong một hang ở Núi Cửa. Quần chúng cũng kịp đem tất cả truyền đơn, biểu ngữ, dụng cụ ẩn giấu bỏ vào thùng mắm to, khuấy tung lên. Kẻ địch lục soát nhà ông Dụ chẳng tìm được gì, đành rút lui. Ở Núi Cửa, đồng chí nhận được tin bà Võ Thị Cơ đã bị bắt. Hình ảnh các cháu Phan, Loan mới 5, 7 tuổi hiện ra với suy nghĩ: “Tội nghiệp các cháu. Không rõ rồi ai sẽ nuôi nấng chúng?”. Sau đó, cơ sở đã đưa đồng chí bằng thuyền ra Kỳ Tân, An Chuẩn (Đức Lợi). Tạm yên được mấy ngày, đồng chí mới tổng hợp được báo cáo của các phủ, huyện.

Thế là cách mạng tổn thất khá lớn, gần hàng trăm đảng viên, mấy trăm quần chúng cách mạng bị bắt, chưa kể 4 người bị bắn chết trên đường. Kẻ địch đã tăng đến 3.000 quân các loại, ngoài khố xanh, khố đỏ, tuần sát và có cả lê dương ⁽¹⁾ mới điều đến, chia nhau đóng giữ

(1) Linh đánh thuê gồm nhiều sắc tộc lấy từ các thuộc địa của Pháp để đánh phá phong trào chống Pháp ở các nước, củng cố nền thống trị thực dân của chúng.

ở các nơi xung yếu. Nguy hiểm hơn là chúng tăng cường hệ thống bang tá, tổng đoàn, xã đoàn, chỉ huy lòng sục tận từng thôn xóm, đặt thêm tộc biểu để theo dõi, khống chế từng dòng họ. Chúng ra sức tuyên truyền chống cộng sản, xuyên tạc nói xấu Liên Xô, tăng cường chia rẽ nhân dân bằng cách lôi kéo tầng lớp trên, cài cấy nội gián để đánh phá cách mạng. Chúng còn dùng cả thủ đoạn chiêu hàng, bắt ép phải treo cờ quy thuận⁽¹⁾, buộc vợ con đảng viên phải đi gọi chồng con ra đấu thú. Cuộc đấu tranh sắp đến sẽ càng ác liệt hơn.

Nhưng cũng lạ, càng đấu tranh quần chúng càng phấn khởi, bất chấp bất bớ, đánh đập tra tấn. Người thà chết để bảo vệ tài liệu, người bị tra tấn vẫn không khai. Khắp nơi đều đòi được biểu tình, đòi gia nhập Đảng, gia nhập Nông hội đỏ. Mới gần hơn 6 tháng mà số lượng đảng viên, chi bộ đã hơn gấp 4 lần có 110 chi bộ độc lập và ghép, 270 đảng viên⁽²⁾ lại kết nạp được đảng viên người H're⁽³⁾. Hội viên các đoàn thể cũng được xét duyệt từng trường hợp, nhưng Nông hội đỏ, Thanh niên cộng sản

(1) Có màu vàng tượng trưng cho cờ Nam Triều. Trên đầu cán có đính thêm cờ tam tài (Pháp) nhỏ.

(2) So với Đại hội lần thứ I: có 26 chi bộ, gần 80 đảng viên. Theo sơ thảo Lịch sử Đảng bộ tỉnh 1929 - 1945.

(3) Đó là hai đồng chí Nguyễn Qua (cha Kính mẹ Thượng) người làng Ôn (xã Ba Thành), khi được kết nạp, đồng chí đã cà răng căng tai, đi hoạt động và đã xây dựng được nhiều đoàn thể cách mạng trong đồng bào dân tộc và đồng chí Đinh Đồ làm liên lạc cho châu ủy Ba Tơ, bị địch bắt và tra tấn dã man. Đồng chí không khai, chúng đưa đến Đồng Cát giết chết và chôn ở Vạn Tây (Đức Hòa - Mô Đức).

đoàn và phụ nữ đã có đến 4.000 hội viên ⁽¹⁾. Các cấp ủy và cốt cán các đoàn thể quần chúng tuy bị địch vây bắt liên tục, nhưng thiếu đâu bổ sung đó, chẳng những không thiếu mà tinh thần càng hăng hái hơn. Không khí hồ hởi vẫn dâng tràn khắp nơi, không chỉ vì một ít quyền lợi tô tức được giải quyết mà là được thấy bọn địa chủ, cường hào lý hương tan rã, trốn chui, trốn nhủi, nhân dân như được làm chủ sau ngày biểu tình. Nhiều người bảo: “Được một ngày tự do, có chết cũng sướng”.

Trước không khí hồ hởi của phong trào quần chúng, đồng chí như vơi đi nỗi buồn riêng của gia đình mình, chuẩn bị kế hoạch triển khai chỉ thị của Xứ ủy, rồi theo thuyền buôn mắm ⁽²⁾ từ An Chuẩn vào cửa Cổ Lũy theo đường sông Trà Khúc lên nguồn. Vừa tối, đồng chí xuống bờ phía bắc, cách Đông Dương một đoạn khá xa. Từ đó, đồng chí đi quay lại với ý nghĩ dù phải đi một đoạn xa nhưng giữ được bí mật chỗ họp của Tỉnh ủy càng kỹ càng tốt.

Cuộc họp của Tỉnh ủy mở rộng ở Đông Dương (Tỉnh An Tây - Sơn Tịnh) cuối tháng 12/1930 thiếu mặt 3 đồng chí Tỉnh ủy viên: Nguyễn Công Phương, Nguyễn Tín, Trần Thị Hiệp. Một số khá đông đồng chí bí thư các Phủ, Huyện ủy cũng đã bị bắt. Hơn một nửa là các đồng

(1) Theo báo cáo của cấp ủy Trung kỳ thi Quảng Ngãi có 60 đảng viên, 1.200 nông hội, Tỉnh ủy gồm 5 người. Nhưng có ghi rõ: Đối với Quảng Ngãi những số liệu báo cáo đều dưới thực tế. Số đảng viên nhiều hơn rất nhiều (Tài liệu mật thám - hiện lưu giữ tại Bộ phận NCLS Đảng Quảng Ngãi).

(2) Thuyền chở mắm lên bán ở miền núi, lại mua củi chở về xuôi.

chỉ mới được chỉ định. Theo đề nghị, cuộc họp nhất trí cử 3 đồng chí bổ sung vào Tỉnh ủy. Cuộc họp đã nghe đồng chí Nguyễn Nghiêm báo cáo các chỉ thị của Xứ ủy và kế hoạch hoạt động trong thời gian sắp đến. Sau khi thảo luận, bàn bạc, cuộc họp đi đến quyết định:

- Phát động quần chúng đứng lên đấu tranh trong toàn tỉnh kết hợp cả các hình thức: biểu tình, tuần hành vì trang, thị uy và “đại náo” với yêu cầu nâng cao được uy thế của quần chúng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, vạch rõ sự lừa bịp xuyên tạc của địch, củng cố vững chắc tư tưởng của quần chúng. Tiếp tục phát triển Đảng và các đoàn thể quần chúng.

- Vận động nhân dân không hợp tác với địch, không mua bán lương thực thực phẩm cho chúng, bao vây, cô lập các gia đình cường hào, địa chủ, lý lương phản động, bắt chúng làm giấy cam đoan tự thú, hối cải.

- Xây dựng hệ thống cán bộ dự bị ở tất cả các cấp, các bộ phận để đối phó với sự khủng bố của kẻ thù và giữ vững phong trào cách mạng trong mọi tình huống.

- Khẩu hiệu như cũ, tăng thêm khẩu hiệu: Phản đối đàn áp. Về phần xây dựng Đảng, đề nghị hoãn thi hành chỉ thị “Thanh lọc đảng viên xuất thân từ gia đình địa chủ, phú nông”...

Về vấn đề xử trí bọn phản cách mạng, cuộc họp tranh luận rất lâu. Nhiều ý kiến đòi xử trí thật nghiêm khắc mới dè dẫu chúng xuống được, nhất là ý kiến đồng chí Trần Tư, nhưng cuối cùng cuộc họp kết luận thực hiện

ý kiến của đồng chí Nguyễn Nghiêm trước đây là phù hợp trong tình hình này.

Cuộc họp giải tán, nhưng đồng chí còn ở lại bàn với đồng chí phụ trách Mộ Đức cử đồng chí Trần Cừ vào hỗ trợ cho Bình Định, đồng chí Trần Toại vào hỗ trợ cho Phú Yên, và liên lạc mang quyết định điều động đi ngay.

Đồng chí cùng sắp xếp lại chỗ ở thật an toàn cho đồng chí Trần Cang ở phía nam làng Đông Dương ⁽¹⁾.

Đã sát ngày biểu tình ở Tư Nghĩa, đồng chí về An Đại (Nghĩa Phương) cùng đồng chí Trần Tư theo dõi. Như nhiều nơi, trong lúc một vùng biểu tình thì cả huyện đồng loạt treo băng cờ, đánh trống mõ, kẻ địch không biết ở đâu để đối phó, suốt 4 ngày liền nhân dân ở Tư Nghĩa hừng hực trong khí thế chung đó. Ngày 15/1/1931 đồng chí nhận được báo cáo về việc tuần hành thị uy ở vùng Ba La, Vạn Tượng (Nghĩa Đông, Nghĩa Hà) do đồng chí Bùi Phong chỉ huy kéo đến xử trị tên phó tổng Nguyễn Mai và cảnh cáo một số tên khác. Sau đó một hôm là báo cáo về cuộc biểu tình ở tây Tư Nghĩa do đồng chí Từ Ty chỉ huy làm vang động cả vùng Bãi Két (Xuân Phổ - Nghĩa Kỳ), Chợ Gò (An Hội - Nghĩa Phú), Thu Phổ (Nghĩa Kỳ). Bọn hào lý đều khiếp sợ, chạy trốn, có kẻ ra đầu thú, thanh minh việc làm sai trái của mình trước đây và xin được cải tà quy chính. Quần chúng vô cùng phấn khởi. Nhưng hôm sau, đồng chí được tin báo về cuộc biểu tình gồm mấy ngàn người vùng đông Tư

(1) Sau cuộc biểu tình ở Sơn Tinh, sơ đồng chí Trần Cang bị lộ (vì giọng nói của đồng chí). đồng chí Nguyễn Nghiêm đã đưa đồng chí Trần Cang về ẩn náu ở sông Vệ và quy định không tiếp xúc với ai. Đến cuộc họp này mới bố trí giao liên đưa đến.

Nghĩa do đồng chí Nguyễn Năng Lự (tức Độ) chỉ huy, đồng chí Kiều Hoàng cầm cờ định kéo về tỉnh lỵ, đến Ba La (Nghĩa Đông) thì bị lính lê dương đứng hàng ngang cản đường. Đồng bào đấu tranh tiến lên. Chúng bắn xả vào đoàn biểu tình làm 6 người chết, nhiều người bị thương và bắt đi nhiều người. Cùng lúc, cuộc biểu tình vùng Cổ Lũy, Trường Yên (Nghĩa An) sát ven biển kéo đến đồn Thương Chánh đòi bỏ các thứ thuế vô lý. Tin tức từ đông tây Tư Nghĩa dồn dập đưa về, kể cả tin sau đó giặc kéo đến tận nhà bắt đồng chí Bùi Phong và Từ Ty. Cả Tư Nghĩa đã vùng lên đều khắp, kẻ thù lúng túng không dôi phó kịp. Cuối cùng chúng không còn mị dân được nữa, dùng súng đạn bắn vào nhân dân. Đồng chí cũng nhận được tin báo về cuộc biểu tình ở Sơn Tịnh. Cuộc biểu tình ở Tổng Châu (bắc và đông bắc Sơn Tịnh) bị địch đàn áp ở cầu Bồ Đề làm chết 4 người và bị thương 7 người (17/1/1931). Cuộc biểu tình ở Tổng Thượng (19/1/1931) có 3.000 người ở các làng Thọ Lộc, Trường Xuân, Ngân Giang, Hà Nhai, Lâm Lộc, Phước Lộc (Tịnh Hà - Sơn Tịnh hiện nay), bị địch bắn bị thương một người. Đồng bào đã khiêng người bị thương đến phủ đường đòi bồi thường, tri phủ Nguyễn Hữu Tự khiếp đảm trước uy lực của nhân dân, chịu bồi thường, nhân dân mới chịu giải tán. Còn cuộc biểu tình ở Tổng Trung lại bị địch đàn áp ở Gò Tạng làm chết 5 người, 14 người bị thương và bắt nhiều người mang đi. Thế là nhân dân chỉ chờ ý kiến cho phép của Đảng là vùng lên. Lần thứ nhất bị đàn áp bất bớ là thế, lần thứ hai quyết liệt hơn. Nhưng máu trong các cuộc biểu tình đã chảy ở cả 2 nơi, bộ mặt tàn bạo của kẻ thù càng lộ rõ. Đồng chí chỉ thị

cho Phủ ủy Tư Nghĩa và Sơn Tịnh quan tâm chăm sóc những người bị thương, giúp đỡ, an ủi những gia đình có người bị chết, bị bắt rồi quay về Nghĩa Lập. Nhưng Nghĩa Lập (Đức Hiệp - Mộ Đức), kẻ địch canh gác nghiêm ngặt ban đêm, lùng sục ban ngày. Đồng chí phải tạm chuyển đến nhà ông Trần Nghinh (cũng là nhà bà Trần Thị Viêm, vì bà cùng ở với em trai) ⁽¹⁾, bà Trần Thị Viêm làm liên lạc. Đến đây vừa lúc Huyện ủy Nghĩa Hành đang chuẩn bị cuộc biểu tình toàn huyện. Đồng chí trực tiếp giúp đỡ Huyện ủy trong việc tổ chức lực lượng, cung cấp kinh nghiệm bảo vệ cuộc biểu tình và tổ chức hệ thống cán bộ dự bị để duy trì phong trào. Riêng đề nghị xử trí ở mức xử tử của Huyện ủy, đồng chí xem xét hồ sơ từng đối tượng, chỉ cho phép xử lý đến mức đốt nhà để cảnh cáo là cao nhất và nhắc Huyện ủy lãnh đạo chặt chẽ, tránh manh động. Thấy nhà đồng chí Trần Nghinh gần đường, dễ bị lộ, các đồng chí Lê Hoàng, Nguyễn Thị Nhạn đưa đồng chí đến ở nhà bà Hương Hội ⁽²⁾.

Theo quyết định của đồng chí, Huyện ủy Nghĩa Hành sắp xếp chuyển cả trụ sở Tỉnh ủy và cơ quan ấn loát của tỉnh về Hòa Vinh (Hành Phước).

Trong thời gian ở đây, đồng chí nhận được báo cáo về cuộc biểu tình của nhân dân đồng bắc Bình Sơn ngày 28/1/1931 bị địch đàn áp, một người chết, nhiều người bị thương và bị bắt, trong đó có các đồng chí Nguyễn

(1) Theo Chỉ thêu thành Gấm - Sđd trang 20 - thì bà Trần Thị Viêm đi đón về.

(2) Mẹ đồng chí Nguyễn Thượng Tú.

Công Say, Lê Vỹ (người chỉ huy) và Phạm Thị Sy (người cầm cờ) và cuộc biểu tình của các thôn xã quanh thị trấn Trà Bồng kéo đến Thạch An cũng bị đàn áp, các đồng chí Đào Du, Nguyễn Bá Hiệp, và Bùi Chất bị bắt (30/1/1931). Ở Mộ Đức, rút kinh nghiệm lần trước Huyện ủy thay đổi cách tổ chức. Vùng Vạn Phước (gồm Đức Phú, Đức Hòa hiện nay), Chú Tượng, Phú An, Lam Điền (Đức Hiệp) treo cờ, rải truyền đơn, nổi trống mõ đánh suốt ngày đêm khiến tri phủ Nguyễn Hạ Hoàng cùng lính lê dương đổ về phía ấy thì các làng Trà Ninh (Đức Phong) Đạm Thủy, Đôn Lương (Đức Minh), Hoài An, An Phong (Đức Chánh)... tổ chức cuộc biểu tình lớn, tổ chức diễn thuyết, biểu dương lực lượng ở khắp các thôn xã rồi mới giải tán an toàn ⁽¹⁾.

Đồng chí thấy Mộ Đức có cách tổ chức tốt, đáng lấy đó phổ biến kinh nghiệm cho các phủ, huyện khác. Vừa lúc đó lại nhận được tin nhà đồng chí Trần Hàm bị đốt và nhiều đồng chí khác ở Mộ Đức bị bắt.

Đúng ngày 4/2/1931 (15/12 Canh Ngọ) cuộc biểu tình ở Nghĩa Hành bắt đầu, có sự hỗ trợ của nhân dân vùng nam Tư Nghĩa. Đồng chí dành thì giờ theo dõi cuộc biểu tình này. Theo kế hoạch, cả cánh bắc và cánh nam đều nổi dậy cùng cờ trống kéo về Phú Lâm, nơi huyện đường đóng. Cuộc biểu tình được tổ chức tốt, phối hợp khá nhịp nhàng giữa các địa phương và chấp hành nghiêm túc

(1) Biểu tình đã diễn ra trong 2 ngày 29 - 30/1/1931.

mệnh lệnh của Tỉnh ủy, chỉ đốt nhà cảnh cáo 2 tên phản động đã được cho phép rồi kéo về Kỳ Thọ tập trung nghe diễn thuyết khá thuận lợi. Nhưng tiếp đó, đồng chí nhận được tin đội phòng triệt bắt được một tên lý trưởng ở đèo Đá Bàn (Hành Phước), nghi là đi báo cho huyện nên đã đem xử tử; rồi lại được tin đội lính lê dương đã kéo đến bán xá vào cuộc biểu tình làm nhiều người bị chết và bị thương. Cuộc xô xát dữ dội đã xảy ra, cuối cùng cuộc biểu tình đã giải tán. Cán nam (gồm các làng thuộc Hành Tín, Hành Thiện, Hành Thịnh hiện nay) đã kéo về Bàn Thới (Hành Thiện) chuẩn bị vượt sông, nghe tin cánh bắc đã giải tán cũng tự giải tán. Cùng lúc, cuộc biểu tình của đồng bào nam Tư Nghĩa tập trung tại Cây Bứa (Nghĩa Phương) nghe diễn thuyết rồi cũng giải tán.

Đồng chí hết sức căm giận, kẻ địch đã tàn bạo đến mức không còn tính người và cảm động khi nghe kể về những tấm gương đấu tranh dũng cảm của những đồng bào, đồng chí. Đồng chí cùng Huyện ủy chỉ đạo việc thăm hỏi, tổng táng. Nhân đêm đói, đồng chí cải trang và có bảo vệ đưa đến nhà đồng chí Nguyễn Vạn Tuệ - người cầm cờ đi đầu và cũng là người đầu tiên bị lính lê dương bán ngã, nhưng vẫn gương dạy hò "Đả đảo quân đế quốc xâm lược" rồi mới chịu nằm hẳn, thăm hỏi gia đình và cảm nén nhang tưởng nhớ người đồng chí đã anh dũng ngã xuống. Biết kẻ địch sẽ ruồng bỏ tiếp theo, đồng chí giúp Huyện ủy nhanh chóng chuyển đổi cơ quan, che

giấu cán bộ. Nhờ thế 3 ngày sau, lính khố đỏ và lê dương kéo đến sùng lục cả vùng Phú Thọ, Phú Khương, Long Bình không truy tìm được gì, không bắt được ai, nhưng chúng lại hành động dã man theo kiểu khác, đốt 200 nóc nhà của nhân dân ở đây ⁽¹⁾ rồi kéo sang Nhơn Lộc (Hành Tín Đông) cũng lùng bắt người, đốt nhà. Tổn thất được hạn chế rất nhiều, nhưng nhiều đồng chí, trong đó có đồng chí Bí thư Lê Hoàng và một số ít cán bộ ở các làng bị bắt. Đồng chí quyết định bổ sung Huyện ủy và chỉ định nữ đồng chí Nguyễn Thị Nhạn, Huyện ủy viên làm Bí thư ⁽²⁾.

Qua hành động tàn bạo, đốt nhà, giết người không gớm tay của kẻ thù, đồng chí thấy quả không phải không có lý do trong việc nhân dân “đòi máu phải trả máu” trong việc đòi xử trị bọn tay sai gian ác. Nhưng để chỉ rõ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa cần phải lãnh đạo nhân dân tránh hành động trả thù có thể diễn ra ác liệt sắp đến. Bất liên lạc được với Phân cục sau hơn nửa tháng bị đứt, tài liệu vừa nhận được là Nghị quyết của Hội nghị Xứ ủy Trung kỳ mở rộng tháng 12/1930 về “Chống khủng bố”, nghiên cứu kỹ văn kiện và căn cứ

(1) Chúng đốt nhà ở cả 4 thôn Phú Khương, Phú Thọ, Long Bình, Đồng Miếu (Hành Tín Tây). Riêng thôn Long Bình chúng đốt sạch nhà dân, chỉ còn ngôi đình Long Bình.

(2) Về cuộc biểu tình Nghĩa Hành, và cuộc truy bắt của địch sau đó, viết theo tư liệu do lão đồng chí Nguyễn Thượng Tú lúc ấy là đảng viên, sau này nhiều lần làm Bí thư Huyện ủy Nghĩa Hành và Tỉnh ủy viên tỉnh Quảng Ngãi cung cấp. Đồng chí qua đời 3/1999 hưởng thọ 90 tuổi tại Hành Phước quê nhà.

vào tình hình Quảng Ngãi, đồng chí phát động “3 ngày cầm thù” (16, 17, 18/2/1931 - nhân 3 ngày Tết Tân Mùi) với nội dung:

- Tết không đốt pháo, không ăn uống linh đình, không tổ chức các cuộc vui xuân.

- Đình công, bãi thị, không tiếp tế, bán lương thực, thực phẩm cho địch.

- Họp nhau tại đình, chùa, kể tội ác của địch, treo băng, cờ khắp nơi, đánh trống, mõ, trấn áp tinh thần của bọn tay sai.

Công văn chưa kịp đến với các phủ, huyện thì đồng chí đã nhận được tin báo về cuộc tuần hành của nhân dân Châu Me và Lệ Thủy (Bình Sơn, ngày 9/2/1931 tức 21/12 Canh Ngọ) đã trừng trị 3 tên gian ác⁽¹⁾. Tiếp đó đồng chí nhận được tin báo cuộc tuần hành vũ trang của nhân dân bắc Đức Phổ kéo đến nhà Chủ Cát, Cửu Đạt⁽²⁾ và cuộc biểu tình cánh tây Đức Phổ (Phổ Nhơn, Phổ Ninh) tập trung tại Lộ Bàn giết Cửu Ngoạn và bị địch giải tán, nhưng không rõ vì sao Phó Siêu lại bị giết⁽³⁾ và 2 tin nhà: bà Thủ Bảy, mẹ vợ đồng chí bị bắt và nhà đồng chí bị đốt lần thứ hai⁽¹⁾. Nghe những tin không

(1) Có nói rõ trong lịch sử Đảng bộ huyện Bình Sơn Sđd - Trang 44.

(2) Ngày 5/2/1931 (17/12 Canh Ngọ).

(3) Đây là cuộc biểu tình ngày 12/2/1931 (theo bản kết án) Phó Siêu bị giết về sau mới biết là do thù oán cá nhân như LSĐTCM của Đảng bộ và nhân dân và xã Phổ Phong đã viết - Sđd - trang. 28.

vui, đồng chí xúc động và gắng hỏi về tình hình mẹ, vợ con. Người liên lạc cho biết tuy có khó khăn nhưng sức khỏe mọi người đều bình thường. Đồng chí hỏi thăm đứa con mới sinh là con trai hay con gái. Người liên lạc nói là không rõ lắm. Tiếp đến là những ngày Tết Tân Mùi, đồng chí lần lượt tiếp nhận nhiều tin vui. Nhân dân các phủ, huyện đều hưởng ứng thực hiện cái tết “chống khủng bố” dưới hình thức “đại náo” ở khắp nơi khiến kẻ địch lúng lộn điều quân đi khắp nơi, bộ máy lý hương hoàn toàn tan rã, bọn tay sai trốn chạy không còn bóng tên nào. Nhân dân hầu như làm chủ trong ba ngày tết. Đến ngày mồng 4 tết Tân Mùi, đồng chí tình cờ gặp mặt lý trưởng làng Hòa Vinh. Sợ bị lộ đồng chí trao đổi với Huyện uỷ Nghĩa Hành việc chuyển chỗ ở về Nghĩa Lập. Thăm dò thấy tình hình ở Nghĩa Lập đã ổn định, Huyện uỷ bố trí đồng chí Trần Thị Viêm đang đem đưa đồng chí về cơ sở cũ ở Nghĩa Lập. Ở Nghĩa Lập cũng không yên, ngày nào cũng ra ruộng mía nằm gậy khó khăn cho các đầu mối liên lạc. Tối ngày 2/3/1931, đồng chí cải trang vượt qua sông Vệ đi dọc thôn Hòa Mỹ xuống xóm Góm (Thị trấn Sông Vệ) ẩn trong một nhà cơ sở gần chi nhánh Quảng Hòa Tế⁽²⁾ ở sông Vệ. Ẩn náu ở đó một ngày, đến tối lợi dụng lúc vừa mới lên đèn, mọi người

(1) Nhà đồng chí bị đốt lần thứ hai là ngày 6/2 - LSĐB huyện Đức Phổ - Sđđ - trang 34. Địch cho đem xăng tưới vào nhà rồi đốt, nhà bị sập thiệt hại rất nặng.

(2) Hiều buôn tạp hóa nhưng là cơ sở của Đảng, nơi phân phát tài liệu truyền đơn đi các nơi, cũng là nơi làm kinh tài cho Đảng.

đang bận rộn lo việc ăn uống, đồng chí ra Cây Bứa (Nghĩa Phương) rồi đi về phía làng Nhu Năng (Nghĩa Hiệp) đến nhà một cơ sở do đồng chí Trần Đồng, thư ký đồng chí ⁽¹⁾ giới thiệu.

IV. Những ngày tháng cuối đời

Đến Nhu Năng, đồng chí Nguyễn Nghiêm có ý định dựa vào cơ sở Đảng vùng nam Tư Nghĩa để tiếp tục chỉ đạo phong trào. Không ngờ lúc ẩn nấu tại nhà dân gần Quảng Hòa Tế, tình cờ Nguyễn Chi đến chơi chạm mặt đồng chí. Nguyễn Chi nhìn mặt nhận ra đồng chí là Nguyễn Nghiêm như ảnh dán trên các lệnh truy nã treo ở khắp nơi. Nguyễn Chi người làng Vạn Mỹ (Nghĩa Hiệp - Tư Nghĩa) trước đây tham gia Thanh niên Cộng sản đoàn lúc phong trào quần chúng đang lên, kẻ thù khiếp sợ chạy trốn. Hắn tưởng là cách mạng chỉ đi thêm mấy bước nữa là thành công rồi sau đó là chức tước, danh vị... Hắn tỏ ra hăng hái dũng cảm nên được kết nạp vào Đảng và được điều về Quảng Hòa Tế, một vị trí xung yếu vừa che giấu cán bộ của Đảng, vừa chuyển giao các tài liệu quan trọng (ngoài việc buôn bán làm kinh tài cho Đảng). Nhưng từ khi kẻ địch tăng cường lực lượng quân sự, ra mặt khủng bố, bắn giết và bắt bớ tràn lan, hắn bắt đầu lo sợ. Mỗi khi binh lính đi qua hoặc ghé vào cửa hiệu là hắn giật thót người tưởng chúng sẽ vào công 2 tay hắn. Cái sợ lại được lời kêu gọi ra đầu thú của địch làm lung lạc cả ý chí và tình cảm của hắn. Khi

(1) Theo cung cấp của đồng chí Nguyễn Hồng Dương, nguyên Bí thư huyện Tư Nghĩa, hiện hưu trí, cung cấp.

thấy đồng chí Nguyễn Nghiêm hấn ngờ ngợ và liên hệ ngay đến bức ảnh trên tờ truy nã, qua mấy lần lén lút dòm ngó hấn khẳng định. Thế là tối hôm, đồng chí Nguyễn Nghiêm ra đi thì sáng hôm sau Nguyễn Chi cũng trốn khỏi Quảng Hòa Tế ra thị xã rồi lên vào tòa công sứ.

Đồng chí Nguyễn Nghiêm tối hôm đó đến Nhu Năng (Nghĩa Phương), đến cơ sở Đảng là nhà một đồng chí nằm ở sát bìa cấm Giám Tộ ⁽¹⁾ và bắt tay ngay vào việc chấp mối liên lạc với các phủ, huyện và báo tin về trụ sở Tỉnh ủy (còn ở Nghĩa Lập) biết nơi ở mới của đồng chí. Và ngay buổi chiều ngày 4/3/1931, đồng chí nhận được tin cuộc biểu tình của đồng bào Kinh, Thượng ở Ba Tư kéo về bao vây châu lý. Tên kiểm lý ⁽²⁾ và binh lính địch khiếp sợ nằm im trong đồn, chịu nhận mọi đơn, yêu sách của quần chúng.

Quần chúng hầu như hoàn toàn làm chủ suốt 3 ngày tết Tân Mùi. Đến ngày 24/2/1931 lính lê dương kéo đến thì đồng bào đã giải tán từ lâu. Chúng lùng sục bắt một số đồng chí, nhưng biểu tình thắng lợi nhân dân vô cùng phấn khởi. Đồng chí rất mừng vì cuộc biểu tình đã được tổ chức ở một huyện miền núi và tổ chức thành công. Niềm phấn khởi của quần chúng như được truyền sang đồng chí. Nét mặt đồng chí rạng rỡ hấn lên. Sáng ngày

(1) Là một khoảng rừng độ 10 ha do ông Giám Tộ trung thu, cấm không cho người ngoài lấy củi gỗ nên gọi là cấm (rừng cấm). Theo tư liệu để ở nhà lưu niệm Nguyễn Nghiêm thì đó là nhà ông Lê Nhuận.

(2) Kiểm lý: Chức quan lại Nam triều đứng đầu một châu miền núi.

6/3/1930, đồng chí tiếp đồng chí Nguyễn Thị Nhạn (Bí thư huyện Nghĩa Hành) đến báo cáo về tình hình huyện Nghĩa Hành sau cuộc biểu tình: Số người bị chết, bị bắt, số nhà bị đốt, những cơ sở mới củng cố được. Đồng chí Nguyễn Thị Nhạn ra về lúc đã trưa ⁽¹⁾, đồng chí chưa kịp ăn uống gì thì thấy lính đến bao vây.

Về phía kẻ thù, theo tờ trình của tên chánh mật thám Quảng Ngãi Liverset lên sở mật thám Trung kỳ thì "Căn cứ vào sự tố giác của một người dân bản xứ (Nguyễn Chi - chú thích của người viết) bị bắt cho biết Nguyễn Nghiêm ẩn náu tại nhà Hương Tam làng Bồ Đề huyện Nghĩa Hành ⁽²⁾ hoặc có thể chạy trốn lên Nghĩa Lập ở bờ bên kia sông Vệ ⁽³⁾". Thế là có cả công sứ, giám binh, chánh mật thám xua binh lính từ tỉnh vào cùng lý hương, đoàn phu ở 2 địa phương trên tràn vào 2 thôn, lục soát từng nhà, bới tìm từng xó xỉnh suốt cả từ 1 giờ chiều đến 7 giờ tối không tìm thấy được gì, chúng đành kéo nhau về. Chưa chịu thất bại, chúng lại khai thác tiếp tên chỉ điểm và cũng theo tài liệu trên, tên chỉ điểm đã khai "Nguyễn Nghiêm không ở Bồ Đề thì có thể ở Nhu

(1) Viết theo tư liệu của bà Nguyễn Thị Nhạn cung cấp.

(2) Chúng đã viết lầm. Bồ Đề thuộc Mộ Đức, không phải thuộc Nghĩa Hành.

(3) Trích dịch từ "Arrestation de Nguyễn Nghiêm". Nguyên văn : "Sur la dénonciation d'un indigène arrêté, signalant que Nguyễn Nghiêm était réfugié chez le nommé Hương Tam au village de Bồ Đề, huyện de Nghĩa Hành avec fuite possible sur Nghĩa Lập Situé sur l'autre rive du Sông - Vệ, des dispositions ont été prises d'accord avec les autorités militaire pour encercler ces villages..." * Tài liệu từ sở mật thám Quảng Ngãi đã thu được và lưu trữ tại Bộ phận NCLSD.

Năng Tây, huyện Tư Nghĩa, nhà tên Giám Tộ. Tên chỉ điểm vừa nhận dẫn đường cho chúng tôi thì chúng tôi đi ngay..."⁽¹⁾. Lần này có công sứ, thanh tra, giám binh lại có thêm tuần vũ, kéo đến bao vây lục soát nhà Giám Tộ⁽²⁾ và cả làng Nhu Năng Tây trong suốt cả một buổi chiều. Cuối buổi chiều chúng lục soát mọi hang hốc, bụi bờ trong cấm, đến 10 giờ tối vẫn không tìm được. Chúng cho quân triển khai lục soát những nhà ở sát rìa cấm, và ở đây chúng đã bắt được đồng chí Nguyễn Nghiêm đang từ một ngôi nhà dẫu xóm dựa vào bóng tối định lách vào rừng.

Về đồng chí Nguyễn Nghiêm, từ trưa ngày 6/3/1931 thấy binh lính bao vây làng, theo kinh nghiệm đã rút ra từ trước, đồng chí luôn chuyển từ nhà này đến nhà khác, có lúc đã gần chạm mặt với chúng. Biết là không ổn, chờ đến lúc trời vừa tối, đồng chí đi tránh ra các nhà ở bìa rừng với ý nghĩ, ra đây an toàn hơn, nếu cần đồng chí sẽ luồn vào cấm, vì cấm chúng đã lục soát rồi. Khi chúng lục soát đến ngôi nhà đồng chí đang nấp, với ý nghĩ trên và cũng muốn tránh cho gia đình đang nấp khỏi phải liên lụy nếu đồng chí bị bắt, đồng chí đi nhanh, định tránh vào rừng thì bị chúng phát hiện được và vây

(1) Nguyên văn "... il pensait que si Nguyễn Nghiêm n'était pas à Bồ Đề, il pourrait être à Nhu Năng Tây dans le huyện de Tư Nghĩa chez un nommé Nghe Tô. L'informateur ayant accepté de nous guider nous sommes aussitôt partis...". Trích từ Arrestation de Nguyễn Nghiêm do chánh mật thám Liverset ký tên.

(2) Theo điện số 572 bằng tiếng Pháp của công sứ Quảng Ngãi Lavigné ngày 27/4/1931.

bất. Cũng theo tài liệu trên, chúng kéo nhau về đến tỉnh lỵ vào lúc 3 giờ sáng, và đưa đồng chí và khu biệt giam ở phòng số 8.

Chế độ lao tù tàn bạo của đế quốc đã bưng bít, bao vây mọi tin tức. Cuộc sống của con người bị chúng đìm trong địa ngục. Nhưng qua những nha lại, binh lính tòng sự trong các dinh sở ở đây kể lại, chúng ta cũng được biết một vài điều.

Đầu tiên là phó mật thám Pha-rê hùng hổ, quát nạt rồi tra tấn đủ mọi cách. Nhưng hắn không làm gì có thể buộc Nguyễn Nghiêm nói ra một lời. đành chịu bất lực, hắn phải cầu cứu đến chánh mật thám Li-vật-Sê (Liverset). Tên này ranh mãnh hơn, lúc đầu tỏ ra dụ dàng, dùng tiếng Việt hết lời dụ dỗ ⁽¹⁾, nhưng suốt mấy ngày liền Nguyễn Nghiêm vẫn tuyệt đối giữ im lặng ⁽²⁾. Hắn cay cú, lồng lộn hỏi: Vì sao? Vì sao? Nguyễn Nghiêm nghiêm túc bảo:

• - Tôi không nói chuyện khi tay còn bị còng!

Liverset ra lệnh cho lính mở còng và hỏi tới tấp: Ông có phải là Bí thư Tỉnh ủy? Có phải là người của tổ chức các cuộc biểu tình vừa qua hay không? Và ai với những ai?

(1) Theo tài liệu đồng chí Nguyễn Quang Cự, cung cấp thì tên Liverset rất thạo tiếng Việt.

(2) Như chính tài liệu do Liverset đã viết. Nguyễn văn "... Audebut de son incarcération, Nguyễn Nghiêm s'est cantonné d, un mutisme complet" Tài liệu của Sở mật thám Quảng Ngãi, hiện lưu tại Bộ phận nghiên cứu Lịch sử Đảng.

Nguyễn Nghiêm nhận mình là Bí thư và nhận tất cả các cuộc biểu tình đấu tranh của nhân dân vừa qua đều do chính mình tổ chức, không còn ai khác. Liverset gắng hỏi mãi, không khai thác thêm được gì, hấn lắc đầu và chuyển sang hỏi tiếp: Ông có phải là người phụ trách cả Bình Định, Phú Yên hay không? Nguyễn Nghiêm không che giấu, thừa nhận việc mình làm. Liverset tưởng đã khai thác được, hỏi lại Tỉnh ủy gồm những ai? Các Phủ, Huyện ủy gồm những người nào? Nguyễn Nghiêm trả lời: Họ đều đã ở trong lao của các ông đấy, còn hỏi gì nữa! Liverset quắc mắt hỏi là những tên nào? Tên họ là gì? Rồi hỏi đi hỏi lại nhiều lần, Nguyễn Nghiêm vẫn một mực trả lời như thế. Liverset cúi kính, không còn giữ vẻ dạn dàng ban đầu và ra lệnh tra tấn, nhưng bất chấp đau đớn Nguyễn Nghiêm trước sau vẫn nói:

- Các ông bắt cả rồi, không còn ai mà hỏi!

Liverset đưa giấy bút buộc đồng chí viết tờ khai, Nguyễn Nghiêm rút giấy bút, rồi mặc cho kẻ thù muốn làm gì thì làm. Công sứ Lavigné thì lại khác, lúc nào hấn cũng tỏ ra lịch sự, mời mọc, cố khuyên Nguyễn Nghiêm đồng ý hợp tác với Pháp để xây dựng nước An Nam thành nước thịnh vượng. Nguyễn Nghiêm nhất quyết không nói một lời nào, lần nào cũng vậy, chỉ nhìn tên đầu sỏ thực dân với con mắt đầy căm thù. Không chịu nổi cái nhìn đó, lần nào Lavigné cũng thét lính giải ngay Nguyễn Nghiêm về nhà lao.

49 ngày đêm trong lao tù, ngoài gông, cùm, đồng chí còn bị tra tấn, hành hạ, dụ dỗ đủ mọi cách, nhưng có lẽ

khó chịu nhất đối với đồng chí là những lần gặp tuần vũ Nguyễn Bá Trác ⁽¹⁾. Theo những binh lính tòng sự tại dinh tuần vũ kể lại thì có đến 3 lần Nguyễn Bá Trác gặp Nguyễn Nghiêm.

Lần thứ nhất, tuần vũ Trác làm ra vẻ lo lắng cho thời cuộc, kêu than nỗi khổ của dân bị đàn áp, bị bắt, bị giết trong các cuộc biểu tình rối lớn tiếng lên án bọn mật thám đã bắt bừa bãi, tràn lan không phân biệt chính phạm, tòng phạm, bắt đến cả nghìn người, giam hãm người ta không kể mưa nắng, đói khổ ⁽²⁾, rồi chuyển sang đánh thẳng vào lòng trắc ẩn, thương người của Nguyễn Nghiêm bằng cách khuyên Nguyễn Nghiêm chỉ ra những người không phải là đảng viên để mật thám sớm cho họ về với vợ con, kéo họ bị tra tấn oan uổng, tội nghiệp cho họ! Suốt đoạn đầu, Nguyễn Nghiêm giữ im lặng không nói gì, mặc dù, Trác mấy lần dừng lại để thăm dò phản ứng của đồng chí nhưng đến khi Trác giở thủ đoạn ngoác ngoéo nham hiểm Nguyễn Nghiêm không kiềm chế được nữa, nhìn thẳng vào mặt Trác và nói:

- Ông không hiểu gì về họ, ông càng không hiểu gì về cuộc đấu tranh của họ! Họ không cần lòng thương hại thâm độc của ông đâu!

(1) Nguyễn Bá Trác, người Quảng Nam, thời Duy Tân (1904 - 1908) là một thanh niên có lòng yêu đất nước, được Tỉnh hội Quảng Ngãi bí mật cử đi Đông Du cùng Võ Quán... sau phản bội về đầu hàng, làm cho địch, được cất nhắc làm Tuần vũ Quảng Ngãi.

(2) Theo tài liệu của mật thám, chúng đã bắt đến 5, 6 nghìn người giam ở khắp các phủ, huyện. Không đủ nhà giam, chúng rào từng ổ rộng, giam cả ngoài trời, không kể mưa nắng.

Không hiểu sao, Trác vẫn dẫn tới:

- Tôi sẽ cho người đưa danh sách đến, người nào không phải trong tổ chức của anh, anh chỉ đánh dấu là được...

Nguyễn Nghiêm giận dữ, nói như quát:

- Chỉ có kẻ phản bội mới làm việc đó! Tiếc thay! Tôi không phải là tên phản bội!

Như thấy cái xấu của mình, mặt tuấn Trác bỗng nhiên tái mét, nói ngập ngừng, cố đánh trống lảng:

- Sao anh nóng thế!... Lúc nào anh thật bình tĩnh... sẽ nói chuyện tiếp...!

Lần thứ hai, Trác lấy uy lực của người Pháp hùng lung lạc tinh thần Nguyễn Nghiêm. Nào người Pháp nhiều súng đạn tối tân, không đội trời chung với cộng sản. Chúng chém giết, tra tấn không run tay. Chúng đã bóp chết cộng sản ở Nghệ An, Hà Tĩnh và các tỉnh khác. Còn một Quảng Ngãi thì làm được gì?! Rồi Trác chuyển sang khuyên Nguyễn Nghiêm: trước tình hình bọn Pháp đang tập trung binh lực đàn áp cách mạng, anh nên tạm giải tán Đảng của mình để chờ thời cơ khác, còn nếu chưa tiện thì trước mắt anh nên nói rõ Phan Thái Ất, Trần Hàm ở đâu, để Pháp thôi bắt bớ, đỡ tổn hại cho cách mạng! Nguyễn Nghiêm quắc đôi mắt đầy căm hờn, nhìn vào Trác bảo:

- Ông chẳng hiểu gì về cách mạng. Cách mạng là của nhân dân. Không nhà tù, gươm giáo nào có thể bỏ tù, giết hết được nhân dân, mà còn nhân dân là còn cách

mạng. Và xin lỗi ông, nghe tiếng ngày trước ông cũng là người có lòng ưu ái với quốc gia, nhưng hóa ra ông không hiểu gì về người yêu nước! Họ đâu phải là người chờ bơ thừa, sữa cận mà ngồi một chỗ. Nếu họ là người yêu nước, thì họ nay đây, mai đó, biết đâu mà nói.

Tuấn Trác bỗng nhiên lúng túng, giọng nói chuyển sang giận dữ:

- Sao anh cứng nhắc thế! Uống công nói chuyện phải trái với anh.

Đã hai lần tuần Trác như người bị chạm nọc, không hiểu vì sao mà Trác vẫn cố gặp Nguyễn Nghiêm lần thứ ba. Lần này có khác. Lúc Nguyễn Nghiêm vào, tuần Trác cho lính mở còng, mời ngồi, không, đã động gì đến chính trị, tập trung tấn công vào tình cảm. Tuần Trác khề khàng, to nhỏ khen cụ tú Nguyễn Tuyên là nhà Hán học uyên thâm, có lòng ưu ái với quốc dân, hiểu biết thời thế lúc cương lúc nhu, khen anh là người có chí hướng nhưng chưa gặp thời, cảnh gia đình lại lắm thương tâm, mẹ già, con dại, anh lại là người con trai duy nhất trong gia đình, lâm vào cảnh tù tội thì ai là người đứng ra gánh vác... Tuần Trác ra vẻ xuýt xoa, thương cảm, dừng ở đó khá lâu để thăm dò phản ứng của Nguyễn Nghiêm. Thấy Nguyễn Nghiêm không nói một lời nào, nét mặt cũng không thấy có gì thay đổi, hình như tuần Trác đã thấy mình đã chọn nước cờ không đạt, nhưng đã lỡ nói thì nói tiếp, nhưng không giấu được sự lúng túng, qua cách nói ngập ngừng, e dè:

- Anh hiểu cho tôi... tôi muốn gỡ thế bí cho anh... nhưng anh biết đấy, Tây nó ác lắm, nó đã trừng trị thì trừng trị thẳng tay, không xét đến hoàn cảnh, không vị nể ai... Anh nghĩ xem... anh cũng phải làm một việc gì đấy... khai một vài điều... viết một vài dòng...ít thôi! ... Khai, viết quá quá gì đó cũng được... để tôi còn có cơ... bảo lãnh cho anh!!...

Có lẽ Trác còn định nói tiếp gì nữa, nhưng Nguyễn Nghiêm đã chặn lại:

- Ông đừng lấy chuyện gia đình, vợ con hòng lung lạc tôi! Chính tôi không muốn gia đình, đất nước tôi sống dưới ách ngoại xâm, vợ con tôi, nhân dân tôi không phải sống trong cảnh người nô lệ, tôi mới đi làm cách mạng. Xin lỗi ông, ngày trước ông ra tự thú với giặc không cần người bảo lãnh. Ngày nay tôi cùng nhân dân lo việc cứu nước, chúng tôi có lý tưởng, có mục đích, có suy nghĩ của mình. Việc làm của chúng tôi rất quang minh, chính đại, cần không cần ai bảo lãnh, xin ông đừng tốn công vô ích!

Hình như Trác giận dữ hơn bao giờ hết, nói như quát:

- Chưa thấy ai lý luận gàn, cứng đầu như anh. Rồi anh hối không kịp.

Nguyễn Nghiêm cười sáng khoái, bảo:

- Tôi chẳng có gì phải hối hận cả. Tôi hiểu mục đích làm của mình, tin tưởng ở thắng lợi của việc làm của mình. Nhưng tôi cũng biết sự gian khổ, hiểm nguy của

việc làm đó. Tôi có thể chết, nhưng tôi chết thì còn lớp lớp người đứng lên chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng! Ông hãy chờ xem!

Nói xong Nguyễn Nghiêm đứng hiên ngang giữa phòng, buộc tuấn Trác phải quay mặt và bước sang phòng khác. Nha lại, binh lính chứng kiến các cuộc đối thoại ấy đã kể lại với tấm lòng đầy cảm phục đồng chí Nguyễn Nghiêm. Có người vừa kể lại, vừa lau nước mắt⁽¹⁾

Tư thế hiên ngang, dũng liệt và tinh thần đấu tranh không khoan nhượng với những tên đầu sỏ trong bộ máy thống trị của đồng chí có ảnh hưởng sâu sắc đến những người xung quanh. Nhiều nha lại, binh lính kính nể, có người có cảm tình tìm cách giúp đỡ đồng chí việc này, việc khác. Nhờ đó, đồng chí Nguyễn Nghiêm đã qua họ liên lạc được với bên ngoài, nắm được tình hình đấu tranh của quần chúng, và cũng nhờ họ, đồng chí đã chấp nối với nhiều đồng chí trong tù, chuẩn bị thành lập chi bộ trong nhà giam.

Trong lúc đó, tuy kẻ thù không khuất phục được đồng chí, nhưng để có cơ sở xử tội thật nặng đối với đồng chí, chúng đã cố gán ghép tội giết người (tức bọn tay sai của chúng) cho đồng chí, như âm mưu giết tri huyện Phan Lang trong cuộc biểu tình vào chiếm huyện đường Đức Phổ, ra lệnh giết Hương bốn Lê Nghê và phó tổng

(1) Tổng hợp các tư liệu do các đồng chí lão thành cách mạng Nguyễn Công Phương, Nguyễn Thượng Tú, Trần Bình, Huỳnh Toàn Cầu. Đồng Sĩ Tiến cung cấp.

Nguyễn Phương ⁽¹⁾ trong đêm 4 rạng 5/2/1931, giết Cửu Ngoạn, trong đêm 12 rạng 13/2/1931 ⁽²⁾. Đồng chí đã cãi và kiên quyết không nhận. Nhưng thật đáng ghê tởm khi chúng ta được đọc văn bản kết tội của chúng: “Hắn lôi kéo dân chúng Đức Phổ tấn công vào trụ sở huyện nhằm mục đích công khai giết chết tri huyện...” và “...Nguyễn Nghiêm đã tuyên bố xử tử những người nào mà hắn cho là kẻ thù của hắn...”. Hắn phải chịu trách nhiệm; mặc dù bản thân hắn không nhận, là đã ra lệnh ám sát trong đêm 4 rạng 5/2... và với nguyên phó tổng Nguyễn Phương; trong đêm 12 rạng 13/2... với Cửu

(1) Phó tổng Nguyễn Phương còn có tên là Nguyễn Đăng Siêu còn gọi là Phó Bảy, là Phó tổng tổng Phố Cẩm đương thời. Hắn rất gian ngoan. Nhân Nguyễn Bá Diện (con trai của anh ruột) theo HVNCMTN bị tù. Phó Siêu cướp ruộng nhà Diện. Mẹ Diện còn gọi là bà Cửu Hai thuê Nguyễn Trường, người có thù oán với Phó Siêu, tìm cách giết Phó Siêu. Nhân đêm 12 rạng 13/2/1931 cuộc biểu tình của nhân dân đi qua nhà Phó Siêu, cha con Nguyễn Trường đã phóng lửa đốt nhà Phó Siêu. Phó Siêu trốn chạy, Nguyễn Trường đuổi theo chém chết ở gốc mít rồi hồ hoán là cách mạng xử trị. Mãi sau khi đồng chí Nguyễn Nghiêm đã hy sinh, quần chúng biểu tình phản đối việc giết đồng chí Nguyễn Nghiêm và tố cáo việc Nguyễn Trường đã giết Phó Siêu. Bọn thống trị thẩm tra lại thấy đúng đã bắt Nguyễn Trường xử tử tại Cẩm Tràm. Xim xem thêm ở LSĐTCM của ĐB và nhân Phố Phong - sđd - trang 28.

(2) Trích dịch từ Jugemont No_16 như đã dẫn.

Nguyễn văn: "... Il a mené les habitants de Đức Phổ à l'attaque du siège de leur Huyện dans le but avoué de tuer le tri huyện..." Nguyễn Nghiêm... a prononcé en qualité de membre du Tribunal du parti la condamnation a mort de ceux qu'il considérait comme ses ennemis...il est responsable, en admottant qu'il ne les ait pas lui-même ordonnées, des assassinats qui ont été commis dans la nuit du 4 au 5 Février...et de l'ex - Pho - tổng Nguyễn Phương dans la nuit du 12 au 13 Février sur la personne du Cửu Ngoạn..."

Ngoạn". Tiếp đó là những lời lẽ thúc giục phải xử tử ngay đồng chí, và chúng tỏ thái độ lo sợ thật sự nếu việc trừng phạt bị chậm trễ.

Căn cứ vào đó, bọn thống trị thực dân phong kiến đã buộc đồng chí vào 3 tội trạng:

- Là một trong hai người cầm đầu Đảng Cộng sản ở Quảng Ngãi, kích động dân chúng nổi loạn và bạo động trong toàn tỉnh.

- Lôi kéo dân chúng Đức Phổ tấn công huyện đường với mưu đồ giết chết tri huyện, đập phá bàn ghế, đốt cháy hồ sơ.

- Nhân danh tòa án Đảng, ra lệnh đốt cháy nhiều nhà cửa, xử tử nhiều người...

Dựa vào Luật Gia Long, chúng kết án đồng chí:

- Xử tử hình.

- Tịch thu sung công tất cả tài sản (cả động sản và bất động sản).

Kho tư liệu của thực dân, phong kiến mà chúng ta thu giữ gần như hoàn toàn trong thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, tìm thấy gần như đủ hồ sơ về những tường trình bắt được đồng chí Nguyễn Nghiêm : Các tài liệu của công sứ, tuần vũ gửi cho mật thám Trung kỳ, và các bản xét xử có tên ký của tuần vũ Nguyễn Bá Trác, chữ ký của công sứ Lavigné và cả những tờ khai của các chiến sĩ cộng sản bị bắt thời ấy, nhưng tuyệt nhiên

không thấy một tờ khai nào của đồng chí Nguyễn Nghiêm. Điều đó khẳng định dư luận quần chúng thời ấy là đúng. Kẻ địch đã thất bại trong việc bằng mọi cách nhằm khuất phục ý chí chiến đấu của đồng chí và cũng thất bại cả trong việc buộc đồng chí phải viết tờ khai báo. Không viết tờ khai cho địch, nhưng đồng chí đã dành mọi tinh lực để viết những lời đầy máu lệ động viên cuộc đấu tranh giành bình quyền, bình đẳng của nhân dân. Như đồng chí đã viết : Tất nhiên cách mạng không tránh khỏi thất bại lúc đầu. Người bị chết, người bị bắt, trong đó có đồng chí chỉ là “chuyện cỏn con” so với âm mưu hủy diệt dân tộc của chủ nghĩa thực dân:

“... Ách nạn này gẫm có bao nhiêu

Thâm tiêu diệt mới là ghê gớm nữa

Nếu ta chẳng bền lòng trong một thuở

Ất nghìn thu nòi giống sẽ hao mòn...”

Rồi thúc giục mọi người tiếp tục, hăng hái đấu tranh với một niềm tin tuyệt đối : “cõi đại đồng” sẽ đạt đến thành công vì “chữ bại là mẹ đẻ chữ thành”.

Chúng ta biết rằng những lời “huyết lệ” đó trong tù ngục được tung ra trong quảng đại quần chúng sẽ có tác dụng củng cố niềm tin, cổ vũ đấu tranh cho đảng viên, cho nhân dân đến mức nào!

Thế thì, đối với vợ con, tình cảm của đồng chí như thế nào? Tác giả “Người con trai sông Trà” đã để khá nhiều trang, nhiều dòng phản ánh những hồi ức của

đồng chí về cha mình, về mẹ, về vợ con, với nỗi thiết tha thương nhớ. Làm sao lại có thể thiếu được điều đó trong một con người đã xác định rõ mục tiêu chiến đấu của mình trước mắt nhằm đạt cả 2 mục tiêu: “Giống nòi sống mãi, non sông huy hoàng”. Trong hoàn cảnh riêng của đồng chí, đồng chí còn mẹ già, con dại, đặc biệt là chưa thấy mặt đứa con mới sinh được vài tháng, mà mẹ, vợ và cả đồng chí nữa vẫn ước mơ tha thiết nó là con trai ⁽¹⁾ và rồi nhà cửa bị đốt đã 2 lần, tài sản, ruộng đất bị trưng quản. Mẹ và vợ con đang sống ra sao? Cho dù là sắt đá cũng phải mủi lòng, xúc động. Khi đã nói “Nước còn ly loạn đâu yên được nhà” là đồng chí đã nghĩ, đã đau xót biết bao nhiêu khi nghĩ đến mẹ, đến vợ con. Có điều, một tình cảm to lớn hơn, một nghĩa cử vĩ đại hơn hướng trí tuệ và hành động của đồng chí vào đó, như đồng chí đã viết:

“... Tình dân, nghĩa nước bao la

Phát cao cờ Đảng xông ra chiến trường”...⁽²⁾

(1) Theo tư liệu của lão đồng chí Huỳnh Toàn Cấu qua đời tháng 7/1999) cung cấp, thì sau lần ghé về thăm nhà sau biểu tình Đức Phổ, do sự bao vây truy nã của địch, đồng chí không về nhà được lần nào nữa. Lúc từ biệt gia đình lần cuối, con gái Nguyễn Thị Nga mới 2 tuổi, bà Hà đang mang thai gần sinh mà gia đình và cả đồng chí đều ước ao là sinh được một đứa con trai. Nhưng bà Hà lại sinh con gái là bà Nguyễn Thị Diệp hiện nay. Không muốn đồng chí buồn trong lúc phải trốn tránh, gian khổ, đồng chí Huỳnh Toàn Cấu lúc bấy giờ là Bí thư Huyện ủy (11/1930 - 1/1931) căn dặn các đồng chí giao liên không được nói gì khi đồng chí không hỏi. Nếu đồng chí hỏi thì bảo là không biết.

(2) Trích từ bài thơ “Đầu dành nằm im” - Xem phụ lục.

Rồi khi nghe kẻ thù đã kết án xử tử mình, nếu không phải là con người bất khuất, cương nghị, hiểu sâu sắc về lẽ sống, lẽ chết, thì đứng trước sự sống còn của bản thân mình, làm sao đồng chí nói được những lời máu thịt mà nghe nhẹ nhàng đến phải kính nể:

"Từ sinh, sinh tử là gì?

Dem thân ra trận mà thi mới hào

Đền nợ nước, rơi máu đào

Đã vì nghiệp lớn sá nào tình riêng!..."

Mang cùng dòng máu Quảng Ngãi, chúng ta thấy ở đây có ý tưởng cao đẹp của "Lâm hình thời tác" ⁽¹⁾ của nhà yêu nước Lê Trung Đình viết ra trước đó 45 năm. Không dừng ở đó, Nguyễn Nghiêm còn viết:

... Lòng ta chau chứa nhiệt thành

Dầu rằng ngã xuống đầu đành nằm im

Biến thành hồn nước thiêng liêng

Hòa trong sóng cả dâng lên diệt thù..."

Một ý tưởng thật mới lạ, ít nhất là rất mới lạ trong thơ, trong cả tư tưởng cách mạng nữa. Ý tưởng mới lạ đó làm rõ sự khác nhau về thời đại giữa Lê Trung Đình

(1) "Lâm hình thời tác" viết bằng chữ Hán, Lê Trung Đình viết trước khi bị xử chém. Xin tạm dịch:

Nay là chim trong lồng

Mai là cá trên thớt

Thân này tiếc gì đầu

Thương nước buổi gặp ghềnh.

và Nguyễn Nghiêm. Bên tư chất riêng của Nguyễn Nghiêm, người ta còn thấy chủ nghĩa Mác - Lênin đã tiếp thêm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam một sức mạnh mới, một khí thế tiến công liên tục, không ngưng nghỉ trong người cộng sản tiêu biểu Nguyễn Nghiêm, tạo nên sức cổ vũ to lớn cho các thế hệ đảng viên cộng sản tiếp theo động viên sức mạnh vĩ đại của nhân dân Quảng Ngãi làm công việc "lượn đá vá trời", tạo nên những thành công trong 70 năm qua.

Về nhân chứng, chúng ta may mắn còn được đồng chí Kiều Hoàng - người thanh niên cầm cờ trong cuộc biểu tình của nhân dân vùng đông Tư Nghĩa, do đồng chí Nguyễn Năng Lự (tức Độ) chỉ huy ngày 19/1/1931, bị địch khủng bố, đồng chí bị thương và bị bắt giam ở khu biệt giam trước đó một thời gian. Theo đồng chí cho biết, không rõ đồng chí vì sao được may mắn bị giam sát xà lim đồng chí Nguyễn Nghiêm. Mới là đoàn viên thanh niên, hăng hái tham gia biểu tình, bị bắt, lúc đó đồng chí không biết rõ Nguyễn Nghiêm là ai, và cũng chưa bao giờ được thấy mặt đồng chí ấy, chỉ biết qua một số lời nói.

Lần thứ nhất, vào một đêm đã khuya, có tiếng đập mạnh vào tường xà lim rồi có người hỏi lớn:

- Ai bên đó !

Đồng chí Kiều Hoàng nghi ngại nên hỏi lại :

- Còn anh là ai ? Hỏi tôi làm gì ?

Người bên kia trả lời :

- Tôi là Nguyễn Nghiêm đây, làm Cộng sản lo việc cứu nước, bị bắt giam vào đây. Còn anh làm gì cũng bị giam bên ấy ?

Đồng chí Kiều Hoàng biết là người cùng cảnh, lại chẳng có gì phải giấu diếm nên nói sự thật :

- Tôi là Kiều Hoàng, đi biểu tình bị địch bắt giam 2 tháng rồi.

Người tự xưng là Nguyễn Nghiêm hỏi tiếp với giọng ngạc nhiên :

- Anh bao nhiêu tuổi mà giọng nói còn trẻ quá ! Còn trẻ, anh làm gì mà chúng phải giam anh trong xà lim ?

Đồng chí Kiều Hoàng trả lời là đồng chí 18 tuổi, cầm cờ đi trước bị chúng nghi là người chủ xướng cuộc biểu tình, tra hỏi và giam mãi ở đây ⁽¹⁾ Bên kia xà lim, giọng

(1) Đồng chí Kiều Hoàng, lão thành cách mạng, hiện đang ở số 1 Nguyễn Bá Loan, thị xã Quảng Ngãi, tuy gầy yếu nhưng vẫn minh mẫn. Đồng chí cho biết năm 1931, đồng chí mới 18 tuổi, mới vào thanh niên Cộng sản đoàn, lúc đầu đi trong hàng ngũ biểu tình của nhân dân làng An Phú (hồi đó thuộc Tư Nghĩa, nay thuộc xã Tịnh An, Sơn Tịnh). Khi nhân dân các làng tập trung tại bãi Vạn Tường. (Nghĩa Dũng) nghe đồng chí Nguyễn Năng Lự diễn thuyết xong; đồng chí Lự nêu tiếp một vấn đề khiến cả cuộc biểu tình bất ngờ : "Chúng ta biểu tình lên tỉnh (thị xã Quảng Ngãi ngày nay), nhưng người cầm cờ vừa nhảy qua mương bị sai chân không đi được. Bà con ta ai là người xung phong cầm cờ ! Xin lên tiếng ! "Cả rừng người im lặng, suy nghĩ. Với tuổi trẻ háng hái, đồng chí đứng lên nói lớn : "Tôi xung phong". Tưởng thế là xong không ngờ đồng chí Lự chỉ chỗ 2 chiếc trống lớn chống lên nhau và bảo : "Mời đồng chí đứng lên đây ". Đồng chí Kiều Hoàng bỗng thấy run quá, chật vật lắm mới trèo lên được trống. Đồng chí Lự vác cờ đến trao tận tay và bảo : "Tôi thay mặt nhân dân ở đây trao lá cờ này cho đồng chí. Cờ bao giờ cũng đi đầu và chỉ tiến lên phía trước". Đồng chí Kiều Hoàng lúng túng chưa biết làm gì, đồng chí Lự lại bảo : "Đồng chí có định nói gì với bà con?" Cỗ lăm đồng chí mới nói được 2 câu : "Tôi xin nhận mệnh lệnh của nhân dân và thế lúc nào cũng đi lên phía trước !". Đồng chí được cầm cờ là như thế.

đồng chí Nguyễn Nghiêm to hơn với ý khen ngợi: - Được đấy ! Thanh niên phải xung phong đi đầu ! Bây giờ phải xung phong đi đầu trong chịu tra tấn và giữ vững tinh thần em nhé!

Một lần khác, đồng chí có tên là Nguyễn Nghiêm gõ vào tường và bảo :

- Hoàng đấy hả ! Kẻ địch sắp giết anh. Các em nên động viên nhau tiếp tục lo sự nghiệp cứu nước !

Rồi lần thứ ba, vào khoảng 4 giờ sáng, nghe giọng đồng chí Nguyễn Nghiêm nói rất to :

- Chúng nó sẽ giết tôi ! Nhưng đất nước sẽ độc lập ! Chủ nghĩa Cộng sản sẽ thành công. Đồng bào, đồng chí hãy tin tưởng tiến lên !!!

Tiếp theo đó là tiếng đi lại của binh lính, tiếng cửa xà lim mở, rồi tiếng hô “phản đối khủng bố”, “phản đối giết người” vang dội khắp nhà lao.

Căn cứ vào tài liệu của cả phía địch và phía ta, chúng ta khẳng định những điều viết trong “Điều Văn” của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi sau đó là đúng:

“... Nhớ lại, nằm trong ngục thất

Vẫn tranh thủ tuyên truyền binh lính, nhắc nhở anh em”.

Những lời đó phản ánh sự thật, không phải là những lời khoa trương theo kiểu tôn thêm cao công đức của người đã mất.

Về những giờ phút trước và sau sự hy sinh của đồng chí Nguyễn Nghiêm, các sách vở đã viết khá đầy đủ. Đó là lúc 4 giờ sáng ngày 23/4/1931 (6-3 Tân Mùi). Kẻ địch đã đưa đồng chí đến bãi sông Trà Khúc (bãi Tàu Tượng thuộc phường Lê Hồng Phong hiện nay) xử chém đồng chí. Lúc lính vào nhà lao giải đồng chí đi, đồng chí đã la to lên nhiều lần để báo cho các đồng chí mình biết là mình sắp lên đoạn đầu đài và kêu gọi mọi người còn lại tiếp tục đấu tranh. Lúc bị dẫn đi trên đường, mặc dù chân vừa tháo cùm còn tê dại, tay bị còng khó giữ thăng bằng, đồng chí vẫn cố đi thật hiên ngang giữa hai hàng lính với lưỡi lê tuốt trần và miệng lúc nào cũng kêu gọi mọi người hãy lo việc cứu nước. Đến pháp trường, địch ra lệnh bịt mắt đồng chí, đồng chí giật đi và bảo không cần. Lúc chúng cột đồng chí vào trụ, đồng chí nói rất to, chửi bọn thực dân xâm lược và bọn quan lại bán nước, gửi lời chào nhân dân, đồng chí đọc những gì đó, ở xa không nghe rõ ⁽¹⁾. Đồng chí Nguyễn Nghiêm đã ngẩng cao đầu, đi hiên ngang đến pháp trường và lúc kẻ thù đọc bản án và làm thủ tục trước khi hành hình, đồng chí đã ung dung ngẩng cao đầu làm những việc cần thiết

(1) Theo tư liệu của đồng chí Cao Kỳ, lão thành cách mạng cung cấp, người được các đồng chí Phủ ủy Sơn Tịnh bố trí đến theo dõi vụ xử án Theo Điều văn của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thì đồng chí đọc bài "Tử trần" rồi ngâm bài thơ "Giã bạn" nhưng không rõ nguyên văn các bài này. Còn theo đồng chí Nguyễn Hiến thì đồng chí Nguyễn Nghiêm đã nói: "Tôi chết đi sẽ có người tiếp nối. Lúc nào sông Trà Khúc hết cát, hết nước, thì Quảng Ngãi mới hết người làm cách mạng. Đồng bào hãy tin như vậy!".

của người chiến sĩ cách mạng cho đến lúc lưỡi dao oan nghiệt của lão Năm Cai cướp mất cuộc đời đồng chí. Sự hy sinh đầy dũng liệt của đồng chí, đã được các thế hệ kể lại như huyền thoại. Ca ngợi thái độ ung dung, hiên ngang của đồng chí, người ta kể câu chuyện về lão Năm Cai - dao phủ được bọn thống trị cho tiền, phục rượu, để hẳn đủ sức gồng mình thi hành án chém của bọn chúng. Khi nhìn thấy cặp mắt sáng ngời và giọng nói bình tĩnh đĩnh đạc của đồng chí Nguyễn Nghiêm, hẳn bỗng nhiên khiếp sợ, run tay, chém đến 17 nhát mới kết liễu được cuộc đời đồng chí. Từ đó đến cuối đời, Năm Cai sống lay lắt nửa điên, nửa dại và trước khi nhắm mắt, hẳn gào rống suốt ngày "Trời báo tôi!", "Trời báo tôi".

Nói về lòng thương yêu kính trọng đồng chí Nguyễn Nghiêm của đồng bào, đồng chí, người ta kể về chuyện đồng bào, đồng chí bất chấp mọi hình phạt của kẻ thù đã vượt qua bao nhiêu hàng rào canh gác nghiêm mật của chúng rồi cùng nhau nối kết đầu, sửa chữa thi hài đồng chí một cách ngay ngắn trước khi tẩm liệm và chôn cất trong đêm đó ⁽¹⁾. Tin đồng chí Nguyễn Nghiêm bị xử tử lan ra, nhân dân toàn tỉnh sôi lên căm thù. Khi

(1) Có người cả quyết bảo rằng đó là bà Trần Thị Viêm và một số người dân ở Hòa Vinh (Hành Phước - Nghĩa Hành). Nhưng theo đồng chí Cao Kỳ thì người nối kết đầu và lo việc chôn cất chu đáo đồng chí Nguyễn Nghiêm đêm đó là bà Trần Thị Nhơn, một người rất có cảm tình với những người yêu nước, có quán cơm gần ngã tư Trưng Quang Trọng - Trưng Trung hiện nay, đứng ra thuê mọi người làm mọi việc. Đến nửa buổi sáng hôm sau, các bà Huỳnh Thị Hống Hà, bà Nguyễn Thị Du đến thi mọi việc đâu đã vào đó.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động “tuần lễ căm thù”, khắp nơi làm lễ truy điệu, để tang đồng chí. Và khắp nơi các cuộc biểu tình diễn ra rầm rộ, dữ dội bất chấp mọi gương sủng, khiến kẻ thù phải khiếp sợ.

Sau khi đồng chí hy sinh, thi hài đồng chí được chôn cất tại Tàu Tượng, gần nơi đồng chí bị xử chém. Nhân dân Tàu Tượng đã bảo vệ ngôi mộ của đồng chí. Năm 1975, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, ngay trong lúc vừa mới thắng lợi còn trăm công nghìn việc, đồng chí Kiều Hoàng, lúc bấy giờ là Chủ tịch phường Lê Hồng Phong đã cùng nhân dân trong phường xây bia mộ cho đồng chí. Bên bia mộ, nhân dân phường Lê Hồng Phong còn xây dựng tám bia lớn khắc đầy đủ bài thơ “Đâu đành nằm im” của đồng chí. Đến năm 1983, theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghĩa Bình ⁽¹⁾ đã rước mộ đồng chí về ngay trung tâm nghĩa trang liệt sĩ Núi Bút để nhân dân, cán bộ thuận tiện việc đi lại thăm viếng đồng chí bí thư đầu tiên, tài năng bất khuất của mình.

C- Vài suy nghĩ ban đầu

Như các sách viết về các nhân vật lịch sử, thông thường đến đây người ta viết những lời kết luận. Nhưng với Nguyễn Nghiêm, người bí thư đầu tiên, giàu tài năng và tuyệt vời, dũng cảm của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, e rằng viết kết luận về một người có phẩm chất đặc biệt, được thử thách trong một thời điểm và một môi trường

(1) Năm đó hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định còn nhập chung thành tỉnh Nghĩa Bình.



Ngôi mộ đồng chí Nguyễn Nghiêm tại bãi sông Trà Khúc do nhân dân Quảng Ngãi xây dựng vào năm 1975.

đặc biệt, là quá sớm, khó tránh khỏi sự khiếm khuyết, thiên lệch. Cung cấp đầy đủ sự kiện cho người đọc là nhiệm vụ chủ yếu của tập sách. Còn kết luận, cần có thời gian để cho độc giả các tầng lớp, các thế hệ tự rút ra rồi từ đó tổng hợp lại thành những đánh giá, những lời nhận xét khách quan, chính xác, thật sự bổ ích để bồi bổ trí tuệ của mỗi con người. Do đó, ở đây chúng tôi xin trình bày một số suy nghĩ ban đầu hay nói cho sát hơn là một số điểm chúng tôi đã thấy được qua cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Nguyễn Nghiêm.

1- Nguyễn Nghiêm, người chiến sĩ cứu nước kiên cường

Tinh thần yêu nước, ý thức căm thù quân cướp nước và bè lũ bán nước được hình thành từ rất sớm trong Nguyễn Nghiêm. Càng lớn lên, qua nhà trường và xã hội, Nguyễn Nghiêm càng hiểu rõ truyền thống đấu tranh anh hùng của dòng giống Lạc Hồng trong 4.000 năm lịch sử và nỗi đau nô lệ của 70 năm thuộc Pháp. Đất nước lầm than, nhân dân đau khổ làm day dứt tâm can người thanh niên giàu nhiệt tình đó. Thù nhà, nợ nước chống chất lên nhau tạo nên một cấp số nhân trong suy nghĩ, hành động và quyết tâm. Mới 22 tuổi đã tự trách mình : “Tang bồng chưa trả nợ làm trai”⁽¹⁾ và tự hạ quyết tâm cho cả cuộc đời mình :

Xích xiềng còn đó ! Ta thề phá

Hiểm nguy sanh tử có bao nài !⁽²⁾

(1) (2) Trích bài thơ "Vùng lên rửa hận thù" của Nguyễn Nghiêm, Xin xem toàn văn ở phần phụ lục.

Ý thức trách nhiệm và quyết tâm hành động là động cơ chủ yếu đưa Nguyễn Nghiêm bước vào sự nghiệp cứu nước. Hiểm nguy, sinh tử tuy coi thường nhưng cứu nước bằng cách nào, trong lúc các anh hùng lớp trước tuy thừa tinh thần hy sinh dũng cảm nhưng đều thất bại, bế tắc ? ! Có hiểu được hoàn cảnh lịch sử đặc biệt của đất nước trong thời điểm đó mới thấy Nguyễn Nghiêm luôn thay hình đổi dạng, hết ra bắc vào nam, lập hội này rồi gia nhập Đảng khác với ước mong tìm cho được chân lý cứu nước, nói lên lòng yêu nước của Nguyễn Nghiêm thiết tha đến mức độ nào. Nguyễn Nghiêm không ngại hiểm nguy sinh tử mà "Chỉ sợ mịt mù hết lối đi." (1).

Xin những ai trước đây hay hiện nay vì một lý do nào đó mà kỳ thị thậm chí thù địch với Chủ nghĩa Cộng sản cũng đừng xuyên tạc lịch sử, bẻ ngoặt hiện thực cuộc sống của những năm trước khi có Đảng, trong sự mịt mù, bế tắc của con đường cứu nước. Con đường Duy tân, cải lương đã đi vào ngõ cụt, dựa vào ngoại viện hay "ý Pháp cầu tiến bộ" đều bế tắc; con đường theo chủ nghĩa Tam Dân cũng đã thất bại. Tuy chúng ta đều cúi đầu nể phục, tôn thờ tinh thần yêu nước và đức tính kiên trung của các chí sĩ yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh v.v... dám hy sinh cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cứu nước; nhưng chúng ta cũng thấy rõ con đường đi của họ có nhiều mâu thuẫn, không hợp trào lưu. Và lịch sử

(1) Trích bài thơ "Vùng lên rửa hận thù" của Nguyễn Nghiêm (xem toàn văn ở phần phụ lục).

đã chứng minh một cách rõ ràng thất bại của các chủ trương do họ đề ra.

Việc Nguyễn Nghiêm đi từ Công Ái Xã đến Việt Nam Cách mạng Đảng, rồi Hội Việt Nam cách mạng Thanh Niên là cả một quá trình chọn lọc và loại trừ, đẩy dần vật đau khổ. Rõ ràng Nguyễn Nghiêm không thiên vị ai, không kỳ thị với chủ nghĩa này hay chủ nghĩa khác. Đối với Nguyễn Nghiêm, tất cả là chân lý cứu nước, cứu dân. Câu hỏi "Há để non sông mãi ngục tù" ⁽¹⁾ chắc đã nhiều lần dần vật trong tâm trạng Nguyễn Nghiêm. Mà muốn cứu nước cứu dân duy nhất còn một con đường là đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Nguyễn Nghiêm tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin cũng không phải giản đơn, nông nổi, mà qua học tập, nghiên cứu, rèn luyện hết sức kiên trì. Càng học tập, nghiên cứu, Nguyễn Nghiêm càng thấy rõ : Có đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin mới xây dựng được liên minh công nông binh, mới huy động được lực lượng của toàn dân tộc vào sự nghiệp cứu nước mà các phong trào yêu nước trước đó chưa làm được. Cứu nước rồi đâu phải là xong, còn phải lo ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, thì việc xây dựng một xã hội cộng sản không có người bóc lột người, không còn áp bức, không còn chiến tranh; cả hành tinh là một thế giới đại đồng, lý tưởng tốt đẹp nhất của loài người từ xưa đến nay và mãi mãi về sau, hỏi còn gì là tốt đẹp hơn ?! Nguyễn Nghiêm

(1) Trích bài thơ "Trong tù kêu gọi đấu tranh" - Thơ Nguyễn Nghiêm (xin xem phần phụ lục).

cũng như nhiều người cùng thời với mình đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Cộng sản là như vậy.

Để chống phá phong trào yêu nước của nhân dân thời bấy giờ, kẻ địch cố tách Đảng ra khỏi quần chúng bằng cách ra sức nói xấu chủ nghĩa cộng sản, nào là chủ nghĩa cộng sản chủ trương không có gia đình, nào là chủ nghĩa cộng sản chủ trương xóa bỏ quốc gia. Chúng ta thử xem người cộng sản Nguyễn Nghiêm đối với gia đình, đối với quốc gia như thế nào ?

Với gia đình, Nguyễn Nghiêm đã yêu thương, kính trọng mẹ lớn, quý yêu, thăm sóc mẹ ruột, mẹ kế, thương vợ, thương con như thế nào đã nói rõ. Tình thương yêu đó chắc đã trải qua thương nhớ, dần vật đau xót đến mức nào khi phải trốn tránh và lúc bị giam hãm trong tù. Thương yêu mà không làm gì được, xót xa lại càng lớn. "Tình riêng" sâu nặng nhưng "Tình dân, nghĩa nước" còn như trời cao biển rộng, do đó :

... Đã vì nghiệp lớn sá gì tình riêng... (1)

Còn đối với đất nước, với nhân dân, chủ nghĩa Mác - Lênin đã giúp đồng chí Nguyễn Nghiêm hiểu sâu hơn, có khoa học hơn về áp bức, bóc lột trong xã hội, về nguyên nhân thống trị tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc, thực dân, từ đó hiểu được nguyên nhân cuộc đấu tranh của nhân dân toàn thế giới !

Hề còn áp bức, ta còn đấu tranh (2)

(1) Trích bài "Đầu đành năm im" như đã dẫn

(2) Trích bài "Hãy xót tới"

Những hiểu biết rộng lớn đó do chủ nghĩa Mác Lênin đưa lại, lại càng sâu sắc khi Nguyễn Nghiêm nhắc đến đất nước, giống nòi, dân tộc, đặc biệt là khi nói đến nỗi thống khổ trăm đường đói cơm, rách áo, mất mọi quyền làm người của nhân dân lao động. Đồng chí nói một cách sâu sắc, xúc động:

*Để quốc mượn danh là bảo hộ
Đè nén dân ta thống khổ trăm đường
Hút máu me, còn gặm đến thịt xương
Tội ác chúng khôn cùng, sao xiết kể⁽¹⁾*

Cùng như các tiền bối của mình, với quyết tâm cứu dân, cứu nước, khi Nguyễn Nghiêm nói :

*Noi gương kẻ trước thờ non nước
Tiếp chí người sau rửa hận thù⁽²⁾*

Không Tổ quốc ở chỗ nào khi người Cộng sản Nguyễn Nghiêm luôn luôn nói đến quốc gia, dân tộc và khẳng định cuộc chiến đấu trước mắt của mình là vì “độc lập” cho đất nước, “tự do” cho nhân dân⁽³⁾

Không một chút ảo tưởng, Nguyễn Nghiêm hiểu sâu sắc cuộc đấu tranh đánh đổ bọn thực dân xâm lược và bọn vua quan bán nước là một sự nghiệp vô cùng khó

(1) Trích bài thơ “Trong tù kêu gọi đấu tranh”...nđd

(2) Trích bài thơ “Lá cờ giai cấp bển tay phất”...nđd

(3) Các từ của Nguyễn Nghiêm trong bài “Vùng lên rửa hận thù”

khẩn, gian khổ, được xem như “dời non lấp bể” như “lượn đá vá trời” (1)

Nhưng “... Nếu chẳng bền lòng trong một thuở

Thì cam đành tiêu diệt, hận muôn thu

Há để non sông mãi ngục tù !... (2)

Và cảm động biết bao khi nghe tiếng lòng của Nguyễn Nghiêm trước khi chết vẫn là “Tình dân, nghĩa nước bao la” và khẳng định dù mình có “Thịt nát xương tan” nhưng cái được sẽ to lớn hơn, cao quý hơn, đó là “Giống nòi sống mãi, non sông huy hoàng (3)”. Thử hỏi, có còn lòng yêu nước, thương nòi nào sâu sắc, rộng lớn hơn ! Cho nên, chúng ta có thể nói chủ nghĩa Mác Lênin đã bổ sung thêm về khối lượng, đã bồi bổ thêm về chất lượng lòng yêu nước của Nguyễn Nghiêm, cũng như những người cộng sản chân chính khác. Đúng với lời nhận xét của nhiều học giả: với những lý luận khoa học hơn, với chủ nghĩa nhân văn cao đẹp hơn, người cộng sản là người yêu nước, yêu dân sâu sắc, rộng lớn không ai bằng!

Thơ văn của Nguyễn Nghiêm gắn chặt với cuộc đấu tranh cứu nước của Nguyễn Nghiêm, từ lúc khởi đầu cho đến lúc hy sinh. Phân tích thơ văn là phân tích tình cảm, tư tưởng phần cốt lõi nhất đã chỉ đạo hành động đấu tranh của Nguyễn Nghiêm, như đã trình bày ở trên.

(1), (2) Trích “Trong tù kêu gọi đấu tranh” - nđd *

(3) Trích “Đầu đành nằm im” - nđd

2- Nguyễn Nghiêm, người chiến sĩ cộng sản mẫu mực:

Thật khó trong việc tách bạch người chiến sĩ cứu nước và người chiến sĩ cộng sản ra làm hai. Vì chúng ta đều biết phẩm chất đầu tiên, cơ bản của một người cộng sản chân chính là yêu nước, là cứu nước trước đây hay xây dựng đất nước hiện nay. Nói Nguyễn Nghiêm, người chiến sĩ cộng sản, nội dung phần trên là nội dung đầu tiên, quan trọng của phần này. Ở đây chỉ trình bày thêm một số phẩm chất đặc trưng khác của người cộng sản Nguyễn Nghiêm.

+ Như trên đã nói, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa Mác - Lênin đã bồi bổ, đã tăng thêm sinh khí cho chủ nghĩa yêu nước trong Nguyễn Nghiêm như thế nào. Điều đáng lưu ý là nói bồi bổ, tăng sinh khí cho chủ nghĩa yêu nước, nhưng nó không hòa tan, không trộn lẫn mà tồn tại như một trong hai định hướng của người chiến sĩ cộng sản : Sau khi giành được độc lập cho đất nước, tự do cho nhân dân còn phải tiến lên xây dựng một xã hội đại đồng, mọi người đều được tự do và bình đẳng, không có áp bức bóc lột, không có người giàu kẻ nghèo, không có chiến tranh, nhân dân thế giới là anh em, là một thế giới đại đồng, một thiên đường trên trái đất mà nhân loại hàng ngàn năm đã ước mơ.

Nếu kể thời gian thì Nguyễn Nghiêm đã nghe nói về chủ nghĩa cộng sản từ năm 19 tuổi (năm 1923). Nghe nói mà mê, vì còn gì hạnh phúc hơn, đẹp đẽ hơn cho loài

người trên trái đất đang đầy dẫy bất công, khắp nơi đều có những kho thuốc súng, mạnh được yếu thua này. Nhưng nghe và mê chưa phải là đã hiểu. Chúng ta thấy Nguyễn Nghiêm đã dày công học tập, tự tìm tòi để học, học trong mọi hoàn cảnh và điều kiện cho phép như thế nào. Và khi đã hiểu, đã xác định đó là lý tưởng của đời mình thì Nguyễn Nghiêm đã, tự nguyện rèn luyện để mình thật sự trở thành một chiến sĩ trong đội quân cách mạng đó. Chưa có đủ tài liệu để viết về việc Nguyễn Nghiêm đến rèn luyện ở công trường như đồng chí Trần Toại viết : “Hết công trường rồi lao động chốn thôn quê”⁽¹⁾ như thế nào.

Việc rèn luyện ở nông thôn của đồng chí khiến ta phải cảm phục. Vì trọng trách của đoàn thể giao cho, đồng chí không có điều kiện được đi vô sản hóa như các đồng chí của mình, thì đồng chí đã vừa hoạt động vừa chuyển đổi lối sống, vừa tìm hiểu học hỏi tình cảm, tư tưởng và nguyện vọng các tầng lớp bản cố nông ở nông thôn và cao hơn một bậc là đồng chí đã nuôi dưỡng ý thức mình là người của giai cấp vô sản, chiến đấu đến cùng vì sự nghiệp giải phóng nhân loại, giải phóng giai cấp, không vì một lợi ích riêng tư nào. Việc rèn luyện của đồng chí đã làm biến đổi hoàn toàn một con người vốn là con trai duy nhất của một gia đình khá giả, suốt thời thơ ấu được sống trong nuông chiều thành một con người khác khiến cho mẹ và vợ phải ngạc nhiên, khiến

(1) Trích “Quyết nổi chí người đi trước” thơ của Trần Toại (xin xem toàn văn ở phụ lục).



Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm
tại xã Phổ Phong, Đức Phổ.

cho đồng chí, cho nhân dân phải kính phục. Lý tưởng cộng sản chủ nghĩa đã trở thành niềm tin, mục tiêu chiến đấu của đồng chí. Hình ảnh “ngọn cờ hồng”, “cờ vô sản sáng soi”⁽¹⁾ luôn thấp thoáng trong những bài thơ của đồng chí. Khi bị giam vào ngục tối, đồng chí vẫn nhắc đến xã hội cộng sản với một niềm tin tuyệt đối:

... *Cảnh đại đồng là hy vọng của tương lai...*⁽²⁾ và trước khi ra pháp trường, gần như những lời tự bạch của đồng chí vẫn khẳng định:

Lá cờ giai cấp bên tay phất⁽³⁾

Tất cả đã nói lên sự kiên định lập trường trước sau như một, bất khuất trước kẻ thù, kiên trì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa đến hơi thở cuối cùng. Phẩm chất cao đẹp đó đã tỏ rõ tính chất mẫu mực trong con người cộng sản Nguyễn Nghiêm, làm tấm gương cho các thế hệ đảng viên lớp sau noi theo và như nhiều người đã nói : đồng chí Nguyễn Nghiêm là một trong những con người gieo mầm cộng sản và qua phẩm chất trung kiên của đồng chí chủ nghĩa cộng sản dần dần biến thành niềm tin của quần chúng, nhân dân Quảng Ngãi và từ đó nó đâm chồi nảy lộc với những vụ mùa đại thắng, không một phong ba, bão táp nào có thể ngăn cản nổi.

+ Hy sinh tất cả vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, chúng ta có thể nói như vậy về đồng chí Nguyễn Nghiêm. Đồng chí hầu như đã đem cả tài sản, cơ nghiệp của gia đình cống hiến cho cách mạng; nuôi giấu cán bộ cốt cán

(1), (2) Trích “Trong tù kêu gọi đấu tranh” nđđ

(3) Trích “Lá cờ giai cấp bên tay phất” - nđđ

của tỉnh, của các phủ, huyện ngay trong nhà mình; xuất tiền của đến gần cạn kiệt để trang trải các chi phí của Đảng; bán cả ruộng đất để mua sắm phương tiện, cả xe hơi để phục vụ các yêu cầu của Đảng. Thời bấy giờ, đã biết đem thân ra làm cách mạng là bước vào con đường lấm nổi lao lung, đồng chí Nguyễn Nghiêm cũng như các nhà cách mạng lúc đó đều không quản ngại và không từ nan một điều gì, kể cả hy sinh tính mạng mình. Trong mọi xã hội, người ta đều ca ngợi phẩm chất cao quý “Phú quý bất năng ham, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất”⁽¹⁾ của người quân tử, người trượng phu trong xã hội phong kiến, người sĩ phu, người chiến sĩ yêu nước dưới thời thuộc Pháp. Đồng chí Nguyễn Nghiêm với đạo đức cộng sản chủ nghĩa đã phát huy phẩm chất ấy đến mức rạn vỡ như thế nào khiến cho mỗi chúng ta ngày nay phải suy nghĩ và điều chỉnh lối sống của mình để xứng đáng là người trong hàng ngũ tiên phong của dân tộc, của giai cấp.

+ Trong buổi ban đầu mọi thứ đều chưa có, đồng chí đã ra sức tuyên truyền vận động đồng bào, đồng chí xây dựng cơ sở, phát triển tổ chức, tự nguyện ra bắc vào nam, nối dây liên lạc, lên nguồn xuống bể xây dựng, bồi dưỡng cốt cán, gây dựng phong trào. Có thể nói ở đâu đồng chí cũng xung phong, gương mẫu; có mặt đều khắp các phủ, huyện lúc phong trào ở vào những giờ phút căng thẳng nhất; nơi nào có khó khăn là có mặt đồng chí ở đó. Có thể nói trong suốt cuộc đời đấu tranh, đồng

(1) Tạm dịch : “Giàu sang không quyến rũ được, nghèo hèn không làm đổi đời được, uy vũ không khuất phục được

chỉ luôn luôn đứng vị trí hàng đầu với vai trò xung phong, gương mẫu, tạo nên một sức hút mạnh mẽ mọi người xung quanh đoàn kết trong cuộc chiến đấu sinh tử với kẻ thù.

Người cộng sản mẫu mực Nguyễn Nghiêm đã có sức cổ vũ các thế hệ đảng viên sau đó làm cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, rồi cuộc khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi khá sớm trong cả nước và tiến hành cuộc đấu tranh sinh tử với đế quốc Pháp rồi đế quốc Mỹ xâm lược trong 30 năm qua. Cuộc sống mẫu mực đó chắc vẫn còn có tác dụng to lớn trong thời đại Đảng nắm chính quyền, xây dựng cuộc sống dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

3) Nguyễn Nghiêm, người lãnh đạo tài năng :

Nói đến đồng chí Nguyễn Nghiêm, không thể không nói đến những ngày đầu xây dựng Đảng và cao trào cách mạng của quần chúng những năm 1930 - 1931 trong tỉnh Quảng Ngãi. Phong trào đó không tránh khỏi những thiếu sót chung của phong trào cách mạng ở các tỉnh Trung Kỳ thời đó, nhất là phong trào ở Nghệ Tĩnh như bức thư của Trung ương gửi Xứ ủy Trung kỳ tháng 9/1930 " ... Trình độ dự bị của Đảng và quần chúng trong nước chưa đủ, vũ trang bạo động cũng chưa có, bạo động riêng lẻ trong một vài địa phương trong lúc này là quá sớm..."

(1) và đối chiếu với luận cương chính trị của Đảng (2)

(1) Thư của Trung ương Đảng gửi Xứ ủy Trung kỳ. trích văn kiện Đảng tập 1 - NXB Giáo khoa Mác - Lênin - HN-1979 trang 50.

(2) Luận cương chính trị được thông qua Hội nghị Trung ương tháng 10/1930, cùng hải việc lớn khác là đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương và cử đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư.

vạch rõ mục tiêu đấu tranh lúc đó là : “Lấy những sự nhu yếu hàng ngày làm bước đầu mà dẫn dắt vô sản giai cấp và dân cày ra chiến trường cách mạng”, thì chúng ta thấy những khẩu hiệu đấu tranh nêu ra trong lúc đó như “chính quyền về tay công, nông, binh”, “ruộng đất về tay dân cày”, “công xưởng về tay thợ thuyền”, và các hình thức đấu tranh như biểu tình võ trang, tuần hành thị uy và về sau có cả hình thức trừng trị cao nhất đối với một số tên trong bè lũ tay sai ở các tổng xã là quá cao, quá sớm so với tình thế cách mạng nước ta lúc đó. Nhưng Quảng Ngãi cũng không tránh được những thiếu sót đó. Khi thư của Trung ương chỉ ra những thiếu sót thì phong trào các tỉnh đã bị đàn áp khốc liệt. Quảng Ngãi mất hẳn liên lạc với Trung ương, với Xứ ủy trong nhiều tháng liền. Còn luận cương chính trị của Đảng đến tháng 10/1930 mới được thông qua, còn khá lâu mới đến được Quảng Ngãi. Do đó, những thiếu sót như vậy là khó tránh khỏi. Đồng chí đã có những quy định rõ ràng và phân định đầy đủ từng mức độ xử trị bọn tay sai, nhưng khi phong trào cách mạng càng rộng, đồng chí không đủ sức để kiểm hãm bớt những hành động manh động đáng tiếc xảy ra, gây nên những vụ giết nhau do thù oán cá nhân, rồi đổ oan cho phong trào cách mạng của quần chúng. Đồng chí đã kiểm chế rất nhiều trong việc thực hiện chỉ thị của Xứ ủy về “Đào tận gốc, tróc tận rễ đối với trí phú, địa hào”, nếu không, còn thiếu sót nghiêm trọng đến mức độ nào. Đồng chí cũng là một trong những người đề nghị xin hoãn thi hành việc thanh lọc các đảng viên xuất thân từ thành phần bóc lột trong

cước hợp tháng 12/1930, nếu không còn gây tổn thất bao nhiêu nữa cho cách mạng.

Phân tích đầy đủ các khía cạnh đó với tinh thần thẳng thắn nhìn thẳng vào sự thật, không che giấu khuyết điểm, nhưng không vì đó mà coi thường công lao to lớn của các đồng chí lãnh đạo bấy giờ, trong đó đồng chí Nguyễn Nghiêm giữ vai trò chủ chốt:

a) Với tư cách là người lãnh đạo, đồng chí đã tỏ rõ là người có nhận định đúng đắn, dự đoán được tình hình, có những chủ trương sáng suốt trong việc phát triển Đảng, phát triển phong trào quần chúng và bảo vệ lực lượng cách mạng. Các đồng chí lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh Niên bị bắt, đồng chí đã kịp thời phân tán lực lượng kết hợp với việc vô sản hóa bảo vệ các đồng chí, bảo vệ cơ sở, chẳng những tránh cho biết bao đồng chí khỏi bị địch bắt mà còn giúp các đồng chí có điều kiện rèn luyện để trở thành cốt cán của Đảng bộ sau này.

Tuy chưa liên lạc được với Đảng, nhưng đồng chí cho việc tổ chức Dự bị Cộng sản với sự chọn lọc kỹ càng đảng viên là đúng đắn, nên đồng chí đã tranh thủ phát triển đảng viên, xây dựng cơ sở được hầu khắp các phủ, huyện, khi bắt được liên lạc với Đảng thì cách mạng đã có lực lượng đáng kể và việc chuyển chính thức thành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi khá nhanh chóng. Thực hiện chủ trương của Xứ ủy tổ chức

quần chúng biểu tình đấu tranh với những khẩu hiệu mới mẻ và quyết liệt, đồng chí đã nhanh chóng chủ trương tổ chức chỉ đạo điểm rút kinh nghiệm trước khi mở ra diện và lấy ngay huyện mình phụ trách làm trước, từ đó phát động ra toàn tỉnh thành một cao trào quần chúng nổi dậy rộng lớn như Thường vụ Trung ương Đảng ngày 18/1/1931 đã nhận định "Ở Quảng Ngãi, tuy chưa bằng Nghệ Tĩnh nhưng nó vẫn là mạnh nhất ở phía Nam Trung kỳ" (1). Còn bao nhiêu chủ trương khác, từ việc xây dựng hệ thống giao thông liên lạc cả đường bộ, cả đường biển nhằm giữ vững mối liên hệ giữa các cấp, chủ trương xây dựng các hình thức sản xuất, dịch vụ để xây dựng kinh tài cho hoạt động của Đảng, của sự nghiệp cứu nước.

b) Đồng chí Nguyễn Nghiêm là người có tài tổ chức. Từ khi xây dựng các chi hội HVNCMTN đến khi xây dựng các cơ sở Đảng, đồng chí đã đánh giá khá chính xác từng con người nên đã tránh được nhiều lầm lẫn; xây dựng cơ sở nào, cơ sở đó đều phát huy được tác dụng vận động, giáo dục và lãnh đạo quần chúng của mình. Bên việc lựa chọn kỹ đảng viên, đồng chí còn biết lựa chọn người có khả năng và bồi dưỡng, động viên không ngừng để họ trở thành cốt cán vững vàng, năng động của phong trào. Đối với các cốt cán ở phủ huyện, việc hiểu người, chọn lựa người càng khó, đồng chí đã dựa

(1) Văn kiện Đảng (1930 - 1931) Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản - Hà Nội - 1977 tập I - trang 178.

vào ý kiến tập thể, dựa vào thử thách trong đấu tranh để chỉ định và xây dựng các Phủ, Huyện ủy vững vàng, đủ trình độ và khả năng lãnh đạo quần chúng trong địa phương mình. Khi kẻ địch tăng cường việc khủng bố đàn áp, đồng chí còn chủ trương, chỉ đạo xây dựng một hệ thống cán bộ dự bị sẵn sàng thay thế khi cần thiết, vì thế mặc dù kẻ địch đàn áp, bắt bớ liên tục, phong trào chẳng những được giữ vững mà ngày càng phát triển thành cao trào. Tên Nguyễn Bá Trác, tuần vũ tỉnh Quảng Ngãi, người nghe lệnh của thực dân Pháp chuyên lo bắt bớ, đàn áp phong trào quần chúng thời bấy giờ, sau khi bắt mấy ngàn người ⁽¹⁾ hẳn phải ngạc nhiên, nể sợ khi viết : "... các nơi đều biểu tình, còn sự làm mít-tinh, diễn thuyết và luyện tập hồng quân thì nơi nào, đêm nào cũng có ..." ⁽²⁾ và khi so sánh với phong trào cứu nước trước đó, Nguyễn Bá Trác đã viết... Sự biến động tỉnh Quảng Ngãi (chỉ cao trào cách mạng quần chúng năm 1930 - 1931) lần này so với các lần trước có kịch liệt hơn và kỳ đệp yên lâu đến hai năm..." ⁽³⁾

Nhờ vào những chủ trương đúng đắn, kịp thời, nhờ vào tài năng tổ chức, và cả những phẩm chất tốt đẹp của mình, đồng chí Nguyễn Nghiêm đã góp phần, nếu

(1) Quảng Ngãi tỉnh chí - Sđd trang 51

(2) Theo Quảng Ngãi tỉnh chí của Nguyễn Bá Trác in ở báo Nam Phong được in Ronéo thành tập, lưu ở thư viện Quảng Ngãi, trang 52. Số người bị bắt, bị giam lên đến 6.000 người, số người bị án tù 1.000 người.

(3) Quảng Ngãi tỉnh chí - Sđd trang 51.

không nói là góp phần quan trọng nhất cùng tập thể lãnh đạo của Tỉnh Đảng bộ thời bấy giờ” đã chuyển hướng phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Quảng Ngãi từ lập trường yêu nước của giai cấp tư sản, tiểu tư sản sang lập trường yêu nước của giai cấp công nhân, đưa phong trào trong tỉnh đi hẳn vào con đường cách mạng dân tộc, dân chủ theo chủ nghĩa Mác-Lênin do giai cấp công nhân lãnh đạo... Đó là một bước nhảy vọt về chất lượng của phong trào yêu nước chống Pháp của tỉnh Quảng Ngãi...” như Bùi Định đã viết.

4) Nguyễn Nghiêm, người đại biểu xuất sắc của nhân dân

Trong chiều dài lịch sử chống phong kiến, đế quốc, ở Quảng Ngãi đã xuất hiện không ít những con người trí tuệ minh mẫn, những tài năng vượt trội, những chí khí phi thường đại diện cho nhân dân trong từng thời kỳ. Lịch sử đã trân trọng ghi chép những công ơn của họ; nhân dân cũng ghi lòng, tạc dạ về sự hy sinh của họ. Nhưng có lẽ ít ai đạt được lòng yêu kính, gắn bó sâu sắc của quần chúng nhân dân như đối với Nguyễn Nghiêm. Đạt được điều đó rất là khó, nhưng lý do lại chẳng có gì khó hiểu. Nguyễn Nghiêm là một trong những người đã nói đúng tiếng nói của nhân dân, đã làm đúng những việc của nhân dân cần làm, đã đề xuất những việc hợp với nguyện vọng, ước mơ của nhân dân và quan trọng hơn là đã hướng dẫn họ và cùng với họ đứng lên làm cuộc cách mạng đổi đời cho mình. Sống vì dân, chiến đấu vì dân, Nguyễn Nghiêm trở thành niềm tin gắn bó

máu thịt như chính bản thân họ. Vì thế lúc còn sống, đồng chí được quần chúng nhân dân chẳng những hết lòng che chở, bảo vệ, và dám vượt qua tù tội, chết chóc tiến lên phía trước đi theo con đường của Nguyễn Nghiêm đã đi. Về mặt này Nguyễn Nghiêm đã góp phần xây dựng lòng tin của nhân dân vào lý tưởng cao quý của Đảng; còn về Đảng, Nguyễn Nghiêm góp phần, nói như Bùi Định là : “Xác lập địa vị độc quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản... đối với nhân dân trong tỉnh một cách vững chắc và lâu dài ⁽¹⁾ khi đồng chí bị địch giết hại, ngay 2 ngày sau, một phong trào đấu tranh của quần chúng vùng lên mãnh liệt, bên những khẩu hiệu đã có trước, còn có thêm khẩu hiệu. “Phản đối xử tử đồng chí Nguyễn Nghiêm”, và từ đó đến ngày 1/5/1931, kỷ niệm ngày Quốc tế lao động, các cuộc mít-tinh làm lễ truy điệu và biểu tình lớn lại diễn ra sôi sục, ào ạt ở khắp nơi, bên yêu cầu đấu tranh cách mạng đồng bào còn biểu lộ tình thương yêu sâu sắc đối với đồng chí Nguyễn Nghiêm. Đặc biệt là ca ngợi khí phách chiến đấu anh hùng và nguyện noi theo tấm gương cao cả của đồng chí trong biết bao bài thơ, bài diếu. Lời một bài diếu của nhân dân vùng tây Sơn Tĩnh chứa đựng bao niềm yêu thương, quý trọng đồng chí :

“... Đáng kính thay, khí phách anh hùng, khi bước chân ra khỏi ngục, miệng cười vui vẻ, thái độ ôn hòa. Nào là tuyên truyền binh lính, cổ động quan trường, đọc chúc từ trần, ngâm thơ già bạn...”

(1) Trích “Tìm hiểu các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân tỉnh Quảng Ngãi” - Số trang 167.

... Đầu rơi dựng đứng, sáng bìa kim cổ, hồn thác giương cao ngọn búa liềm. Sự nghiệp tuy anh còn bỏ dở, xin thể nối gót có đàn em..." Quần chúng nhân dân đã sẵn lòng căm thù địch, giờ đây lại thương tiếc người đồng chí, người lãnh đạo kính yêu của mình bị giết chết, lòng căm thù đó được dâng lên cao độ đến mức người ta bất chấp cả súng đạn, lăn xả vào kẻ thù. Cuộc biểu tình của mấy ngàn dân Sơn Tịnh, đầu đội khăn tang, bị địch bắn chết 20 người và gần 100 người bị thương vẫn tiếp tục xông lên phía trước. Cuộc biểu tình vùng Quýt Lâm, Trà Ninh (đông Mộ Đức) bị tàn sát 73 người và mấy chục người bị thương ⁽¹⁾, cuộc biểu tình của nhân dân miền tây Tư Nghĩa bị bắn chết 12 người, là những ví dụ cụ thể.

Kẻ địch chắc chắn phải tỉnh ra khi biết thế nào là sức mạnh của lòng căm thù được đốt nóng thêm bởi tình thương. Và như mọi người đều biết, sức mạnh ghê gớm và bền bỉ của tình cảm thương tiếc đó, lòng thương tiếc đồng chí Nguyễn Nghiêm đeo đẳng trong tâm tưởng con người, rồi truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác làm tăng thêm quyết tâm góp sức đánh tan nền thống trị thực dân phong kiến, làm cách mạng tháng Tám thắng lợi, rồi xông qua bom đạn đánh bại lần lượt những tên đế quốc to mạnh nhất thế giới, bảo vệ độc lập thống nhất cho Tổ quốc và từng bước xây dựng xã hội mới, tiến lên xây dựng "cảnh đại đồng" mà đồng chí Nguyễn

(2) Đó là các cuộc biểu tình từ ngày 25/4 đến 1/5/1931.



Cuộc tọa đàm thông qua bản thảo tập sách
về đồng chí Nguyễn Nghiêm.

Nghiêm đã dành cả cuộc đời mình lúc sống cũng như lúc chết, đấu tranh và khát khao thực hiện. Là người Quảng Ngãi, không ai lại không cảm thấy hạnh phúc, tự hào đã có được một đồng bào, đồng chí như Nguyễn Nghiêm - một con người đã nêu cao lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, tất cả mọi suy nghĩ, hành động đều vì lý tưởng, vì dân, vì nước; một con người có khí tiết tuyệt vời, dám hiến dâng tất cả vì sự nghiệp cách mạng chung. Cuộc đời chiến đấu của Nguyễn Nghiêm là tấm gương sáng ngời ngay từ buổi đầu có Đảng để mọi thế hệ đảng viên soi chung và nổi bước trên con đường chiến đấu còn nhiều gian khổ, khó khăn để biến lý tưởng cao quý của Đảng trở thành hiện thực.

Trong tình hình hiện nay chúng ta ôn lại tấm gương và những phẩm chất cao quý của đồng chí Nguyễn Nghiêm - người Bí thư đầu tiên, tài năng, bất khuất của Tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi chắc chắn là điều cần thiết và bổ ích không những cho đảng viên trong Đảng bộ mà cả nhân dân trong tỉnh Quảng Ngãi.

D. PHẦN PHỤ LỤC

Một số thơ văn

Trong phần này, chúng tôi chọn một số thơ văn tiêu biểu của đồng chí Nguyễn Nghiêm và một số thơ văn nói về đồng chí, nhằm giúp cho người đọc qua đó hiểu thêm về con người, sự nghiệp của đồng chí và tấm lòng đồng bào, đồng chí đối với đồng chí Nguyễn Nghiêm. Thơ văn phản ánh không khí long trời chuyển đất của phong trào quần chúng nổi dậy những năm 1930 - 1931 có rất nhiều, nhưng vì khuôn khổ cuốn sách có hạn, chúng tôi chỉ xin chọn bài thuật lại cuộc biểu tình đầu tiên ở Đức Phổ - cuộc biểu tình mở đầu, làm điểm để rút kinh nghiệm cho cả tỉnh, do chính đồng chí Nguyễn Nghiêm trực tiếp chỉ đạo. Tuy ít, nhưng chúng tôi cũng mong qua đó, bạn đọc hình dung được phần nào những ngày cực kỳ sôi động của ông cha chúng ta đã vượt qua bom đạn của kẻ thù, một lòng đi theo Đảng trong sự nghiệp cứu nước và mong muốn có cuộc sống no ấm, hạnh phúc hơn, ngay trong những ngày mới có Đảng.

A/ Thơ văn của đồng chí Nguyễn Nghiêm

Đồng chí Nguyễn Nghiêm không phải người chuyên làm thơ, do yêu cầu bức xúc của cách mạng, hoặc do thói

thức của tình cảm, tư tưởng buộc đồng chí phải viết ra. Viết xong là phổ biến ngay trong quần chúng, hoặc chuyển qua nhà tù và được lưu lại chủ yếu bằng trí nhớ của con người. Mặc dù đã đối chiếu nhiều bản khác nhau và tu chỉnh, nhưng chắc chắn không tránh khỏi sự sai sót, lầm lẫn. Đối với những bài như vậy, chúng tôi xin ghi rõ tên tuổi những người đã cung cấp, với mong ước bạn đọc có thể chọn nguồn khác để tìm hiểu thêm, từ đó chúng ta dần dần khôi phục đúng chữ, đúng lời, đúng ý, những tài sản vô cùng quý giá mà đồng chí Nguyễn Nghiêm đã để lại.

VÙNG LÊN RỬA HẬN THÙ (1)

Bấm đốt xuân xanh đã hăm hai

Tang bồng chứa trả nợ làm trai

Đoái xót non sông bầm máu lệ

Cầm thương nòi giống mắc chông gai

Trời đất chuyển lay lòng không đổi

Đá vàng mòn mỏi dạ chẳng sai

(1) "Vùng lên rửa hận thù" là bài thơ Đường luật, thể liên hoàn gồm 4 bài. Nếu căn cứ vào "tuổi hăm hai" ngay trong câu đầu, bài thơ đã làm trong năm 1927, năm đồng chí tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, gia nhập HVNCMTN. Vậy tại sao lại có nói đến Đảng "ở câu gần cuối?" có phải chăng với ước mơ có Đảng lãnh đạo của mọi người thời ấy, đồng chí đã xem HVNCMTN theo đường lối chủ nghĩa Mác-Lênin cũng như là Đảng

*Xích xiềng còn đó, ta thề phá !
Hiểm nguy, sinh tử có bao nài !
Bao nài vạn hiểm với thiên nguy ⁽¹⁾
Chỉ sợ mịt mù hết lối đi !
Đòng tàn lấp ló trời xuân mới
Nam vượng vo ve đất thù thì
Giống dô, giống đen đều trời dậy
Hoa hồng, hoa cúc thầy đua thi
Nghìn năm gặp hội đua sắc thắm
Một thuở ra tài chẳng mấy khi !
Mấy khi giống quý được gieo mầm
Non nước Lạc Hồng bảy mươi năm ⁽²⁾
Quyền lợi trong tay người khác hưởng
Tội đòi phận tớ buộc lo chăm
Vì đâu nên nổi mà như thế ?
Bời phượng cướp nước với buôn dân
Nghĩ lám lòng ta càng giận lắm
Đau lòng hậu thế hổ tiền nhân
Quyết tâm giữ vẹn đất Tiên Rồng ⁽³⁾
Nung đúc một lòng diệt xâm lăng !*

(1) Vạn hiểm, thiên nguy : Vạn hiểm, nghìn nguy.

(2) "Bảy mươi năm" non nước Việt Nam bị mất về tay thực dân Pháp.

(3) Tiên Rồng chỉ dòng dõi con rồng, cháu tiên của người Việt Nam.

*Độc lập là nguồn nguyên động lực
Tự do ấy thế chủ nhân ông !
Vì nước, vì dân ta gắng sức
Không suy, không tính chuyện tiểu nhân (1)
Ai ơi có Đảng ra cầm lái
Tất cả vùng lên rửa tui hèn !*

HÃY XỐC TỚI (2)

*Hãy xốc tới, phá tan nền thống trị
Đạp chông gai, xây dựng cột dân quyền
Nổi phong ba, để quốc dã ngã nghiêng
Dạy sấm sét rung rung rinh bè quân chủ
Sóng cách mạng ào ào trong vũ trụ
Chớp lửa lòng sáng rực ánh tương lai
Đường đấu tranh hiện tại đâu còn dài
Cho trận cuối diệt trừ loài giặc dữ
Hỡi tất cả bạn đồng tâm đồng chí !
Xin cùng nhau gắn chặt nghũa keo sơn
Còn người, còn nước, còn non
Hề còn áp bức, ta còn đấu tranh*

(1) Người hèn hạ.

(2) Hãy xốc tới. Có thể chưa phải là tên của bài thơ, mà người sau lấy tên ba chữ đầu, trong câu thơ đầu đặt tên cho bài thơ. Dầu sao nó vẫn khái quát được toàn bộ ý tưởng của bài thơ. Đồng chí Nguyễn Nghiêm có thể làm bài thơ này vào đầu năm 1930.

CÙNG NHAU KÉO TỚI (1)

*Mau mau liên đoàn lại !
Tranh thắng lại phen này
Hỡi các bác dân cày
Hỡi anh em thuyền thợ
Học sinh nên tán trợ
Binh lính phải hiệp đoàn
Nghĩa vụ phải làm chung
Mới có ngày kết quả
Kìa là quân man dã
Tội để quốc tàn hung
Chúng độc ác vô cùng
Ỗ có nhiều súng đạn
Khoe có nhiều súng đạn
Hại toàn dân vô sản
Bắn giết kẻ hiền lương
Áp bức đủ mọi đường
Làm người không ngô sống
Máu tàn, xương thịt đống*

(1) Đầu đề chắc cũng do người sau dựa vào nội dung và dựa vào lời tác giả mà đặt ra.

*Đã thâm họa hay chưa
Mà chúng nó chưa vừa
Còn ra tay tàn sát
Xóm làng cho tan nát
Già trẻ chết phơi thây
Khóc liệt đến thế này
Mà chưa yên dạ nó
Mà chưa vừa dạ nó
Anh em mình đói khổ
Bị bóc lột trăm đường
Bán thịt bán lẫn xương
Để nuôi loài ác thú
Cả ruột rà máu mủ
Cả nước mắt mồ hôi
Chúng vét sạch vào nôi
Mà diễm nhiên tọa hưởng
Mình làm thân nó sướng
Nghĩ lại tim buồn gan
Thống khổ đến muôn ngàn
Cùng vì quân đế quốc
Cùng vì phường đế quốc
Rất tham tàn bạo ngược
Rất vô đạo, vô loài*

*Dòng ruồi khắp đông tây
Đua nhau mà hút máu
Phấn đấu mau phấn đấu
Ta quyết hiệp đoàn nhau
Cờ Cộng sản đi đầu
Đoàn nghũa binh kéo tới
Cùng nhau đòi quyền lợi
Đũ đao lũ cường quyền
Hỡi các bạn thanh niên
Hỡi anh em lao động
Thẻ diệt trừ đế quốc
Thẻ chẳng đội trời chung
Súng bắn lệnh đùng đùng
Hè dẫn nhau kéo tới !⁽¹⁾*

(1) Bài thơ do đồng chí Đồng Sĩ Tiến, lão thành cách mạng, lái xe Citroen của Đảng bộ cung cấp. Đồng chí thuộc lòng từ hồi đó và đọc một hơi để người viết chép lại. Đồng chí Tiến khẳng định đây là bài thơ đồng chí Nguyễn Nghiêm làm ra để cổ vũ cho cuộc biểu tình ở huyện Mô Đức, cuộc biểu tình mở đầu do chính đồng chí chỉ đạo.

TRONG TÙ KÊU GỌI ĐẤU TRANH ⁽¹⁾

Sách có chữ hữu thành tiên hữu bại ⁽²⁾

Bước đường đời ta phải xét cho xa

Thuyết bình quyền khi mới phát minh ra

Biết bao cảnh máu sông cùng xương núi

Thuyết bình đẳng lúc mới vừa phát khởi

Phải thi gan sừng biển với đạn rừng

(1) Bài thơ có hai đầu đề khác nhau và có một số chữ, ý và cả những câu khác nhau. Bà Huỳnh Thị Hồng Hà bảo rằng bài thơ có tên là "Hương theo cờ Đảng thẳng xông" ngoài một số chữ, ý khác với bản trên, còn có bốn câu tiếp theo các câu

Cảnh đại đồng là hy vọng của tương lai

Chúng ta quyết không lùi trận tiến công

Hương theo cờ Đảng thẳng xông.

Xúng danh nước Việt con Rồng cháu Tiên

Hè cùng nhau Tiến lên ! Tiến lên

Đã in trong "Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Phổ Phong" 1992. Nhưng theo cụ Đồng Sĩ Tiến thì khẳng định đây là bài thơ của đồng chí Nguyễn Nghiễm làm trong tù, lúc đồng chí bị bắt, dư luận xôn xao về thành bại. Sở nhân dân thấy đồng chí bị bắt, chán nản việc đấu tranh, đồng chí làm bài thơ này phân tích sự thành bại và tiếp tục kêu gọi nhân dân đấu tranh. Vì thế có đầu đề là "Trong tù kêu gọi đấu tranh" với một số lời lẽ có khác do chính đồng chí Tiến thuộc lòng đọc ra để người viết ghi chép.

(2) Hữu thành tiên hữu bại: Nhắc câu chữ Hán có nghĩa là có sự thành công trước tiên phải qua nhiều thất bại.

Giống nòi ta đang gập bước trăm luân
Ách nô lệ thật bảm gan tui hổ
Để quốc Pháp mượn danh là bảo hộ
Đè nén dân ta thống khổ trăm đường
Hút máu me, còn gặm đến thịt xương
Tội ác chúng khôn cùng sao xiết kể
Càng giục ta quyết đời non lấp bể
Đem thân ra mà lượm đá vạ trời
Cờ chi huy phát phới khắp nơi nơi
Xông pháo đạn mà giành quyền lợi hại
Tối ! Bước tới cả trẻ già trai gái
Vi giống nòi, quyết trừ thâm họa chung
Hè cùng nhau nổi dậy đùng đùng
Nơi theo bóng cờ hồng xông lướt tới
Mặc cho quân thù ra tay khùng bố
Cướp phá, hãm hiếp, chém giết... đủ điều
Tội ác này nào chỉ có bấy nhiêu
Họa diệt chủng, ắt còn hơn thế nữa
Nếu ta chẳng bền lòng trong một thuở
Thì cam đành tiêu diệt, hận muôn thu
Há nờ để non sông mãi ngục tù ?...
Ông cha ta đầu kém thời oanh liệt !
Thế giới đang nở hoa trời Xô Viết

*Đón ta về cờ vô sản sáng soi
Anh chị em ơi ! Nghĩ thử mà coi
Người vùng dậy, sao ta ngồi im lặng ?
Không ! Quyết không, chân trời hồng tỏa rạng
Giờ dẫu bại, thắng lợi ở ngày mai
Cảnh đại đồng là hy vọng tương lai
Anh em ta quyết phen này đấu tranh
Chữ bại là mẹ đẻ chữ thành ⁽¹⁾*

LÁ CỜ GIAI CẤP BÈN TAY PHÁT ⁽²⁾

Cuộc đời cách mạng chả mấy thu

(1) Với kết luận "Chữ bại là mẹ đẻ chữ thành" hỗ ứng với câu đầu của bài thơ, làm cho bài thơ có một nội dung sâu sắc và chứng tỏ lời khẳng định của cụ Đồng Sĩ Tiến đúng với sự thật hơn. Nhất là các câu 22, 23 được viết là :

*Thân ta chết hay tra tấn đủ điều
Ách nạn này đâu có đáng bao nhiêu*

Và câu 27,28:

*Sứ tử sinh là chút chuyện cỏn con
Đường sắp đến mới là trường oanh liệt...*

(2) Bài thơ nhiều người nhớ và đều khẳng định là đồng chí Nguyễn Nghiêm đã làm trong tù gởi ra. Nhưng không ai dám khẳng định đó là "bài từ trần" như trong câu : "Khi đi ra pháp trường, vẫn ung dung đọc bài từ trần, ngậm thơ già bạn". như "điều văn" của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. Đầu đề cũng chỉ là lấy một câu trong bài thơ để gọi.

Súi bước chân, riêng chết mặc dù
Nơi gương kẻ trước thờ non nước
Tiếp chỉ người sau rửa hận thù
Lá cờ giai cấp bên tay phất
Kiếm thiêng mài sáng bóng trăng lu
Rối dây bào tấp vùi thây giặc
Việt Nam độc lập đẹp muôn thu

ĐẤU ĐÀNH NĂM IM ⁽¹⁾

Từ sanh, sanh tử là gì ?
Đem thân ra trận mà thi mới hào
Đền nợ nước rơi máu đào.
Đã vì nghiệp lớn sá nào tình riêng !
Đời còn lắm nỗi truân chuyên
Nước còn ly loạn đâu yên việc nhà.
Tình dân, nghĩa nước bao la,
Phất cao cờ Đảng xông ra chiến trường.
Thân dù thịt nát xương tan
Giống nòi sống mãi, non sông huy hoàng
Lòng ta chan chứa nhiệt thành

(1) Bài thơ do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm khi biết mình đã bị bọn thống trị kết án xử tử hình. Bài được chuyển ra khỏi lao, đồng chí Trần Hàm nhận được và phổ biến sau đó.

*Dầu ràng ngã xuống dầu đành nằm im
Biến thành hồn nước thiêng liêng
Hòa trong sóng cả dâng lên diệt thù
Đòi lời nhán bạn chinh phu :
Từ sanh, há dễ mờ lu chí hùng !*

**B) Bài thơ của đồng chí Nguyễn Hữu Mô tường
thuật cuộc biểu tình Đức Phổ**

NOI GƯƠNG ĐỨC PHỔ² (1)

*Mười sáu tháng tám (ngày âm lịch)
Đêm thu trăng sáng
Lúc canh hai đã rầm rập tiếng chân người.
Đền Gò Đa - Tân Hội
Giục tiếng trống đầu tiên dữ dội
Báo hiệu nhanh "Giờ nổi vùng lên"
Hùng Nghĩa 3 thôn
Văn Trường, Mỹ Thuận
Trống mỗi phút, mỗi giây lan rộng
Kháp bầu trời ba tổng: Cẩm, Ca, Tri
Chuẩn bị xong người kéo ra đi*

(1) Bài thơ làm sau biểu tình Đức Phổ, cổ vũ biểu tình các phủ, huyện khác.

Nào cơm gói
Nào diu cây
Nào cờ cắm tay
Nào băng biểu ngữ
Có toán phá ngô
Có toán vượt đồng
Có toán phá đập
Có toán bang sông
Tút cả về địa điểm tập trung
Tại Lộ Bàn, đám đất bên trường
Một giờ sáng ba ngàn người có mặt
Một đồng chí già người phương bắc
Bước lên đài diễn thuyết, mọi người nghe
Đồng chí nói :

"Thưa toàn thể đồng bào thân mến,
Nước Việt Nam hơn bốn nghìn năm
Đã từng chống giặc ngoại xâm
Rạng danh lịch sử, tiếng tăm lẫy lừng
Nào Phù Đổng, Bà Trưng, Bà Triệu
Nào Lý, Ngô, Hưng Đạo, Úc Trai ⁽¹⁾
Dẹp thù trong, đuổi giặc ngoài
Tây Sơn nổi tiếp thu hồi giang san

(1) Một số triều đại, một số anh hùng trong lịch sử.

Việc chẳng may, Gia Long phá nước
Về giày cỏ, chúng rước voi Tây
Bán nước, cướp nước hai tay
Triều đình với Pháp cả bấy hại dân
Đồng bào chịu trăm phần khổ nhục
Cùng đứng lên Nam Bắc một lòng
Trương Định, Hoa Thám, Đình Phùng
Trung Đình, Xuân Thường⁽¹⁾ khắp vùng dâu dâu
Nay đến lượt đồng bào Nghệ Tĩnh
Hàng vạn người sát cánh biểu tình.
Phong trào tiếp tiếp đấu tranh,
Xông lên, cương quyết hy sinh đòi quyền.
Ta chẳng le ngồi yên đứng ngó
Để thực dân khủng bố giống nòi !
Đồng bào yêu nước ta ơi !
Quốc thù không thể một trời đội chung
Nhờ có Đảng Đông Dương cộng sản
Đảng dẫn đầu cách mạng chúng ta
Đảng mưu độc lập nước nhà
Tự do, cơm áo làm đà tiến lên
Đảng kêu gọi công, nông, binh
Cùng nhau siết chặt giành quyền lợi chung

(1) Tức Lê Trung Đình chí sĩ yêu nước Quảng Ngãi, Mai Xuân Thường chí sĩ yêu nước Bình Định

Đảng kêu cả nước anh hùng
Phá tan nô lệ, quyết cùng đứng lên !”
Lời vừa dứt tiếng hoan hô như sấm
Người người tay đưa quả đấm lên cao,
Miệng hét to : “Giảm thuế, bỏ sưu
- Chống khủng bố đồng bào Nghệ Tĩnh
- Đả đảo đế quốc !
- Đả đảo phong kiến !
- Độc lập tự do thực hiện !
- Đảng cộng sản Đông Dương muôn năm !”
Nghe mới thù càng thắm càng căm
Nghe lời Đảng, càng tin, càng xúc tới
Hàng loạt truyền đơn
Tuôn ra như xối
Mọi người xem như cời tấm lòng
Mít tinh mọi việc vừa xong
Lệnh truyền xuống : đồng bào trật tự,
Đâu đó xếp thành đội ngũ,
Thầy rập ràng, rầm rộ bước chân đi.
Gió tung bay phát phới ngọn hồng kỳ
Chiếu liềm búa trăng khuya càng rực rỡ
Tiếng trống đánh trời long đất lở
Giương cao băng biểu ngữ chinh tể

Trông nhịp nhàng mà hùng tráng, uy nghi
Từng chặng một, đội chỉ huy cất tiếng :
"Đi lên ! Đi lên!
Mau lên ! Mau lên !
Chị em ! Anh em !
Mau lên ! tiến lên !
Muôn triệu người dân ta đứng lên !
Quyết đánh tan những loài đế quốc !
Quyết đánh tan những quân phong kiến !
Giành chính quyền về công, nông, binh !
"Đi lên ! Đi lên!
Mau lên ! Tiến lên!
Chị em ! Anh em !
Mau lên ! Mau lên
Chúng ta đi thị uy biểu tình
Tỏ một lòng cùng nhau đoàn kết
Thề một lòng cùng nhau sống chết
Đạp cường quyền bước tới đấu tranh
Lướt súng thù, vững bước đấu tranh
"Quyết phen này giành quyền tự do
Quyết phen này giành quyền độc lập
Quyết phen này xây nền hạnh phúc
Quyết phen này cuộc đời ấm no

Ta hè tiến tới !
Tới ! Tới ! Tới !"
Đoàn biểu tình trong lúc đi hăng hái
Đội tự vệ nhiệm vụ lo xem lại ,
Ai lôi thôi cần phải nghiêm minh
Đội phòng gian đi bắt những tên
Phản động, cường hào, mấy quân tình báo
Hoặc đưa đi cảnh cáo
Hoặc bịt mắt dẫn theo
Lo ngăn đường, phá cổng, dẫn cây
Đội "phòng triệt" chặn lính Tây cứu viện
Đoàn biểu tình trên bước tiến
Chốc chốc lại thêm đông
Cuồn cuộn như sóng dâng
Ào ào như bão táp
Gân mờ sáng xông vào vây huyện lỵ
Bọn quan lại khiếp vía kinh hồn
Miễn thoát thân, trời kệ nha môn
Chúng bỏ huyện từ bao giờ trốn mất
Thù lâu đời chồng chất
Khí thế đang bừng bừng
Có toán xông vào trại
Bẻ gông, phá cùm, giải phóng phạm nhân

Có toán lên công đường, đập tan cửa kính
Đập ! Đập ! Đập !
Ấn, dẫu, súng
Đèn huyền ⁽¹⁾, ghé tựa
Tủ thuế khóa, sổ bộ
Luật lệ, hồ sơ
Đem ra sân đốt cháy ra tro, tiêu tan áp bức
Có toán xuống tư thất, đập va li, tráp bạc
Bạc tung ra nhưng không mất một đồng
Có chị nhìn xe kéo gọng đồng ⁽²⁾
Miệng vừa nói ! Đây là cửa bóc lột
Gậy nơi tay, chị đập gãy ngay
Đầy bờ thành biểu ngữ, cờ, băng
Dày mặt đất những truyền đơn bướm bướm
Lá cờ Đảng
Lá cờ đầu tiên, cờ chỉ huy to tướng
Kéo hiên ngang bay lượn trên không
Chương trình xong, trời sắp chiếu tia hồng
Lời tuyên bố : Cuộc biểu tình giải tán
Giờ giải tán, đoàn quân gấn nửa vạn

(1) Đèn huyền : Đèn thấp bằng dầu hỏa loại lớn, ngày nay còn gọi là đèn toa.

(2) Loại xe gấn giống xích lô ngày nay, nhưng có hai gọng đồng ở phía trước để người kéo.

*Phấn khởi về như thắng trận khai hoàn
Từ đây thể đức lá gan
Bước đi theo Đảng lên đường đấu tranh
Bốn châu, sáu huyện đồng thanh
Noi gương Đức Phổ đứng lên cho đều.*

1930 - Nguyễn Hữu Mỏ (1)

C) Thơ văn các tác giả nói về đồng chí Nguyễn Nghiêm

Thơ văn viết về đồng chí Nguyễn Nghiêm từ khi đồng chí hy sinh đến nay có rất nhiều. Cứ mỗi lần phong trào cách mạng có chuyển biến, nhất là những lúc cách mạng gặp phải khó khăn, hình ảnh đồng chí Nguyễn Nghiêm lại xuất hiện trong thơ văn như một động lực cổ vũ phong trào tiến lên. Nhân dân Quảng Ngãi tự hào vì mình đã có một Nguyễn Nghiêm, còn các thế hệ đảng viên Quảng Ngãi xem Nguyễn Nghiêm là tấm gương chiến đấu và trung thành tuyệt vời đối với chủ nghĩa Mác - Lênin để mình noi theo. Thơ văn nói về đồng chí Nguyễn Nghiêm do đó ngày càng nhiều. Vì hạn chế của quyển sách, ở đây chúng tôi chỉ chọn 3 bài được sáng tác sau ngày đồng chí hy sinh, trong hoàn cảnh sự nghiệp giải phóng dân tộc còn đang trong thời kỳ khó khăn nhất.

(1) Nguyễn Hữu Mỏ, người Đức Phổ, đảng viên 1930, tham dự cuộc biểu tình Đức Phổ. Mất vì già yếu.

QUYẾT NỐI CHÍ NGƯỜI ĐI TRƯỚC

TRẦN TOẠI ⁽¹⁾

*Tình Quảng Ngãi có trào tranh đấu mới
Ai là người để khởi đầu tiên ?
Tân Hội thôn : Đồng chí Nguyễn Nghiêm
Thấy nòi giống lâm than mà cháy ruột
Bấm đốt tay tính từ ngày Pháp thuộc
Bây mươi năm xác ngựa thân trâu
Lũ quỷ tham tàn còn nói chi đâu
Chúng bóc lột thuế máu ngày tăng mãi
Tình vệ hận, chí năng điền hải
Ngu công thù, hà nại di sơn ⁽²⁾*

(1) Trần Toại (1890 - 1948) người làng Thi Phổ Nhất (Đức Tân - Mộ Đức) tham gia các phong trào yêu nước 1908, 1916 và là một trong những người tổ chức Hội Thiếu niên Ái quốc. Sau lên Ba Tơ lập trại chăn nuôi tằm và dạy học. Năm 1930, khi Đảng thành lập, đồng chí được kết nạp vào Đảng, làm Bí thư Chi bộ Bãi Ri. Đầu năm 1931 được cử vào hỗ trợ cho Phú Yên với cương vị Bí thư Tỉnh ủy, bí danh Kim Tương - Bị địch bắt tháng 7/1931, bị kết án tù khổ sai chung thân đày đi Ban Mê Thuột, sau đưa về quản thúc ở Mộ Đức. Đồng chí vẫn liên hệ tham gia hoạt động cách mạng. Cách mạng Tháng Tám thành công (1945), đồng chí được cử làm Chủ tịch chính quyền cách mạng đầu tiên tỉnh Quảng Ngãi. Bị bệnh mất.

(2) Nhắc lại tích xưa: Chim tinh vệ ngậm đá lấp biển vá trời và ông Ngu Công bặt núi lấy lối đi. Hai sự kiện nói lên sự bền gan, vững chí.

Thương giống nòi nào quân gian nan
Trơ trơ vừng gan đồng da sắt
Thay hình dạng vào Nam ra Bắc
Hết công trường rồi lao động chốn thôn quê
Mầm cộng sản tìm kiếm đem về
Và tổ chức bạn bè liên hiệp lại
Đức Phổ huyện, biểu tình kéo tới
Quan văn thư thiêu hủy sạch sành sanh
Rồi Sơn Tịnh - Bình Sơn - Tư Nghĩa - Nghĩa Hành
Và Mộ Đức đấu tranh càng dữ dội
Chưa dùng đến binh đoàn pháo đội
Hai tay không mà vang dội cả đất trời
Tiếng tung hô thế giới cũng một lời
Giọng kêu gọi quan binh đều rơi lệ
Tự cố hữu sinh ư hữu tử ⁽¹⁾
Chết mà còn nòi giống rạng ngày mai
Đường đấu tranh sinh tử có bao nài
Người đã chết ta sống đây phải nhớ
Muốn tránh khỏi cúi luồn thân phận tớ
Phải đem màu đỏ nhuộm non sông
Hỡi anh chị em học sinh, binh lính,
phụ nữ, công nông

(1) Từ xưa đã có sinh thì có tử, nhưng chết thế nào cho có ý nghĩa.

*Mau mau phát cờ hồng quyết nối chí bước
xông theo người trước
Cứu Tổ quốc ra khỏi vòng tai ách
Làm cho người thỏa được khối tâm linh
Hãy cùng nhau quét sạch bất bình
Cùng nhân loại tiến lên đài hạnh phúc*

ĐIỀU VẤN

*Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi truy điệu
đồng chí Nguyễn Nghiêm⁽¹⁾*

*Sử nhân loại đầy những trang thảm khốc !
Yếu là thua, mạnh là được, lẽ bất công do lũ
cường quyền
Dân Việt Nam ta qua bao cuộc đấu tranh,
Lớp trước hạ, lớp sau trôi, lòng bất khuất
trước quân thù tàn bạo
Sống làm trâu, làm ngựa, sống tôi đòi,
sống rất nhục nhã.*

(1) Tác giả bài điệu vấn là đồng chí Trần Kinh Luân quê xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, tham gia cách mạng từ 1930 - 1931 và hoạt động liên tục. Sau cách mạng tháng Tám 1945, đồng chí tiếp tục công tác cho đến nghỉ hưu, già yếu và mất. Bài điệu trên đây do ông phụng soạn để tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi đọc trong lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Nghiêm sau khi đồng chí hy sinh.

*Chết vì nước, vì dân, chết khi tiết, chết càng
oanh liệt !*

Nhớ anh xưa :

Dòng dõi khoa danh

Con nhà cách mạng

Xa nghiêm phụ ⁽¹⁾ từ khi thơ ấu

*Chân trời, góc biển, ngóng Côn Sơn tác dạ
hiếu nhi,*

Nương từ thân ⁽²⁾ đến lúc trưởng thành

*Hận nước, thù nhà, trong cảnh huống đau lòng
chí sĩ !*

Vào Nam, ra Bắc len lõi tìm tòi,

Hội nọ, Đảng kia tham gia bí mật.

*Mình gặp sóng công nông bên trung Quốc
trần sang,*

Cờ búa liềm từ Xô Nga phát tới.

Liếc mắt rõ ràng thời đại mới

*Bất liên lạc, cùng anh em tình bạn, tiếp thu
chủ nghĩa Mác - Lênin*

Chen vai gánh vác địa phương nhà,

(1) Nghiêm phụ (từ Hán): chỉ cha.

(2) Từ thân : từ Hán, chỉ mẹ

Để dắt diu quần chúng nhàn dân,
đảm đương trọng trách

Tuyên truyền cổ vũ

Tổ chức dựng xây

Ra sức hô hào

Bắt tay hành động

Treo cờ rải giấy đầy khắp xóm làng :

Mít tinh, biểu tình xông vào phủ huyện.

Phong trào ào ạt, lũ thực dân phách lạc, hồn xiêu

Khí phách lẫy lừng, tội quan lại chuội lùi ⁽¹⁾

chó chạy

Vừa nối tiếp Nghệ An, Hà Tĩnh

Trải mấy phen tranh đấu, lấy tinh thần chống

chọi súng gươm;

Đã kết liên Nam Bắc 2 kỳ

Quyết một trận lớn lao, dốc lực lượng chuyển

thay thời cuộc

Không ngờ, ngày mười tám giêng ⁽²⁾

anh bị giặc bắt !

Thời cơ còn đó sao anh vội đi đâu !

Công việc chưa thành, sao anh đành bỏ dở !

Vì đâu nên nổi ?

(1) Chuột lùi : chuột chui, trốn

(2) Viết theo ngày âm lịch. Dịch bắt đồng chí Nguyễn Nghiêm vào ngày 18 tháng giêng năm Tân Mùi (6-3-1931).

Chém cha phường công rắn cắn gà nhà,
 Tám kiếp lũ rước voi giày mã tổ
 Ngày mồng sáu tháng ba ⁽¹⁾ là ngày căm thù
sâu sắc,
 Quân dã man cướp sống bạn đồng tâm !
 Năm ba mươi, ba mốt ⁽²⁾, năm chiến đấu
về vang !
 Đảng Cộng sản Đông Dương giương giao cờ
quyết thắng !
 Chúng lâm tường : giết anh, là đập tắt phong trào
 Anh mỉm cười với chúng, càng nêu cao phẩm cách
 Nhớ lại : Lúc nằm trong ngục thất
 Vẫn tranh thủ tuyên truyền binh lính,
nhấn nhủ anh em
 Đến khi ra pháp trường
 Vẫn ung dung đọc bài từ trần,
ngâm thơ già bạn !
 Nhiệm vụ nặng, bản thân coi nhẹ,
rất đáng kính yêu !
 Giành sống chung, đành chịu thác riêng,
vô cùng anh dũng !
 Xác tuy chết, tinh thần không chết !

(1) Đồng chí Nguyễn Nghiêm bị địch xử tử ngày mồng 6 tháng 3 năm Tân Mùi (23-4-1931).

(2) Ba mươi, ba mốt : là năm 1930, 1931

*Chết đi theo Các Mác, Lênin
Người không còn, danh tiếng vẫn còn
Sống mãi cùng Trà Giang, Bút linh ⁽¹⁾
Một người xương, ngàn vạn người tiếp ứng,
quyết phục thù nổi chí ngày mai ;
Một kẻ ngã, ức triệu người đứng lên,
thề xẻ thịt phanh thây chúng nó
Than ôi !
Hạc bay bổng lên non !
Ngọc chìm sâu xuống biển !
Gương sáng cổ nhân để lại
Chúng ta cương quyết noi theo
Bánh xe lịch sử không lùi
Cách mạng Việt Nam tấn tới !
Ngàn vạn quả tim sôi
Một vài dòng máu nhỏ*

(1) Trà Giang, Bút linh : Sông Trà Khúc, núi Thiên Bút biểu tượng cho đất Quảng Ngãi

Câu đối diều

- Trước Đoan Dương ⁽¹⁾ vài tháng, gần kỷ niệm ⁽²⁾ mười ngày, rượu rót đèn chong, gai mắt tiệc đưa phường đạo tặc.

- Năm Nam Ngãi một mối, gánh Bình Phú đôi vai, gông dè, roi ép, nhức tài lời chúc lũ gia nô

KHUYẾT DANH (3)

(1) Đoan Dương tế mừng 5 tháng 5 âm lịch

(2) Kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5 dương lịch.

(3) Nhiều người cho rằng đó là câu đối do đồng chí Nguyễn nghiêm làm ra. Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Phổ Phong (sơ thảo) trang 31 cũng cho đó là câu đối ứng khẩu của đồng chí Nguyễn nghiêm trước khi ra pháp trường. Nhưng chưa rõ ai là tác giả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Văn kiện Đảng (1930 - 1945) - Nxb giáo khoa M.L-Hà Nội - 1977

- Văn kiện Đảng - Tập I - Nxb giáo khoa Mác- Lênin - Hà Nội 1977

- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ Quảng Ngãi(1929 - 1945) - 1985.

- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Bình Sơn (1930 - 1975) - nxb Tổng hợp Nghĩa Bình 1988.

- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh - tập I - 1986.

- Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975) - Nxb Chính trị quốc gia.

- Lịch sử Đảng bộ huyện Tư Nghĩa (1930 - 1945) - 1995

- Lịch sử Đảng bộ huyện Mộ Đức - tập I - 1995

- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Nghĩa Hành (1930 - 1975) - 1997

- Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ (1930 - 1975) - Nxb Chính trị quốc gia 1995

- Lịch sử đấu tranh CM của Đảng bộ và nhân dân xã Phổ Phong (1930 - 1975) - 1992.

- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Ba Tư - tập 1 - 1989.
- Người con trai sông Trà - Lê Quang Hòa - Nxb Thanh niên - 1979.
- Chi thiêu thành Gấm - Nguyễn Hồng Sinh - Nxb phụ nữ - 1977
- Tìm hiểu các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (1885 - 1945) của Bùi Định - 1985.
- Quảng Ngãi - Đất nước - Con người - Văn hóa - 1987
- Thơ ca yêu nước Cách mạng Quảng Ngãi - Lê Hồng Khánh - 1996
- Gia phả họ Nguyễn - Tân Hội - Bản đánh máy.
- Quảng Ngãi tinh chí của Nguyễn Bá Trác - Tài liệu đánh máy. Thư viện Quảng Ngãi.
- Danh nhân lịch sử và danh nhân văn hóa thế giới - Nxb Giáo dục - 1994.
- Phong trào kháng thuế miền Trung - Nguyễn Thế Anh.
- Từ điển nhân vật lịch sử của Nguyễn Quang Thắng.
- Chế độ Pháp thuộc của Pháp ở Việt Nam của Phạm Văn Sơn.
- Hồi ký của đồng chí Đặng Tòng - lưu tại Bộ phận NCLSD Quảng Ngãi

- Tư liệu cung cấp của các vị lão thành cách mạng Trần Huy, Kiều Hoàng, Đồng Sĩ Tiến, Huỳnh Toàn Cầu, Nguyễn Thượng Tứ, Trần Bình, Cao Ký, Nguyễn Hiến, Nguyễn Quang Cự, Lê Khoa.

- Tư liệu do bà Huỳnh Thị Hồng Hà lúc còn sống cung cấp.

- Tư liệu của các bà Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Diệp cung cấp.

- Một số tư liệu lấy được ở Sở Mật thám Pháp hiện lưu trữ tại Bộ phận NCLSĐ tỉnh Quảng Ngãi gồm :

+ Những lời khai của một số người bị bắt viết bằng tiếng Việt.

+ Những tường trình, báo cáo của công sứ, chánh mật thám Quảng Ngãi viết bằng tiếng Pháp.

- Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam của Nguyễn Quang Thắng và Nguyễn Bá Thế - Nxb KHXH - 1992

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời nói đầu	5
- Vài lời của người viết	9
- Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Nguyễn Nghiêm	13
A- Cội nguồn - Quê hương - Gia thế	14
B- Sự nghiệp cách mạng	35
I - Những năm tháng mò mẫm tìm đường	36
II - Tham gia và lãnh đạo Tỉnh hội Hội Việt Nam cách mạng Thanh Niên Quảng Ngãi	55
III- Thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản tỉnh Quảng Ngãi - Đưa cách mạng lên cao trào.	89
IV- Những ngày tháng cuối đời.	155
C- Vài suy nghĩ ban đầu	176
D- Phần phụ lục	196
Tài liệu tham khảo	223
Mục lục	226

Sắp chữ điện tử và in tại Xi nghiệp in Quảng Ngãi

Số lượng : 800 quyển khổ 13x19cm

Giấy phép xuất bản 57/XBNT-VHTT do Sở VHTT Quảng Ngãi
cấp ngày 25/12/2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 2/2001



DCN.000227